

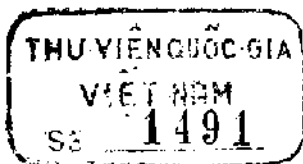
# HỌC-VIÊN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH

*Luận-Văn Cốt-Độc*

# CHÁNH-ĐẢNG

TẠI

# VIỆT-NAM



Sinh-viên: PHẠM-ĐÌNH-KHUYẾN

THU VIÊN KHOA HỌC TỔNG HỢP  
LVHC 1491

A rectangular stamp with a double border. The text inside is arranged in two lines: 'THU VIÊN KHOA HỌC TỔNG HỢP' at the top and 'LVHC 1491' at the bottom.

BAN CAO-HỌC HÀNH-CHÁNH

Khóa VII

1971 - 1973

HỌC-VIỆN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH  
không tán-thành cũng không  
phản-đối những ý-kiến phát-  
biểu trong luận-vấn, những ý  
kiến đó do tác-giả hoàn-toàn  
chịu trách-nhiệm.

THÀNH KÍNH TRI ÂN

Giáo sư NGUYỄN-NGỌC HUY  
Tiên-Sĩ Chính-Tri-Học

và

Giáo sư TẠ-VĂN-TÀI  
Tiên-Sĩ Chính-Tri-Học

Dã tận-tính hướng-dẫn chúng tôi  
hoãn-thành luận-văn này.

THÀNH KÍNH NHỚ ƠN

- \* Giáo-Sư Viện-Trưởng  
Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh
- \* Giáo-Sư Phó-Viện-TRƯỞNG  
Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh
- \* Quý Vị Giáo-Sư trong Ban Giảng-Huấn  
Lớp Cao-Học Hành-Chánh khóa VII  
Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh.

Đã tận tình hướng dẫn chúng tôi  
trong suốt học trình 1971-1973

\*\*\*\*\* KÍNH DÂNG HƯƠNG HỒN BA  
VÀ ANH TỬ

# MỤC LỤC

	Trang
DẪN NHẬP .....	1
CHƯƠNG I : LƯỢC SỬ CHÁNH ĐẢNG TẠI VIỆT NAM .....	7
Tiết I.- Giai đoạn đánh độc lập (1862-1954) .....	10
I.- Giai đoạn từ 1862-1954) .....	10
II.- Giai-đoạn từ 1920 đến 1954 .....	14
Tiết 2.- Giai-đoạn độc-lập .....	21
I.- Thời-kỳ đê-nhất Cộng-Hóa .....	23
II.- Thời-kỳ sau 1/11/63 đến nay .....	30
CHƯƠNG II : KHUNG-CẢNH PHÁP-LÝ CỦA HOẠT-ĐỘNG CHÁNH- ĐẢNG TẠI VIỆT-NAM CỘNG-HÒA .....	40
I.- Sự thừa-nhận định-chê chánh-dảng và đổi- lập trong Hiến-Pháp 1.4.1967 .....	43
II.- Khung-cảnh pháp-lý do luật số 09/69, Sắc-Luật 012 và 060-TT/SLU .....	45
III.- Nhận-định về khung-cảnh pháp-lý dành cho Chánh-dảng .....	58
CHƯƠNG III : TỔ-CHỨC VÀ THỰC-TRẠNG CỦA CÁC CHÁNH- ĐẢNG HIỆN NAY TẠI VIỆT-NAM CỘNG-HÒA .....	67
Tiết I.- Thực-trạng và tổ-chức của các đảng-phái Quốc-Gia .....	69
Đoạn 1 : Đặc điểm chung .....	69

Đoạn 2.- Hệ-thống tổ-chức .....	88
Phân đoạn 1.- Những khuynh-hướng lãnh-đạo .....	88
Phân đoạn 2.- Hệ-thống tổ-chức cơ-sở .....	91
Đoạn 3 : Nhận-định của các chánh-đảng Quốc-Gia về các vấn-đề trong nước .....	93
Tiết 2.- Tổ-chức của đảng Cộng-Sản tại VNCH .....	102
<b>CHƯƠNG IV : SỰ THAM-GIA CỦA CÁC CHÁNH-ĐẢNG QUỐC-GIA     VÀO SINH-HOẠT CHÍNH-TRỊ HIỆN NAY .....</b>	<b>112</b>
Tiết 1.- Sự tham-gia của các chánh-đảng vào các cơ- cấu công-quyền .....	113
I.- Hành-pháp .....	114
II.- Lập-pháp .....	117
III.- Các hội-đồng dân-cử địa-phương .....	119
Tiết 2.- Sự thực-hiện các vai-trò chính-yếu khác của các chánh-đảng Quốc-Gia hiện nay .....	121
I.- Vai-trò huấn-luyện công-dân và đào-tạo những nhà lãnh-đạo tương-lai .....	121
II.- Vai-trò đối-lập với chính-quyền .....	123
III.- Vai-trò chống Cộng .....	125
<b>CHƯƠNG V : VẤN-ĐỀ TẬP-HỢP CHÁNH-ĐẢNG TẠI VNCH .....</b>	<b>129</b>
Tiết 1.- Sự cần thiết phải tập hợp chánh đảng .....	131
I.- Nhu cầu đấu tranh chính trị với cộng sản .....	131
II.- Nhu cầu ổn định chính trị và phát triển chính trị để phát triển quốc gia .....	136
Tiết 2.- Các dấu-hiệu đã xuất-hiện .....	141
I.- Mặt Trận Quốc-Gia Dân-Chủ Xã-Hội của TT.Thiệu .....	144
II.- Các nỗ-lực tập-hợp sau khi Cộng-Sản tấn-công (cuối tháng 3/1972) .....	151
III.- Các nỗ-lực tập-hợp sau khi ban-hành sắc-luật 060-TT/SLU. ....	154

Tiết 3.- Các dữ kiện thuận-lợi và trở-ngại .....	160
I.- Các dữ-kiện thuận-lợi cho sự tập-hợp chánh- đảng .....	160
II.- Các trở ngại cho sự tập-hợp chánh-đảng. ....	166
Tiết 4.- Giải-pháp cho vấn-đề tập-hợp chánh-đảng tại VNCH .....	172
I.- Những cải-thiện cần-thiết .....	173
II.- Mô-thức thích-hợp với Việt-Nam .....	190
KẾT-LUẬN.- .....	201
PHỤ BẢN.- .....	208
THỤ TỊCH.- .....	217



*DẪN NHẬP*

## THƯ-VIỆT QUỐC-GIA

CHÁNH-DẢNG ngày nay đã trở thành một định chế chính trị quá quen thuộc tại hầu hết các quốc-gia dân chủ hay độc tài, chậm tiến hay tiên tiến. Thật vậy, ngày xưa vĩ sinh hoạt quốc gia hãy còn giản-dị và nền văn-minh của nhân-loại có tính-cách ưu-tú cho nên người ta quan-niệm việc nước là công việc của các thành phần ưu-tú, vì vậy việc thành lập phe phái để tranh đấu cho lập trường chính-trị riêng thường bị chỉ trích và đôi khi còn bị gán vào tội phản loạn, phản quốc... Tuy nhiên, cũng có một số nhà Nho lại chủ trương rằng sự thành lập phe phái là điều không thể tránh được. Như Âu Dương Tu là một danh Nho đời nhà Tống đã nói rằng việc thành lập phe phái để hoạt động chính trị là việc bất khả tránh, nhưng ta phải phân biệt đảng tiểu nhân và đảng quân tử : Thành lập phe phái để hoạt động cho quyền-lợi cá-nhân là đảng tiểu-nhân, hợp nhau lại để hoạt động cho chánh nghĩa là đảng quân tử<sup>(1)</sup>. Xem như vậy Âu Dương Tu chủ-trương cần nên có loại đảng quân tử. Ở Tây Phương cũng vậy, trong khi J.J. Rousseau chủ-trương không nên lập chánh đảng vì người dân chỉ thấy được quyền lợi chung khi đứng đơn độc một mình, nếu lập phe phái thì chỉ thấy quyền lợi phe - phái chớ không thấy được quyền lợi chung, thì các tác giả Montesquieu, Benjamin Constant, Alexis de Tocqueville lại cho rằng người dân sẽ bị chính quyền ức hiếp nếu không biết tổ chức, đứng chung lại với nhau thành một tổ hợp, vì chính - quyền luôn luôn có khuynh hướng lạm quyền, lúc ấy người dân khó mà chống đỡ nổi với chính quyền.

\*\*\*\*\*

(1) Nguyễn-ngọc-Huy, "Văn để chánh đảng Việt-Nam", Cấp-Tiến, 36 (6/1972), tr. 6.

Ngày nay sinh-hoạt quốc-gia đã phức-tạp hơn nhiều, nên văn-minh của nhân-loại hiện nay đã tiến đến một nền văn-minh đại chúng, nhà cầm quyền phải luôn luôn đối-diện với hàng hà sa số các vấn-đề khó khăn và một thiểu số người cầm quyền khó mà có thể giải-quyết được cũng một lúc các vấn-đề ấy, dù cho có tài giỏi, thông-minh đến đâu. Các vấn-đề này chỉ có thể giải-quyết được nếu có sự đóng góp của toàn thể dân chúng qua hệ-thống trung gian là chính-đảng, vì lúc ấy chính-đảng sẽ trợ-lực với chính quyền trong việc huy-động quân chúng để giải-quyết các vấn-đề quốc-gia, ví-vậy, tại tất cả các quốc-gia hiện nay, dù dân chủ tự do hay độc-tài, tất cả đều phải có chính-đảng mạnh mới thành công: Tại các Quốc gia dân chủ tự do, chính-đảng sẽ đóng vai-trò quan-trọng trong việc xây dựng dân chủ và bảo vệ các quyền tự-do căn-bản của người dân; tại các quốc gia độc tài, bộ máy chính-đảng sẽ trợ-lực với nhà cầm quyền để làm độc tài như tại các Quốc-gia Cộng-Sản, Đức Quốc Xã, Phát-Xít Ý....

Xem như thế thì dù trên lý-thuyết có rất nhiều sự tranh-luận về sự cần-thiết, hữu-ích hay không của chính-đảng, nhưng trên thực-tế, sự hiện-diện của các hiện-tượng phe-phái, và ngày nay, định-chế chính-đảng, là một thực-tại không thể-chối-cải-được.

Vậy chính-đảng là gì? Có rất nhiều định-nghĩa khác nhau về chính-đảng, nhưng nói một cách tổng-quát thì chính-đảng là một tổ-chức tập-hợp nhiều người cùng chung ý-hướng chính-trị lại để tham-dự vào đời-sống chính-trị trong nước: hoặc để bênh-vực quyền-lợi của nhóm mình hoặc để tranh-đoạt chính-quyền và giữ-vững chính-quyền. Nói chung thì mục-đích tối-hậu của chính-đảng là tranh-đoạt chính-quyền và hành-sử chính-quyền.

Để đạt được mục tiêu này, các chính đảng áp dụng các phương pháp rất là khác biệt : Có đảng thì chủ - trương dùng bạo-lực để nắm chính-quyền như các đảng Quốc-Xã, Phát-Xít, Cộng-Sản và Mặt-Trần Giải-Phóng Miền Nam hiện nay ở Việt-Nam Cộng-Hòa là điển hình nhất; có đảng thì chủ trương ôn hòa, đi vào chính quyền bằng phương cách tranh cử, đó là trường-hợp của các chính-đảng ở các quốc-gia tiến tiến.

Với mục-tiêu quan-trọng như vậy và với một thực - tại không thể chối cãi được, chính đảng ngày nay đã đóng vai-trò rất quan-trọng trong sự tham-gia vào sinh-hoạt chính-trị. Người ta có thể kể được bốn vai-trò chính yếu của chính-đảng là :

- Huấn-luyện công-dân và những nhà lãnh-đạo tương-lai;
- Phác họa danh-từ và khái-niệm chính-trị;
- Đặt các vấn-đề chung của xã-hội trên bình-diện chính-trị;
- Đặt tiêu-chuẩn để lựa chọn nhà lãnh đạo và thực-hiện sự lựa chọn ấy (1).

Ngoài ra, trong thế kỷ thứ 20 này, chính đảng là cơ cấu tổ-chức có nhiệm-vụ huy động quần chúng để bảo vệ và phát-triển quốc-gia (2).

Nói tóm lại, chính đảng ngày nay là một định-chế, một thực tại chính-trị hiện diện ở khắp mọi quốc-gia dù là dân-chủ tự-do hay độc tài, và đã đóng vai-trò rất quan-trọng trong hầu hết các sinh-hoạt chính-yếu của quốc-gia.

\*\*\*\*\*

(1) Nguyễn-văn-Bông, Luật Hiến-Pháp và Chính Trị Học, (Saigon : 1970), tr. 189.

(2) Nguyễn-ngọc-Huy, "Phát-triển xã-hội trong khuôn khổ phát-triển quốc-gia", (Bộ Xã-Hội : Trường Công Tác Xã Hội, 1971), tr. 285.

Dù chánh-đảng có vai-trò quan-trọng như vậy, nhưng khi nói đến chánh đảng Việt-Nam, dư luận thường tỏ ý chê bai và thường có thành kiến cho rằng :

- Đảng phái chính-tri là những tổ-chức xôi thịt,
- Đảng phái đã tỏ ra bất lực,
- và đảng phái có tinh-thần chia rẽ, do đó dẫn đến hiện-tượng lạm-phát chánh đảng.

Những lời chỉ-trích này hơi cực đoan, tuy nhiên không phải là không đúng, vì ít nhất nó cũng diễn tả được cái thực trạng bi đát của hệ-thống chánh-đảng tại xứ ta. Quả thật vậy, cho đến nay, chánh-đảng Việt-Nam vẫn chưa có được một vai-tuồng trọng yếu nào trong chính trường và đã tỏ ra bất lực trước các vấn-đề đặt ra cho đất nước. Vì vậy, khi nhìn vào hệ-thống chánh-đảng của Việt-Nam, người ta thường thấy cái dở hơn là cái hay, Nói cách khác, cho đến nay, chánh đảng Việt-Nam vẫn chưa đủ sức để đảm nhiệm các vai-trò như đã trình-bày ở trên.

Tuy nhiên, dù sao thì cũng cần phải có một hệ-thống chánh-đảng mạnh để tạo nên sự ổn định cần thiết hầu phát-triển quốc gia. Chính vì ý thức được sự cần thiết này mà các nhà lập hiến năm 1967 đã mạnh dạn ghi vào bản Hiến Pháp 1.4.1967 các điều khoản về chánh đảng và đổi lập, và đã công nhận chánh-đảng có vai tuồng thiết yếu trong quốc-gia, cũng khuyến khích việc tiến tới một hệ-thống lưỡng đảng như Anh-Quốc và Hoa-Kỳ. Sau đó đến năm 1969, Quốc Hội đã biểu quyết chấp thuận một quy chế chánh đảng (luật số 9/69 ngày 19.6.1969) đặt căn-bản pháp-ly đầu tiên cho chánh-đảng Việt-Nam. Quy-chế này về sau đã được sửa đổi bởi Sắc Luật số 012-TT/SLU ngày 16.9.1972 và nhất là Sắc Luật số 060-TT/SLU ngày 27.12.1972.

Vấn đề hiện tại của chúng ta không phải là ngời than van cho rằng chính đảng của chúng ta quá yếu, quá bất lực... mà là phải phân tích những nguyên nhân nào đã đưa đến sự suy yếu đó rồi tìm phương-cách cứu chữa. Nhưng trước khi tìm phương thuốc cho căn bệnh của hệ thống chính đảng tại Việt-Nam, việc "ôn cố" để "tri tân" thiết tưởng cũng là một việc nên làm, nói cách khác, việc nghiên cứu quá trình lịch-sử chính đảng tại Việt-Nam sẽ giúp ích rất nhiều trong việc phân-tích các đặc-điểm và các nguyên-nhân đã đưa đến sự suy-yếu của hệ-thống chính đảng hiện tại. Ngoài ra nó còn giúp cho chúng ta dễ dàng nhận định được một cách chính xác hiện-trạng chính đảng Việt-Nam để rồi từ đó thử đưa ra đề nghị một số các mô-thức chính đảng đã được áp dụng ở các quốc gia trên thế-giới để lựa chọn một mô-thức khá hoàn hảo, phù hợp với hoàn cảnh và tình trạng của đất nước.

Với nguyện vọng đó, trong phạm vi quyển luận văn này, chúng tôi xin lần lượt trình bày vấn đề chính đảng tại Việt-Nam trong năm chương :

Chương 1 : Lược-sử chính đảng tại Việt-Nam

Chương 2 : Khung cảnh pháp-lý của hoạt động chính đảng tại Việt-Nam

Chương 3 : Tổ-chức và thực-trạng của các chính đảng hiện nay tại Việt-Nam Cộng-Hòa.

Chương 4 : Sự tham gia của các chính đảng vào các cơ-cấu công quyền.

Chương 5 : Vấn đề tập hợp chính đảng.

Và phần kết luận, chúng tôi dành để phóng một cái nhìn về tương-lai chính đảng tại Việt-Nam Cộng-Hòa.

CHƯƠNG I

\*\*\*\*\*

**L** ược - sử chánh - đảng  
\_\_\_\_\_ tại  
\_\_\_\_\_ Việt - Nam

Tại Việt-Nam, chánh-đảng chỉ mới xuất-hiện vào hậu bán thế-kỷ 19, từ khi người Pháp xâm-chiếm Nam-kỳ (1862). Trước đó, theo quan-niệm của Nho-gia thì 'Quân tử quân nhi bất đảng' (Người quân-tử hợp với mọi người nhưng không kết bè lập đảng) và 'Trung-quân' được đồng-hóa với ái-quốc, do đó, trước hậu bán thế-kỷ 19, người ta không thấy hiện-tượng kết-hợp những người cùng chánh kiến nhau lại để tranh-đấu cho quyền-lợi chung. Tuy nhiên, từ cuối đời các chúa Nguyễn, người ta bắt đầu nghe đến đảng 'Tây-sơn' của ba anh em Nguyễn-Nhạc, Nguyễn-Huệ, Nguyễn-Lữ nổi lên chống lại chúa Nguyễn. Đến khi Nguyễn-Ánh chống lại Tây-sơn, người ta cũng nghe đến đảng 'Đông-sơn', một tổ-chức ủng hộ Nguyễn-Ánh đánh lại Tây-sơn, đảng này chịu ảnh-hưởng của Thiên-Địa-Hội, Nghĩa-Hòa-Đoàn do người Trung-Hoa lập ra để chống lại với nhà Thanh bên Trung-quốc..

Sự-kiện người Pháp đem quân xâm-chiếm Nam-kỳ được coi như là tiêu-mốc chánh yếu để xác-định sự xuất-hiện của các chánh-đảng Việt-nam. Thật vậy, hành-động xâm-lăng của người Pháp được coi như là một động-lực và là một dữ-kiện để chứng-minh ý-thức quốc-gia và sức sinh-tồn mãnh liệt của dân-tộc Việt-nam. Dân-tộc Việt-nam đã anh-dũng kết-hợp lại dưới mọi hình-thức để chống lại thực-dân Pháp suốt gần một thế-kỷ, dù bị khủng-bố rất tàn-nhân.

Suốt thời-gian tranh-thủ độc-lập, tính chất và kỹ-thuật tranh-đấu đã thay-đổi nhiều : khởi đầu từ các đảng-phái bí-mật do các sĩ-phu nặng óc tôn-quân lãnh-đạo chống lại thực-dân Pháp để tranh-dành độc-lập cho xứ sở và phục-hồi ngai vàng của nhà vua, đến các đảng cách-mạng do các nhà trí-thức mới, chịu ảnh-hưởng Tây-Học lãnh-đạo. Trong thời-kỳ này, người ta lại thấy một loại chánh-đảng có tính cách quốc-tê xuất-hiện, chánh-đảng này có chủ-thuyết rõ ràng, cán-bộ được huấn-luyện một cách vững chắc các kỹ-thuật tuyên-truyền và huy-động quần chúng. Đó là đảng Cộng-Sản. Giai-đoạn này cũng là giai-đoạn đánh-đấu một sự tranh-chap mới xuất-hiện, không phải tranh-chap giữa những



người yêu nước và kẻ xâm-lãng mà là giữa các người quốc-gia và các người Cộng-Sản.

Hiệp-định Genève 1954 đánh dấu nền độc-lập thật sự của Việt-Nam, nó còn đánh dấu một sự thất-bại của các đảng-phái quốc-gia đối với đảng Cộng-Sản. Đất nước bị chia đôi, Cộng-sản đã chiếm được trọn vẹn miền Bắc từ vĩ-tuyến 17 trở lên, các đảng-phái quốc-gia phải 'di-cư' xuống miền Nam. Nhưng suốt thời-kỳ Đệ Nhất Cộng-Hòa (1954-1963), các đảng-phái quốc-gia lại phải 'lao đao' một lần nữa do khuynh - hướng độc đảng của cố Tổng-thống Ngô-Đình-Diệm. Mãi đến năm 1967, đảng tại Việt-Nam mới được công nhận một cách minh thị trong Hiến - Pháp 1-4-1967 và căn-bản pháp-lý của chính-đảng mãi đến 1969 mới có.

Như vậy, qua tiến-trình của chính-đảng Việt-Nam, người ta đã thấy hệ-thống chính-đảng Việt-Nam đã xuất-hiện và chuyển-hướng bởi các dữ-kiện sau :

- 1- Pháp xâm-lãng Năm-Kỳ
- 2- Hai cuộc Thế-chiến
- 3- Hiệp-định Genève
- 4- Và cuộc chính-biến 1963 lật đổ nền đệ Nhất Cộng-Hòa.

Do đó, để tiện việc nghiên-cứu, phần lược-sử hệ-thống chính-đảng tại Việt-Nam sẽ được trình-bày trong hai tiết :

- Tiết I : Giai-đoạn dành độc-lập
- Tiết 2 : Giai-đoạn độc-lập

## TIẾT I : GIAI ĐOẠN GIÀNH ĐỘC LẬP (1862 - 1954)

Suốt 92 năm tranh-thủ độc-lập, các chánh-đảng Việt-Nam đã xuất-hiện và chuyển-hướng rất nhiều bởi ảnh-hưởng của hai cuộc Thế-chiến.

Trong thời-kỳ này, người ta phân-biệt hai giai-đoạn rõ rệt :

- Giai-đoạn từ 1862 đến 1920 là giai-đoạn do các sĩ-phu đứng lên chống lại sự xâm-lãng của người Pháp hầu khôi phục lại nền quân-chủ cổ-truyền.

- Giai-đoạn từ 1920 đến 1954 đánh dấu một sự chuyển-hướng quan-trọng về phương-diện lãnh-đạo cũng như tổ-chức trong hệ-thống chánh-đảng tại Việt-Nam.

### I.- GIAI ĐOẠN TỪ 1862 ĐẾN 1920.-

Giai-đoạn này là giai-đoạn khởi đầu cho cuộc tranh-đấu kháng Pháp nhằm giành lại độc-lập cho xứ sở, khôi-phục lại vương-quyền hoặc để canh-tân, cải-cách. Ở đây người ta phân-biệt hai phong-trào quan-trọng :

- Phong-trào Gân-Vương và Văn-Thân
- Phong-trào Đông-du và Duy-tân.

#### A.- PHONG-TRÀO GÂN-VƯƠNG VÀ VĂN-THÂN (1883-1913)

Ngay sau khi người Pháp đem quân xâm-chiếm Nam-Kỳ, các sĩ-phu đã phản ứng lại bằng cách chiêu-mộ dân chúng kháng-chiến chống lại sự xâm-lăng của quân Pháp. Công cuộc kháng-chiến khởi đầu từ đó ở Nam-Kỳ với các cuộc khởi-nghĩa quan-trọng của :

- Trương-Công-Định ở Chợ-lớn, Tân-An, Gò-công (1862-1864)
- Phan-Liêm, Phan-Tâm, Phan-Ngũ ở Vĩnh-Long, Sa-đéc, Trà-vinh (1867)
- Thủ-Khoa-Huân ở Mỹ-tho, Tân-An (1868)...

Sau khi thanh-toán xong Nam-kỳ, người Pháp bắt đầu lấn bước qua Trung-Kỳ và Bắc-Kỳ. Các sĩ-phu như Trần-Tân, Đặng-như-Mai ở Nghệ-An, Hà-Tĩnh đã truyền hịch 'Bình Tây sát Tả' với mục-tiêu 'đánh Tây cho hết để giữ lấy nền văn-minh Nho-giáo'. Giáo-sư Nguyễn-mạnh-Hùng đã cho rằng đây là thời-kỳ đầu-tiên của Phong-trào Quốc-gia ở Việt-Nam và phong-trào này có tính cách Văn-hóa nhiều hơn chính-trị vì mục-tiêu là khôi-phục lại những giá-trị cổ-truyền đã bị 'xâm-lăng'. (1)

Đặc-điểm chính của Phong-trào Cần-Vương và Văn-Thân là tính-chất thuần túy võ-trang chống xâm-lăng do các sĩ-phu là những người có uy-tín và được coi như 'hiếu-biết' đương thời lãnh-đạo để bảo-vệ nền quân-chủ và nền văn-hóa Nho-giáo cổ-truyền. Mục-dích Cần-Vương được coi như là lý-tưởng chỉ-đạo của xã-hội Việt-Nam thời ấy, cho nên các cuộc khởi-nghĩa của Phong-trào Cần-Vương và Văn-Thân đã được sự hưởng-ứng nhiệt-liệt của toàn dân và đã có một sự kết-hợp chặt-chẽ giữa lớp dân quê và các sĩ-phu lãnh-đạo. Tuy nhiên, đến đầu thế-kỷ 20, các cố-gắng dùng võ-lực để kháng Pháp đã bị thất-bại trước sức mạnh vật-chất của nền văn-minh khoa-học của người Âu và Phong-trào Cần-Vương

\*\*\*\*\*

(1) Nguyễn mạnh Hùng, giảng văn định chế chính trị đối chiếu, Cao Học 7/HC, 1973.

lãn Văn-Tuyên được coi như chấm dứt kể từ khi cuộc khởi nghĩa của vua Duy-Tân và hai ông Thái-Phiên, Trần-cao-Vân bị thất-bại (1916).

B.- PHONG TRÀO ĐÔNG DU VÀ DUY TÂN (1904-1920)

Từ sự thất-bại của các phong-trào quốc-gia kháng Pháp vì không đương cự nổi sức mạnh vật-chất của người Âu-châu. Thêm vào đó, sự chiến-thắng của Nhật-Bản đối với một cường-quốc Âu-châu trong cuộc chiến-tranh Nga-Nhật (1905) và dưới ảnh-hưởng của các tư-tưởng canh-tân bắt nguồn từ Trung-Hoa và Nhật-Bản, các sĩ-phu Việt-Nam đã ý-thức được nhu-cầu cần phải canh-tân theo gương của Nhật-Bản để có thể kháng Pháp hữu hiệu hơn. Do đó, các phong-trào giải-phóng dân-tộc đã chuyển hướng sang một lối đấu-tranh mới.

Khởi điểm của sự chuyển-hướng này là Phong-trào Đông-Du do hai ông Phan-Bội-Châu và Tăng-Bạt-Hổ lãnh-đạo có mục-dịch vận-động và giúp-đỡ cho các sĩ-phu Việt-Nam xuất-dương du-học Nhật-Bản. Hai ông thành-lập Việt-Nam Quang-Fục Hội (1904) tại Quảng-Châu và liên-lạc với các sĩ-phu trong nước để giúp-đỡ họ du học. Để có-võ cho việc xuất-dương du học, ông Phan-Bội-Châu còn viết quyển 'Lưu-câu Huyết-Lệ tân thư' để khuyến-khích và ca ngợi tinh-thần cách-mạng trong giới thanh-niên Việt-Nam thời bấy giờ.

Cuộc vận-động này của hai ông Phan-Bội-Châu và Tăng-Bạt-Hổ đã được giới trẻ trong nước thời bấy giờ hưởng-ứng nhiệt-liệt, nhất là vào các năm 1907, 1908. Tuy nhiên, về sau người Pháp nhận-thấy mầm-mống nguy hiem cho chính-sách đế quốc của họ nên đã tìm cách dập tắt Phong-trào.

Cũng trong chiều-hướng canh tân, năm 1907, Trường Đông-Kinh Nghĩa-Thục được thành-lập tại phố hàng Đào do ông Nguyễn-Thượng-Hiền làm Hiệu-Trưởng. Ngoài việc giảng-dạy về văn-chương, khoa-học, trường

còn thường xuyên tổ chức các buổi diễn-thuyết kêu gọi tinh-thần ái-quốc của dân chúng, có-võ cho cuộc canh-tân xứ sở và cải-cách xã-hội, đồng thời phổ-biến các tư-tưởng chính-trị cấp-tiến do các ông Lương-Khải-Siêu và Khang-Hữu-Vi.

Trường Đông-Kinh Nghĩa-Thục là một cuộc vận-động cách-mạng hết sức qui-mô, có tính cách khoa-học nên đã có ảnh-hưởng sâu rộng trong quần chúng, nhất là giới trẻ thời ấy. Chính vì vậy, chính-quyền Pháp đã tìm đủ mọi cách để bó buộc phải đóng cửa trường sau không đầy một năm hoạt-động.

Trong hai phong-trào Đông-Du và Duy-Tân, người ta cũng ghi-nhận được hai khuynh-hướng chính-trị khác biệt :

- Khuynh-hướng tái lập nền quân-chủ cổ-truyền do cụ Phan Bội Châu chủ-trương.

- Và khuynh-hướng quân-chủ lập-hiến do cụ Phan-Chu-Trình chủ-trương.

Phong-trào Đông-Du và Duy-Tân đánh dấu một quan-niệm mới trong việc đấu-tranh : muốn đánh đuổi người Pháp, muốn giải-phóng dân-tộc ra khỏi ách nô-lệ, cần phải thay-đổi phương-pháp đấu-tranh, phải huấn-luyện cán-bộ, giáo dục quan-chúng, phải canh-tân xứ sở... Ngoài ra đó còn là khởi điem cho việc chuẩn-bị một giai-đoạn đấu-tranh kế tiếp cho các phần-tử trí thức mới, chịu ảnh-hưởng tân học lãnh-đạo.

## II.- GIAI ĐOẠN TỪ 1920 đến 1954.-

Thế chiến thứ nhất và thứ hai, cùng các tư-tướng cấp-tiến nhập cảng từ Tây-phương vào nước ta đã ảnh-hưởng rất lớn đến các phong-trào giành độc-lập tại Việt-Nam về phương-diện tổ-chức cũng như về phương-diện lãnh-đạo : Từ sự lãnh-đạo của các sĩ-phu qua các phong-trào võ-trang và các hội kín có tính chất của các đảng cách-mạng mà mục-tiêu là bảo vệ nền văn-hóa Nho-giáo cổ-truyền và khôi-phục lại nền quân-chủ chuyển qua sự lãnh-đạo của các phần-tử trí-thức tân học trong những đảng phái có tổ-chức hẳn hoi.

Nhưng cũng trong giai-đoạn này, người ta thấy xuất-hiện bên cạnh những đảng phái có khuynh-hướng quốc-gia còn thêm khuynh-hướng Cộng-sản. Và chính đây cũng là khởi điếm của cuộc tranh-chấp quốc-cộng mà đến ngày nay vẫn còn tiếp diễn.

### A.- KHUYNH-HƯỚNG QUỐC-GIA

Sau khi đệ Nhất Thế Chiến chấm dứt và do ảnh-hưởng của cuộc cách mạng Tân-Hội bên Trung-Quốc, các phần-tử trung-lưu trí-thức, chịu ảnh-hưởng của các tư-tướng cấp-tiến đã đứng ra thành-lập nhiều tổ-chức chánh-trị quan-trọng theo thứ tự thời-gian như sau :

- Năm 1923, các ông Bùi-Quang-Chiêu và Nguyễn-Phan-Long đã đứng ra thành-lập 'Phong-trào lập-hiến' với chủ-trương đòi hỏi chính-quyền Pháp thực-thí các quyền tự-do dân-chủ trong khung-cảnh một quốc-gia quân-chủ lập-hiến. Phong-trào đã thành-công trong việc đăc-cử vào Hội-Đồng thuộc-địa Nam-Kỳ (1925). Nhưng về sau, vì có sự chia rẽ nội-bộ giữa hai khuynh-hướng bảo-thủ và ôn-hòa nên Phong-trào đã dần-dần mất ảnh-hưởng trên chính-trường.

- Năm 1925, Tân-Việt Cách-Mạng Đảng được thành-lập ở Bắc Trung-Kỳ, qui-tụ nhiều thành-phần trí-thức tân học. Nhưng về sau có sự chia rẽ giữa khuynh-hướng cải cách ôn hòa và khuynh-hướng chủ -

trường dùng võ-lực nên đã tan rã.

- Quan trọng nhất và tượng-trung nhất trong thời-kỳ này là Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng do Nguyễn-Thái-Học lãnh-đạo được thành-lập vào tháng 11/1927 do quyết-định của Nguyễn-Thái-Học, Nguyễn-Khắc-Nhu và nhóm Nam-Đông Thư-Xã. Đảng lấy Tam-Dân Chủ-Nghĩa của Tôn-Dật-Tiên làm cương-lĩnh và mục-tiêu của đảng là đánh đuổi thực-dân Pháp, giành chủ-quyền và thiết-lập nền Cộng-Hòa Dân-Quốc. Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng đã tổ-chức được nhiều cơ-sở bí-mật từ Bắc chí Nam, nhưng vì thiếu thống-nhất trong việc lãnh-đạo, nên nhiều cơ-sở đã bị chính-quyền Pháp khám-phá và triệt-hạ dần dần. Do đó đến ngày 10/2/1930, đảng đã phải vội vàng khởi nghĩa ở Yên-Bái. Nhưng cuộc tổng khởi-nghĩa này đã bị thất-bại, đảng bị tan rã, lãnh-tụ Nguyễn-Thái-Học và 12 đồng-chí khác bị xử tử, một số đảng-viên khác may mắn thoát khỏi tay mặt-thám Pháp và chạy trốn sang Trung-Hoa để tái-lập Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng chờ ngày trở về khởi-nghĩa lại.

Sau cuộc khởi-nghĩa thất-bại của Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng, chính-quyền Pháp đàn-áp dã-man các đảng-phái quốc-gia, điển-hình nhất là trận dội bom làng Cổ-Am, nên các đảng-phái quốc-gia đã phải tạm gián-đoạn hoạt-động một thời-gian.

Đến khi đệ Nhị Thế-chiến bùng nổ, Pháp-quốc đầu hàng Đức - quốc (tháng 6/1940). Thêm vào đó, Nhật-Bản đã đảo-chánh hất chân Pháp ra khỏi Đông-Dương (9-3-1945). Biến-chuyển của đệ Nhị Thế-chiến là 'đôi hia bẩy dậm' đối với phong-trào quốc-gia ở Việt-Nam nói riêng và ở vùng Đông-Nam-Á nói chung. Thật vậy, khi Nhật-Bản đến và hất chân được Pháp ra khỏi Đông-Dương, uy-tín của Pháp đã mất khá nhiều dưới mắt của người Việt-Nam. Và lại, Nhật còn thiết lập ở Việt-Nam một chính-phủ bù-nhỉn thân Nhật để có đủ căn-bản pháp-lý chính-trị hầu biện-minh cho thuyết 'Đại-Đông-Á' và 'Á-Châu của người Á' của mình. Ngoài ra, trước khi người Nhật rút lui, Nhật đã võ-trang súng ống cho

những lực-lượng thân mình để chống lại Tây-Phương, trong khi ấy thì Tây-Phương, nhất là Hoa-Kỳ, cũng đã giúp khí-giới cho những phong-trào quốc-gia chống Nhật. Nói một cách khác, khi người Nhật bị thất-trận và rút lui khỏi Việt-Nam, Pháp trở lại với sự yếu-thế do ảnh-hưởng của cuộc đệ Nhị Thế chiến, trong khi đó thì các phong-trào quốc-gia lại mạnh hơn, có vũ-khí do Tây-Phương lẫn Nhật cung-cấp, lại có chính-quyền độc-lập do Nhật thiết-lập. Thừa cơ-hội hiếm có này, các đảng-phái hoạt-động mạnh trở lại. Trong thời-kỳ này, người ta ghi-nhận được sự xuất-hiện của một số đảng-phái chính-trị sau :

- Việt-Nam Phục-Quốc Hội do Kỳ-Ngoại-Hầu Cường-Đế thành-lập ở các tỉnh Thượng-Du Bắc-Việt và được quân-đội Nhật giúp-đỡ võ-trang để đánh lại Pháp. Nhưng về sau vì Pháp thương-lượng với Nhật bỏ rơi nên tổ-chức này bị tan rã.

- Đại-Việt Dân-Chính do Nguyễn-Trường-Tam và nhóm Tự-Lực Văn-Đoàn thành-lập nhân các biến-chuyển quốc-tế và quốc-nội, nhất là sự mâu-thuân Pháp-Nhật. Nhưng chẳng bao lâu, đảng này bị người Pháp đàn-áp phải giải-tán.

- Ngày 10-12-1938, sinh-viên Luật-khoa Trương-Tử-Anh, sau khi liên-lạc với một số đảng-viên Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng còn lại hoạt-động trong nước và một số trí-thức, sinh-viên, văn-sĩ cho công-bố bản tuyên-ngôn về chủ-nghĩa Dân-Tộc Sinh-Tồn và chính-thức thành-lập Đại-Việt Quốc-Dân-Đảng. Bản tuyên-ngôn Dân-Tộc Sinh-Tồn này về sau được lý-thuyết-gia của đảng là Hùng-Nguyên Nguyễn-Ngọc-Huy, hiện là Tổng-thư-ký Phong-trào Quốc-Gia Cấp-Tiến chi-tiết-hóa và hệ-thống-hóa thành một chủ-nghĩa Quốc-Gia Khoa-Học để các đảng-viên làm kim chỉ nam hoạt-động. Năm 1944, Đại-Việt Quốc-Dân-Đảng gia-nhập 'Nhật-Trận Đại-Việt Quốc-Gia Liên-Minh'. Từ cuối năm 1944, Đại-Việt Quốc-Dân-Đảng và Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng kết-hợp chặt chẽ với nhau và đến ngày 15-12-1945, hai đảng chính-thức hợp nhất dưới danh-hiệu Quốc-Dân-Đảng và Trương-



**THƯ-VIỆN QUỐC-GIA**

Tử-Anh được bầu làm Chủ-Tịch. Đến năm 1946, vì bất đồng ý-kiến với một số lãnh tụ Việt-Nam Quốc-Dân Đảng ký hiệp-ước sơ bộ 6-3-1946 nên sự liên-kết này tan vỡ. Cuối năm 1946, đảng trưởng Trương-Tử-Anh đột nhiên mất tích khiến cho không còn ai có đủ uy-tín tuyệt đối để lãnh-đạo toàn đảng như trước, vì vậy Đại-Việt Quốc-Dân-Đảng bắt đầu bị phân-hóa.

- Trong những năm 1944, 1945, người ta còn thấy sự xuất-hiện của Đảng Dân-Chủ do Thanh-Nghị chủ-trương. Nhưng về sau đảng này bị Việt-Minh lôi cuốn.

Đó là các đảng-phái chính-trị được thành-lập tại miền Bắc và Trung, còn tại Nam-Kỳ, nhiều lực-lượng chính-trị cũng được thành-lập như : đảng Đại-Việt Quốc-Gia Độc-Lập của Hồ-Văn-Ngà, Nguyễn-Văn-Sâm; đảng Dân-Chủ Xã-Hội của giáo-phái Hòa-Hảo; đảng Việt-Nam Phục-Quốc của giáo-phái Cao-Đài.

Ngoài ra, ở Hải-ngoại, người ta cũng thấy có một số đảng-phái chính-trị được thành-lập và quan-trọng nhất là :

- Năm 1927 tại Quảng-Đông, cụ Nguyễn-Hải-Thần có thành-lập 'Việt-Nam Toàn-Quốc Cách-Mạng Đảng'. Đến tháng 10-1942, do sự giúp-đỡ của chính-phủ Trưng-Khánh, Việt-Nam Cách-Mạng Đồng-Minh Hội được thành-lập và cụ Nguyễn-Hải-Thần được bầu làm Chủ-Tịch.

- Đảng Đại-Việt Duy-Dân do Lý-Đông-A thành-lập năm 1942 tại Liêu-Châu với chủ-nghĩa Duy-Dân. Vào những năm 1944 và 1945, đảng gặp nhiều khó khăn khấp va-chạm với Việt-Minh. Ngày 2-9-1945 Việt-Minh đã phá vỡ căn cứ Nga-My của đảng ở Gia-Viên và ngày 24-3-1946, Lý-Đông-A ra lệnh tổng khởi-nghĩa tại Hòa-Bình, Sơn-Le nhưng thất-bại và đảng-Trưởng cũng bị bắt mất-tích luôn.

THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP

LVHC

1491

## B.- KHUYNH-HƯỚNG CÔNG-SẢN

Khuyh-hướng Công-Sản đã xâm nhập vào Việt-Nam dưới nhiều hình-thức khác nhau. Khởi đầu từ năm 1925, một chi-bộ của Hội Á-Tế-Á-Nhược-Tiểu-Dân-Tộc được thành-lập ở Quảng-Châu do Lý-Thụy (Hồ-Chí-Minh), Lâm-Đức-Thụ, Hồ-Tùng-Mậu và Lê-Hồng-Phong cùng với Phan-Bội-Châu, N. Roy và các nhà ái-quốc Đại-Hàn. Sau khi cụ Phan-Bội-Châu bị bắt, Lý-Thụy và Hồ-Tùng-Mậu lập Việt-Nam Thanh-Niên Cách-Mạng Đồng-Chí Hội. Đến năm 1929, một đại-hội đầu tiên của Việt-Nam Thanh-Niên Cách-Mạng Đồng-Chí Hội được triệu-tập tại Hồng-Kông. Trong đại-hội này, một số đảng-viên đề-nghị đổi tên thành Đông-Dương Công-Sản đảng nhưng bị bác. Nội-bộ Thanh-Niên Cách-Mạng Đồng-Chí Hội chia rẽ thành hai đảng Công-Sản : Đông-Dương Công-Sản Đảng (Bắc) và An-Nam Công-Sản Đảng (Nam). Đồng thời Tân-Việt Cách-Mạng đảng vì bị các đảng-viên Công-sản trà trộn vào lũng-đoạn hàng ngũ nên cũng đổi thành Đông-Dương Công-Sản Liên-Đoàn (Trung). Một đảng-viên Công-Sản tên Trần-Phủ được linh hợp nhất ba đảng Công-Sản này nhưng thất-bại. Do đó Hồ-Chí-Minh mới triệu-tập hội-nghị ở Hồng-Kông và hội-nhập ba đảng Công-Sản này thành một và gọi là Việt-Nam Công-Sản Đảng. Đến năm 1930, Việt-Nam Công-Sản Đảng đổi tên lại thành Đông-Dương Công-Sản đảng và được đệ Tam Quốc-Tế Công-Sản chính-thức thừa-nhận năm 1931. Từ khi được Công-sản quốc-tế công-nhận, Đông-Dương Công-Sản Đảng hoạt-động mạnh, đã gây được Phong-Trào nông-dân nổi dậy ở Nghệ-An (1931), Phong-trào công-nhân đình công biểu-tình ở Sài-gòn, Nam Định. Và để che dấu sắc-thái Công-Sản, năm 1941 Đông-Dương Công-Sản Đảng thành-lập Việt-Nam Độc-Lập Đồng-Minh Hội, viết tắt là Việt-Minh.

Tháng 8-1945, sau hai quả bom do Hoa-Kỳ thả trên hai thành-phố Hiroshima và Nagasaki, Nhật-Bản phải đầu hàng Đồng-minh vô điều-kiện. Ngày 15-8-1945, chính-phủ Trần-Trọng-Kim tổ-chức một cuộc biểu-tình ở Hà-Nội, Công-Sản lợi-dụng ngay cơ-hội lèo-lai cuộc biểu-tình ủng-hộ Việt-Minh rồi cướp luôn chánh-quyền (19-8-1945). Nhờ vào tài

khéo léo tuyên-truyền, Việt-Minh đã được quần-chúng lúc ấy ủng-hộ nhiệt liệt. Và lại lúc ấy Việt-Minh cũng đã được trang-bị khí-giới quá nhiều do sự viện-trợ của Hoa-Kỳ trong thời kỳ kháng Nhật.

Nhận thấy Việt-Minh quá mạnh, nên vua Bảo-Đại phải thoái-vị, nhường chính-quyền lại cho Việt-Minh. Đồng thời lúc ấy tại Nam-Bộ, Trần-Văn-Giàu, người của Việt-Minh đứng ra thành-lập 'Ban Chấp hành lâm thời Nam Bộ' để chỉ huy cuộc Nam-Bộ Kháng-Chiến.

Sau khi cướp được chính-quyền, Việt-Minh giải-tán Đông - Dương Cộng-Sản Đảng (11-11-1945) để lấy lòng và che mắt các đảng-phái quốc gia, rồi thành-lập một chính-phủ liên-hiệp (24-2-1946). Sau đó, họ lôi kéo được một số phần-tử quốc-gia ký-kết với Pháp Hiệp-Uớc Sơ Bộ 6-3-1946. Nhờ thái-độ hòa hoãn với Pháp, Cộng-Sản đã mượn tay người Pháp tiêu-diệt dần các đảng-phái quốc-gia trong khi đó thì các đảng-phái quốc-gia vì thiếu hợp nhất, thiếu tổ-chức, thiếu cán-bộ..., mặt khác lại phải đối đầu vừa cả Cộng-Sản lẫn Pháp nên đã dễ dàng bị tiêu-diệt. Trong khi mượn tay người Pháp tiêu-diệt các đảng-phái quốc-gia, Cộng-Sản lo tổ-chức cơ-sở, bành-trướng thế-lực và sau khi đã đủ mạnh, Cộng-Sản bắt đầu chống lại chính-quyền Pháp. Cuộc chiến-tranh Việt-Pháp bùng nổ (19-12-1946). Trên chính-trường và chiến-trường lúc ấy chỉ còn có hai lực-lượng đối nghịch: Cộng-Sản và Pháp. Cuộc chiến-tranh này kéo dài cho đến 1954 và kết-thúc bằng trận Điện-Biên-Phủ (1954) mà hậu-quả là Hiệp-Định Genève 1954 chia đôi lãnh-thổ, Cộng-Sản kiểm-soát cả miền Bắc từ vĩ-tuyến 17. Các đảng-phái quốc-gia lại phải di-cư về miền Nam và bắt đầu từ đó. Một trang sử mới, một sinh-hoạt mới của chánh-đảng lại bắt đầu.

Trở lại tình-trạng của Việt-Minh, sau khi phát-động cuộc chiến-tranh Việt-Pháp, năm 1951 có một hội-nghị Thống-Nhất giữa Mặt-Trận Liên-Việt và Việt-Minh từ ngày 11 đến 19-2-1951 ở Bắc-Việt. Chính hội-nghị này mở đầu cho việc thành-lập đảng Lao-Động Việt-Nam,

và đảng này đã được thành-lập vào ngày 4-3-1951.

Trang-bị bởi một tổ-chức và một chủ-thuyết tinh-vi, ngoài ra, nhờ ở sự 'ngây-thơ', thiếu tổ-chức của các đảng-phái quốc-gia trước những thủ-đoạn xảo-quyệt của Cộng-Sản được cả một hệ-thống Cộng-Sản Quốc-Tế hỗ-trợ, khuynh-hướng Cộng-Sản đã phát-triển rất mau lẹ. Theo một tài-liệu xuất-bản trong tập-san của đệ Tam Quốc-Tế (Komiform) thì năm 1946 Đông-Dương Cộng-Sản Đảng có 20.000 đảng-viên; năm 1947 có 50.000 đảng-viên; năm 1948 có 168.000 đảng-viên chia ra: 102.000 ở Bắc-Việt, 43.000 ở Trung-Việt và 23.000 ở Nam-Việt. Tuy-nhiên con số này có lẽ đã được thổi phồng quá đáng vì theo một nguồn-tin khác phát xuất từ Hà-Nội (1) thì năm 1946 Cộng-Sản có 5.000 đảng-viên; năm 1948 có 180.000 đảng-viên (2). Dù sao thì cũng phải công-nhận rằng đảng Cộng-Sản đã phát-triển nhanh chóng tại Việt-Nam và đã thắng thế hơn các đảng-phái quốc-gia khác lúc bấy giờ mặc dù tổng số đảng-viên của các đảng-phái quốc-gia khác có thể nhiều hơn, có thể có nhiều cán-bộ hơn, nhưng vì thiếu tổ-chức chặt chẽ, thiếu thuần nhất và nhất là vấn đề lãnh-đạo quá lỏng-lẻo nên đã bỏ lỡ cơ-hội để Cộng-Sản chiếm chính-quyền và bị gài vào thế 'lưỡng-đầu thọ địch' với Cộng-Sản và Pháp. Hơn nữa cũng phải công-nhận rằng Việt-Minh dành được ưu-thế trong cuộc chiến-tranh này là nhờ sự tham-gia của nhân-dân trong công cuộc chiến-đấu dưới danh-nghĩa chống thực-dân xâm-lược và một phần nào ở sự viện-trợ quân-sự của Trung-Cộng, trong khi đó thì Hoa-kỳ lại có thái độ hoà hoãn không dứt khoát. Đây cũng là một kinh-nghiệm quý báu cho sự-nghiệp đấu-tranh của các đảng-phái quốc-gia.

\*\*\*\*\*

(1) VNA 19/4/1957.

(2) Fall, Bernard, Le Viet Minh, La République démocratique du Viet-Nam (1945-1960), (Paris : Armand Colin, 1960), p. 151.

## TIẾT II : GIAI ĐOẠN ĐỘC LẬP

Sau khi Hiệp-định Genève 1954 được ký-kết, tất cả các đảng phái quốc-gia đều qui-tụ về miền Nam. Nhưng cũng bắt đầu từ đây, đảng phái quốc-gia sẽ phải tranh-đấu với một chính-sách hẹp hòi về chánh-đảng của chế-độ đệ Nhất Cộng-Hòa. Một lần nữa chánh-đảng lại bị chèn-ép dường như bị tan rã, người ta hầu như không còn nghe biết gì đến chánh-đảng.

Năm 1954, với áp-lực mạnh của Hoa-Kỳ và với sự thỏa-thuận bất đắc dĩ của Pháp, ngày 16-6-1954 Quốc-trưởng Bảo-Đại đề cử Ông Ngô - Đình-Diệm là Thủ-Tướng Chánh-phủ thay thế ông Bửu-Lộc.

Ông Ngô-Đình-Diệm về lãnh-đạo đất nước trong một tình-trạng cực kỳ khó khăn : Miền Nam vô tổ-chức, phải lo định-cư 836.895 đồng-bào di-cư từ miền Bắc vào, những lực-lượng giáo-phái võ-trang và một số tướng-lãnh chống-đối chính-phủ, sự đe-đọa cuộc tổng-tuyên-cử vào tháng 7-1956 như đã đề-cập trong Hiệp-định Genève 1954. Trước những sự khó khăn đó, Ông Diệm chủ-trương phải loại trừ các lực-lượng ly-tâm đối nghịch. Lúc đầu ông dựa vào quân-đội loại trừ các lực-lượng võ-trang của các giáo-phái (Cao-đài, Hòa-hảo, Bình-xuyên) rồi quay về thanh-lọc hàng-ngũ quân-đội (1) đàn-áp các đảng-phái quốc-gia đối-lập (tiêu-diệt chiến-khu Ba-Lòng của Đại-Việt Quốc-Dân-Đảng và chiến-khu Quảng-Nam, Quảng-Nghải của Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng). Sau đó trong cuộc trưng-cầu dân-y để truất-phế Bảo-Đại được thực-hiện ngày 23-10-1955,

\*\*\*\*\*

(1) Loại trừ các Tướng Nguyễn-văn-Hình, Nguyễn văn Vận, Nguyễn-văn-Vỹ.

kết-quả là ông Ngô-Đình-Diệm được thắng-lợi về vang (1). Chế-độ đệ Nhất Cộng-Hòa ra đời với Hiến-pháp 26-10-1956.

Ngay từ khi chấp-chánh, ông Ngô-Đình-Diệm đã chủ-trương rằng muốn thắng Cộng-sản, Việt-Nam trước tiên phải được độc-lập hoàn toàn đã, nên sau khi truất-phế Bảo-Đại, đảm-nhiệm chức-vụ Tổng-Thống, ông đã chính thức yêu-cầu Pháp triệt-thoái tất cả quân-đội viễn-chinh Pháp còn lại ở Việt-Nam (19-1-1956). Lời đòi hỏi của Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm được thỏa-mãn, hai bên đã đồng ý ngày 30-6-1956 là ngày cuối cùng quân Pháp rút khỏi Việt-Nam.

Việt-Nam đã được hoàn toàn độc-lập kể từ đây, Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm, theo Hiến-pháp 1956 được toàn quyền hành-động, ông đã cho thi-hành một chính-sách quá hẹp hòi đối với các chính-đảng quốc-gia đối-lập, ông có khuynh-hướng độc-đảng.

Tuy nhiên, chế-độ đệ I Cộng-Hòa chỉ sống được 7 năm (1956-1963) ngày 1-11-1963, nhân biến-cố Phật-giáo và được sự ủng-hộ ngầm của Hoa-Kỳ, quân-đội đã đứng lên lật-đổ nền đệ I Cộng-Hòa. Chính-đảng được tương-đối hoạt-động tự-do hơn. Tuy nhiên, mãi đến 1967, các nhà lập-hiến mới minh-thị công-nhận vai-trò của chính-đảng trong sinh-hoạt chính-trị quốc-gia và coi đó như là một định-chế hiến-định.

Song song với khuynh-hướng độc-đảng của Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm và vì mưu-đồ của Cộng-sản bị thất-bại trong việc thôn-tính miền Nam bằng một cuộc tổng-tuyên-cử năm 1956, nên Cộng-sản phải quay sang đường lối thôn-tính miền Nam bằng cách khác. Năm 1960, Cộng-sản cho thành-lập Mặt-Trận Dân-Tộc Giải-Phóng Miền-Nam, và đến 1962 đảng Nhân-

\*\*\*\*\*

(1) 5.721.735 phiếu trên tổng số 5.960.302 phiếu.

Dân Cách-Mạng Việt-Nam ra đời đánh dấu khởi-điểm của cuộc chiến - tranh dai dẳng cho đến ngày nay.

Như vậy, kể từ khi được độc-lập, người ta thấy chính đảng tại Việt-Nam đã trải qua hai giai-đoạn :

- Giai đoạn I : Thời đệ I Cộng-Hòa với khuynh-hướng độc đảng và sự xuất-hiện của Mặt-Trận Dân-Tộc Giải-Phóng Miền-Nam và đảng Nhân-Dân Cách-Mạng Việt-Nam.

- Giai-đoạn II : Sau cuộc chính-biến 1-11-1963 cho đến nay ; trong đó chính-đảng được hưởng một không-khí tương đối tự-do hơn và được nhìn nhận một cách minh-thị là một định-chế chính-trị quan-trọng trong quốc-gia.

## I.- THỜI KỲ ĐỆ NHẤT CỘNG HÒA.-

Trước tiên, chúng tôi xin minh xác rằng trên phương-diện pháp-lý thì chế-độ đệ Nhất Cộng-Hòa được coi như bắt đầu từ bản Hiến-Pháp 26-10-1956 cho đến ngày 1-11-1963. Tuy nhiên, trên thực-tế, người ta vẫn xem khởi điểm của đệ Nhất Cộng-Hòa là năm Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm trở về nước chấp-chánh (1954). Và lại, năm 1954 là năm có biến-chuyển trọng đại trong nước : Hiệp-định Genève chia đôi đất nước. Biến-chuyển này cũng lôi kéo theo sự chuyển-hướng chính-đảng, chúng tôi xin được xem đệ Nhất Cộng-Hòa nằm trong khoảng thời-gian từ 1954 đến 1963.

### A.- KHUYNH-HƯỚNG ĐỘC ĐẢNG CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỆ NHẤT CỘNG-HÒA

Xuất-thân từ một vị quan-lại triều Nguyễn, ông Ngô-Đình-Diệm luôn luôn có khuynh-hướng tập-quyền. Ngay cả trong thời-gian mới chấp-chánh, mặc dù gặp nhiều chống-đối từ phía các giáo-phái lẫn quân-đội,

Ông vẫn nhất-định không chịu nhượng-bộ. Ngày 20-3-1955, các nhóm Bình-Xuyên, Hòa-Hảo, Cao-Đại gửi kiến-nghị yêu-cầu ông 'lập chính-phủ lãnh mạnh không có tính cách gia-dình thân-hữu', ông đã cho mời lãnh tụ giáo-phái đến và cho biết quan-điểm của ông như sau :

- Chủ-quyền quốc-gia phải toàn-vẹn, không thể có những 'quốc-gia tự-trị' trong một quốc-gia.

- Nước nhà cần phải có một quân-đội hùng mạnh và thống-nhất để đối-phó với Cộng-sản. Điều này đòi hỏi sự thống-nhất chỉ-huy và sự phục-tùng của tất cả các lực-lượng võ-trang.

Thêm vào đó, ông là người rất sùng đạo gia tô, ông luôn luôn tin-tưởng một cách tuyệt đối rằng Chúa sẽ giúp-đỡ ông hoàn-toàn trong sứ mạng lịch sử thiêng liêng. (1) Vì vậy, cho nên sau khi thành-công trong việc tiêu-diệt các lực-lượng võ-trang giáo-phái, ông chỉ mũi dùi vào phía các đảng-phái quốc-gia vì ông quan-niệm rằng uy-quyền quốc-gia không thể tự nhiên đưa đến bởi diễn-tiến tự-do của sinh-hoạt dân-chủ theo lối Tây-Phương, vì sự tranh-chấp đảng-phái trong tình-trạng chánh-đảng phân hóa và yếu kém sẽ không đưa đến sự lãnh-đạo chính-trị ổn-định, mà chắc chắn sẽ đưa đến sự hỗn-loạn. (2)

Tuy nhiên, dù sao thì cũng phải có một chính-quyền mạnh, một chế-độ mạnh có đầy đủ uy-quyền để có thể thắng Cộng-sản cùng thực-hiện một cuộc cách-mạnh xã-hội hầu tiến tới việc xây-dựng dân-chủ, phát-triển quốc-gia. Muốn vậy cần phải có bộ máy lãnh-đạo để huy-động và

\*\*\*\*\*

(1) Hoàng Văn Lạc, Một giải pháp cho vấn đề Việt-Nam,

(Saigon : 1966), tr. 90.

(2) Trần Thị Hoài Trân, Lực Lượng chánh trị, chánh đảng,

I, (Saigon : 1972), tr. 233.



vận-dụng quan-chúng. Bộ máy đó là chánh-đảng của chánh-quyền đệ Nhất Cộng-Hòa, sau khi tiêu-diệt các lực-lượng đối-lập đã cho thành-lập một hệ-thống độc đảng. Hệ-thống này được thực-hiện qua hai tổ-chức chánh là Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-gia và đảng Cần-Lao Nhân-Vị. Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia là một tổ-chức chính-trị nổi của chính-quyền, còn đảng Cần-Lao Nhân-Vị là một tổ-chức nằm trong bóng tối điều-khiển Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia. Đảng quy-tụ những phần-tử gọi là ưu-tú của chế-độ, gồm những nhân-vật trung-kiên chiếm các địa-vị then chốt trong chính-phủ, những sĩ-quan cao cấp trong quân-đội, những Dân-Biểu trung-thành, những nhà hành-chánh cao cấp... Ngoài ra còn có một số các tổ-chức ngoại-vi khác như Thanh-Niên Cộng-Hòa, Hiệp-Hội Nông-Dân, Hội Phụ-Nữ Liên-Đới, Nghiệp-Đoàn Công-Nhân, Tập-Đoàn Công-Chức Cách-Mạng Quốc-Gia...

Chủ-thuyết của đảng là chủ-nghĩa Nhân-Vị. Chủ-nghĩa này do E. Mounier và các người công-giáo nhập-thể đề-xướng, nó có tính cách triết-học hơn là chính-trị vì ngay cả những tác-giả của nó cũng chưa hệ-thống-hóa được để hội-nhập vào chính-trị. Thuyết Nhân-Vị chú-trọng cả về tinh-thần lẫn vật-chất và cho rằng cả hai phần tinh-thần và vật-chất đều cần-thiết, chỗ không như thuyết Duy-vật chỉ chú-trọng về vật-chất và thuyết Duy-tâm chỉ chú-trọng về tinh-thần. (1)

Nói chung thì thuyết Nhân-Vị rất hợp lý-tưởng dân-chủ tự-do và xã-hội. Tuy nhiên, trên thực-tế, chính-quyền Ngô-Đình-Diệm tự xưng là theo chủ-nghĩa ấy lại thi-hành một chính-sách khác-nghiệt trái hẳn với những nguyên-tắc được chủ-nghĩa ấy đề ra.

\*\*\*\*\*

(1) Phạm xuân Cầu, Nhơn vị chủ nghĩa, Saigon, 1958.

Ngoài Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia, đảng Cần-Lao và các tổ-chức ngoại-vi, người ta còn thấy các tổ-chức khác như Tập-Đoàn Công-Dân và Phong-Trào Tranh-Thủ Tự-Do (về sau hai tổ-chức này sáp-nhập vào Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia), đảng Dân-Xã của Hòa-Hảo và Việt-Nam Phục-Quốc-Hội của Cao-Đài nhưng đặt dưới sự điều-khiển của các phần-tử thân chính-quyền.

## B.- CÁC ĐẢNG-PHÁI QUỐC-GIA ĐỐI-LẬP

Vừa bị thất-bại trước những mưu-mô xảo-quyệt của Cộng-sản phải di-cư về Nam đã 'tìm đất lành sinh sống', các đảng-phái quốc-gia lại phải đối đầu với một chính-sách chánh-đảng hẹp hòi của chính-quyền Ngô-Đình-Diệm, cho nên các chánh-đảng quốc-gia chỉ có một con đường duy-nhất phải lựa-chọn là phải lật-đo chính-quyền Ngô-Đình-Diệm. Nhưng vì chính-quyền Ngô-Đình-Diệm lại áp-dụng một chính-sách canh-sát-trị đối với các chánh-đảng khác do đó các chánh-đảng quốc-gia lại phải hoạt-động bí-mật, ít liên-lạc với nhau được.

Suốt trong thời-kỳ đệ Nhất Cộng-Hòa, người ta thấy có các đảng-phái sau :

- Trước tiên, ba nhóm Bình-Xuyên, Cao-Đài, Hòa-Hảo liên-kết với nhau thành 'Lực-Lượng Thống-Nhất Toàn-Lực Quốc-Gia' (1954). Lực-lượng này đã từng yêu-cầu Thủ-Tướng Ngô-Đình-Diệm thay-đổi nội-các, nhưng không được chấp-thuận nên đã cử người sang Pháp (Carnes) thuyết-phục Bảo-Đại thu-hồi quyền-hành của Thủ-Tướng Diệm và kêu gọi cựu-hoàng Bảo-Đại về nước đích thân điều-khiển Chính-phủ. Lực-lượng này về sau bị tan-rã do sự tan-rã của các giáo-phái và nhóm Bình-Xuyên.

- Kế đó là Phong-Trào Thống-Nhất Dân-Tộc Việt-Nam cũng được thành-lập vào năm 1954 và tan-rã vào năm 1955.

- Đại-Việt Quốc-Dân-Đảng thành-lập các chiến-khu ở Châu-Đốc, Long-Xuyên (hợp-tác với Hòa-Hảo), ở miền Trung, đảng này lập chiến-khu Ba-Lòng nhưng sau đó bị đánh tan, các lãnh-tụ và đảng-viên bị đàn-áp dữ dội.

- Năm 1956 Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng cùng ly-khai lập chiến-khu ở Quảng-Nam và Quảng-Ngãi để chống lại chính-quyền Ngô-Đình-Diệm.

- Năm 1958, Lực-Lượng Cách-Mạng Thống-Nhất do các ông Nguyễn-Văn-Lực và Nguyễn-Xuân-Tiểu thành-lập âm-mưu đảo-chánh bị bại-lộ.

- Năm 1960 các ông Phan-Quang-Đán (lãnh-tụ đảng Dân-Chủ Tự-Do thành-lập năm 1958), Phan-Khắc-Sửu, Trần-Văn-Hương, Trần-Văn-Văn... thường gọi là nhóm Caravelle gửi thư đòi Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm thi-hành đúng đắn Hiến-pháp, để cho dân-chúng được hưởng các quyền tự-do cá-nhân, tự-do báo-chí, chấm-dứt các hành-động khủng-bố... Thư trên chưa được trả-lời thì ngày 11-11-1960 lại xảy ra cuộc đảo-chánh do Đại-Tá Nguyễn-Chánh-Thị cùng một số chính-trị-gia Như Hoàng-Cơ-Thụy, và Mặt-Trận Quốc-Gia Đoàn-Kết của cụ Phan-Khắc-Sửu, Nguyễn-Tường-Tam, Phan-Quang-Đán... Cuộc đảo-chánh bị thất-bại, Nguyễn-Chánh-Thị phải lưu-vong sang Cam-Bốt, các chính-trị-gia nói trên, người thì bị tù, người thì lưu-vong, Nguyễn-Tường-Tam thì sau này tự-tử chết.

Sau cuộc đảo-chánh ấy, chính-quyền Ngô-Đình-Diệm còn đàn-áp các đảng-phái gât-gao hơn nữa.

Ngày 27-2-1962, Thiếu-Ủy Nguyễn-Văn-Cử (con ông Nguyễn-Văn-Lực) và Trung-Ủy Phạm-Fú-Quốc canh-tạc dinh Độc-Lập nhưng không đem lại kết-quả cụ-thể đối với chính-sách của Tổng-Thống Diệm thời bấy giờ, trái lại, còn làm cho Tổng-Thống Diệm cứng rắn hơn đối với các đảng-phái đối-lập. Cùng năm đó, Mặt-Trận Quốc-Gia Liên-Hiệp của Vũ-Tam-Anh và Phong-Trào Thống-Nhất Dân-Tộc cũng âm-mưu đảo-chánh nhưng chưa thực-hiện được gì thì bị bại-lộ, Vũ-Tam-Anh bị bắt và bị thủ-tiêu.

C.- MẶT-TRẬN DÂN-TỘC GIẢI-PHÓNG MIỀN NAM VÀ ĐẢNG NHÂN-DÂN CÁCH-MẠNG VIỆT-NAM.

Theo Hiệp-định Genève 1954 thì cuộc tổng tuyển-cử để thống nhất hai miền Nam Bắc sẽ được thực-hiện vào tháng 7-1956, nghĩa là hai năm sau ngày ký-kết. Do đó, sau khi ký Hiệp-định Genève, Cộng-sản đã để lại một số Cán-bộ nằm vùng để chuẩn-bị chờ ngày tổng tuyển-cử. Tuy nhiên, cuộc tổng tuyển-cử đã không thực hiện được do sự phủ nhận của chính quyền miền Nam, vì chính-quyền lúc ấy nhận thấy rằng nếu chấp-nhận tổng tuyển-cử, miền Nam chắc chắn sẽ thua. Thật vậy miền Bắc với dân-số đông hơn, lại nằm trong chế-độ Cộng-sản, chính-quyền Cộng-sản dễ dàng bắt buộc dân-chúng phải bỏ phiếu cho họ, ngoài ra Cộng-sản còn có một số cán-bộ nằm vùng tại miền Nam để hoạt-động lôi cuốn một số phiếu ở miền Nam về cho họ. Trong khi ấy thì ở miền Nam, dân-chúng chưa được tổ-chức chặt chẽ, dân-số ít hơn, lại sống trong một chế-độ tự-do. Đó là chưa kể chính-quyền miền Nam không có một cán-bộ nằm vùng ở ngoài Bắc để hoạt-động nhằm lôi cuốn phiếu cho miền Nam.

Thất-bại trong âm-mưu thôn-tính miền Nam bằng một cuộc tổng tuyển-cử, Cộng-sản quay ra đường-lối thôn-tính bằng võ-lực với số cán-bộ và vũ-khí mà họ còn chôn dấu trước khi tập-kết. Ngoài ra Cộng-sản còn cho mở các con đường tiếp-vận người và vũ-khí vào miền Nam qua ngã Lào và Cam-Bốt để cùng với một số cán-bộ còn để lại hầu gây một cuộc chiến-tranh 'cách-mạng' tại miền Nam.

Đánh dấu cho ngày khởi đầu cuộc chiến-tranh nhân-dân tại miền Nam, ngày 20-12-1960, Cộng-sản cho thành-lập Mặt-Trận Giải-Phóng Miền Nam. Bên ngoài thì Mặt-trận do một số nhân-vật miền Nam như Nguyễn-Hữu Thọ, Nguyễn-Văn-Hiếu, Mã-Thị-Chu... lãnh-đạo, nhưng trên thực-tế, đó chỉ là một công-cụ của đảng Lao-Động Việt-Nam ở miền Bắc. Mặt-Trận Giải-Phóng miền Nam do một cơ-quan gọi là Trung-Ương-Cục Miền-Nam (còn gọi là cục R), một bộ-phận của đảng Lao-Động điều-kiển.

Đến khoảng giữa năm 1962, để che dấu sự lãnh-đạo trực-tiếp của đảng Lao-Động, Cộng-sản cho thành-lập một tổ-chức gọi là 'đảng Nhân-Dân Cách-Mạng Việt-Nam'. Thật ra đây chỉ là biêndanh của Trung-Ương-Cục Miền-Nam.

Tóm lại, dù dưới tên hay hình-thức nào, Mặt-Trận Giải-Phóng Miền-Nam, Trung-Ương-Cục, đảng Nhân-Dân Cách-Mạng Việt-Nam đều là một bộ-phận của đảng Cộng-sản miền Bắc thành-lập ra để che mắt dân-chúng về âm-mưu thôn tính miền Nam của Cộng-sản. Bằng-chứng điển-hình nhất là một chỉ-thị của Ban-Chấp-Hành Trung-Ương đảng Lao-Động gửi cho đoàn-viên có ghi như sau : '... phải tuyệt đối giữ bí-mật về sự thay-đổi tên của đảng theo chỉ-thị của Trung-Ương, việc thay-đổi này không được công-bố kể cả cho quan-chúng ở gần đảng. Đảng Nhân-Dân Cách-Mạng và Đảng Lao-Động chỉ là một. Ta không được nói rằng sự thay-đổi này là một âm-mưu vì nếu địch biết được điều này thì sẽ bất-lợi cho ta...' (1)

Trong suốt thời-kỳ đệ Nhất Cộng-Hòa, các chính-đảng quốc-gia đổi-lập đã không thể đảm-nhận được vai-trò của mình trước lịch-sử và trên chính-trường vì :

- bị chính-quyền đàn-áp
- nội-bộ lại tiếp tục phân-hóa
- Quốc-hội chỉ là một cơ quan bù-nhìn, không thể lấy đó làm diễn-đàn để phát-biểu các nguyện-vọng của dân-chúng.

\*\*\*\*\*

(1) Nguyễn văn Giàu, Vai trò và tổ chức hạ tầng cơ sở Việt-Cộng, (Saigon : Bộ Nội Vụ, 1967), tr. 17.

Như vậy trên chính-trường lúc ấy chỉ còn có hai lực-lượng : chính-trị đáng kể là Mặt-Trận Dân-Tộc Giải-Phóng Miền-Nam và Phong - Trào Cách-Mạng Quốc-Gia, nhưng cả hai đều là công-cụ của chính-quyền : Một của miền Bắc và một của miền Nam. Nói một cách khác, thời-kỳ đệ Nhất Cộng-Hòa được mệnh danh là một thời-kỳ độc đảng thiết-tướng cũng không quá đáng.

Giai-đoạn độc-tài độc đảng này đã cáo chung ngày 1-11-1963, bắt đầu từ đó, vai-trò quan-trọng của chánh-đảng lại được nêu lên, nhất là gần đây, trong những ngày cuối cùng của cuộc chiến, vai-trò của chánh-đảng lại được nhắc nhở nhiều hơn hết.

Ngày 1-11-1963 : ngày lịch-sử mở đầu một giai-đoạn mới của chánh-đảng tại Việt-Nam Cộng-Hòa.

## II.- THỜI KỲ SAU 1/11/1963 ĐẾN NAY.-

Cách-mạng 1-11-1963 đã đem lại sinh-khí mới cho các chánh - đảng, từ đây, chánh-đảng tương đối được tự-do hoạt-động hơn. Các chánh-đảng đối-lập trước kia bị chính-quyền đàn-áp phải rút vào bóng tối để hoạt-động bí-mật nay đã trở về hoạt-động công-khai ; các vị lãnh-tụ chánh-đảng trước kia bị chính-quyền bắt bớ, giam cầm hay phải lưu-vong ở ngoại-quốc nay đã trở về để tiếp tục tranh-đấu.

Tuy nhiên, suốt trong thời-kỳ từ 1-11-1963 đến 19-6-1969, về phương-diện pháp-ly, các chánh-đảng vẫn bị chi-phối bởi Dự số 10 ngày 6-8-1950 nên vẫn bị đồng-hóa với một hiệp-hội có mục-tiêu chính-trị. Mãi đến 19-6-1969, luật số 09-69 mới ấn-định một qui-chế về chánh-đảng và kể từ đó, sinh-hoạt chánh-đảng mới bắt đầu đổi khác. Cho đến năm 1972, Tổng-Thống Thiệu lại còn ban-hành thêm hai sắc-luật số 012-TT/SLU ngày 16-9-1972 và 060-TT/SLU ngày 27-12-1972 sửa-đổi lại một số điều-khoản trong luật số 09-69.

Tóm lại, từ sau ngày 1-11-1963 đến nay, người ta có thể phân-biệt ba thời-kỳ rõ rệt :

- Thời-kỳ từ 1-11-1963 đến 19-6-1969.
- Thời-kỳ từ 19-6-1969 đến 28-3-1973.
- Thời-kỳ từ 28-3-1973 đến nay.

A.- GIAI-ĐOẠN TỪ 1-11-1963 đến 19-6-1969

Đáng lý chúng tôi phải phân-biệt thời-kỳ đầu là từ 1-11-1963 đến 1-4-1967 là ngày ban hành Hiến-Pháp, trong đó bắt đầu công-nhận vai-trò của chánh-đảng. Tuy nhiên, vì suốt trong thời-kỳ chuyển-tiếp này, chánh-đảng vẫn bị tiếp tục chi-phối bởi dụ số 10 ngày 6-8-1950. Căn-cứ vào khung-cảnh pháp-lý đó, chúng tôi xin phân-chia thời-kỳ đầu từ 1-11-1963 đến 19-6-1969.

Trong suốt thời-kỳ này, nhất là trong khoảng thời-gian từ 1963 đến 1965, chính-trường miền Nam rất hỗn-loạn, các cuộc đảo-chánh, chính-lý và thay-đổi chính-phủ liên-tiếp xảy ra, quân-đội và tôn-giáo đã đóng vai-tường hết sức quan-trọng trên chính-trường miền Nam.

Trong khung-cảnh đó, các chánh-đảng chưa kịp phục-hồi, tổ-chức lại hàng ngũ, lại bị phân-hóa trầm trọng nên đã không thể đóng được vai-trò của mình trên chính-trường. Tình-trạng phân-hóa của các chánh-đảng đã khiến cho dự-luận phân-nền rằng có một sự lạm-phát chánh-đảng. Theo tài-liệu của sở Kiểm-Soát thuộc Tổng-Bộ An-Ninh năm 1967 thời Việt-Nam Cộng-Hòa có cả thấy 230 đảng chia ra như sau :

1/ Các đoàn thể chính trị có nghị định cho phép hoạt động theo tiêu chuẩn của dụ số 10 :

- Đảng Xã-Hội Việt-Nam (Cổ-văn-Hai, Đình-vũ-Toàn)
- Việt-Nam Phục-Quốc-Hội (Nguyễn-thành-Phương, Trần-văn-Chiêu, Nguyễn-duy-Tài).
- Việt-Nam Cách-Mạng Đồng-Minh-Hội (Nguyễn-đăng-Đệ).
- Mặt-Trận Quốc-Gia Kháng-Chiến Việt-Nam (Trương-lương-Thiện).
- Phong-trào Hòa-Bình Thế-Giới xây-dựng chính-phủ Liên-Bang Thế-Giới (Nguyễn-Hữu, Lâm-văn-Tết).

2/ Các đoàn thể chính trị có khai báo (1) và được cấp biên nhận:  
Tính đến ngày 31-5-1967 có tất cả 33 đoàn thể thuộc loại này:

- Mặt-Trận Nhân-Dân Cứu-Quốc.
- Đảng Dân-Chủ.
- Tổ-Chức Toàn Quốc Cách-Mạng Quốc-Gia.
- Mặt-Trận Tranh-Đấu Tự-Do.
- Thanh-Niên Dân-Chủ Việt-Nam.
- Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng (3 hệ-phái).
- Mặt-Trận Quốc-Gia Liên-Hiệp.
- Phong-trào Bình-Dân.
- Hội Cựu Quân-Nhân Yêu Nước.
- Phong-Trào Thanh-Niên Cách-Mạng Tiên-Phong.
- Khối Dân-Chủ.
- Tập-Đoàn Cựu Chiến-Sĩ Hòa-Hảo Dân-Xã.
- Khối Xã-Hội Dân-Chủ

\*\*\*\*\*

(1) Theo thông cáo của Bộ Nội Vụ ngày 28/1/64, các đảng phái muốn hoạt động phải khai trình. Bộ Nội Vụ sẽ cứu xét và cấp biên nhận cho hoạt động.



- Quốc-Chính Đại-Hiệp-Đoàn.
- Mặt-Trận Dân-Tộc Tự-Quyết.
- Lực-Lượng Quốc-Gia Thống-Nhất.
- Liên-Minh Dân-Chủ.
- Tập-Đoàn Quốc-Gia Dân-Chủ.
- Liên-Đình Á-Châu Chống-Cộng Chi-Hội Việt-Nam.
- Đảng Quốc-Dân Liên-Hiệp.
- Lực-Lượng Bảo-Vệ Tự-do.
- Lực-Lượng Thanh-Niên Cách-Mạng Thống-Nhất.
- Lực-Lượng Đại-Đoàn-Kết.
- Mặt-Trận Lý-Tướng Hữu-Thần Việt-Nam.
- Lực-Lượng Liên-Hiệp Quốc-Dân Cách-Mạng.
- Lực-Lượng Thanh-Niên Cách-Mạng Việt-Nam.
- Đảng Dân-Chủ Thiên-Chúa-Giáo.
- Mặt-Trận Quốc-Gia Cứu-Quốc.
- Phong-Trào Phục-Hưng Miền-Nam.
- Chiến-Đoàn Nhân-Văn.
- Lực-Lượng Công-Dân Việt-Nam Di-Cư.
- Hội Cựu-Chiến-Sĩ Cao-Đài Và Liên-Minh.
- Khối-Đoàn-Kết Dân-Tộc Thiểu-Số Việt-Nam.

3/ Các đoàn-thể chính-trị có khai-bào nhưng không được cấp biên-nhận : Các đoàn-thể này không được cấp biên-nhận vì nhiều lý-do khác nhau :

- Hoặc Ban-Chấp-Hành có các phần-tử thân Cộng.
- Hoặc có khuynh-hướng trung-lập.
- Hoặc không thuận-tiện vì lý-do chiến-tranh.
- Hoặc hồ-sơ chưa đầy đủ.
- Hoặc trong Ban-Chấp-Hành có phần-tử có thành-tích bất hảo.

Bộ Nội-Vụ có quyền thích-nghi cấp hay không cấp giấy-phép cho một đảng khai-báo và theo tài-liệu của sở Kiểm-Soát Tổng-Bộ An-Ninh, các đoàn-thể thuộc loại này gồm có 24 đảng :

- Lực-Lượng Liên-Hiệp Quốc-Gia
- Khối Dân-Chủ Cấp-Tiến
- Đoàn Thanh-Niên Tân-Xã
- Kiến-Quốc-Đoàn
- Việt-Nam Nghĩa-Sĩ-Đoàn
- Đảng Bình-Dân Việt-Nam
- Phong-Trào Thanh-Niên Bảo-Vệ Đoàn-Kết Dân-Tộc
- Tập-Đoàn Cộng-Hòa Bình-Dân
- Việt-Nam Thiên-Chí Công-Nghệ Cách-Mạng Hội
- Lực-Lượng Nhân-Chủ Việt-Nam
- Thanh-Niên Quốc-Gia Đoàn
- Phong-Trào Nhân-Dân Đoàn-Kết Cao-Nguyên Việt-Nam
- Phong-Trào Thanh-Niên Bảo-Vệ Đoàn-Kết
- Liên-Đoàn Cựu Chiến-Sĩ kháng Cộng
- Liên-Khối Quốc-Gia Thuần-Túy
- Phong-Trào Thanh-Niên Thống-nhất
- Phong-Trào Dân-Tộc Tự-Quyết
- Phong-Trào Quốc-Gia Phụ-Lão Hội
- Việt-Nam Dân-Tộc Xã-Hội Đảng
- Phong-trào Cứu-Khố Dân-Sinh
- Mặt-Trận Cứu-Nguy Dân-Tộc
- Liên-Minh Việt-Hoa Kháng Cộng
- Phong-trào Phục-Hưng Miền-Nam
- Phong-Trào Cách-Mạng Xã-Hội Việt-Nam

4/ Các đoàn-thể chính-trị hoạt-động bất hợp-pháp : nghĩa là không chịu khai-báo theo thông-cáo ngày 28-1-1964. Theo Tổng-Bộ An-Ninh, lúc ấy (1967) có khoảng 168 đoàn-thể loại này. Thật ra thì con

số có lẽ không đến 168 như Tổng-Bộ An-Ninh cho biết, vì có nhiều trường-hợp, Cảnh-sát bắt gặp một truyền-đơn hay biểu-ngữ tự xưng là do một đoàn-thể nào đó rồi về lập phúc-trình và coi như có sự hiện-diện của đoàn-thể đó một cách bất hợp-pháp. Tuy nhiên, trong các loại đoàn-thể này, người ta cũng thấy có một số đoàn-thể có thực-lực, nhưng không hiểu vì lý do gì lại không chịu khai-báo như các đảng Tân-Đại-Việt, Đại-Việt Cách-Mạng, Dân-Chủ Xã-Hội, một số các hệ-phái của Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng...

Hơn lúc nào hết, đây là giai-đoạn mà các đảng phái chính-trị tại miền Nam đã bị phân-hóa cùng cực. Mặc dù không đến con số 230 chánh-đảng như Tổng-Bộ An-Ninh loan-báo, nhưng con số 62 đoàn-thể được cấp giấy-phép, biên-nhận và có khai-báo cũng đủ khiến cho dư-luận ngao-ngán. Thật sự thì trong số các chánh-đảng này, người ta chỉ thấy được có vài chánh-đảng được coi như là có khá nhiều thực-lực còn đa số thì chỉ có tên chỗ không có hoạt-động cụ-thể nào. Bằng chứng là trong cuộc bầu cử quốc-hội Lập-Hiến ngày 11-9-1966 chỉ có hai đảng Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng và Đại-Việt Quốc-Dân-Đảng là đưa được người vào Quốc-Hội Lập-Hiến như sau :

- Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng : 8 ghế chia ra :
- VNQDD kỷ bộ Trung-Việt : 2 ghế
  - VNQDD Cải-Tiến : 2 ghế
  - VNQDD Miền Nam Trung-Việt : 2 ghế
  - Thành-Bộ Đà-Nẵng : 1 ghế
  - Thành-Bộ Thừa-Thiên : 1 ghế

Đại-Việt Quốc-Dân-Đảng được từ 15 đến 20 ghế, trong đó Tân-Đại-Việt chiếm khoảng 10 ghế và còn lại là của Đại-Việt Cách-Mạng Đảng (1).

\*\*\*\*\*

(1) Theo báo Tự Do, 15/9/1966.

Ngoài ra người ta cũng ghi nhận được trong thời kỳ chuyển - tiếp đến đệ II Cộng-Hòa, một vài chính-đảng cũng đã có tham-gia nội-các :

- Trong chính-phủ Nguyễn-Khánh thành-lập ngày 8-2-1964, Đại-Việt-Quốc-Dân-Đảng đã tham-gia nội-các với các ông : Bác-sĩ Nguyễn-Tôn-Hoàn ở ghế Phó Thủ-Tướng đặc-trách Bình-Định, Giáo-Sư Nguyễn-Ngọc-Huy làm Đồng-Lý Văn-Phòng, ông Hà-Thúc-Ký ở ghế Tổng-Trưởng Nội-Vụ, Bác-sĩ Phan-Huy-Quát (1) ở ghế Tổng-Trưởng Ngoại-Giao. Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng cũng tham-gia nội-các với ông Phạm-Thái làm Tổng-Trưởng Thông-Tin. Tuy nhiên, sự cộng-tác giữa đảng Đại-Việt và Tướng Nguyễn-Khánh không được bền lâu vì có sự tranh-chấp giữa hai bên về vấn-đề bổ-nhiệm các chức-vụ hành-chánh, ông Hà-Thúc-Ký phải từ-chức, Bác-sĩ Nguyễn-Tôn-Hoàn và Giáo-sư Nguyễn-Ngọc-Huy phải lưu-vong sang Hoa-kỳ và Nhật-Bản. Cùng năm ấy, giữa các ông Hà-Thúc-Ký, Nguyễn-Tôn-Hoàn và Nguyễn-Ngọc-Huy có bất đồng ý-kiến về quan-niệm tổ-chức đảng, nên vào tháng 11-1964, các ông Nguyễn-Tôn-Hoàn, Nguyễn-Ngọc-Huy, Phan-Thông-Thảo, Nguyễn-Văn-Kiều... đứng ra thành-lập đảng Tân-Đại-Việt và ông Hà-Thúc-Ký cùng ông Trần-Việt-Sơn cũng đã triệu-tập một đại-hội ngày 25-12-1965 để cải-tổ lại đảng lấy tên là Đại-Việt Cách-Mạng Lãng.

- Trong chính-phủ Phan-Huy-Quát thành-lập ngày 16-2-1965, Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng đã tham-gia với Luật-Sư Trần-Văn-Tuyên ở chức-vụ Phó Thủ-Tướng đặc-trách Kế-Hoạch và ông Nguyễn-Hòa-Hiệp ở chức-vụ Tổng-trưởng Nội-vụ. Nhưng về sau lại xảy ra một sự khủng-hoảng trong chính-phủ này do việc Thủ-Tướng Phan-Huy-Quát thay-thế hai ông Nguyễn-Hòa-Hiệp và Nguyễn-Văn-Vinh, Tổng-Trưởng Kinh-Tế. Sự khủng-hoảng này kéo dài cho đến khi chính-phủ này đổ vỡ dưới áp-lực của quân-đội ,

\*\*\*\*\*

(1) Bác Sĩ Phan Huy Quát là cảm tình viên của Đại Việt.

Trung-Tướng Nguyễn-Văn-Thiệu lên làm Chủ-Tịch Ủy-Ban Lãnh-Đạo quốc-gia và Thiếu-Tướng Nguyễn-Gao-Kỳ làm Chủ-Tịch Ủy-Ban Hành-Pháp Trung-Ương (19-9-1965).

Tình-trạng quân-đội lãnh-đạo kéo dài mãi cho đến khi bản Hiến-Pháp đệ Nhị Cộng-Hòa được ban-hành (1-4-1967), trong đó chánh-đảng đã được các nhà lập-hiến minh thị công-nhận ngay trong Hiến-Pháp. Sau đó, các cuộc bầu cử Tổng-Thống, Hạ-Viện, Thượng-Viện được thực-hiện, mọi cơ-cấu hiến-định theo Hiến-Pháp 1967 được thành-lập. Quốc-Hội Lập-Pháp trong nhiệm-kỳ đầu đã biểu-quyết xong qui-chế chánh-đảng, và qui-chế này được Tổng-Thống ban-hành ngày 19-6-1969. Một trang sử mới, một giai-đoạn mới của các chánh-đảng nở màn.

B.-GIAI-ĐOẠN TỪ KHI CÓ QUI-CHẾ CHÁNH-ĐẢNG (19-6-69) ĐẾN 28-3-1973

(Ngày Sắc-Luật 060 có hiệu-lực đối với các chánh-đảng đã được hợp-thực-hóa theo luật 9-69)

Sau khi qui-chế chánh-đảng được ban-hành, tất cả các chánh-đảng đã có từ trước coi như chưa bao giờ có trên phương-diện pháp-lý. Qui-chế chánh-đảng đã đề-dãi hơn trong việc lập đảng đồng thời cũng đặt một số điều-kiện để hạn chế bớt số đảng đồng thời tạo cho đảng phải có thực-lực (chúng tôi sẽ trình-bày và phê-bình rõ hơn về vấn-đề này trong phần sau).

Tính đến cuối năm 1972 đã có 23 đảng đã được hợp-thức-hóa theo thứ tự như sau :

Thứ-tự	Tên đảng	Lãnh-tụ	Ngày hợp-thức-hóa
01	VN Nhân-Xã Cách-Mạng	Trương-Công-Cừ	14-4-70
02	Lực-Lượng Đại-Đoàn-Kết	Nguyễn-gia-Hiến	24-4-70
03	Đại-Việt Cách-Mạng	Hà Thúc Ký	14-5-70
04	VNQĐĐ Xứ Bộ miền Nam	Nguyễn-Hòa-Hiệp	20-5-70
05	VNQĐĐ Vũ-Hồng-Khanh	Vũ-Hồng-Khanh	28-5-70
06	Mặt-Trần Cứu-Nguy Dân-Tộc	Trần-văn-Đôn	22-6-70
07	Phong-trào Quốc-Gia Cấp-Tiến	Nguyễn-Ngọc-Huy	29-6-70
08	Tập-Đoàn Cựu Chiến-Sĩ Hòa-Hảo Dân-Xã	Lâm-thành-Nguyên	29-6-70
09	Liên-Minh Phục-Việt Quốc-Gia	Bùi-văn-Sét	8-12-70
10	Phong-Trào Tân-Dân	Nguyễn-thành-Vinh	9-12-70
11	Lực-Lượng Tự-Do Dân-Chủ	Nguyễn-văn-Hương	30-12-70
12	Phong-Trào Phục-Hưng Miền Nam	Nguyễn-khắc-Thành	2-01-71
13	Phong-Trào Tân-Dân Xã-Hội Việt-Nam	Nguyễn-Bá-Lương	21-4-71
14	VNQĐĐ thống-nhất	Nguyễn-dinh-Lượng	29-4-71
15	Lực-Lượng Dân-Chủ Việt-Nam	Nguyễn-văn-Ngãi	23-6-71
16	Lực-Lượng Dân-Chủ Xã-Hội Phật-giáo	Vũ-quốc-Thông	23-6-71
17	Nhân-Văn Cách-Mạng	Đình-Sơn	3-9-71
18	Đảng Công-Nông Việt-Nam	Trần-Quốc-Bửu	31-8-71
19	Chánh-Đảng Cộng-Hòa Đại-Chung	Trần-Chánh-Thành	21-9-71
20	Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội Đảng Thống-Nhất	Huỳnh-hữu-Phí	12-10-71
21	Việt-Nam Hưng-Quốc-Đảng	Hoàng-cơ-Bình	20-10-71
22	Lực-Lượng Nhân-Dân Kiến-Quốc	Lê-trọng-Quát	22-10-71
23	Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội Đảng	Trịnh-quốc-Khánh	3-7-70

Ba đảng đã được cấp phát-lai :

- Lực-Lượng Quốc-Gia Tiến-Bộ
- Khối Đoàn-Kết Dân-Tộc Thiểu-Số Việt-Nam
- Đảng Dân-Chủ

Ngoài ra còn có một số chánh-đảng vì một số lý-do đặc-biệt nào đó đã không chịu khai-báo như Lực-Lượng Quốc-Gia Tiến-Bộ, hoặc vì không đủ điều-kiện để được hợp-thức-hóa phải bị giải-tán như Lực-Lượng Dân-Tộc Việt, Mặt-Trận Quốc-Gia Liên-Ái, Đảng Quốc-Gia Việt-Nam.

C.- THỜI KỲ TỪ 28-3-1973 ĐẾN NAY

Ngày 27-12-1972, Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu đã ban-hành sắc-luật số 060-TT/SLU sửa-đổi lại một số điều-kiện để được hợp-thức-hóa của một chánh-đảng. Sắc-luật này đã ấn-định ngày 28-3-1973 là thời-hạn chót để những chánh-đảng đã được hợp-thức-hóa theo luật số 9-69 điều-chỉnh tình-trạng cho phù hợp với những điều-kiện mới. Cho đến nay thì chỉ có đảng Dân-Chủ của Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu là được hợp-thức-hóa do nghị-định số 135-BNV/KS/14 ngày 24-3-1973. Ngoài ra còn có hai liên-minh chánh-đảng khác cũng đã được cấp phát-lai :

- Đảng Tự-Do
- và Liên-Minh Dân-Chủ Xã-Hội.

CHƯƠNG I I

\*\*\*\*\*

**K**hung cảnh pháp-lý  
\_\_\_\_\_ của  
hoạt-động chánh-đảng  
\_\_\_\_\_ tại Việt-Nam



Trước khi có Hiến-Pháp 1-4-1960 và qui-chế chánh-đảng, các chánh-đảng bị chi- phối bởi dụ số 10 ngày 6-8-1950 qui-định thể-lệ thành-lập và sinh-hoạt của các hiệp-hội. Theo dụ số 10 thì chánh-đảng bị đồng-hóa với một hiệp-hội có mục-tiêu chánh-trị và phải bị đặt dưới chế-độ có giấy phép như các hiệp-hội khác. Dụ số 10 này đã hạn-chế sự thành-lập và sinh-hoạt chánh-đảng bằng những điều-kiện sau :

1- Chánh-đảng muốn thành-lập phải làm đơn xin phép. Nhà chức-trách hành-chánh có quyền chuyên-quyết trong việc cho phép thành-lập hay giải-tán chánh-đảng. Chánh-đảng chỉ được hoạt-động khi chánh-quyền cho phép bằng nghị-định. Chánh-quyền có quyền không cấp giấy-phép mà không cần viện-dẫn lý-do, cũng như có quyền bãi bỏ một giấy-phép đã cấp bất cứ lúc nào nếu xét, thấy trái điều-lệ hay vì lý-do trị-an.

2- Chính-quyền có quyền khai-trừ một hay nhiều đảng-viên trong Ban-Chấp-Hành mà không cần viện-dẫn lý-do.

3- Chánh-đảng không có quyền nhận những sinh-tặng và di-tặng, không có quyền chiếm-hữu, tạo-mãi các bất-động-sản nào ngoài bất-động-sản dùng làm trụ-sở và phòng họp.

4- Các chánh-đảng phải kê-khai danh-sách đầy đủ đảng-viên và phải phúc-trình đủ về tình-hình tài-chánh của đảng sau mỗi khóa đại-hội thường niên của đảng.

Vì những giới-hạn khắc khe này mà rất ít chánh-đảng được hoạt-động. Tuy nhiên, trên thực-tế, các chánh-đảng vẫn hoạt-động ngoài khuôn-khố pháp-lý của dụ số 10.

Sau 1-11-1963, do sự đòi-hỏi của các chánh-đảng, Bộ Nội-Vụ đã ra thông-cáo ngày 28-1-1964 qui-định rằng đảng phái muốn hoạt-động phải

khai trình, Bộ Nội-Vụ sẽ cứu xét và cấp biên-nhận cho phép hoạt-động. Thẩm-quyền cứu xét của Bộ Nội-Vụ cũng có tính cách chuyên-quyết và Bộ Nội-Vụ có quyền thích-nghi cấp hay không cấp giấy-phép cho một đảng khai-báo.

Thông-cáo này đã nói rộng bớt sự kềm chế của chính-quyền đối với chánh-đảng. Kết-quả là có đến 33 chánh-đảng đã khai-báo và được cấp biên-nhận, và 24 đảng có khai-báo nhưng không được cấp biên-nhận. Tuy nhiên trên thực-tế, vẫn còn đến hàng trăm chánh-đảng không chịu khai-báo mà hoạt-động bất hợp-pháp.

Mãi đến khi có Quốc-Hội Lập-Hiến, các nhà lập-hiến mới minh-thị công-nhận vai-trò quan-trọng của chánh-đảng và xem đó như là một định-chế chính-trị thiết-yếu trong chế-độ dân-chủ.

Sau đó, ngày 19-6-1969, sau khi Quốc-Hội biểu-quyết, Tổng - Thống đã ban-hành luật số 9/69 ấn-định qui-chế chánh-đảng, và kể từ đây, các sự ràng buộc của dụ số 10 đối với chánh-đảng kể như bị bãi bỏ, chánh-đảng có một khuôn-khố pháp-lý mới. Ngoài luật số 9/69, người ta còn thấy chánh-đảng còn bị chi-phối bởi nghị-định số 807-ND/BNV ngày 1-8-1/70. Hiện nay, luật số 9/69 còn bị sửa-đổi bởi sắc-luật số 012-TT/SLU ngày 16-9-1972 và quan-trọng nhất là sắc-luật số 060-TT/SLU ngày 27-12-1972.

Trong tiết này, chúng tôi sẽ trình-bày :

- 1- Sự thừa-nhận qui-chế chánh-đảng và đổi-lập trong Hiến-Pháp 1-4-1967.
- 2- Khung-cảnh pháp-lý do luật số 9/69 và hai sắc-luật số 012 và 060.
- 3- Nhận-định về khung-cảnh pháp-lý hiện tại.

## 1.- SỰ THỪA NHẬN ĐỊNH CHẾ CHÁNH ĐẢNG VÀ ĐỔI LẬP TRONG HIẾN PHÁP 1-4-1967

Vấn-đề chánh-đảng và đổi-lập đã được Quốc-Hội Lập-Hiến 1966 thảo-luận rất nhiều và rất sôi-nổi. Thuyết-trình-viên Nguyễn-văn-Phát, trước Quốc-Hội Lập-Hiến, trong đề-tài chánh-đảng đã viết :

' ... Muốn huy-động toàn dân một cách hữu-hiệu trong công-cuộc  
' tranh-đấu cho quyền-lợi chung của đất nước, chính-quyền phải  
' dựa vào một tổ-chức chánh-đảng. Mà muốn cho sự cạnh-tranh giữa  
' những người tích-cực hoạt-động để dành lấy chính-quyền có  
' tính cách tổ chức và tránh khỏi sự xung-đột vô trật-tự đưa  
' đến hỗn-loạn và bạo-động, người ta cũng phải qua sự trung -  
' gian của chánh-đảng.

' .....  
' Nhìn qua thế-giới, chúng ta có thể nhận thấy rằng những  
' quốc-gia có một đời sống nội-bộ ổn-định đều là những quốc-gia  
' có những chánh-đảng tổ-chức chặt chẽ và đặt được những cơ-sở  
' trong quần-chúng.

' .....  
' Muốn xây-dựng một chế-độ dân-chủ ổn-định và hữu-hiệu,  
' chúng ta không thể nào không đề-cập đến vai-tuồng chánh-  
' đảng ...' (1)

Ngoài việc công-nhận vai-tuồng quan-trọng của chánh-đảng trong sinh-hoạt quốc-gia, Quốc-Hội Lập-Hiến còn đòi phải công-nhận vai-tuồng của đổi-lập và phải định chế-hóa đổi-lập (2).

\*\*\*\*\*

(1) Nguyễn Văn Phát, "Chánh Đảng", Thuyết trình về Hiến Pháp (Quốc Hội Lập Hiến : 1967), tr. 142, 143

(2) Phan Quang Đán, "Định chế hóa đổi lập", thuyết trình về Hiến Pháp (QLH : 1967), tr. 145

Cuối cùng, Quốc-Hội Lập-Hiến cũng nhận-định rằng cần phải qui-  
chế-hóa chánh-đảng để chánh-đảng có một căn-bản pháp-lý khác với căn-  
bản do dụ số 10 ngày 6-8-1950 và quy chế chánh-đảng phải nhằm mục-tiêu  
tiến đến hệ-thống lưỡng-đảng, 'bởi vì kinh-nghiệm dân-chủ trên quốc-tế  
đã chứng-mình rõ ràng, bất cứ là chế-độ Đại-nghị hay Tổng-Thống, chỉ có  
hệ-thống hai đảng lớn là có thể bảo-đảm và duy-trì tính cách bình-ôn  
cho chế-độ'. (1)

Từ những nhận-định này, lần đầu tiên ở Việt-Nam, Quốc-Hội Lập-  
Hiến đã biểu-quyết chấp-thuận đặt nền-tảng pháp-lý căn-bản cho sinh-  
hoạt chánh-đảng bằng cách chính-thức nhìn nhận vai-trò thiết-yếu của  
chánh-đảng và đối-lập trong sinh-hoạt chính-trị Quốc-Gia và chấp-thuận  
nguyên-tắc tự-do thành-lập, tự-do hoạt-động của chánh-đảng trong chương  
VII Hiến Pháp 1967 tại các điều 99, 100, 101 và 102.

Điều 99: 1/ Quốc-gia công-nhận chánh-đảng giữ vai-trò thiết-  
yếu trong chế-độ dân-chủ.

2/ Chánh-đảng được tự-do thành-lập và hoạt-động theo  
các thể-thức và điều-kiện luật-định.

Điều 100: Quốc-Gia khuyến-khích việc tiến tới chế-độ lưỡng-đảng.

Điều 101: Quốc-Gia công-nhận sự định-chế-hóa đối-lập chính-trị.

Điều 102: Một đạo-luật sẽ ấn-định quy-chế chánh-đảng và đối-lập  
chánh-trị.

\*\*\*\*\*

(1) Đặng Văn Sung, "Văn đề chánh đảng trong việc Thảo Hiến",  
Thuyết trình về Hiến Pháp, (OHLH : 1967), tr. 139

## II.- KHUNG CẢNH PHÁP LÝ DO LUẬT SỐ 9/69, SỬA ĐỔI BỞI SẮC LUẬT SỐ 012-TT/SLU VÀ 060-TT/SLU

Sau đó, trong nhiệm-kỳ đầu tiên, Quốc-Hội Lập-Pháp đệ II Cộng-Hòa đã thảo-luận và biểu-quyết đạo-luật số 9/69 ấn-định quy-chế chánh-đảng và đỏi-lập. Đạo-luật này gồm 7 chương và 44 điều-khoản chia ra như sau :

- Chương 1 : Tổng-quát
- Chương 2 : Thành-lập
- Chương 3 : Sinh-hoạt
- Chương 4 : Đỏi-lập chính-trị
- Chương 5 : Giải-tán
- Chương 6 : Chế-tài
- Chương 7 : Điều-khoản chuyển-tiếp

Riêng về những chủ-điểm của chương 2 và 5 của luật số 9/69 đã bị sửa-đổi bởi sắc-luật số 060-TT/SLU.

Chúng tôi sẽ lần lượt trình-bày, qua đạo-luật này :

- 1- Sự thành-lập chánh-đảng
- 2- Sinh-hoạt chánh-đảng
- 3- Sự kiểm-soát và giải-tán chánh-đảng.

### A.- SỰ THÀNH-LẬP CHÁNH-ĐẢNG

Theo luật số 9/69 và sắc-luật 060 thì sự thành-lập chánh-đảng hiện nay theo chế-độ khai-báo chứ không phải theo chế-độ giấy-phép như dự số 10 trước kia. Và cũng theo luật số 9/69 lẫn sắc luật 060, chánh-đảng sẽ được thành-lập qua 2 giai-đoạn :

- Khai-báo
- Và hợp-thức-hóa.

1- Giai-đoạn khai-báo và cấp phái-lại.

Theo điều 5 luật 9/69, muốn lập chánh-đảng, sáng-lập-viên phải khai-báo tại Bộ Nội-Vụ. Hồ-sơ khai-báo gồm :

- Tờ khai lập chánh-đảng có ghi rõ : họ và tên người đại-diện chính-thức và trụ-sở trung-ương của chánh-đảng.

- Điều-lệ ghi rõ danh-xung, mục-đích, tôn-chỉ của chánh-đảng, cơ-cấu tổ-chức và phương-thức điều-hành nội-bộ từ trung-ương đến địa-phương.

- Đảng-quy (nếu có)

- Họ và tên, ngày và nơi sinh, trú-quán, nghề-nghiệp số căn-cước, ngày và nơi cấp của các sáng-lập-viên và Ban-Chấp-Hành Trung-Ướng (lâm-thời hay chánh-thức), nếu có.

Các sáng-lập-viên và các nhân-viên Ban-Chấp-Hành-Trung-Ướng cũng phải hội đủ 3 điều-kiện để lập đảng :

a/ Điều-kiện về tuổi-tác : sáng-lập-viên phải trên 25 tuổi.

b/ Điều-kiện về quốc-tịch : Phải có Việt-tịch nguyên-thủy, hoặc đã thủ đắc Việt-tịch ít nhất 10 năm hay đã hồi Việt-tịch ít nhất 5 năm.

c/ Điều-kiện về hạnh-kiểm : Không can án về các tội đại-hình hoặc tiểu-hình thương-phạm ngoại trừ các tội sơ-xuất bất-can.

Khi nhận được hồ-sơ khai-báo, nếu hợp-lệ, Bộ Nội-Vụ phải cấp phái-lại cho người khai-báo trong thời-hạn 2 tháng. Nếu quá thời-hạn trên mà Bộ Nội-Vụ vẫn không cấp phái-lại nhưng lại cũng không viện-dẫn được lý do nào để khước-từ thì chánh-đảng đã nộp đủ hồ-sơ được coi như

đã được thanh-lập hợp-pháp. Trong trường-hợp hồ-sơ khai-báo không hợp-lệ thì Bộ Nội-Vụ phải yêu-cầu người đại-diện bổ-túc trong thời-hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được hồ-sơ. Nếu quá thời-hạn 1 tháng sau ngày nhận được giấy yêu-cầu bổ-túc của Bộ Nội-Vụ mà hồ-sơ không được bổ-túc thì ý định thành-lập đảng coi như đương-nhiên bị bãi bỏ.

Bộ Nội-Vụ cũng có quyền từ-chối không cấp phái-lai nếu viện-dẫn dẫn được một trong những lý-do sau đây :

- Chủ-trương và mục-đích của đảng có điểm nhằm chống lại chính-thể Cộng-hòa Việt-Nam.

- Trong thành-phần sáng-lập hoặc Ban-Chấp-Hành Trung-Ương có phần-tử Cộng-sản hoặc có hành-vi thân Cộng.

Trong trường-hợp này, người đứng khai có quyền khởi-tổ trước Tối-Cao Pháp-Viện để xin tiêu hủy quyết-định từ khước nói trên trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được giấy tổng-đạt và Tối-Cao Pháp-Viện phải phán-quyết trong vòng 2 tháng kể từ ngày nhận được đơn khởi-tổ. Phán-quyết tiêu-hủy của Tối-Cao Pháp-Viện có giá-trị như là một phái-lai.

## 2- Giai-đoạn hợp-thức-hóa.

Việc hợp-thức-hóa chính-đảng được ấn-định trong điều 10 luật số 9/69. Nhưng điều-khoản này đã được sửa đổi bởi sắc-luật 060-TT/SLU ngày 27-12-1972.

Vì vậy để hiểu rõ vấn-đề hơn, chúng tôi xin trình-bày các điều-kiện hợp-thức-hóa của cả 2 văn-kiện nói trên để tiện việc đối-chiếu.

a/ Điều-kiện để được hợp-thức-hóa theo luật 9/69 :

Sau khi được cấp phái-lai, đảng được hoạt động, nhưng trong thời-hạn 18 tháng kể từ ngày được cấp phái-lai, chánh đảng muốn được hợp thức hoá phải hội đủ các điều kiện sau đây :

- Hoặc có 10 Ban-Chấp-Hành Tỉnh, Thị-Bộ. Mỗi Tỉnh, Thị-Bộ có ít nhất 500 đảng-viên.

- Hoặc có 5 Ban-Chấp-Hành Tỉnh, Thị-Bộ. Mỗi Tỉnh, Thị-Bộ có ít nhất 500 đảng-viên. Trong số đó, có 10 đảng-viên chính-thức là Dân-Biểu hay Nghị-Sĩ trong Quốc-Hội.

Đảng-viên phải có cư-trú chính-thức tại địa-phương liên-hệ và làm đơn gia-nhập chánh-đảng.

Các nhân-viên trong Ban-Chấp-Hành Tỉnh, Thị-Bộ phải có cư-trú chính-thức tại địa-phương liên-hệ và phải hội đủ các điều-kiện về quốc-tịch, hạnh-kiếm, tuổi-tác như các sáng-lập-viên và nhân-viên Ban-Chấp-Hành Trung-Ương.

Khi đã hội đủ các điều-kiện nói trên, chánh-đảng phải thông-báo cho Bộ-Nội-Vụ biết, Bộ Nội-Vụ phải hợp-thức-hóa bằng nghị-định, chậm nhất là một tháng kể từ ngày được thông-báo. Nếu ngược lại chánh-đảng phải tự giải-tán.

b/ Điều-kiện hợp-thức-hóa theo sắc-luật 060-TT/SLU

Trong thời-hạn 12 tháng kể từ ngày được cấp phái-lai, chánh-đảng muốn được hợp-thức-hóa phải hội đủ các điều-kiện sau :

- Phải có ít nhất 1/2 Đô, Tỉnh, Thị-Bộ trên tổng số Đô, Tỉnh, Thị-xã trên toàn quốc trong đó bắt buộc phải có Đô-Thành-Bộ tại Đô-Thành Sài-gòn. Mỗi Đô, Tỉnh, Thị-bộ phải thiết-lập ít nhất 1/4 Phường, Xã-bộ trên tổng số Phường, Xã trong Đô, Tỉnh, Thị-xã ấy.



- Số đảng-viên của mỗi Đô, Tỉnh, Thị-bộ ít nhất phải bằng 1/20 tổng số cử-tri tại Đô, Tỉnh, Thị-xã liên-hệ, tính theo danh-sách cử-tri đã niêm-yết trong kỳ bầu cử Dân-Biểu Hạ-Viện gần nhất.

Đối với các chánh đảng đã được hợp-thức-hóa theo điều 10 luật số 9/69 thì có thời-hạn 3 tháng kể từ ngày 27-12-1972 để được hợp-thức-hóa theo các điều-kiện mới này.

## B.- SINH-HOẠT CHÁNH-ĐẢNG

### 1- Tự cách pháp-nhân

Sinh-hoạt chánh-đảng ngày nay đã được tự-do hơn trước rất nhiều và theo điều 12 luật số 9/69 thì chánh-đảng là một tổ-chức có tư cách pháp-nhân, có mục-dịch chính-trị. Sự qui-định này nhằm phân-biệt chánh-đảng với các pháp-nhân tư-pháp khác như hiệp-hội, nghiệp-đoàn... Chánh-đảng được coi như có tư cách pháp-nhân ngay sau khi nghị-định thành-lập được đăng vào công-báo Việt-Nam Cộng-Hòa. Với tư cách này chánh-đảng có thể hành-sử tố-quyền trước tòa-án, thủ-đắc hữu thường và vô thường các Động-Sản, bất-động-sản cần thiết để đạt được mục-dịch của chánh-đảng. Tuy nhiên, chánh-đảng không có quyền nhận tặng-dữ hay trợ-cấp của ngân-sách quốc-gia, ngân-sách địa-phương hay một pháp-nhân công-pháp nào khác, hoặc của một xí-nghiệp quốc-doanh hay hợp-doanh trong đó chính-quyền có quá bán tổng số cổ-phần.

### 2- Trụ-sở

Theo luật số 9/69 và sắc-luật số 060 thì chánh-đảng phải lập trụ-sở trung-ương một cách công-khai tại thủ-đô và tại mỗi tỉnh, các chánh-đảng cũng có quyền thiết-lập trụ-sở một cách công-khai. Các trụ-sở này được hưởng quyền bất khả xâm-phạm, ngoại trừ trường-hợp có phán-quyết của Tối-Cao Pháp-Viện (đối với trụ-sở Trung-Ưương) hay phán-quyết của tòa-án

(đối với trụ-sở ở địa-phương). Sắc-luật 012 ngày 16-9-1972 đã sửa đổi là đối với trụ sở ở địa-phương, chỉ cần lệnh của Biện-lý cuộc sở tại là đủ.

Tuy nhiên chánh-đảng không được dùng công-sở làm trụ-sở hay văn-phòng liên-lạc của chánh-đảng.

### 3- Gia-nhập chánh-đảng

Theo điều 3 luật số 9/69 thì mọi công-dân Việt-Nam đến 18 tuổi đều có quyền gia-nhập một chánh-đảng và chỉ một mà thôi. Tuy nhiên điều 4 luật nói trên lại ngăn cấm không cho phép quân-nhân được sinh hoạt chánh-đảng nhưng có quyền giữ nguyên đảng-tịch đã có từ trước khi nhập-ngũ.

Nếu sự gia-nhập chánh-đảng được tự-do thì điều 21 luật số 9/69 cũng dành cho các đảng-viên được tự do rút tên ra khỏi đảng. Việc rút tên có hiệu-lực kể từ ngày đương-sự chính-thức nộp đơn.

Cuối cùng, điều 22 luật số 9/69 và điều 22 mới sắc-luật 060 cũng qui-định rằng : 'Không ai bị bố buộc phải khai đảng-tịch trong các văn-kiện, trừ trường-hợp tư-pháp thăm-cứu hay luật-lệ định khác'. Sự qui-định này nhằm để bảo-vệ sự bí-mật và bảo-đảm an-ninh của đảng-viên.

### 4- Quyền-hạn của chánh-đảng

#### a/ Các quyền tự-do căn-bản

Chánh-đảng có 2 quyền tự-do căn-bản được điều 14 luật số 9/69 công-nhận. Đó là quyền tự-do hội-hợp và quyền tự-do ngôn-luận.

Theo điều 14 nói trên, chánh-đảng có quyền tự-do hội-họp sinh-hoạt thường kỳ hay bất thường tại trụ-sở mỗi cấp bộ đảng.

Chánh-đảng cũng có quyền có một cơ-quan ngôn-luận chính-thức, nghĩa là có quyền xuất-bản một tờ báo, nhưng phải tuân theo luật-lệ báo-chí. Theo sắc-luật số 10 ngày 26-10-1972 về qui-chế báo-chí, thì tờ báo của chánh-đảng được giúp-đỡ bằng cách chỉ đóng 50 o/o tiền ký-quỹ so với các báo khác, nghĩa là 10 triệu nếu là nhật báo và 5 triệu nếu là báo định kỳ.

Ngoài ra các chánh-đảng còn được phép sử-dụng các phương-tiện vô-tuyến truyền-thanh hoặc vô-tuyến truyền-hình để phổ-biến đường-lối và tôn-chỉ của đảng mình. Các chánh-đảng cũng được sử-dụng một hội-trường để làm nơi hội-họp tại thủ-đô và ở các tỉnh-lỵ. Việc sử-dụng các phương-tiện này phải tuân theo 3 điều-kiện :

- Tôn-trọng luật-lệ quốc-gia
- Phủ-hợp quyền-lợi chung
- Phải được phân-phối đồng đều

#### b/ Các quyền khác

- Chánh-đảng có quyền giữ bí-mật hay công-bố quyền số danh-sách các đảng-viên.

- Quyền được kết-hợp với các đảng khác thành một liên-minh chánh-đảng. Việc kết-hợp này phải tuân theo 2 điều-kiện (điều 23 mới SL 060) :

- + Các đảng liên-minh với nhau phải đã được hợp-thức-hóa
- + Các chánh-đảng đã gia-nhập liên-minh được coi như tự giải-tán và liên-minh được coi như một chánh-đảng mới.

Trong trường-hợp các chánh-đảng liên-minh lại với nhau, Bộ Nội-Vụ sẽ ban-hành nghị-định hợp-thức-hóa sự giải-tán của chánh-đảng cũ và cấp phái-lai cho chánh-đảng mới trong thời-hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ-sơ khai-báo về việc này.

Vì là một chánh-đảng mới, nên liên-minh chánh-đảng phải chịu ghep mình vào những khuôn-khố luật định dành cho một chánh-đảng.

- Quyền quan-trọng nhất là quyền đối-lập chính-trị. Được coi là đối-lập chính-trị, những chánh-đảng không tham-gia chánh-phủ, tự đặt mình vào vị thế đối-lập. Lãnh-tụ đối-lập được đại-hội công-khai của các đảng ấy bầu lên. Vị lãnh-tụ đối-lập giữ vai-trò cố-vấn chính-phủ, không được giữ chức-vụ công cử, được đãi-ngộ như một Nghị-Sĩ về thù-lao và được quyền đặc-miễn tài-phần.

Việc hành-sử quyền đối-lập chính-trị bao gồm :

+ Quyền tự-do trong việc phê-bình, chỉ-trích đường-lối, chủ-trương của chánh-phủ, quyền tố-cáo các hành-động áp bức, tham-những của nhân-viên chánh-quyền các cấp.

+ Quyền được có cơ-quan ngôn-luận chính thức, phổ-biến các loại truyền-đơn, bích-chương, biểu-ngữ, tổ-chức những buổi nói chuyện công khai sau khi thông-báo với chính-quyền sở tại.

- Sau cùng, sắc luật 060 còn qui-định thêm là chỉ có chánh-đảng mới có quyền đưa người ra tranh-cử trong các cuộc bầu-cử Quốc-Hội. Quyền này vừa có tính cách độc-quyền, vừa có tính cách bắt buộc đối với một chánh-đảng đã được hợp-thức-hóa, như sẽ nói sau đây.

C.- SỰ KIỂM-SOÁT VÀ GIẢI-TÁN CHÁNH-ĐẢNG

1- Sự kiểm soát

Sự kiểm-soát của chánh-quyền đối với chánh-đảng được thực-hiện dưới hai hình-thức :

- Kiểm-soát danh-tánh đảng-viên
- Kiểm-soát các sự thay-đổi về số đảng-viên
- Kiểm soát sự sinh hoạt của chánh đảng.

a/ Kiểm-soát danh-tánh đảng-viên

Điều 16 luật số 9/69 bắt buộc chánh-đảng phải lập sổ kê khai danh-tánh đảng-viên tại Trung-Ương và Địa-phương. Trong các quyển sổ này, phải ghi rõ tên họ, ngày và nơi sinh, địa-chỉ đang cư-ngụ, nghề-nghiệp, căn cước, ngày gia nhập đảng. Các quyển sổ này phải được Tổng-Trưởng Nội-Vụ, Đô, Thị hay Tỉnh-Trưởng hay người thừa-ủy đánh số trang, ký tên và đóng dấu từ trang đầu đến trang cuối trước khi ghi tên đảng-viên.

Chánh-đảng có quyền giữ bí-mật hay công-bố quyển sổ này. Tuy nhiên, nhà chức-trách hành-chánh có quyền yêu-cầu chánh-đảng xuất - trình tại trụ-sở đảng quyển sổ đảng-viên địa-phương nếu có phán-quyết của tòa-án địa-phương và tất cả các sổ sách đảng-viên tại trung-ương và các tỉnh, Thị-Bộ nếu có phán-quyết của Tối-Cao Pháp-Viện. Viên-chức hành-chánh được xem quyển sổ danh-sách đảng-viên phải giữ bí-mật những gì mình thấy.

Ngoài ra, về việc kiểm-soát số đảng-viên để hợp-thức-hóa chánh-đảng, điều 7 nghị-định số 807-ND/BNV ngày 1-8-1970 buộc các chánh-đảng phải gửi danh-sách các đảng-viên về Bộ Nội-Vụ để kiểm-nhận.

b/ Kiểm soát về các sự thay-đổi của chánh-đảng

- Đối với các sự thay-đổi ở địa-phương thì Ban-Chấp-Hành Tỉnh, Thị-Bộ phải thông-báo cho chính-quyền địa-phương biết các sự thay-đổi về số đảng-viên, thành phần Ban-Chấp-Hành và trụ-sở của Tỉnh, Thị-Bộ trong một thời-hạn 2 tháng kể từ ngày có sự thay-đổi.

- Đối với các sự thay-đổi ở trung-ương thì Ban-Chấp-Hành Trung-Uương phải thông-báo cho Bộ Nội-Vụ biết mọi sự thay-đổi về số đảng-viên thành-phần Ban-Chấp-Hành và trụ-sở Trung-Uương cũng như điều-lệ, đảng-qui của chánh đảng 2 lần trong một năm vào tháng 1 và tháng 7. Bộ Nội Vụ sẽ cứu xét và duyệt-y trong thời-hạn 60 ngày kể từ khi nhận được thông-báo. Quá thời-hạn này mà Bộ Nội-Vụ vẫn im-lặng thì sự im-lặng này được coi như mặc-nhiên chấp-thuận. Trong trường-hợp Bộ Nội-Vụ bác-khước thì phải viện-dẫn lý-do và chánh-đảng có quyền khởi-tổ lên Tối-Cao Pháp-Viện xin tiêu-hủy quyết-định bác-khước đó.

c/ Kiểm soát sự hội-hop của chánh-đảng

Điều 15 nghị-định số 807-ND/BNV qui-định rằng : 'chánh-đảng có quyền sinh-hoạt thường hay bất thường tại trụ-sở của mỗi cấp bộ đảng nhưng phải thông-báo cho chính-quyền địa-phương biết trước 48 giờ. Trong trường-hợp sinh-hoạt ngoài trụ-sở, phải xin phép chính-quyền địa-phương trước ít nhất 7 ngày'.

2- Sự giải-tán chánh-đảng.

Chánh-đảng có thể bị giải-tán trong ba trường-hợp :

- Tự ý giải-tán
- Đương nhiên giải-tán
- và bị bắt buộc phải giải-tán.

a/ Tự giải tán

Chánh-đảng có thể tự ý giải-tán theo thể-thức đã được qui-định trong điều-lệ, đảng-qui của đảng đó.

Trong trường-hợp này, theo điều 30 luật số 9/69 thì quyết-định tự ý giải-tán phải được thông-báo cho Bộ Nội-Vụ trong vòng một tuần lễ kể từ ngày có quyết-định. Bộ Nội-Vụ chỉ phải hợp-thức-hóa sự giải-tán này bằng một nghị-định đăng vào công-báo Việt-Nam Cộng-Hòa nếu chánh-đảng đã được hợp-thức-hóa.

Theo luật số 9/69 thì chánh-đảng phải tự giải-tán nếu sau 18 tháng hoạt-động mà vẫn không hội đủ điều-kiện để hợp-thức-hóa. Thời-hạn này đã bị sắc-luật 060 rút xuống còn 12 tháng cho các chánh-đảng mới thành lập sau ngày 27-12-1972 và 3 tháng cho những chánh-đảng đã được hợp-thức-hóa từ trước theo các điều-kiện dự-liệu trong luật số 9/69.

b/ Đương-nhiên giải-tán

Luật số 9/69 qui-định các trường-hợp chánh-đảng đương-nhiên bị giải-tán. Sắc-luật 060 ấn-định 4 trường-hợp, theo đó chánh-đảng phải đương-nhiên bị giải-tán :

- Trường-hợp 1 : Nếu chánh-đảng đã được hợp-thức-hóa mà không còn hội đủ các điều-kiện ghi trong điều 1 của sắc-luật số 060.
- Trường-hợp 2 : Nếu chánh-đảng không đề-cử người tranh-cử trong các cuộc bầu-cử Quốc-Hội. Sự giải-tán sẽ bắt đầu sau ngày niêm-yết danh-sách ứng-cử-viên lần thứ 2.
- Trường-hợp 3 : Nếu trong cuộc bầu-cử Hạ-Viện mà chánh-đảng không chiếm đến 1/5 tổng số ghế Dân-Biểu Tại Hạ-Nghị-Viện hoặc thất-cử trong cuộc bầu-cử Thượng-Viện mà số phiếu đạt được không đến 20 o/o tổng số cử-tri đi bầu trên toàn quốc. Nếu chánh-đảng đề-cử nhiều liên-

danh ra tranh-cử thì số phiếu được tính là số phiếu của liên-danh có số phiếu cao nhất và sự giải-tán được coi như đương nhiên sau ngày công-bố kết-qua cuộc bầu-cử.

- Trường-hợp 4 : Nếu chánh-đảng có đề cử người ra tranh-cử Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống (1) mà không hội đủ 20 0/0 tổng số phiếu tính trên tổng số cử-tri đi bầu trên toàn quốc. Sự giải-tán đương nhiên bắt đầu từ ngày công-bố kết-qua cuộc bầu-cử.

c/ Chánh-đảng bị bắt buộc giải-tán

Theo điều 32 luật số 9/69, chánh-đảng có thể bị tuyên-bố giải-tán bởi phán-quyết của Tối-Cao Pháp-Viện nếu chánh-đảng có chủ-trương và hành-động chống lại chính-thể Việt-Nam Cộng-Hòa.

Trong trường-hợp chánh-đảng tự ý giải-tán hay đương nhiên giải-tán thì tài-sản của chánh-đảng sẽ được thanh-toán và xử-dụng theo ấn-định của đảng-qui và điều-lệ, miễn là tuân theo các điều-kiện luật định. Nếu đảng-qui và điều-lệ không ấn-định việc thanh-toán và xử-dụng, theo điều 31 mới của sắc-luật 060 thì tòa-án chiếu lời yêu-cầu của Bộ Nội-Vụ (2) đề cử một thanh-toán-viên. Trong thời-hạn 3 tháng, thanh-toán-viên sẽ triệu-tập đại-hội-đồng chánh-đảng để quyết-định việc thanh-toán và qui-dụng tài-sản. Nếu vì duyên-cớ gì mà thanh-toán-viên không triệu-tập được đại-hội-đồng chánh-đảng, thanh-toán-viên sẽ xin tòa-án quyết-định việc thanh-toán và qui-dụng tài-sản ấy.

Nếu chánh-đảng bị giải-tán bởi một phán-quyết của Tối-Cao Pháp-Viện vì có chủ-trương và hành-động chống lại chính-thể Việt-Nam Cộng-Hòa

\*\*\*\*\*

- (1) Về cuộc bầu cử Tổng Thống và Phó Tổng Thống, chánh-đảng được nhiệm ý đưa người ra tranh cử hay không.
- (2) Theo điều 31 luật số 9/69 thì tòa-án sẽ chiếu theo lời yêu-cầu của Công Tố-Viện.



thủ tài sản của chính đảng ấy sẽ bị sung thu vào công quỹ quốc gia chứ không được thanh toán như 2 trường hợp trên.

3- Sự chế tài các chính đảng

Luật số 9/69 qui định các chế tài dành cho các chính đảng từ điều 33 đến điều 42. Những chế tài này là những chế tài hình sự gồm có phạt vạ hay phạt tù. Và các tội phạm cũng như hình phạt mà luật số 9/69 qui định là những hình phạt tiêu hình bao gồm những điều mà luật số 9/69 ngăn cấm.

Có tất cả 8 trường hợp mà chính đảng sẽ bị chế tài :

a/ Chính đảng thành lập và hoạt động không tuân theo các điều kiện luật định sẽ bị coi đương nhiên bất hợp pháp và các nhân viên trong Ban Chấp Hành Trung Ương hay các sáng lập viên (nếu chưa có Ban Chấp Hành Trung Ương) sẽ bị phạt vạ từ 10.000 \$ đến 100.000 \$ và phạt tù từ 6 tháng đến 5 năm hoặc 1 trong 2 hình phạt nói trên. Những người giúp đỡ phương tiện cho chính đảng bất hợp pháp nói trên sẽ cũng bị trừng phạt tương tự.

b/ Nếu chính đảng không được hợp thức hóa mà vẫn hoạt động thì các nhân viên Ban Chấp Hành Trung Ương sẽ bị phạt vạ từ 10.000 \$ đến 100.000\$ và phạt tù từ 3 tháng đến 2 năm hoặc một trong hai hình phạt ấy.

c/ Nếu chính đảng đã bị giải tán mà vẫn cứ tiếp tục hoạt động thì các nhân viên Ban Chấp Hành Trung Ương sẽ bị phạt vạ từ 20.000 \$ tới 200.000 \$ và phạt tù từ 1 năm đến 5 năm hoặc một trong hai hình phạt ấy. Kẻ nào giúp phương tiện cho chính đảng đó hoạt động hay kẻ nào lợi dụng danh nghĩa của chính đảng đó để tiếp tục hoạt động cũng bị những hình phạt tương tự.

d/ Người nào ép buộc người khác gia-nhập hay rời đảng sẽ bị phạt vạ từ 5.000 § đến 50.000 § và phạt tù từ 1 tháng đến 2 năm hoặc một trong hai hình-phạt ấy.

e/ Người nào thu-nhận đảng-viên dưới 18 tuổi hay người nào gia-nhập nhiều đảng sẽ bị phạt vạ từ 100 § đến 1.000 § và phạt tù từ 6 ngày đến 6 tháng hoặc 1 trong 2 hình-phạt ấy.

f/ Những nhân-viên có nhiệm-vụ khai báo lại khai-báo gian sẽ bị phạt vạ từ 5.000 § đến 50.000 § và phạt tù từ 6 ngày đến 6 tháng hoặc 1 trong 2 hình-phạt ấy.

g/ Chánh-đảng dùng công-ốc, công-sở làm trụ-sở, văn-phòng liên-lạc thí sáng-lập-viên, nhân-viên Ban-Chấp Hành Trung-Uơng sẽ bị phạt vạ từ 20.000 § đến 200.000 § và phạt tù từ 1 tháng đến 2 năm.

h/ Chánh-đảng nào tri tỉnh nhận tặng-dữ hoặc tiền trợ-cấp của ngân-sách quốc-gia, ngân-sách địa-phương hay một pháp-nhân công-pháp hoặc một xí-nghiệp quốc-doanh hay hợp-doanh trong đó chính-phủ có hơn 1/2 cổ-phần thí nhân-viên Ban-Chấp-Hành Trung-Uơng hoặc sáng-lập-viên (nếu chưa có Ban-Chấp-Hành Trung Ương) sẽ bị phạt tù từ 2 năm đến 5 năm hoặc 1 trong 2 hình-phạt ấy. Số tiền hay tặng-dữ mà chánh-đảng đã nhận được sẽ được giao hoàn về công-quỹ.

### III.- NHẬN ĐỊNH VỀ KHUNG CẢNH PHÁP LÝ DÀNH CHO CHÁNH ĐẢNG HIỆN TẠI

Như đã trình-bày, khung-cảnh pháp-lý của chánh-đảng hiện nay được qui-định bởi văn-kiện lập-pháp căn-bản là luật số 9/69, sửa đổi bởi sắc-luật số 012-TT/SLU và 060-TT/SLU. Ngoài ra chánh-đảng còn bị chi-phối bởi nghị-định số 807-ND/BNV ngày 1-8-1970, bị thay thế bởi nghị-định số 006-ND/BNV ngày 3-1-1973.

Tất cả những văn-kiến pháp-lý thượng dẫn đều nhằm mục-đích tạo cho chánh-đảng một qui-chế và đều nhằm vào việc thực-hiện điều mong - muốn của các nhà lập-hiến 1967 là 'tiến tới chế-độ lưỡng-đảng'. Thật vậy, khảo-sát nội-dung của các văn-kiến pháp-lý nói trên, người ta thấy rằng dường như chú-tâm của các nhà lập-pháp đệ II Cộng-hòa là hạn-chế tình-trạng lạm-phát chánh-đảng tại Việt-Nam mà thôi. Từ những nhận-định quá hẹp hòi này mà các nhà lập-pháp đã không chú ý đến đời sống chính-trị thật sự, không chú ý đến những yếu-tố khác mà chánh-đảng bị lệ-thuộc vào rất nhiều như các yếu-tố kinh-tế, xã-hội, địa-lý, tín-niệm hệ của dân-tộc... Chính vì vậy mà qui-chế chánh-đảng hiện tại đã mắc phải những khuyết-điểm hết sức trầm-trọng, những khuyết-điểm này đã khiến cho tình-trạng chánh-đảng của chúng ta hiện tại cũng chưa thoát ra khỏi vòng lẩn-quẩn 'kém phát-triển' của nó.

Tuy nhiên, có điều chúng ta cũng phải công-nhận rằng qui-chế chánh-đảng hiện nay có được cái ưu-điểm là đã công-nhận được vai-trò quan-trọng của chánh-đảng trong sinh-hoạt chính-trị quốc-gia. Nhưng, sự công-nhận như thế cũng chưa đủ, kèm theo sự công-nhận đó phải có một cái gì cụ-thể-hóa nó. Nói một cách khác, qui-chế phải tạo được môi-trường thuận-tiện cho việc phát-triển chánh-đảng.

Vì vậy, việc nhận-định các khuyết-điểm trong qui-chế chánh-đảng hiện tại thiết-tượng cũng hết sức cần-thiết cho việc cải-thiện tình-trạng chánh-đảng hiện nay.

#### A.- NHẬN-ĐỊNH VỀ CÁC ĐIỀU-KIỆN ĐỂ HỢP-THỨC-HÓA

Theo điều 10 luật số 9/69 thì chánh-đảng muốn được hợp-thức-hóa phải hội đủ 1 trong 2 chỉ-tiêu sau :

- Hoặc có 10 tỉnh-bộ, mỗi tỉnh-bộ có 500 đảng-viên
- Hoặc có 5 tỉnh-bộ, mỗi tỉnh-bộ có 500 đảng-viên, trong số đó có 10 Dân-biểu hay Nghị-Sĩ.

Về những chỉ-tiêu này người ta nhận thấy :

- Trước tiên, các nhà lập pháp không giải thích được tại sao 10 Dân Biểu hay Nghị-Sĩ có giá-trị bằng 2.500 đảng-viên ? Và lại, sau này nếu 10 vị Dân-Biểu hay Nghị-sĩ ấy không còn đại-diện trong quốc-hội nữa thì chẳng hóa ra chánh đảng đó chỉ được hợp-thức-hóa với 2.500 đảng-viên trong khi những đảng khác lại được hợp-thức-hóa với 5.000 đảng-viên.

- Giả sử một đảng nào đó có đến 200.000 đảng-viên nhưng chỉ tập-trung trong 1 hay 2 tỉnh, thì bộ thì đảng đó có được hợp-thức-hóa không ? dù rằng trên thực-tế đảng này rất có thực-lực và mạnh hơn 1 chánh-đảng có 10 Tỉnh-bộ mà mỗi tỉnh-bộ chỉ có 500 đảng-viên.

- Các điều-kiện này, khi áp-dụng đã không đáp ứng lại ý muốn của các nhà lập-pháp là hạn-chế bớt số đảng-viên và nó hoàn toàn tùy thuộc vào sự cởi mở hay không của chính-quyền. Thật vậy, nếu chính-quyền thi-hành luật một cách nghiêm khắc, bắt buộc chánh-đảng phải chứng-minh một số tỉnh, thì bộ cùng các đảng-viên trong đó và chính-quyền sẽ chứng thực bằng cách điều tra lý-lịch của đảng-viên một cách kỹ-lưỡng thì chắc chắn sẽ không có ai dám gia-nhập đảng và sẽ không có đảng nào hội đủ điều-kiện để được hợp-thức-hóa. Còn trái lại, nếu nhà cầm-quyền áp-dụng luật một cách rộng rãi thì không thể nào hạn-chế được số đảng vì đảng nào cũng sẽ dễ dàng chứng-minh các điều-kiện mà luật đòi hỏi. Trên thực-tế, trong thời-gian qua, phải khách-quan mà nói, chính-quyền khá cởi mở, không làm khó dễ các chánh-đảng cho nên đến cuối năm 1972, Việt-Nam đã có đến 23 chánh-đảng đủ điều-kiện để được hợp-thức-hóa và chỉ có 4 đảng là không đủ điều-kiện mà thôi.

Vì các điều-kiện do luật số 9/69 đã giúp ích gì được cho việc giải-quyết tình-trạng lạm-phát chánh-đảng tại Việt-Nam cho nên Tổng-Thống Thiệu đã ban-hành sắc-luật 060 ngày 27-12-1972 để sửa-đổi lại các chỉ-tiêu ấn-định trong luật 9/69. Theo đó thời-gian hoạt-động để được

hợp thức-hóa rút lại còn 12 tháng thay vì 18 tháng như trước; số tỉnh thị bộ cũng gia tăng lên đến 50 o/o tổng số tỉnh, thị xã trên toàn - quốc, Đô Thành bộ thì bắt buộc phải có; trong những Đô, Tỉnh, Thị bộ phải có số đảng viên bằng 20 o/o tổng số cử tri trong kỳ bầu cử Hạ-Viện gần nhất; và cuối cùng là trong mỗi cấp bộ đó phải có 1/4 xã-bộ trên tổng số các xã trong đơn-vị ấy.

Các điều-kiện mới trong sắc-luật 060 sẽ loại-trừ bớt tất cả những đảng nhỏ, thiếu thực-lực, thiếu cơ-sở và thiếu hậu-thuần quần - chúng. Nếu một đảng nào mà hội đủ những chỉ-tiêu như sắc-luật 060 qui định thì quả thật đảng đó là một đảng mạnh. Tuy nhiên, khảo-sát kỹ những điều-kiện này, người ta thấy nó không khác chi điều-kiện ở điều 10 luật 9/69, nghĩa là nó cũng tùy thuộc rất nhiều vào thái-độ cởi mở hay không của nhà cầm quyền. Nếu có khác thì những điều-kiện mới này có vẻ khe khắt hơn những điều-kiện cũ mà thôi. Hơn nữa, hiện nay, trên chính-trường người ta lại thấy xuất-hiện một chánh-đảng của nhà nước, chánh-đảng này đã áp-dụng mọi kỹ-thuật, kể cả những kỹ-thuật đã được áp-dụng thời đệ Nhất Cộng-Hòa để thu nhận đảng-viên. Sự hiện-diện của một đảng chính-quyền mạnh thật ra là một điều rất cần-thiết. Thật vậy, sở dĩ cơ-chế của Hiến-Pháp 1967 không điều-hòa được là vì chúng ta thiếu chánh-đảng làm đảng chính-quyền (1). Tuy nhiên đảng chính-quyền phải rộng rãi gồm nhiều người và phải có thái-độ cởi mở, không chèn ép các chánh-đảng khác, có như vậy, chúng ta mới có thể đi đến một đảng cầm quyền bá chủ và như vậy là chúng ta có thể dung-hòa được nhu-cầu phát-triển quốc-gia và nền dân-chủ tự-do. (2)

\*\*\*\*\*

(1) Nguyễn Ngọc Huy, "Vấn đề chánh đảng tại Việt Nam", Cấp Tiến, 36, (6/1972), tr. 88.

(2) Ibid., tr. 90

Vi sự xuất-hiện của đảng nhà nước, lại thêm vào đó sự ban-hành sắc-luật 060 với những điều kiện quá khắc khe, nên các chánh-đảng đã chống đối kịch liệt. Có người đã cho rằng sắc-luật này vi hiến vì theo luật ủy-quyền, Quốc-Hội chỉ ủy cho hành-pháp được ban-hành bằng sắc-luật về vấn-đề an-ninh quốc-phòng, kinh-tế tài-chánh; còn vấn-đề qui-chế chánh-đảng không thể coi là một vấn-đề thuộc lãnh-vực kinh-tế tài-chánh, cũng không thể coi là một vấn-đề thuộc an-ninh quốc-phòng, vậy nó vượt khỏi phạm-vi quyền-hạn của hành-pháp.

Giáo sư Nguyễn-ngọc-Huy trong đảng-văn số 698/TU/TTK ngày 4-1-73 gửi cho các chủ-tịch Tỉnh, Thị-Bộ Phong-trào Quốc-Gia Cấp-Tiến đã nghiêm-khắc lên án chính-quyền :

- ' Qua nội-dung của sắc-luật 060 ngày 27-12-1972 với những điều-
- ' kiện qui-định khe khắt chưa từng thấy trong lịch-sử chính-trị
- ' của bất cứ chế-độ nào, nhà cầm quyền Việt-Nam Cộng-Hòa ngày
- ' nay đã để lộ rõ hẳn ý-đồ muốn tiêu-diệt các đảng phái và dành
- ' độc-quyền làm chính-trị cho đảng nhà nước bằng những thủ-đoạn
- ' bất chính'.

Thật ra, qui-chế là một khung-cảnh pháp-lý tự nó không đủ làm động-lực cải-tiến tình-trạng đảng phái nếu không kèm theo những điều-kiện thiết thực hỗ-trợ cho sinh-hoạt chánh-đảng.

Sắc-luật 060 có điểm tiến-bộ là bắt buộc tất cả các ứng-cử-viên Dân-Biểu, Nghị-Sĩ phải được một đảng đã được hợp-thức-hóa giới-thiệu. Một điểm tiến-bộ khác là ấn-định tỷ-lệ tối thiểu mà một chánh-đảng phải có ở Quốc-Hội hay trong cuộc bầu cử Tổng-Thống, Thượng-Viện. Tuy nhiên tỷ-lệ do sắc-luật 060 đã tỏ ra quá khắc khe vì ngay ở Tây-Đức, nơi mà dân-chúng đã có ý-thức chính-trị khá cao thế mà tỷ-lệ đó chỉ là 5 o/o, trong khi Việt-Nam Cộng-Hòa lại ấn-định đến 20 o/o. Ngoài ra sắc-luật 060 lại không bắt buộc theo điều 38 Hiến-Pháp Đại-Hàn, bắt buộc một dân-biểu

hay Nghị-sĩ nếu rời bỏ đảng-tịch thì đương nhiên coi như từ-chức luôn chức-vụ Dân-Biểu và Nghị-Sĩ ấy. Sự qui định như thế rất cần-thiết để duy-trì sự trung-thành của một đảng-viên đối với chánh-đảng và để tạo cho hệ-thống kỷ-luật trong chánh-đảng được chặt-chẽ hơn.

Cho đến nay thì sắc luật 060 vẫn còn duy-trì hiệu-lực và hậu-quả là hiện tại người ta thấy chỉ còn có 3 đảng lớn :

- Đảng Dân-Chủ của Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu vừa ra mắt rầm rộ Trung-Uương Đảng-Bộ ngày 29-3-1973 tại Saigon.

- Đảng Tự-Do có khuynh-hướng Thiên-Chúa Giáo là tập-hợp của Đại-Đoàn-Kết, khối Quốc-Dân Đồng-Tiến và Nhân-Xã đảng.

- Liên-Minh Dân-Chủ Xã-Hội là tập-hợp của Phong-Trào Quốc-Gia Cấp-Tiến, Công-Nông, Hòa-Hảo, Cao-Đài.

Ngoài ra sắc-luật 060 còn có thể đưa đến hai trường-hợp khó khăn do trí tưởng-tượng của chúng tôi nhận-thấy mà sắc-luật này không có dự-liệu :

1/ Trường hợp I : Một chánh-đảng đã được hợp-thức-hóa, khi đưa người ra tranh-cử lại thiếu một vài phiếu hay một vài ghế dân-biểu để hội đủ số chỉ-tiêu do luật ấn-định cho nên phải đương nhiên giải-tán. Trong trường-hợp này, các vị Dân-Biểu đặc-cử có phải từ-chức theo không ? Nếu có thì bất hợp lý, nhưng nếu không thì họ lại không-thuộc một chánh-đảng nào cả trong quốc-hội, như thế trái với ý muốn của nhà lập-pháp là muốn sinh-hoạt nghị-trường bị chi-phối bởi chánh-đảng.

2/ Trường hợp II : Một chánh-đảng đã được hợp-thức-hóa, đã đưa người tranh-cử vào quốc-hội và hội đủ chỉ-tiêu do luật ấn-định sau cuộc bầu-cử. Nhưng khi vào quốc-hội, có một vài vị Dân-Biểu vì lý-do thăm kín

nào đó lại bỏ đảng chạy theo đảng khác, lúc đó chánh-đảng ấy lại không còn hội đủ chỉ-tiêu do luật ấn-định có phải bị giải-tán không? Giải-pháp hợp-lý là không thể giải tán chánh-đảng này được vì tinh-thần của nhà làm luật là muốn duy trì những chánh-đảng có thực-lực căn-cứ vào kết-quả cuộc bầu-cử chứ không phải căn-cứ vào lòng trung-thành hay không của một thiểu số đảng-viên nào đó để lượng-giá thực-lực của chánh-đảng được. Một chánh-đảng sau cuộc bầu-cử, đã hội đủ những chỉ-tiêu do luật ấn-định là đã chứng tỏ có thực-lực, còn việc rút lui của một số Dân-Biểu trong đảng đó không thể ảnh-hưởng đến kết-quả của cuộc bầu-cử được.

### B.-NHẬN-ĐỊNH VỀ CÁC BIỆN-PHÁP KIỂM-SOÁT DỰ-LIỆU TRONG LUẬT SỐ 9/69

Sự kiểm-soát của chánh-quyền đối với chánh-đảng, trên nguyên-tắc không có gì là bất hợp-lý. Tuy nhiên, trên thực-tế, giá-trị của các sự kiểm-soát này hoàn toàn tùy-thuộc vào thái-độ của nhà cầm quyền.

Thí-du trong điều 9 luật số 9/69 có ấn-định rằng nhà cầm-quyền có thể từ chối không cấp phái-lai cho một chánh-đảng hoạt-động nếu viện dẫn được rằng chánh-đảng ấy có chủ-trương và mục-đích nhằm chống lại chánh-thể Việt-Nam Cộng-Hòa hoặc trong thành-phần sáng-lập-viên hầu Ban-Chấp-Hành Trung-Ương có phần-tử Cộng-sản hay có hành-vi trung-lập. Sự qui-định mù mịt của điều 9 khiến cho chính-quyền có thể chụp-mũ những đảng mà chính-quyền không ưa thích hay kỳ-thị.

Về việc khai-báo danh-sách đảng-viên dự-liệu trong điều 17 luật số 9/69 cũng không phù-hợp với thực-tế là các chánh-đảng tại Việt-Nam, do kinh-nghiệm lịch-sử, hễ còn e dè khi phải công-khai-hóa hoạt-động của mình. Như chúng ta đã biết, đa số các chánh-đảng hiện tại đều là thoát thân từ những hội kín, những đảng cách-mạng, tinh-thần cách-mạng với lễ-lối hoạt-động chính-trị bí-mật vẫn luôn luôn ăn sâu vào tâm-khám của đa số các chánh-khách Việt-Nam. Dĩ-nhiên, đây là một thái-độ bất-lợi cho chính-trường miền Nam, nhưng dù sao đó cũng là một thực-tế, mà luật



lệ thì phải phù-hợp với thực tế và phải có hiệu-quả là hướng-dẫn sinh-hoạt chính trị của các chính đảng từ khung cảnh cách mạng tiến dần đến khung cảnh chính trị theo đúng nghĩa của nó. Một sự thay-đổi đột ngột e rằng khó mang lại kết-quả hữu hiệu. Trong việc thông-báo danh-sách đảng-viên để hợp-thức-hóa hay thông-báo các sự thay-đổi về đảng-viên, Ban-Chấp-Hành, trụ-sở, điều-lệ, nghị-định số 807-NĐ/BNV ngày 1-8-1970 còn vi-phạm rõ rệt vào luật số 9/69, theo đó thì chính-đảng phải nộp danh-sách hay số đảng-viên với đầy đủ lý-lịch cho nhà cầm quyền hành-chánh. Sự qui-định này vi-phạm quyền được giữ bí-mật danh-tính đảng-viên của chính-đảng được ấn-định trong điều 17 luật số 9/69.

Về vấn-đề kiểm-chung số đảng-viên để được hợp-thức-hóa, trước kia có một số Dân-Biểu, Nghị-Sĩ đã đề nghị dành quyền xem xét số đảng-viên cho tòa-án và tòa-án sẽ xác-nhận bằng văn-thư với Bộ Nội-Vụ. Giải pháp này xét ra hợp-lý hơn vì nó vừa bảo-đảm tính cách xác-thực của lời khai của các chính-đảng, vừa bảo-vệ được bí-mật của các chính-đảng. Nhưng tiến thay, giải pháp này đã không được quốc-hội chấp-thuận.

Ngày nay, với nghị-định số 006-NĐ/BNV ngày 3-1-1973 và nhất là theo thông-tư số 024/BNV/KS/14 ngày 3-1-1973, chính-đảng muốn được hợp-thức-hóa vẫn phải trình thêm số đảng-viên có kèm theo giấy gia-nhập và chứng-thư cư-trú của mỗi đảng-viên để đối-chiếu. Như vậy, nghị-định số 006-NĐ/BNV còn tỏ ra khắt-khe hơn cả nghị-định 807 nói trên.

Ở đây, người ta thấy thông-tư số 024/BNV/KD/14 đã giải-thích sự qui-định điều 10 mới đoạn c sắc-luật 060 : ' đảng-viên phải có cư-trú chính-thực tại địa-phương liên-hệ và làm đơn xin gia-nhập chính-đảng ' là muốn gia-nhập chính-đảng, ngoài đơn xin gia-nhập còn phải xin thêm chứng-chỉ cư-trú tại Phường hay Xã liên-hệ. Mặc dù thông-tư nói trên có ghi là phải dành mọi sự dễ-dãi cùng miễn-phi cho người xin chứng-chỉ cư-trú để gia-nhập đảng, nhưng điều đó không quan-trọng bằng sự kiểm-soát quá chặt-chẽ và vi-phạm đến sự bí-mật của người đảng-viên. Điều-kiện này

xem qua rất tầm thường, nhưng nếu đối chiếu với tình trạng thực tế Việt-Nam, người ta thấy nó rất quan-trọng. Thật vậy, có thể nói rằng nếu điều-khoản này được áp-dụng một cách chặt chẽ thì sẽ không có một đảng phái nào, ngoài đảng chính-quyền, hội đủ điều-kiện để hợp-thức-hóa vì :

1/ Người dân Việt-Nam hãy còn rất e dè khi gia-nhập đảng phái, nhất là một cách công-khai như thế.

2/ Kinh-nghiệm cho thấy đa số chánh-đảng 'mới' người ta gia-nhập chớ ít có ai đi 'xin' gia-nhập. Vì thế nếu phải xin giấy tờ rườm rà để mà gia-nhập đảng thì chắc chắn ít ai chịu khó bỏ công ăn việc làm ra làm công-việc đó.

3/ Tâm-lý người dân Việt-Nam là không thích phải xin giấy tờ ở các cơ-quan hành-chánh nếu không có ích-lợi cụ-thể trước mắt. Do đó nếu mà phải đến cơ-quan hành-chánh để xin giấy tờ hầu gia-nhập chánh-đảng thì chắc chắn ít có ai chịu làm.

Về vấn-đề hội-họp và sinh-hoạt chánh-đảng, điều 15 nghị-định số 807 còn tỏ ra khắt-khe hơn cả dự số 10 khi qui-định rằng : 'chánh-đảng có quyền sinh-hoạt thường hoặc bất thường tại trụ-sở của mỗi cấp bộ đảng nhưng phải thông-báo cho chính-quyền địa-phương biết trước 48 giờ. Trong trường hợp sinh-hoạt ngoài trụ-sở, phải xin phép chính-quyền địa-phương trước ít nhất 7 ngày'.

Cuối cùng, sự sửa-đổi của sắc-luật 012-TT/SLU ngày 16-9-1972 về việc kiểm-soát trụ-sở chánh-đảng mà chỉ cần lệnh của Biện-Lý-Guộc sẽ tại thay vì phải là một phán-quyết của tòa-án còn làm tăng thêm quyền kiểm-soát của chính-quyền đối với chánh-đảng, vì Biện-Lý-Guộc là một cơ-quan của hành-pháp.

CHƯƠNG III

\*\*\*\*\*

**I** *ồ-chức và thực-trạng  
của các chánh-đảng  
\_\_\_\_\_ hiện nay  
tại Việt-Nam Cộng-Hòa*

Cơ-cấu tổ-chức và điều-hành một chính-đảng cũng ảnh-hưởng rất nhiều đến hoạt-động của nó. Trước đây, chỉ vì khác nhau quan-niệm tổ-chức mà một số chính-đảng cách-mạng kỳ cựu có thực-lực tại Việt-Nam Cộng-Hoà đã phân-hoá thành nhiều hệ-phái, điển-hình nhất là trường-hợp của Đảng Đại-Việt với 2 hệ-phái Đại-Việt Cách-Mạng và Tân-Đại-Việt. Việc tổ-chức còn ảnh-hưởng nhiều đến sự lớn mạnh của một chính-đảng. Một số chính-đảng kỳ cựu tại Việt-Nam vì thiếu một quan-niệm tổ-chức và quản-trị mà đã lần lần bị đào-thải, trong khi đó, một số đảng phái "trẻ" đã vươn lên rất mạnh nhờ hệ-thống tổ-chức khoa-học.

Trong vấn-đề tổ-chức, các chính-đảng cũng đưa ra một quan-niệm hay nói đúng hơn, những nhận-định của mình về các vấn-đề chính-trị, kinh-tế tài-chánh, văn-hoá, xã-hội, lao-động, bang-giao quốc-tế. Thường thường thì hầu-hết các chính-đảng nào cũng có những nhận-định như nhau, nhưng trong thực-tế, rất có thể những chính-đảng có những mục-dịch ngầm, không bộc-lộ ra ngoài.

Ngoài ra, tại Việt-Nam Cộng-Hoà, người ta cũng thấy có sự hiện-diện của những tổ-chức Cộng-Sản. Sự hiện-diện của những tổ-chức này dưới hình-thức vô-trang hay chính-trị đều ảnh-hưởng hết sức quan-trọng đến chính-tình của chúng ta. Vì thế, một sự tìm hiểu về cơ-cấu tổ-chức của chúng hết sức quan-trọng cho việc tìm hiểu sự yếu-kém trong vấn-đề tổ-chức và quản-trị của hệ-thống chính-đảng quốc-gia. Tuy nhiên khi nghiên-cứu về khuynh-hướng cộng-sản ở Việt-Nam, chúng tôi bị thiếu thốn tài-liệu rất nhiều cho nên sự trình-bày có lẽ không được đầy đủ lắm.

Trong phạm-vi chương này, chúng tôi cũng xin minh-xác trước tiên là chỉ nghiên-cứu tổ-chức của những chính-đảng được coi như là có thực-lực nhất hiện-thời. Còn những đảng phái không thực-lực khác, đứng ra chỉ là những nhóm, những bè-phái chính-trị thì chúng tôi xin được gạt qua một bên vì không thể nào nghiên cứu hết đầy đủ được.

Theo chiều hướng đó, Chương này gồm có 2 Tiết :

- Tiết 1 : Thực trạng và tổ chức các đảng phái quốc gia
- Tiết 2 : Tổ chức của đảng Cộng Sản tại Việt Nam Cộng Hòa

## TIẾT 1.- THỰC TRẠNG VÀ TỔ CHỨC CỦA CÁC ĐẢNG PHÁI QUỐC GIA

### DOAN I.- Đặc điểm chung

Như đã trình-bày trong phần Lịch-sử các chánh đảng quốc-gia tại Việt-Nam Cộng-Hòa, hiện có một số đặc-điểm chính yếu có thể tóm lại thành 4 đặc-điểm :

1. Phân-hoá và đa đảng.
2. Thiếu cơ-sở hạ tầng.
3. Thiếu sự tín-nhiệm của quần-chúng.
4. Thiếu chủ-thuyết chính-trị.

### 1.- PHÂN HÓA VÀ ĐA ĐẢNG

Số lượng chánh-đảng tại Việt-Nam chính là đầu đẽ của những sự chệch bại của quần-chúng đối với hệ-thống chánh đảng Việt-Nam. Người ta đã mất khá nhiều thiên-cảm và ngao-ngán đối với số lượng chánh-đảng này. Có người đã chỉ-trích một cách có ác ý về tình-trạng này và cho rằng đó là " sự sa-đọa của đảng-phái ".<sup>(1)</sup> Tình-trạng đa đảng phần lớn bắt nguồn từ sự phân-hoá của hệ-thống đảng phái tại Việt-Nam, nhất là của các đảng cách-mạng kỳ cựu như Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng bị phân-hoá thành 10 hệ-phái :

1. Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng Trung-Uương Cải-tiến.
2. Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng Trung-Uương Lâm-thời.
3. Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng Thống-Nhất.
4. Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng Chủ-Lực.

\*\*\*\*\*

(1) Trần Tuấn Nhâm, "Bộ mặt thực của chánh đảng tại miền Nam Việt Nam", Trình Bày, Số 8, (22/4/1972), tr.27 đến 34.

5. Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng Tân-Chính.
6. Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng xứ bộ miền Bắc.
7. Việt Nam Quốc-Dân-Đảng xứ bộ miền Trung.
8. Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng xứ bộ miền Nam.
9. Việt-Nam Quốc-Dân-đảng Biệt bộ Nguyễn-tường-Tam.
10. Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng Liên-tỉnh miền Trung.

Đại-Việt Quốc-Dân-Đảng thì chia thành 5 hệ-phái :

1. Tân-Đại-Việt.
2. Đại-Việt Cách-Mạng.
3. Đại-Việt nguyên-thủy.
4. Đại-Việt Quan-Lại.
5. Đại-Việt Thống-Nhất.

Việt-Nam Dân-chủ Xã-hội Đảng, thường gọi là Dân-Xã-Đảng, một chánh-đảng dựa vào hậu-thuần của khối Phật-Giáo Hoà-Hảo miền Tây Nam-Phần, cũng bị phân-hoá thành 3 hệ-phái của các Ông Phan-bá-Cầm, Trình-quốc-Khánh và Trương-kim-Cù. Gần đây, người ta còn thấy xuất-hiện " Việt-Nam Dân-Chủ Xã-hội Đảng Thống-nhất " của Huỳnh-hữu-Phỉ.

Ngoài các đảng kỳ cựu, người ta thấy trong số các đảng mới thành-lập sau này cũng có sự phân-hoá. Trường-hợp điển-hình nhất là Ông Lê-trọng-Quát đã tách ra khỏi " Việt-Nam Nhân-Xã Đảng " để thành-lập " Lục-Lượng Nhân-Dân Kiến-Quốc ".

Tình-trạng phân-hoá này đã làm cho lực-lượng của các đảng phái quốc-gia bị phân-tán và bị yếu đi rất nhiều. Trước kia, vì phân-hoá mà các đảng-phái quốc-gia đã bỏ lỡ cơ-hội để cho Cộng-sản nắm chánh-quyền; ngày nay, vì phân-hoá mà đảng-phái quốc-gia đã không đóng được trọn vẹn vai-tượng của mình trên chính-trường miền Nam.

Cho đến 28-3-1973 thì chúng ta có tất cả 23 đảng đã được hợp-thức-hoá, 3 đảng có phái-lai mà chưa được hợp-thức-hoá, 4 đảng không đủ điều-kiện để được hợp-thức-hoá và tự giải-tán. Nếu kể thêm những đảng vì lý-do này hay lý-do nọ mà không chịu công-khai hoạt-động thì hiện nay chúng ta có khoảng 30 đảng chứ không hằng trăm đảng như nhiều người đã xuyên-tạc.

Đi tìm nguyên-nhân của tình-trạng phân-hoá và đa đảng, người ta thấy có các nguyên-nhân chính :

1) Trong nước có nhiều biến-chuyển chính-trị quan-trọng :

Các biến-chuyển này khiến phát sinh ra nhiều khuynh-hướng, các đảng phải lựa chọn giữa các khuynh-hướng khác biệt đó, nên bị phân-hoá ra làm nhiều nhóm khác nhau.

Lấy trường-hợp của Pháp-Quốc và Anh-Quốc để nhận-định, ta thấy ở Pháp, trong cuộc cách-mạng 1789, dòng vua chính-thống bị lật đổ và một vị tướng là Napoléon Bonaparte đã cướp được chính-quyền, lập nên triều-đại mới, sau đó Napoléon bị truất-phế, chính-quyền thuộc về dòng vua cũ nhưng chỉ trong một thời-gian, dòng vua đó lại bị lật và dòng thứ là dòng Orléans được đưa lên ngôi : Do đó bên Pháp, vào thế kỷ 19 có 3 khuynh-hướng bảo-hoàng.<sup>(1)</sup> Trong khi đó thì ở Anh-Quốc, ít có biến-cố chính-trị hơn, trước sau chỉ có một dòng vua cai-trị nên chỉ có một phe Bảo-Hoàng mà thôi. Đi xa hơn nữa, người ta thấy tại Pháp xảy ra rất nhiều biến-cố chính-trị quan-trọng trong khi sinh-hoạt chính-trị tại Anh-Quốc rất là trầm-lặng, ít có biến-cố quan-trọng, mọi sự thay đổi đều diễn-tiến theo một nhịp điệu nhẹ nhàng. Kết quả là về phương-diện chánh-đảng, Pháp quốc có quá nhiều đảng và theo nhiều khuynh-hướng

\*\*\*\*\*

(1) Nguyễn Ngọc Huy, "Vấn đề chánh đảng tại Việt Nam",  
Cấp Tiên, số 36, (6/1972), tr. 9.

khác nhau, trong khi ở Anh chỉ có 2 đảng theo 2 khuynh-hướng mà thôi.

Tại Việt-Nam, từ sau đệ-nhi Thế-Chiến, đảng Cộng-Sản lợi-dụng cơ-hội chiếm chính-quyền, một mặt họ ra tay đàn-áp các đảng phái quốc gia có khuynh-hướng khác với họ, mặt khác, họ tiếp tay với người Pháp đàn-áp các đảng phái quốc gia. Trước tình-trạng đó, các đảng phái quốc-gia chia làm 3 khuynh-hướng :

- Hợp-tác với Cộng-sản chống Pháp.
- Hợp-tác với Pháp chống Cộng-Sản.
- Hoặc chống cả Cộng-Sản lẫn Pháp.

Sự phân-hoá lại càng khó tránh khi lãnh-tụ có uy-tín của đảng bị sát-hại, lúc ấy không còn có người nào trong đảng có đủ uy-tín để lãnh-đạo và thuyết-phục các đảng-viên khác theo một đường-hướng duy-nhất. Điển-hình là trường-hợp của Đại-Việt Quốc-Dân Đảng năm 1946, sau khi đảng-trưởng Trương-Tử-Anh bị mất tích, các đảng-viên còn lại dù rằng rất có nhiều người có khả-năng, nhưng vì là đồng hàng với nhau nên không ai đủ uy-tín tuyệt đối để lãnh-đạo đảng như trước và Đại-Việt Quốc-Dân-Đảng bị phân-hoá từ đó.

Đến thời-kỳ Đệ Nhất Cộng-Hoà, Tổng-Thống Ngô-đình-Diệm cho thi-hành một chính-sách thiếu cởi mở với các đảng phái quốc-gia đối-lập, trong khi đó thì Cộng-sản cho thành-lập Mặt Trận Dân-Tộc Giải-Phóng miền Nam để thôn-tính miền Nam bằng võ-lực. Trước tình-trạng này, các đảng phái quốc-gia lại chia ra làm 3 khuynh-hướng :

- Hợp-tác với Tổng-Thống Diệm để chống Cộng-Sản.
- Hợp-tác với Cộng-sản chống lại Tổng-Thống Diệm.
- Chống cả Tổng-Thống Diệm lẫn Cộng-Sản.

Đó là 2 biến-cố điển-hình trong lịch-sử, ngoài ra còn biết bao



nhiều biến-cố khác nữa đã làm cho các chánh-đảng quốc-gia bị phân-hoá ra thành nhiều khuynh-hướng khác nhau.

2) Chế-độ cảnh-sát-trị của nhà cầm quyền cũng đã ảnh-hưởng rất nhiều đến sự phân-hoá của các chánh-đảng Việt-Nam.

Trước năm 1945, dân Việt-Nam không được hoạt-động chính-trị, những người muốn đứng lên giành lại độc-lập cho xứ sở phải hoạt-động 1 cách bí-mật trong các đảng kín, có tính-cách bí-mật. Tình-trạng này kéo dài luôn cả những năm sau 1945, dù trên lý-thuyết, Việt-Nam được độc-lập, nhưng trên thực-tế, các quyền tự-do của người dân cũng không được tôn-trọng.

Đến sau Hiệp-định Genève 1954, tại Việt-Nam Cộng-Hòa, chính-quyền Đệ Nhất Cộng-Hòa lại có quan-niệm độc đảng, độc-tài, đàn-áp tất cả các đoàn-thể đối-lập với chính-quyền đương thời, nên các đảng phái quốc-gia muốn chống lại chế-độ phải tổ-chức thành những đảng kín. Tình-trạng này kéo dài cho đến năm 1963, chánh-đảng mới có được một không khí dễ thở hơn.

Vì sống trong một chế-độ bị kiểm-soát gắt gao, vì phải tổ-chức bí mật, vì lý-do an-ninh của đoàn-thể cho nên việc thu nhận đảng-viên phải hết sức thận-trọng và kỹ-lưỡng; kỹ-luật hết sức nghiêm-minh để tránh nội-tuyên của nhà cầm quyền.

Các đảng bí-mật vì vậy cũng ít liên-lạc nhau và ít tuyên-truyền ra ngoài vì sợ lộ tông-tích. Đảng không dám phát-triển quá rộng rãi trên toàn quốc mà mỗi nơi tự tổ-chức lấy một đoàn-thể riêng. Lòng yêu nước của người dân càng cao bao nhiêu thì số lượng đoàn-thể bí-mật càng nhiều bấy nhiêu. Tình-trạng này khiến cho các đảng dù có cùng chung đối-tượng là giành độc lập cho xứ sở hay lật đổ chế-độ độc-tài nhưng lại nghi-kỵ lẫn nhau, vì không đảng nào dám tin đảng nào cả. Do đó, sự tập-hợp thành một khối để có lực-lượng mạnh, thuận nhất khó mà thực-hiện được.

Đến khi được tự-do hơn thì mỗi đảng, mỗi nhóm đều có những thành-tích riêng, không đảng nào chịu phục-tùng đảng nào. Về lại, sau bao năm cùng tranh-đấu với đảng trong sự nguy-hiêm, tình-cảm của đảng viên đối với đảng cũng hết sức đặc-biệt, nên không ai muốn đem đảng mình sát nhập vào đảng khác. Đó là chưa kể đến thái-độ của các vị lãnh-tu các đảng-phái trong thời-kỳ "cách mạng", với thành-tích của họ, với số tuổi của họ, với óc tự tôn..., họ khó mà chịu ngồi chung với các lãnh-tu trẻ trong những tổ-chức chánh đảng mới được thành-lập sau này.

3) Thế-thức bầu cử cũng ảnh-hưởng rất lớn đến sự kết-hợp hay phân-hoá chánh đảng. Thật vậy, ở Anh-Quốc, bầu cử theo thế-thức đơn danh, đa số 1 vòng thăm, mỗi đơn-vị chỉ lấy 1 ghế. Với thế-thức này, nếu những người có cùng khuynh-hướng đánh-trị lại phân-hoá ra làm nhiều phe thì chắc chắn sẽ bị thất-bại trước xu-hướng chính-trị đối-lập mà hợp nhất. Do đó, bắt buộc những người có cùng xu-hướng chính-trị phải hợp-nhất nhau lại. Ngược lại, ở Bỉ, thế-thức bầu cử là liên-danh đại-diện tỷ-lệ, mỗi đơn-vị tuyển-cử sẽ có nhiều ghế, số ghế này sẽ được chia cho các liên-danh tùy theo tỷ-lệ số phiếu mà mỗi liên-danh đạt được. Đây là lối đầu phiếu mà ở Việt-Nam đã một lần áp-dụng trong cuộc bầu-cử Quốc-Hội Lập-Hiến ngày 11/9/1966. Với thế-thức bầu-cử này, một chánh-đảng nhỏ cũng hy-vọng chiếm được một số ghế trong Quốc-hội do đó, sự kết-hợp khó mà thực-hiện được.

Ở Việt-Nam, thế-thức bầu cử Hạ-Viện áp-dụng từ trước đến nay không giúp ích thiết-thực trong việc giảm thiểu số lượng chánh-đảng tại Việt-Nam. Theo thế-thức này thì đơn-vị tuyển-cử là Tỉnh và cứ 50.000 cử-tri được bầu 1 Dân-biểu. Trong trường-hợp Tỉnh nào có dưới 50.000 cử-tri cũng được bầu 1 Dân-biểu và nếu trên 50.000 cử-tri thì cứ số cử-tri thặng dư trên 25.000 là được bầu thêm 1 Dân-biểu. Trên thực-tế, đa số các tỉnh đều lấy trên 2 Dân-biểu. Mỗi cử-tri trong tỉnh

có quyền bỏ từ 1 phiếu đến con số tối-đa tương ứng với số ghế Dân-biểu trong đơn-vị đó, Ứng-cử-viên thì ứng cử đơn danh.

Với thể-thức bầu cử như thế này, các đảng nhỏ mà ngồi chung lại với nhau được và đảng nào cũng sẽ đưa người ra tranh-cử vì nếu không hy-vọng thắng cử được hạng nhất thì cũng hy-vọng vớt vát được các hạng sau, vì dù sao thì cũng đắc-cử. Nếu có liên-kết, thì sự liên-kết cũng chỉ có trên giấy tờ, trên hình-thức chứ khó mà có được sự liên-kết thực sự, và thực-tế không có đảng nào dám vận-dộng và bỏ thăm cho ứng-cử-viên của đảng khác, vì sợ rằng nếu mình vận-dộng và bỏ thăm cho họ mà họ lại không vận-dộng và bỏ thăm cho mình thì hoá ra ứng-cử-viên của họ đắc-cử mà ứng cử viên của mình lại thất-cử, mà sự thất-cử này có thể mang lại hậu-quả tai-hại trong nội-bộ của đảng vì sự xung-đột có thể xảy ra về sự "ngây-tho" bị người ta lường-gạt.

4) Kỷ-luật lỏng lẻo : Đa số những chính-đảng quốc-gia tại Việt-Nam đều có một hệ-thống kỷ-luật hết sức lỏng lẻo, việc ra vào chính-đảng như một việc thường tình. Nếu căn-cứ vào các điều-lệ, nội-qui của các chính-đảng thì người ta thấy kỷ-luật của các chính-đảng cũng rất chắc chắn nhưng không có tính-cách mạnh-bạo như trong thời-kỳ cách-mạng. Những đảng-viên nào hoạt-dộng trái với tôn-chỉ, đường-lối và nội-qui của đảng, hoặc không tuân theo chỉ-thị của cấp trên, hoặc có tư-cách, tác-phong không đúng đắn, tùy trường-hợp sẽ bị một trong các chế-tải sau :

- a. Phê-bình riêng.
- b. Phê-bình trước hội-ng nghị.
- c. Khiển-trách.
- d. Hạ tòng hay đình chỉ công-tác.
- e. Khai-trừ có thời-hạn.
- f. Khai-trừ vô thời-hạn.

Những biện-pháp chế-tải này có giá-trị hay không tùy thuộc vào sự lớn mạnh của đảng, vào uy-tín của đảng đối với đảng-viên, vào sự ý-thức của đảng-viên đối với đảng. Tuy nhiên, khách quan mà nói, thì chúng ta cũng không thấy có biện-pháp nào khác hơn là những biện-pháp nói trên. Vấn-đề quan-trọng là tạo cho người đảng viên một tinh-thần kỷ-luật, một ý-thức trách-nhiệm chứ không thể nào có những biện-pháp kỷ-luật có tính-cách thể-hình đối với đảng-viên trong nếp sống hiện tại được.

Vì kỷ-luật lỏng lẻo, cho nên mỗi đảng viên đều hành-động theo ý riêng của mình, không ai tuân-phục ai. Trên hàng lãnh-đạo đảng thì cũng vậy, các lãnh-tụ hành-động theo quyền-lợi riêng và sẵn sàng tách ra khỏi đảng nếu cảm thấy hành-động này có lợi cho họ hơn. Tình-trạng này khiến cho những chánh-đảng nào có vẻ khá mạnh là có sự phân-hoá nội-bộ, một số lãnh-tụ tách rời ra để lập đảng riêng cho mình.

5) Ngoài 4 nguyên-nhân kể trên, người ta cũng còn nêu lên câu hỏi cho rằng phải chăng tình-trạng phân-hoá của hệ-thống chánh đảng tại Việt-Nam là do một yếu-tính cố-truyền tiềm tàng trong đầu óc của người Việt-Nam? Yếu-tính đó là tinh-thần chia rẽ, vi kỷ, thiếu đoàn-kết của người Việt-Nam.

Giáo-sư Nguyễn-ngọc-Huy trong mục "Diễn-Dàn Tự-Do" của Đài phát-thanh Saigon đã can-đảm nhìn nhận sự thật :

" .....

Một trong những nhược-điểm khác của người Việt-Nam là không tự xét lấy lầm lỗi của mình và đổ lỗi cho ngoại nhơn. Khi có sự rạn nứt nội-bộ của một tổ-chức Việt-Nam thì muôn người như một, đều kêu rằng đó là bàn tay lông lá của ngoại nhơn. Đành rằng chính-sách chia để trị là một chính-sách muôn đời được áp-dụng giữa các quốc-gia, cũng như trong nội-bộ các quốc-gia. Nhưng mấy ai chịu nghĩ

rằng nếu mầm chia rẽ không có sẵn trong lòng dạ của người Việt-Nam thì bàn tay lông lá nào có thể làm cho người Việt-Nam phân-hoá được?"

Ngoài ra, người Việt-Nam lại còn có cái tinh-thần cá-nhân vị-kỹ, tinh-thần này được biểu-lộ rõ ràng trong 2 câu tục-ngữ đã được truyền-tụng trong dân gian từ lâu :

Người đòi muôn sự của chung,  
Hơn nhau một tiếng anh-hùng mà thôi .

Tinh-thần cá-nhân vị-kỹ còn được phát-triển mạnh mẽ hơn nữa từ khi người Pháp đô-hộ xứ này, làm đổ vỡ tất cả những khuôn-khố, tổ-chức gia-đình ngày xưa. Chính tinh-thần cá-nhân vị-kỹ đã khiến cho mọi lãnh-vực đều bị phân-hoá chứ không phải riêng cho chánh-đảng.

Về sự phân-hoá chính-trị, Giáo-Sư Nguyễn-ngọc-Huy nhận-định rằng :

" Đứng ra làm chính-trị thì người nào cũng cho rằng chỉ có mình mới thật lòng thương dân, thương nước, và chỉ có mình mới có khả năng cứu nước và dựng nước, còn ngoài mình ra thì đều là hạng người vất đi. Một tổ-chức mới chớm nở và mới làm được một công-tác có chút ít tiếng vang trong quần-chúng, là những người cầm đầu đã hục hặc nhau, vì ai cũng cho mình có công lớn nhất và muốn đứng ra lãnh-đạo, ra lệnh cho mọi người khác tuân theo. Bởi đó, nên các lực-lượng chính-trị, tôn-giáo, sinh-viên... đều chia năm xẻ bảy và những thành-công, nếu có, thường chỉ tạm thời và mong manh như sương buổi sáng.

.....  
Sự phân-hoá chính-trị tất nhiên là bị mọi người lên án. Nhưng chính những người lên án sự phân-hoá đó một cách cay đắng nhất

cũng tự mình gây thêm phân-hoá. Những người cầm bút thường xỉ-và các chánh-khách tranh dành xôi thịt, hỗn-loạn với nhau, nhưng chính họ cũng không kết-hợp được với ai, và cũng mỗi ngày hùng hục bồi tro trát trấu lên mặt nhau, chớ không có hành-dộng gì chấm dứt sự phân-hoá."

Để kết-luận về sự phân-hoá trong mọi lãnh-vực tại Việt-Nam, Giáo-Sư Nguyễn-ngọc-Huy kết-luận :

" .....

Không phải phát xuất từ chủ-trương chia để trị của ngoại nhơn như nhiều người thường trách móc. Chủ-trương đó nếu có, cũng chỉ là nguyên-nhơn phụ thuộc. Nguyên-nhơn chánh yếu là tinh-thần cá-nhơn ích-kỹ của chính người Việt-Nam chúng ta. (1) \*

Phải nhìn nhận đây là một nhận-định hết sức chân-thật và táo-bạo của một lãnh-tụ chánh-đảng đang phát-triển mạnh tại Việt-Nam.

6) Ngoài 5 nguyên-nhân đã kể trên, óc lãnh-tụ lại còn phát-triển mạnh hơn nữa trong đầu óc của các lãnh-tụ chánh-đảng. Và chính óc lãnh-tụ này đã khiến cho sự tập-hợp các chánh-đảng rất khó thực-hiện được, trừ khi có những động-lực nào khác thúc đẩy (chúng tôi sẽ nói rõ phần này hơn trong chương nói về tập-hợp chánh-đảng).

7) Cuối cùng, người ta cũng nhận thấy rằng hệ-thống chánh-đảng tại đa số các quốc-gia cựu thuộc-địa của Pháp không phát-triển mạnh bằng hệ-thống chánh-đảng tại các cựu thuộc-địa của Anh và Hoa-Kỳ. Giải-thích hiện-tượng này, người ta nêu lên lý-do là ở sự khác biệt giữa 2 chính-sách thuộc-địa của Pháp và Anh, Mỹ.

\*\*\*\*\*

(1) Nguyễn ngọc Huy, "Người Việt Nam và Vận Mạng Dân Tộc Việt Nam", Cấp Tiến, 37, (7 và 8/72), tr. 18 đến 24.

Người Pháp khi đô-hộ thuộc-địa, thường dùng chính-sách đàn-áp các sinh-hoạt chính-trị bản xứ. Họ nắm tất cả mọi cơ-cấu chính-quyền từ trung-ương đến địa-phương. Ngoài ra, người Pháp lại còn áp-dụng chính-sách ngu dân và chia để trị; họ không chịu giáo-duc dân bản xứ vì e ngại dân bản xứ sẽ đứng lên lật đổ họ. Người Anh và Hoa-Kỳ, khi cai-trị các xứ thuộc-địa, chỉ nắm chính-quyền ở trung-ương, còn chính quyền địa-phương thì họ sẵn sàng dành cho dân bản xứ nắm giữ. Ngoài ra, họ còn giáo-duc và huấn-luyện cho dân bản xứ ý-niệm tham-gia vào sinh-hoạt chính-trị để dần dần trả lại độc-lập cho họ.

Từ sự khác biệt này, quan-niệm về chính-trị của người dân tại 2 loại cựu thuộc-địa cũng khác biệt nhau. Đối với dân tại những cựu thuộc-địa của Pháp, vì họ thấy không có đường-lối nào khác hơn là lật-đổ đế-quốc, người ta quan-niệm chính-trị là cách mạng, làm chính-trị là làm cách-mạng theo nghĩa phải có đổ máu, có vào tù ra khám. Trong khi đó thì đối với dân tại những cựu thuộc-địa của Anh và Mỹ, họ thấy rằng có thể dần dần tiến đến tự-trị và độc-lập bằng các biện-pháp ôn-hoà do đó họ quan-niệm làm chính-trị theo một ý nghĩa cấp-tiến hơn và ôn-hoà hơn chứ không huyền-thoại-hoà như quan-niệm của dân các thuộc-địa của Pháp. Vì thế người ta thấy sinh-hoạt chính-trị tại các quốc gia cựu thuộc-địa của Pháp ôn ào và thường đổ máu hơn là ở những quốc-gia trước kia là thuộc-địa của Anh, Mỹ.

Vả lại, hệ-thống tổ-chức công-quyền và nhất là hệ-thống tổ-chức chánh-dảng tại mẫu quốc cũng ảnh-hưởng không ít đến sự tổ-chức hệ-thống chánh-dảng tại những cựu thuộc-địa. Pháp quốc tổ-chức chánh-dảng theo mô-thức đa đảng, các quốc-gia cựu thuộc-địa cũng phỏng theo mô-thức này mà tổ-chức theo. Trái lại Anh-Quốc và Hoa-Kỳ tổ chức theo mô-thức lưỡng-dảng, nên các cựu thuộc-địa của họ cũng phỏng theo mô-thức của mẫu quốc mà tổ-chức thành lưỡng-dảng hay ít ra cũng không bị lạm-phát chánh-dảng như tại những quốc-gia cựu thuộc-địa của Pháp.<sup>(1)</sup>

\*\*\*\*\*

(1) Có những Quốc gia cựu thuộc địa của Pháp không theo mô thức đa đảng, nhưng lại theo mô thức độc đảng độc tài như trường hợp của Cam Bốt thời Sihanouk, Algérie...

Việt-Nam là một cựu thuộc địa của Pháp, đa số các vị lãnh-tu đảng thường là những nhà trí-thức được đào-tạo trong thời-kỳ Pháp-thuộc. Như vậy, ít nhiều họ cũng bị ảnh-hưởng bởi lẽ-lối tổ-chức và chánh-sách của người Pháp như đã nói ở trên, và vì thế, hệ-thống chánh-đảng tại Việt-Nam cũng đã được tổ-chức và có một tình-trạng gần giống với hệ-thống chánh-đảng của Pháp.

## II. - THIẾU CƠ SỞ HẠ TẦNG. -

Hiện nay, có thể nói không có chánh-đảng nào ở Việt-Nam có đủ cơ sở trên khắp toàn-quốc.

Nguyên-nhân chánh của sự-kiện này là do ở sự yếu-kém về tài-chánh của các chánh-đảng.

Thật vậy, tình-trạng hiện nay của hầu hết các chánh-đảng quốc-gia là thiếu thôn tài-chánh, trong khi đây lại là một phương-tiện rất cần-thiết cho sự hoạt-động và phát-triển của chánh-đảng. Nghiên-cứ về nguồn-gốc tài-chánh của các chánh-đảng ở Việt-Nam thì người ta có tất cả 4 nguồn lợi chính :

1. Nguyệt-liêm hay niên-liêm của đảng-viên.
2. Sự đóng góp ủng-hộ của những nhà mạnh-thường-quân, cảm-tình-viên.
3. Sự ủng-hộ của những đảng anh em tại ngoại quốc.
4. Sự trợ-cáp của chính-quyền trong nước hay ngoại quốc.

Về nguyệt-liêm hay niên-liêm của đảng-viên thì thật sự không thu được bao nhiêu và đa số đảng-viên đều thuộc thành-phần nghèo. Và lại, cũng khó mà thu đầy đủ được, vì các đảng-viên không phải tập-trung ở một chỗ mà phân-tán ra nhiều nơi, và người đi thu thì lại không có đủ.

Về sự đóng góp của các nhà mạnh-thường-quân, cảm-tình-viên thì cũng chỉ tượng-trung, vì đa số các nhà tài-phiệt ở Việt-Nam chưa quen



lối ủng-hộ chính-đảng, nhất là chính-đảng chưa cầm quyền : số tiền ủng-hộ chính-đảng, nếu dùng để "chạy chọt" cho các viên chức chính-quyền thì họ cho rằng còn có lợi cho công-việc làm ăn của họ hơn.

Về sự ủng-hộ của các chính-đảng anh em ở ngoại-quốc thì cũng chẳng được bao nhiêu nếu không muốn nói là không có nghĩa lý gì-cả.

Về sự trợ-cấp của chính-quyền trong nước hay ngoại-quốc chắc có thể có, nhưng không có tài-liệu nào cho biết rõ mực-độ là bao nhiêu, vì thường thường những sự trợ-cấp này được thực-hiện dưới hình-thức mật. Vả lại, nếu nhận sự trợ-cấp này, các chính-đảng rất dễ bị mang tai tiếng và uy-tín bị giảm sút rất nhiều. Hơn nữa, chính-quyền nếu có tài-trợ thì cũng chỉ tài-trợ cho các chính-đảng thân chính-quyền chứ không khi nào tài-trợ cho những đoàn-thể chống lại mình.

Có vài chính-đảng cũng nghĩ đến các phương-cách kinh-tài cho đảng để làm thế nào vừa gây được nguồn-lợi tài-chánh cho đảng, vừa tìm thêm lợi-tức cho các đảng-viên, bằng cách tạo công ăn việc làm cho những đảng-viên thất-nghiệp trong các công-ty nặc-danh gồm cổ-phần của các đảng-viên. Tuy nhiên, đây chỉ là những dự-tính mà chưa có đảng nào thực-hiện được vì việc huy-động tư-bản hết sức khó khăn. Cũng có đảng đã thực-hiện phương-cách vừa tuyên-truyền cho đảng vừa sinh lời, như xuất-bản một tờ báo hay nguyệt-san, lập nhà xuất-bản sách. Tuy nhiên, thực-tế cho thấy là những hoạt-động này chẳng những không sinh lời mà lại còn lỗ lỗ vì đa số quần chúng không thích đọc những bài báo có tính cách nghiên-cứu chính-trị và kinh-tế..., quá khô khan, mà chỉ thích đọc những loại báo hay tạp-chí phù-hợp với thị-hiếu thấp kém của người dân mà thôi.

Vì tài-chánh yếu kém cho nên đảng thiếu cán-bộ thoát ly để hoạt-động gây dựng cơ-sở ở địa-phương. Thật vậy, nhìn vào thành-phần đảng-viên của các đảng phái, người ta thấy rằng hầu hết đảng-viên đều là những người có nghề-nghiệp sẵn và sinh nhai bằng nghề-nghiệp

đó, họ chỉ hoạt động cho đảng trong những giờ rảnh rỗi và vì hoạt động trong một thời gian eo hẹp như vậy cho nên hoạt động của họ chỉ có thể là tham dự những buổi họp trong đảng chứ không thể làm công tác nào lớn hơn được nữa.

Hiện-tượng thiếu cơ sở khắp toàn quốc và thiếu cán-bộ thoát-ly làm việc toàn thời-gian cho đảng khiến cho không có chính-đảng nào ở Việt-Nam có ảnh-hưởng trên khắp toàn quốc mà thường chỉ tập-trung trong một vài địa-phương gọi là nòng-cốt, chủ-lực mà thôi. Nhìn vào kết- quả của các cuộc bầu-cử Bán Phần Thượng-Viện (1970) và Hạ-Viện (1971), người ta thấy trong số các chính-đảng có thực-lực ở Việt-Nam, không có chính-đảng nào thu được phiếu hay có đại-diện đầy đủ trên khắp 4 vùng Chiến-thuật mà thường chỉ tập-trung ở một vài thành phố mà thôi. Thí dụ :

- Đảng Đại-Việt Cách-Mạng có ảnh-hưởng ở các tỉnh Quảng-Tri, Thừa-Thiên và Thị-Xã Huế.
- Việt-Quốc (với các hệ phái) có ảnh-hưởng ở Đà-Nẵng, Quảng-Nam, Quảng-Tín, Quảng-Ngãi, Bình-Định.
- Phong-Trào Quốc-Gia Chấp-Tiến có ảnh-hưởng ở Long-An, Hậu-Nghĩa và một số tỉnh thuộc Quân-Khu 4.
- Đảng Công-Nông có ảnh-hưởng ở một số tỉnh thuộc Quân-Khu 3 và 4.
- Dân-Xã Đảng có ảnh-hưởng nhiều đến các tỉnh Miền-Tây, nơi có nhiều tín-đồ Hòa-Hảo.

Đó là những đảng đã gây được một số cơ-sở ở hạ tầng. Còn đa số các đảng thường tập-trung ở Saigon và các đô-thị đông dân cư. Nhưng tại những nơi này, các chính-đảng đó cũng chẳng ảnh-hưởng gì. Hơn nữa thành-phần dân cư ở các đô-thị hết sức phức-tạp, không có chính-đảng nào chiếm được ưu-thế tuyệt đối cả.

Tình-trạng thiếu cơ-sở hạ tầng này đã khiến cho nhiều người đã chế-riệu cho rằng ở đa số chính-đảng ở Việt-Nam chỉ có Ban-Chấp-Hành

Trung Ương mà không có đảng viên, Chủ Tịch Đảng kiêm Tổng Thư Ký, kiêm Ủy Viên và kiêm luôn đảng viên nữa !!! Có người cũng cho rằng ở Việt Nam chỉ có đảng cán bộ chứ không có đảng quần chúng. Nhận xét này có tính cách rieu cọt, tuy nhiên nó cũng đã diễn tả được phần nào sự thiếu hậu thuẫn quần chúng của đa số các chính đảng tại Việt Nam vì thiếu cơ sở hạ tầng ở khắp nơi trên toàn quốc.

Một nguyên nhân phụ của việc thiếu cơ sở hạ tầng là sự quy định trong quy chế chính đảng 1969, theo đó quân nhân tại ngũ không được sinh hoạt đảng phái mà chỉ được giữ lại đảng tịch. Thật vậy, trong tình trạng chiến-tranh hiện tại, và do ảnh hưởng của luật Tổng Động Viên, mọi nhân lực hoạt động trong nước hiện nay đều nằm trong quân ngũ, số nhân lực cốt cán đã không được các chính đảng sử dụng để phát triển cơ sở. Thành thử, các chính đảng đã không có được các đảng cán bộ thoát ly năng động để quảng bá đường lối, chủ trương của chính đảng ở hạ tầng.

### III.- THIẾU SỰ TÍN NHIỆM CỦA QUẦN CHÚNG.-

Một sự thật mà không ai có thể phủ nhận được là các chính đảng tại Việt Nam không được quần chúng tín-nhiệm bằng tôn-giáo. Đây là đặc điểm chung ở hầu hết các quốc gia chậm tiến, trong đó các vị tu sĩ, những vị lãnh đạo tinh thần được dân chúng tín-nhiệm hơn là các lãnh-tu các chính đảng.

Ở Việt Nam, tình-trạng này được nhận thấy rõ rệt trong các cuộc bầu cử Bán phần Thượng-Viện (1970) và Hạ Viện vừa qua. Trong cuộc bầu cử bán phần Thượng-Viện, cả 3 liên danh đặc cử đều được sự hậu-thuần của 3 tôn-giáo lớn ở Việt Nam là Phật-Giáo, Công-Giáo và Hòa-Hảo. Còn chính đảng thì Phong-Trào Quốc-Gia Cấp Tiến, một đảng mới phát-triển, có cơ sở khá nhiều cũng chỉ về được hạng 5, Đại-Việt Cách-Mạng về hạng 6; sau đó, trong cuộc bầu cử Hạ Viện (1971), số ghế Dân-Biểu mà các chính đảng chiếm được cũng rất khiêm-

nhường so với tổng số Dân-Biểu Hạ Viện; Phong-Trào Quốc-Gia Cấp-Tiến được trên 20 ghế, Công Nông được 8 ghế, Đại-Việt Cách-Hạng được 5 ghế. Vả lại những Dân-Biểu thuộc chính đảng đặc cử nhiều khi ứng-cử không phải với tư cách đảng đưa ra, hay với chủ-trương và lập-trường của đảng mà đa số thường phải thỏa-hiệp hoặc với chính-quyền, hoặc với tôn giáo, hoặc với nhiều yếu-tố khác như đoàn-thể, áp-lực mạnh tại đơn-vị.

Thật ra, trước kia trong thời kỳ tranh-thủ độc lập, chính-chánh-đảng đã được quần chúng tín-nhiệm một cách tuyệt đối và chính-đảng đã đóng vai-trò lãnh-đạo quần chúng trong công cuộc đấu tranh chống thực dân. Sở dĩ ngày nay, chính-đảng không còn được vai-trò lãnh-đạo quần chúng nữa mà không còn được quần chúng tín-nhiệm bằng tôn giáo vì các nguyên do sau :

- 1.- Chính-đảng thiếu cơ sở hạ tầng như đã nói, trong khi đó thì tôn giáo có một hệ thống cơ sở hạ tầng hết sức đầy đủ dưới hình thức các chùa chiền, nhà thờ... Người dân trung bình hoặc ít hiểu chính trị biết nhiều tới và kính nể các lãnh đạo giáo quyền ở gần họ hơn là các lãnh tụ chính-đảng.
- 2.- Dân chúng mất tin tưởng ở chính-đảng do sự thất bại của họ về việc giải quyết một số vấn đề của đất nước, nhất là thất bại trước thủ-đoạn của Cộng Sản vào các năm 1945-1946. Thêm vào đó, sự hống hách, lạm quyền của các cán bộ Chính-quyền và các Đảng viên của Phong-Trào Cách-Hạng Quốc-Gia hay Đảng Cần-Lao dưới thời đế Nhất-Cộng-Hòa làm cho dân chúng càng ngày càng có ác cảm với các đảng phái. Cho đến khi đế Nhất-Cộng-Hòa sụp đổ, hành động xoi thọt và bè phái của một thiểu số chính-đảng đã khiến cho dân chúng càng ngày càng xa lánh chính-đảng và đồng hóa chính-đảng với "bè đảng", "phe đảng" theo nghĩa xấu.

- 3.- Một số người gọi là lãnh-tụ chính-đảng và các người cầm bút đã cạnh tranh, chỉ trích nhau không phải trên lập-trường

chính-trị và chương-trình làm việc của người khác mà thường bươi móc đời tư hay thù ghét, gán ghép, chụp mũ những cái gì xấu xa bỉ ổi nhất trên đời này lên đầu người này để mà chỉ-trích tập-thể và cá-nhân người đó. Nói cách khác, nhằm mục-dịch phát-triển đảng mình và nâng cao uy-tín cá-nhân của mình, một số người mệnh danh là lãnh-tu hay người cầm bút đã không ngần ngại "bôi tro trát trấu" vào cá-nhân hay đoàn-thể khác. Rốt cuộc, dưới mắt người dân, cá-nhân nào và đảng nào cũng đều xấu xa và dơ bẩn cả. Đây là một thói-quen vô cùng tai hại và nguy-hiểm cho công cuộc đoàn-kết và phát-triển chánh-đảng tại Việt-Nam.

4.- Sau hơn 1/4 thế kỷ chiến-tranh, sinh-mạng người dân luôn luôn bị đe-dọa, đời sống càng ngày càng khó khăn do sự sụp đổ của nền kinh tế, giá sinh-hoạt càng ngày càng đắt đỏ. Tâm-trạng người dân Việt-Nam hết sức hoang mang, mọi chính-quyền đều thất bại trong việc giải-quyết chiến-tranh và nâng cao mức sống của dân chúng, mọi chánh-đảng cũng đều thất bại trước tình-trạng này. Đã vậy, cường-độ chiến-tranh càng ngày càng cao, người dân rất bị quan-đối với sự sinh-tồn của họ, họ chỉ còn tin-tưởng ở triết lý của tôn-giáo, nhiều khi họ tin-tưởng đến độ mù quáng, mê tín, dị đoan. Trong khi mọi tôn-giáo đều có triết lý riêng để người dân bám vào đó mà tin-tưởng thì các chánh-đảng Việt-Nam lại thiếu một chủ-nghĩa để làm hướng đi hầu tạo nên một động-lực tâm-lý để lôi cuốn quần chúng.

#### IV.- THIẾU CHỦ THUYẾT CHÍNH TRỊ.-

Đối với chánh-đảng, chủ-thuyết chính-trị được coi như địa-bản để hướng-dẫn đảng và đảng-viên hoạt-động. Chủ-thuyết chính-trị như vậy phải bao gồm các quan-niệm về người, về xã-hội và về mọi vấn-đề khác mà cuộc sống đặt ra cho chúng ta, rồi từ đó vạch ra một hướng đi để hướng-dẫn mọi hoạt-động, mọi người đi theo, và hướng đi đó được coi là tiệm cận với sự hoàn mỹ tuyệt đối.

Một chính-đảng có chủ-thuyết sẽ xem chủ-thuyết ấy như là lập-trường của mình đối với các vấn-đề quốc-gia. Nó cũng còn là toàn bộ các quan điểm về cách-thức tổ-chức cùng điều-hành các định-chế công-quyền trong quốc-gia. Xem như vậy, chủ-thuyết chính-trị rất cần-thiết cho chánh-đảng. Nhưng, điều làm cho chúng ta phải phũ-phàng là ở Việt-Nam, đảng phái thì nhiều nhưng chủ-thuyết lại chẳng có bao nhiêu. Ngoại trừ chủ-thuyết Mác-Xít mà đảng Cộng-Sản Việt-Nam noi theo như một mô-giao-diệu tương tự như mọi đảng Cộng-sản khác trên thế-giới, còn các đảng phái quốc-gia thì cho đến nay chỉ thấy có 5 chủ-thuyết được các đảng sau đây dựa theo :

1.- Thuyết "Tam-Dân Chủ-Nghĩa" của Tôn-Dật-Tiên được các hệ phái của Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng noi theo.

2.- Thuyết "Dân-Tộc Sinh-Tồn" của Trương-Tử-Anh, sau này được Giáo-sư Nguyễn-Ngọc-Huy khai-triển thành một chủ-nghĩa quốc-gia khoa-học, được các hệ phái của Đại-Việt Quốc-Dân-Đảng hay các hậu-thân của các hệ phái này noi theo.

3.- Thuyết "Nhân-Xã", biến-thể của thuyết "Nhân-Vị" của đảng Cần-Lao thời đệ Nhất Cộng-Hòa, được đảng Nhân-Xã noi theo.

4.- Thuyết Dân-Xã của Phan-Bá-Cầm được các hệ phái của Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội Đảng đặt làm chủ-nghĩa.

5.- Thuyết "Duy-Dân" của Lý Đông-A được đảng Đại-Việt Duy-Dân noi theo.

Mặc dù có đến 5 chủ-thuyết chính-trị, nhưng có chủ-thuyết thì lại không thích-hợp với hoàn-cảnh nước Việt-Nam hiện tại, như trường-hợp của chủ-nghĩa Tam-Dân. Chủ-nghĩa này được Tôn-Dật-Tiên đưa ra vào đầu thế-kỷ 20 nhằm mục-đích áp-dụng cho một nước Trung-Hoa bị liệt-cường xâu-xé, thời-gian và không-gian hoàn-toàn không phù-hợp với tình-trạng Việt-Nam hiện tại; có chủ-thuyết thì lại quá mơ-hồ, có tính cách triết-học và siêu-kình hơn là chính-trị, nó cũng chưa được hệ-thống-hóa để có thể hội-nhập vào chính-trị như trường-hợp của thuyết Nhân-Xã và thuyết Duy-Dân.

Trong số các học-thuyết hiện hữu, người ta thấy thuyết Dân-Tộc Sinh-Tồn là có tính cách khoa-học hơn hết. Tác giả đã biết dùng những dữ-kiện của các khoa vật-lý-học, sinh-vật-học, cơ-thể-học... để chứng-mình quan-niệm về người. Tác-giả và những người kế nghiệp của chủ-thuyết nói trên cũng đã hệ-thống hóa các quan-niệm triết-lý về người để hội nhập vào chính-trị. Tuy-nhiên, chủ-nghĩa Dân-Tộc Sinh-Tồn cho đến nay cũng chỉ được các đảng-viên của các hệ-phái Đại-Việt Quốc Dân-Đang tôn thờ chứ chưa được phổ-biến rộng rãi trong quần-chúng vì thiếu căn-bộ thoát ly, thiếu cơ-sở hạ tầng ...

Các học-thuyết chính-trị của các đảng-phái quốc-gia cũng rất hấp dẫn và cũng đủ khả-năng để đánh đổ được chủ-thuyết Cộng-Sản. Tuy-nhiên, vì không được hệ-thống-hóa và không được quảng-bá rộng rãi trong quần-chúng nên nó đã không đóng được vai-trò quan trọng đó. (1)

Ngoài 5 chủ-thuyết được các chánh-đảng nói trên đặt thành chủ-nghĩa, căn-bản để noi theo, còn các chánh-đảng khác thì chỉ có chiêu-bài chứ không có chủ-nghĩa, và chiêu-bài thì đảng nào cũng giống nhau, đại ckhải chỉ là "tranh đấu cho tự do, dân chủ, phát-triển quốc-gia, độc-lập kinh-tế ..." nhưng không cho biết là muốn đạt được cái chiêu-bài, chủ-trương đó thì phải làm những gì ? Phải qua những giai-đoạn nào ?! Vì thế khi bị đặt trước một sự biến-chuyển quá đột ngột, các chính-đảng thường bị lúng túng. Chính sự lúng túng của các chánh-đảng quốc-gia vào năm 1945 trước sự đầu hàng quá đột ngột của Nhật mà Cộng-Sản đã nắm được chính-quyền một cách đột ngột và cũng từ đó các chánh-đảng quốc-gia hầu như mất địa-bàn hoạt-động và trên con đường xuống dốc!

\*\*\*\*\*

(1) Tạ văn Tài, giảng văn Chính Trị Học, Đốc Sự 19, (1971).

## ĐOẠN II.- Hệ thống tổ chức

Tổ chức của một chính đảng bao gồm :

- Hệ thống lãnh đạo trung ương
- Hệ thống tổ chức cơ sở

### Phân đoạn 1.- Các khuynh hướng lãnh đạo.-

Về hệ thống lãnh đạo trung ương của các chính đảng quốc gia hiện tại, người ta thấy có 2 khuynh hướng :

- Khuynh hướng dân chủ hóa ,
- và khuynh hướng tổ chức theo lãnh tụ chế.

#### I.- KHUYNH HƯỚNG DÂN CHỦ HÓA.-

Đa số các chính đảng mới sau này đều theo khuynh hướng dân chủ hóa tổ chức của mình. Khuynh hướng tổ chức này xuất phát từ các lý do sau :

- 1)- Khuynh hướng tổ chức theo lãnh tụ chế dễ đưa đến tình trạng phân hóa một khi vị lãnh tụ tài ba và đầy uy tín mất đi.
- 2)- Khuynh hướng lãnh tụ chế tỏ ra lỗi thời đối với tư tưởng dân chủ tự do đang phát triển mạnh hiện nay.
- 3)- Khuynh hướng lãnh tụ chế dễ đưa đến độc tài, cực đoan, không thích hợp với sinh hoạt chính trị dân chủ.
- 4)- Không thể chấp nhận sống trong chế độ dân chủ lại áp dụng lối quản trị theo kiểu lãnh tụ và "người hùng" được.

Khuynh hướng dân chủ này lấy phương châm "tập thể chỉ huy, cá nhân phụ trách" để làm phương thức tổ chức. Theo đó thì cơ quan tối cao của đảng là Đại Hội Đồng các đảng viên. Đại Hội Đồng gồm :



- Sáng-lập-viên của đảng,
- Các nhân-viên hay ủy-viên chủ-tịch-đoàn (hay trung-ương đảng bộ và ban-chấp-hành trung-ương).

- Các đại-biểu các cơ-sở địa-phương và chuyên-môn. Số đại-biểu này do Chủ-Tịch-Đoàn (hay Trung-Ương đảng bộ) quyết-định căn-cứ theo nhân-số và tầm quan-trọng của cơ-sở.

Ngoài ra có đảng còn gồm luôn những đảng-viên đang giữ một chức-vụ dân-cử ở cấp bậc quốc-gia.

Đại-Hội-Đồng họp thường lệ hàng năm hay hai năm một lần, tùy theo sự ấn-định riêng của mỗi đảng, nhưng cũng có thể họp bất thường do quyết-định của Chủ-Tịch-Đoàn và theo lời yêu cầu của một túc-số nào đó của các nhân-viên Đại-Hội-Đồng.

Đại-Hội-Đồng quyết-định về chính-sách tối hậu mà đảng phải theo.

Giữa hai kỳ Đại-Hội-Đồng, tức là trong thời-gian mà Đại-Hội-Đồng không nhóm họp, việc lãnh-đạo đảng được ủy-thác cho Chủ-Tịch-Đoàn. Chủ-Tịch-Đoàn gồm nhiều nhân-viên do Đại-Hội-Đồng bầu ra và tự bầu lấy vị lãnh-đạo, vị ấy gọi là Chủ-Tịch-Đoàn và là lãnh-tụ của chính-đảng.

Nhiệm kỳ của Chủ-Tịch-Đoàn thường là 2 hoặc 3 năm, nhưng có thể lưu-nhiệm trong trường hợp Đại-Hội-Đồng không nhóm họp được vì lý-do bất khả-kháng.

Thường thì Chủ-Tịch-Đoàn họp mỗi tháng một lần và lãnh-đạo đảng theo chính-sách do Đại-Hội-Đồng đề ra. Trong trường hợp thấy cần phải thay-đổi chính-sách để cho phù-hợp với tình-thế thay-đổi, Chủ-Tịch-Đoàn phải triệu-tập Đại-Hội-Đồng để quyết-định. (1) Chủ-Tịch-Đoàn

\*\*\*\*\*

(1) Tuy nhiên trong kỳ Đại Hội kỷ 3 của Phong Trào Quốc Gia Cấp Tiên (3/1972), Chủ Tịch Đoàn đã yêu cầu Đại Hội Đồng ủy nhiệm cho Chủ Tịch Đoàn được quyết định chính sách tối hậu của đảng mà không phải triệu tập Đại Hội Đồng.

cũng có quyền giải-tán một tổ-chức cơ-sở nào không tôn-trọng mục-đích, tôn-chỉ, chính-sách, đường-lối của đảng. Ngoài ra, Chủ-Tịch-Đoàn còn bầu ra một Ban-Chấp-Hành Trung-Uơng trong số các nhân-viên của Chủ-Tịch-Đoàn để điều-hành công-việc thường-trực của đảng. Ban-Chấp-Hành Trung-Uơng gồm có :

- 1 Tổng-Thư-Ký (hay Tổng-Bí-Thư)
- 1 hay nhiều Phó Tổng-Thư-Ký
- 1 số ủy-viên chuyên môn như Tuyên-nghiên-Huấn, Tài-Chánh, Tổ-chức ...

Để giám-sát việc làm của BCH/TƯ, có một giám-sát-đoàn do Chủ-Tịch-Đoàn bầu ra trong số những nhân-viên của Chủ-Tịch-Đoàn.

Ngoài ra, các chánh-đảng thường có một Cố-Vấn-đoàn tối cao gồm những nhân-sĩ có uy-tín do Chủ-Tịch-Đoàn mời.

Tất cả các cơ-quan Chủ-Tịch-Đoàn, Ban-Chấp-Hành Trung-Uơng, Giám-Sát-Đoàn và Cố-Vấn-Đoàn đều có cùng chung một nhiệm-kỳ. Do đó, nếu vì tình-thế đặc-biệt bó buộc phải lưu-nhiệm, thì các cơ-quan trên cũng lưu-nhiệm theo.

## II.- KHUYNH HƯỚNG TỔ CHỨC THEO LÃNH TỤ CHẾ.-

Đây là khuyinh-hướng mà các chánh-đảng cách-mạng kỳ cựu như Đại-Việt, Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng theo đuổi. Theo khuyinh-hướng này thì đảng được tổ-chức theo bình kim-tự-tháp, trong đó vai-trò vị lãnh-tụ rất quan-trọng, tất cả mọi chính-sách mà chánh-đảng theo đuổi đều do vị lãnh-tụ vạch ra do đó sự lớn mạnh hay suy yếu của đảng hoàn toàn tùy-thuộc vào khả-năng của vị lãnh-tụ, và khi vị lãnh-tụ mất đi, nội bộ đảng rất dễ bị phân hóa vì không ai có đủ uy-tín để thay thế vị lãnh-tụ hầu lãnh đạo đảng, rốt cuộc, những đảng-viên "đàn em" của vị lãnh-tụ mỗi người chia nhau lãnh-đạo một hệ phái. Đó là tình-trạng mà chúng ta đã thấy ở các đảng Đại-Việt, VNQDD.

Theo khuynh-hướng này thì vấn-đề kỷ luật trong đảng rất quan-trọng vì nếu kỷ-luật lỏng lẻo, quyết-định của vị lãnh-tu sẽ không được thi-hành đúng đắn và rất dễ sinh rối loạn. Ngoài ra, vị lãnh-tu cũng phải là người hết sức có uy-tín, nhất là uy-tín cách mạng, để cho các đảng-viên khác xem như là vì sao bắc-đầu trong vòm trời và trông theo đó mà đi.

Những người theo khuynh-hướng này thì biện-minh là đảng sẽ quyết-định mau lẹ về mọi vấn-đề để có thể thích-ứng mau lẹ đối với những thay-đổi của tình thế. Lời biện-minh này rất đúng trong thời-kỳ cách-mạng kháng Pháp, trong đó chánh-đảng như là một lực-lượng võ-trang, sự tranh-đấu để chiếm chính-quyền có tính cách mạnh-bạo hơn là ôn-hòa, nên kỷ-luật cần phải nghiêm-minh, mọi quyết-định phải mau lẹ. Tuy nhiên, hiện nay, thời-kỳ cách-mạng chống thực-dân đã đi vào quá-khứ, sự đấu-tranh võ-trang và bí-mật trở nên không cần thiết nữa, một sự bất ổn hiện tại chỉ tạo thêm cho quốc-gia rối loạn cũng như suy giảm tiềm-năng chiến-đấu chống Cộng-Sản và phát-triển quốc-gia.

Thật ra ngày nay khuynh-hướng lãnh-tu-chế dần dần bị đảo-thái, dù còn một số chánh-đảng kỳ cựu theo đuổi, những cũng đã phải biến thế và cũng phải công-nhận sự dân-chủ-hóa dần dần.

## Phân đoạn 2.- Hệ thống tổ chức cơ sở.-

Tổ-chức cơ-sở của các chánh-đảng được đặt dưới quyền điều-khiển của BCH/TƯ và gồm hai loại :

- Tổ-chức căn-bản
- Tổ-chức đặc-biệt và chuyên-môn.

### 1.- TỔ CHỨC CĂN BẢN.-

Đây là những cơ-sở của đảng ở địa-phương. Theo sắc-luật 060 thì những cơ-sở địa-phương lấy khuôn-khố đơn-vị hành-chánh làm căn-bản :

- Đô-Thành-Bộ ở Đô-Thành
- Tỉnh hay Thị-Bộ ở Tỉnh hay Thị-Xã
- Quận-bộ ở Quận
- Phường-bộ ở Phường (của Đô-Thành, Thị-Xã)
- Xã-bộ ở Xã
- Khóm-bộ ở khóm (của Đô-Thành, Thị-Xã)
- Ấp-bộ ở Ấp.

Một vài đảng còn tổ-chức đơn-vị nhỏ hơn ấp bộ là Chi-bộ gồm một số đảng-viên, thường là 3 người. Ngoài ra, trên tỉnh bộ, các chánh-đảng cũng đặt ra cấp Liên-Tỉnh-bộ để đặt liên-lạc giữa các tỉnh với nhau.

Mỗi cấp bộ được điều-khiển bởi một ban chấp-hành gồm :

- Chủ-Tịch
- 1 hay nhiều Phó-Chủ-Tịch
- Thư-Ký (hay bí-thư)
- 1 hay nhiều Phó Thư-Ký.
- Một số ủy-viên đặc-trách chuyên-môn như tổ chức, tuyên-nghiên-huấn, tài-chánh, phụ-nữ ...

Ngoài ra, tùy cấp bộ, còn có thêm cố-vấn-đoàn và giám-sát-đoàn.

Ban-Chấp-Hành mỗi cấp bộ sẽ do các đại-biểu của các cấp bộ kế dưới bầu lên, và cấp bộ thấp nhất thì do các đảng-viên trong cấp bộ đó bầu lên. Thí dụ : Ban-Chấp-Hành Tỉnh bộ thì do đại-biểu của các quận-bộ bầu; Ban-Chấp-Hành Quận-bộ sẽ do Đại-biểu các xã-bộ bầu và cứ như thế mà xuống dần. Theo lối tổ-chức này thì trên nguyên-tắc, phải tổ-chức xong các cấp bộ thấp nhất rồi mới tổ chức cấp bộ cao hơn kế tiếp. Tuy nhiên, trên thực-tế, thứ-tự như vậy ít khi được tôn-trọng, hầu hết các chánh-đảng tổ chức cấp bộ cao trước rồi mới tổ chức cấp bộ thấp

sau. Thí-dụ tổ chức xong tỉnh bộ rồi mới tổ chức quận bộ. Đôi khi thứ tự tổ-chức cũng bị đảo lộn lộn. Thí dụ : Tổ-chức xong Tỉnh bộ rồi thấy xã bộ nào tổ chức được thì cũng cứ tổ-chức. Chính vì vậy, Ban-Chấp-Hành ở các cơ sở địa-phương thường do một số đảng-viên trong cấp bộ liên-hệ bầu ra chứ không do các đại-biểu của các cấp bộ thấp kể dưới bầu như trên nguyên-tắc.

### II.- TỔ CHỨC ĐẶC BIỆT VÀ CHUYÊN MÔN.-

Bên cạnh các cơ-sở căn-bản nói trên, các chánh-đảng còn tổ-chức thêm các cơ-sở đặc-biệt hay chuyên-môn liên-hệ đến những thành-phần có liên-hệ mật thiết với nhau. Hiện nay, người ta nhận thấy có một số chánh-đảng đã thành-lập được các tổ-chức đặc-biệt và chuyên-môn như Sinh-Viên Học-Sinh, Sắc-Tộc, Phụ-Nữ, Việt-Kiều ở Hải-Ngoại, Luật-Gia, Bán Hàng Rong, Giáo-Chức ... Mỗi cơ-sở như thế được xếp ngang hàng với một tỉnh bộ.

### DOẠN III.- Nhận định của các chánh đảng về các vấn đề trong nước.-

Xét một cách tổng quát thì các chánh-đảng quốc-gia tại VNCH đều nêu lên những chủ-trương giống nhau. Đại khái thì chánh-đảng nào cũng chủ-trương tranh-thủ hòa-bình, thống-nhất đất nước, cải-tạo xã-hội, phát-triển kinh-tế ... Thành thử nếu chỉ nghiên-cứu các chủ-trương của các chánh-đảng hiện tại, chúng ta sẽ không thể nào giải-thích được tại sao chính-đảng Việt-Nam yếu kém và phân hóa, vì những chủ-trương hời trong chính-cương của các chánh-đảng chỉ là những chủ-trương biểu-kiến, còn chủ-trương thực sự nằm trong thâm ý của các vị lãnh-tụ. Tuy nhiên dù sao thì chúng ta cũng cố gắng thử phân-tích một số các nhận-định của các chánh-đảng quốc-gia về :

- Chính-trị
- Kinh-tế tài-chánh

- Xã-hội
- Văn-hóa giáo-dục
- và bang-giao quốc-tế.

để có thể có một cái nhìn tổng quát, ít nhất là về bên ngoài, thực-chất chánh-đảng Việt-Nam.

## I.- VỀ CHÍNH TRỊ.-

Mọi chánh-đảng quốc-gia hiện hữu, dù đảng cầm quyền hay đang ở vị thế đối-lập cũng đều cùng có một mục-tiêu là chống Cộng, thống-nhất đất nước và xây-dựng dân-chủ. Để đạt những mục-tiêu chính-trị này, các chánh-đảng chủ-trương :

- Thiết-lập một chế-độ dân-chủ, tôn-trọng nhân-phẩm và các quyền tự-do cá-nhân căn-bản bất khả-chuyển nhượng như tự-do tín-ngưỡng, tự-do ngôn-luận, tự-do báo-chí, tự-do nghiệp-đoàn... Ngoài ra, chế-độ ấy phải tôn-trọng tiếng nói của thiểu số qua hình-thức đối-lập chính-trị xây-dựng.

- Xây-dựng một bộ máy hành-chánh hữu hiệu, tiến-bộ và lành mạnh để phục-vụ đồng-bào.

- Xây-dựng một quân-đội hùng mạnh và hợp lý để có thể chiến-thắng Cộng-sản trong công cuộc chiến-tranh nhân-dân và đóng góp vào công cuộc phát-triển quốc-gia.

Như vậy về phương-diện chính-trị, người ta chỉ thấy có một điều quan-trọng là chánh-đảng nào cũng chủ-trương một chế-độ dân-chủ tự-do, chống lại chủ-nghĩa Cộng-Sản, nhưng người ta không hề thấy có chánh-đảng nào đưa ra một mô-thức cụ-thể để xây-dựng chế-độ ấy. Giải-pháp về hệ-thống chánh-đảng và sự phát-triển chính-trị tại Việt-Nam cũng không được chánh-đảng nêu ra trong các bản tuyên-ngôn, điều-lệ và chính-cương của mình. Trên thực-tế, người ta có thể tìm thấy được

sự khác biệt này, một số chính-đảng thì chủ-trương thiết-lập chế-độ đại-nghị như Anh quốc để giảm nguy-cơ độc-tài như thời-độ I Cộng-Hòa; một số khác chủ-trương chế-độ Tổng-Thống như Hoa-Kỳ để tăng-cường quyền hành-pháp hầu có thể đối-phò hữu hiệu với tình-thế. Về chính-đảng cũng vậy, một số chủ-trương lưỡng-đảng, một số chủ-trương đa-đảng...

## II.- VỀ KINH TẾ TẠI CHÁNH.-

Tất cả các chính-đảng đều chủ-trương xây-dựng một nền kinh-tế tài-chánh vững mạnh và tự chủ. Nói cách khác, các chính-đảng đều có cùng chung mục-tiêu là phát-triển kinh-tế để nước nhà sớm thoát khỏi tình-trạng chậm tiến mà trọng-tâm là phát-triển khu-vực nông-nghiệp.

1)- Về kinh-tế : Thì phải phát triển theo chiều hướng dân-chủ trong khuôn-khố một kế-hoạch toàn diện. Nghĩa là phải dung-hòa giữa sự-tự-do kinh-doanh và chỉ-huy hoạch-định để hướng-dẫn nền kinh-tế đi đến việc phát-triển và hoàn toàn tự-do kinh-doanh.

. Về canh-nông : chủ-trương thực-hiện một cuộc cải-cách điền-địa nhằm hữu-sản-hóa nông dân, áp-dụng các phương-pháp canh-tác tối tân và tận dụng đất-đai khả dụng để tăng-gia năng-xuất. Các ngành chăn-nuôi và ngư-nghiệp cũng phải được khuyến-khích để gia tăng về phẩm-lượng.

. Về kỹ-nghệ : gia tăng tiết-kiệm để đầu-tu, nâng-dỡ sản-phẩm nội hóa, chú-trọng nhiều đến kỹ-nghệ biến-chế nông phẩm vì canh-nông là thành-phần quan-trọng bậc nhất tại Việt-Nam Cộng-Hòa.

. Về thương-mại : tiết giảm nhập-cảng, gia tăng xu ất-cảng để quân-bình cán cân thương-mại.

2)- Về tài-chánh :

- Cải-tổ hệ-thống thuế-khoá để đạt được mục-tiêu quân-bình xã-hội và hỗ-trợ công cuộc phát-triển quốc-gia.

- Ổn định giá trị tiền-tệ quốc-gia, cải-thiện hệ-thống tín-dụng để hỗ-trợ công cuộc sản-xuất.

- Hoan-nghinh các chương-trình viện-trợ song phương lẫn đa phương, tuy nhiên cần phải đặt lại vấn đề sử-dụng ngoại-viện cho hữu hiệu để tránh phí-phạm ngoại-tệ đồng thời khuyến khích tư-bản ngoại-quốc đầu-tư.

Riêng Đảng Dân-Chủ còn chủ-trương thêm là phải thiết-lập một thị-trường chứng-khoán để huy-động tiết-kiệm vào khu-vực đầu-tư; mở rộng và cải-tiến hệ-thống ngân-hàng và tín-dụng để cung-ứng hữu hiệu dịch-vụ cho dân chúng; hạn-chế tín-dụng tiêu-thụ.

### III.- VỀ XÃ HỘI.-

Mục-tiêu của các chính-đảng là thực-hiện một cuộc cải-cách xã-hội nhằm nâng-đỡ các phần tử nghèo khó trong xã-hội có được một đời sống vật-chất đầy đủ tiện-nghi. Để đạt được mục-tiêu này, các chính-đảng chủ-trương :

- Thiết-lập một chế-độ an-ninh xã-hội.

- Tôn-trọng triệt-để quyền tự-do nghiệp-đoàn trong đó dĩ-nhiên có quyền đình-công, công-nhận cho công-nhân được quyền tham-gia vào việc quản-trị xí-nghiệp.

- Nâng-đỡ các giới có đồng-lương cố-định và thực-hiện việc tái-phân-phối lợi-tức bằng một chính-sách thuế-khoá lũy-tiến đánh vào các tầng lớp có lợi-tức cao.

- Chấm-dứt các tệ-trạng xã-hội để lành-mạnh-hoá xã-hội.

Trong cương-lĩnh của đảng Dân-Chủ, người ta còn thấy chủ-trương khuyến khích các cộng-đồng thương nghị giữa chủ và thợ để bảo vệ an toàn xí nghiệp; tiến tới toàn dụng nhân lực và điều hoà thị trường nhân công.



#### IV. - VỀ VĂN HOÁ GIÁO DỤC. -

Mục-tiêu văn-hoá giáo-dục của các chính-đảng là phát-huy nền văn-hoá dân-tộc, xây-dựng một nền văn-hoá giáo-dục trên nền tảng dân-tộc, khoa-học, đại-chúng và khai-phóng. Về phương-diện này, tất cả các chính-đảng đều quan-niệm là việc đầu-tư văn-hoá giáo-dục là sự đầu-tư cần thiết cho sự phát-triển quốc-gia. Để đạt được mục-tiêu đó, các chính-đảng chủ-trương :

- Cải-cách giáo-dục bằng cách :
  - + Cường-bách giáo-dục từ bậc tiểu-học đến trung-học.
  - + Ban-hành qui-chế tự-trị đại-học và phát-triển đại-học để đáp-ứng nhu-cầu học hỏi của dân-chúng và góp phần vào sự tiến-bộ của quốc-gia.
  - + Cải-cách chế-độ thi-cử và chương-trình học.
  - + Phát-triển và nâng-đỡ nền giáo-dục kỹ-thuật.
- Khuyến-khích và nâng-đỡ các công-đoàn sưu-tầm, nghiên-cứu nhằm phát-huy nền văn-hoá nước nhà.
- Điều-hướng và kế-hoạch-hoá giáo-dục để đáp-ứng nhu-cầu phát-triển quốc-gia.

#### V. - VỀ BANG GIAO QUỐC TẾ. -

Hiện nay, không còn chính-đảng nào chủ-trương "bế-môn tỏa-cảng" nữa, trái lại, tất cả đều chủ-trương cần phải mở-rộng sự thân-thiện và bang-giao với các nước khác, nhất là các quốc-gia Á-Phi, trên căn-bản bình-đẳng giữa các dân-tộc để góp phần vào việc củng-cố nền hoà-bình thế-giới, do đó các chính-đảng tuyên-bố rằng sẵn-sàng tôn-trọng bảng-hiến-chương Liền-Hiệp-Quốc và ủng-hộ cơ-quan này trong nhiệm-vụ của họ.

Ngoài ra, các chính-đảng cũng cố-võ các sự phát-triển Á-Châu và nhất là các chương-trình viện-trợ của các quốc-gia khác cho Việt-Nam, miễn là không đi ngược lại quyền-lợi quốc-gia.

Riêng đối với Bắc-Việt, đảng Dân-Chủ còn chủ-trương tái lập quân-bình giữa hai miền Nam Bắc trong tinh-thần hoà-giải và hòa-hợp dân-tộc để tiến tới thống-nhất lãnh-thổ bằng phương-thức hoà-bình và dân-chủ.

Qua các nhận-định, các mục-tiêu và chủ-trương nói trên của các chính-đảng, người ta có thể thấy ngay là chính-đảng nào cũng nêu ra những mục-tiêu hết sức tốt đẹp và hết sức hợp-lý, cho nên tất cả đều giống nhau. Tuy nhiên, đó chỉ là những khẩu-hiệu quá mơ hồ, tổng quát mà ai cũng có thể nêu lên một cách vô trách-nhiệm, còn khi vào chi-tiết, người ta không thấy các chính-đảng nêu lên một cách rõ rệt phải làm thế nào để đạt được các mục-tiêu đó. Tình-trạng này sẽ dĩ xảy ra là vì đa số các chính-đảng tại VNCH đều thiếu một chủ-thuyết chính-trị rõ rệt để làm kim chỉ nam cho những hoạt-động của mình. Thật vậy, trong số các đảng phái tại Việt-Nam, người ta chỉ tìm thấy được có vài đảng là có chủ-thuyết chính-trị hẳn hoi. Đó là các chủ-thuyết :

- Tam-Dân
- Dân-Tộc Sinh-Tồn
- Duy-Dân
- Nhân-Vị.

Nhưng trong số các chủ-thuyết ấy thì chủ-thuyết Tam-Dân lại tỏ ra lỗi thời và không thích hợp với tình-trạng Việt-Nam hiện tại; chủ-thuyết Duy-Dân thì lại quá siêu hình, đượm quá nhiều tính chất thuần túy và chủ-thuyết Nhân-Vị thì không có gì rõ rệt về phương-diện chính-trị học vì bản-chất của nó chỉ là một chủ-thuyết triết-lý chưa được hội-nhập và hệ-thống-hoá vào chính-trị. Chỉ có chủ-thuyết Dân-Tộc Sinh-Tồn là còn có tính cách khoa-học và dám khẳng-định một cách rõ rệt chế-độ chính-trị, tổ-chức công-quyền và đường-lối kinh-tế mà đảng tranh-đấu. Theo đó thì :

- Về phương-diện chính-thể, đảng chủ-trương ở Việt-Nam nên theo chế-độ Tổng-Thống, nhưng không giống Tổng-Thống-Chế của Hoa-Kỳ mà cần phải có sự cải-cách để thích-hợp với tình-trạng đặc-biệt của Việt-Nam. Sự cải-cách ấy nhằm vào việc hạn-chế quyền-hành-quá-lớn của chính-phủ trung-ương và ngăn-chặn sự chi-phối của vị chỉ-huy hành-pháp vào những công-việc của lập-pháp, tư-pháp, giám-sát và ngôn-luận.

- Về phương-diện tổ-chức công-quyền thì đảng chủ-trương nguyên-tắc phân-quyền và phân-nhiệm phải được tôn-trọng triệt-đề. Có 5 quyền-độc-lập là :

- + quyền lập-pháp do quốc-hội
- + quyền hành-pháp do Tổng-Thống
- + quyền Tư-pháp do Tối-Cao Pháp-Viện
- + quyền ngôn-luận và đối-lập do báo-chí và các chính-đảng.

Địa-phương cũng phải được phân-quyền, các chức vụ chỉ-huy chính-quyền ở địa-phương như Tỉnh-Trưởng, Xã-Trưởng... đều do dân địa-phương trực-tiếp bầu lên. Họ không bị chính-phủ trung-ương điều-động đi từ nhiệm-sở này đến nhiệm-sở khác một cách dễ dàng.

- Về phương-diện kinh-tế thì chủ-thuyết này chủ-trương nền kinh-tế Việt-Nam phải dựa trên các nguyên-tắc sau :

+ Kinh-tế hướng-dẫn : Sự hoạt-động về kinh-tế được chia làm ba khu-vực :

a - Khu-vực quốc-phòng : Chính-phủ giữ độc-quyền sản-xuất, phân-phối và tiêu-thụ.

b - Khu-vực nhu-cầu thiết yếu như điện, nước, than, gạo... tư-nhân được phép kinh-doanh, nhưng chính-phủ dự phần kiểm-soát sự sản-xuất và sự phân-phối, định giá cả để tránh nạn đầu-cổ, bóp chẹt, hoặc sự khủng-hoảng số-hại cho nhân-dân.

c - Khu vực nhu cầu nâng cao mức sống như đồng hồ, bút máy, radio... tự nhân được hoàn toàn tự do.

+ Kinh tế đại chúng : chủ-thuyết Dân-Tộc Sinh-Tồn chủ-trương nâng-đỡ đa số nhân dân lên mức sống khả-quan, vậy nền kinh-tế do đảng hướng-dẫn phải phục-vụ thiết thực đại-chúng chủ-trọng và tạo điều-kiện thuận-lợi cho các tiểu công-nghệ, tiểu thương-gia phát-triển. Chuyển các ngành thủ công-nghiệp sang máy móc nhỏ.

Giúp đỡ các nông-dân trở thành sở-hữu-chủ của thửa ruộng, mảnh vườn.

Bãi trừ đầu-cơ hay độc quyền, hạn-chế tư-bản.

+ Kinh-tế tự túc : khuyến khích sự sản-xuất và tiêu-thụ hàng nội hoá. Giảm xuống đến mức tối thiểu sự nhập-cảng hàng ngoại quốc. Khai-thác đúng mức tài nguyên quốc gia và xây dựng một cách khôn khéo để cung ứng vừa đủ nhu cầu cho dân chúng. Không nhận viện trợ của ngoại quốc bằng hàng hoá mà chỉ nhận viện-trợ máy móc, nguyên-liệu và kỹ-thuật để người Việt-Nam có phương-tiện sản-xuất ngay tại nước nhà (1).

- Về phương-diện bang-giao quốc-tế, các đảng phái tôn sùng chủ-thuyết Dân-Tộc sinh-Tồn chủ-trương liên-minh với mọi quốc-gia chống Cộng, nhất là Hoa-kỳ để chiến-đấu chống lại Cộng-Sản.

- Ngoài ra, về một số các phương-diện khác như xã-hội, lao-động, quân-đội, văn-hoá... chủ-thuyết Dân-Tộc Sinh-Tồn cũng có chủ-trương khá rõ rệt.

Một số các đảng phái khác cũng cho là có chủ-thuyết, tuy nhiên, khi nghiên-cứu kỹ lưỡng, người ta không thấy rõ rệt nội-dung của chủ-thuyết đó cũng như những chủ-trương của nó. Nhiều khi chủ-thuyết còn

\*\*\*\*\*

(1) "Tân Đại Việt văn đáp", tr. 22 đến 25.

mơ hồ hơn cả những chủ-trương được ghi trong chánh-cương và điều-lệ của đảng. Chúng tôi xin đơn cử một thí-dụ điển-hình về chủ-thuyết của đảng Công-Nông, một chánh-đảng khá có thực-lực tại VNCH. Theo vị đệ I Phó Chủ-Tịch của đảng này thì chủ-thuyết của đảng Công-Nông được minh-thị :

"bằng hai bàn tay chai cứng của bác nông-dân

"bằng hai bàn chân xây sứt của bác phu xe

"bằng hai vai bầm tím của người phụ-nữ gánh gồng xuôi ngược.

"bằng bộ mặt bác công-nhân nơi xưởng máy, vất vả

"suốt ngày, trán má lọ lem, chân lấm than lấm bụi

"tay lấm dầu lấm mỡ.

"bằng những tấm thân gầy còm của giáo giới, giữa đêm khuya canh

"văng, còn cặm cùi soạn bài, trau-luyện trí-đức cho con em thế

"hệ ngày mai và đo đó, chủ-thuyết đảng Công-Nông đúc kết bằng

"hai chữ Công-Bình Xã-Hội.

"Chủ nghĩa đảng Công-Nông được xác tín bằng trái tim của con

"người, người chủ với người thợ, người giàu với người nghèo,

"người trẻ mạnh với người già yếu, người thành-thị với người

"thôn-dã, người trí thức với người lao-động.

"và chủ-nghĩa đảng Công-Nông đúc kết bằng hai chữ Bác-Ái Từ-Bi "(1)

Tóm lại, chính vì thiếu chủ trương chính trị, hoặc nếu có thì quá mơ hồ cho nên các đảng phái quốc-gia đều nêu ra những chủ-trương y hệt nhau. Nói đúng ra thì đây là những "khẩu-hiệu", mà những khẩu-hiệu thì lúc nào cũng giống nhau vì nó có tính cách quá hiển nhiên mà không ai chối cãi được như Hoà-Bình, Dân-Chủ, Thống-Nhất, Phát-Triển Kinh-Tế, Văn-Hoá Dân-Tộc... Vấn-đề đặt ra là làm sao đi đến những mục-tiêu đó ? Phải có chính-sách như thế nào ? Có khả thi không ? .....

\*\*\*\*\*

(1) Huỳnh văn Cao, "Đảng Công Nông VN trong thập niên 70 trên chính trường quốc nội và quốc tế", Công Nông, 1, (1/1970), tr. 28.

Do đó, nếu chỉ nghiên-cứu chủ-trương của các chánh-đảng qua các bằng chánh-cương, thì chúng ta không thể nào tìm thấy được lập-trường thật sự của các chánh-đảng, lập-trường thực sự chỉ thể hiện mỗi khi chánh-đảng phải bắt buộc tỏ rõ thái-độ về một vấn-đề. Và cũng chính vì thiếu chủ-thuyết chính-trị để minh định rõ rệt lập-trường của mình cho nên lập-trường của các chánh-đảng cũng không vững chắc về cùng một vấn-đề. Khi thì thế này, khi thì thế khác...

## TIẾT II.- TỔ CHỨC CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN TẠI VIỆT NAM CỘNG HÒA.-

Đề cập đến hệ-thống chánh-đảng tại VNCH mà không nói đến khuynh-hướng Cộng-Sản thiết tưởng là một sự thiếu sót vô cùng, vì dù có nói như thế nào đi chăng nữa thì Cộng-Sản cũng đã đóng vai-tùong rất quan-trọng trên chính-trường Việt-Nam, nhất là hiện tại, Mặt-Trận Giải-Phóng miền Nam cũng đã đang thảo-luận với chính-phủ Việt-Nam Cộng Hoà về một giải-pháp chính-trị cho miền Nam tại La Celle St Cloud. Tuy nhiên khi nói đến tổ-chức của Cộng-Sản tại VN thì điều khó khăn đầu tiên mà chúng tôi gặp phải là thiếu thốn tài-liệu. Sự thiếu thốn này một phần do Cộng-Sản ít phổ biến, một phần do tính cách dè dặt của các cơ-quan an-ninh. Vì thế, chúng tôi chỉ dựa vào những tài-liệu đã được tham-khảo bởi các công-trình nghiên-cứu trước đây ở Việt-Nam và ngoại quốc.

Trong tiết này, chúng tôi không có tham vọng trình-bày đầu đủ tổ chức cùng sách lược mà Cộng Sản theo đuổi tại miền Nam VN, chúng tôi chỉ trình-bày một cách khái-lược về các đảng và mặt-trận tại VNCH hầu có thể đối-chiếu với sự tổ-chức của các chánh-đảng quốc-gia mà chúng tôi đã trình-bày ở tiết I.

Thật ra, khi phân-biệt các tổ-chức Cộng-Sản ra riêng với nhau, chúng tôi cảm thấy có một sự lúng túng vì trên thực tế, các tổ-chức này đều chịu dưới sự chỉ-huy duy nhất của đảng Lao-Động miền Bắc.

Nhưng để cho việc khảo-cứu được dễ dàng, chúng tôi cố gắng tách rời Mặt-Trận Giải-Phóng Miền Nam và đảng Nhân-Dân Cách-Mạng ra làm hai để nghiên-cứu dù rằng chúng tuy hai mà một. Ngoài hai tổ-chức căn-bản đó, người ta còn tìm thấy một số tổ-chức ngoại-vi nhằm hỗ-trợ cho hoạt-động của hai tổ-chức nói trên.

## 1.- MẶT TRẬN GIẢI PHÓNG MIỀN NAM.-

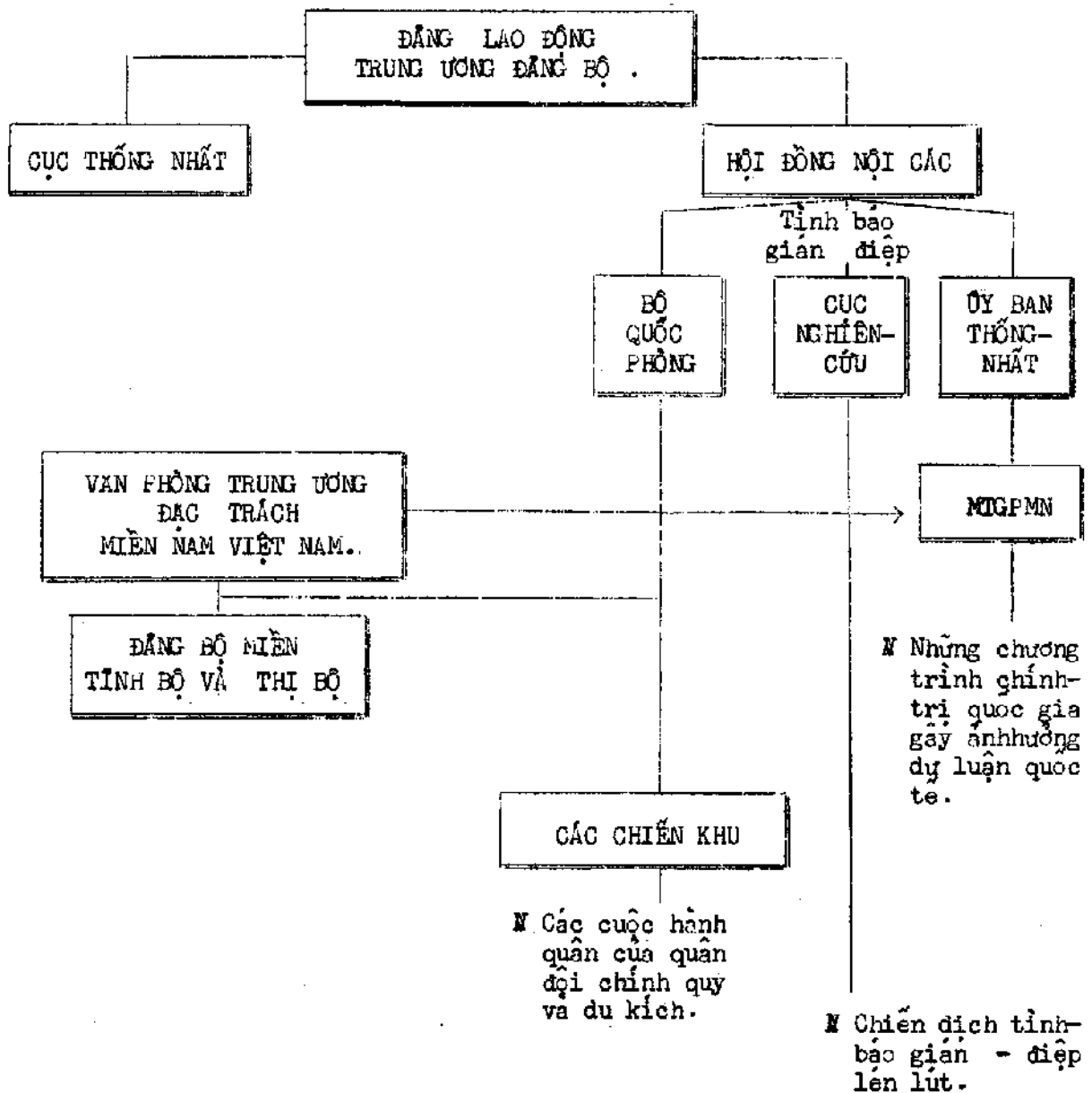
Trong Đại-Hội Đảng Lao-Động Bắc-Việt nhóm họp kỳ 3 tại Hà - Nội từ 5.9.1960 đến 12.9.1960, đảng Lao-Động đã quyết-định :

- Đẩy mạnh cách-mạng xã-hội chủ-nghĩa miền Bắc.
  - Đẩy mạnh cách-mạng dân-chủ nhân-dân ở miền Nam và quyết-định thành-lập Mặt-Trận Dân-Tộc Giải-Phóng Miền Nam. Và sau đó, Mặt-Trận được khai sinh ngày 20.12.1960 với Nguyễn-hữu-Thọ làm Chủ-Tịch. Mặt-Trận nhằm ba mục-tiêu :
- a.- Phỉnh gạt dư-luận trong và ngoài nước rằng Mặt-Trận là một tổ-chức của những người miền Nam yêu nước không Cộng-Sản đang tranh-đấu để thiết lập một chính-phủ "Cấp-tiến".
  - b.- Lôi kéo một số người bất mãn, lưng chừng, đặc-biệt là giai-cấp tiểu tư-sản, trí-thức và địa-chủ mà từ trước chống-đối với Cộng-Sản.
  - c.- Khoác bộ áo hợp-pháp cho cuộc chiến-tranh phản-loạn do Cộng-Sản chủ mưu và điều-khiển.

Dù MIGPMN luôn luôn cố-gắng che đậy sự liên-hệ giữa mình với đảng Lao-Động Miền Bắc, ngay cả trong cương-lĩnh 10 điều của Mặt-Trận, người ta không hề thấy một danh-từ Cộng-Sản nào được sử-dụng đến. Tuy nhiên, sự tổ-chức của Mặt-Trận cũng như qua các cung từ của các tù-binh, các hội-chánh-viên và nhất là qua các tài-liệu của Cộng-Sản bị bắt được cho thấy là MIGPMN chỉ là một công-cụ của đảng Lao-Động miền Bắc tại VNCH. Theo đó, tại đảng Lao-Động có một văn-phòng trung-ương

đặc-trách miền Nam Việt-Nam trực tiếp trông coi MTGPMN và Mặt-Trận chịu dưới sự chỉ-huy của Ủy-Ban Thống-Nhất đảng Lao-Động.

Sau đây là mô-hình cho thấy sự liên-hệ giữa đảng Lao-Động và MTGPMN :



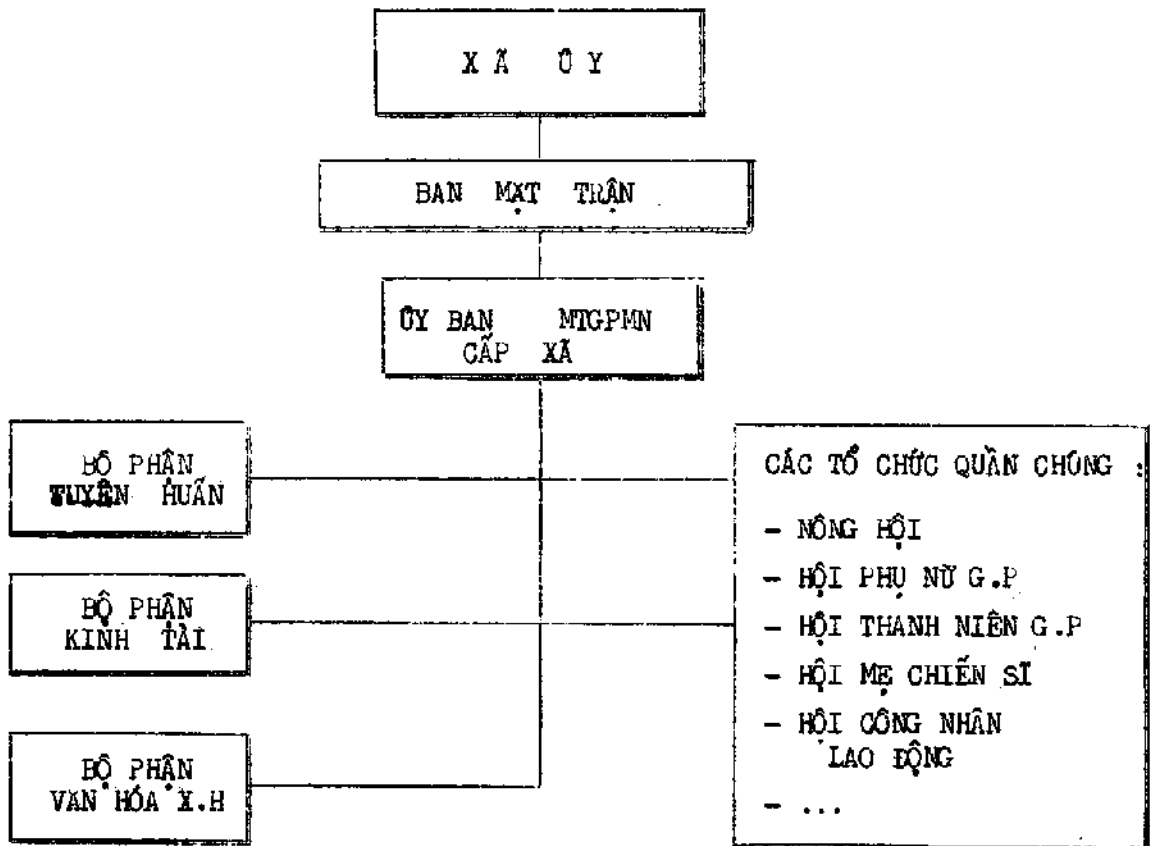


Tổ-chức của Mặt-Trận Giải-Phóng Miền Nam cũng dựa trên căn-bản địa dư từ cao là trung-ương cho tới xã và được chia ra thành từng ủy-ban Mặt-Trận :

- Cấp Trung-Ương : Ủy-Ban Mặt-Trận Trung-Ương
- Cấp Tỉnh : Ủy-Ban Mặt-Trận Tỉnh
- Cấp Huyện (Quận) : Ủy-Ban Mặt-Trận Huyện
- Cấp Xã : Ủy-Ban Mặt-Trận Xã.

Đối với Cộng-Sản, trong cuộc chiến-tranh nhân-dân, yếu-tố nhân-dân là yếu-tố quyết-định, nhất là nhân-dân ở nông thôn. Do đó, việc tổ-chức cơ sở hạ tầng cấp xã rất được Cộng-Sản chú ý.

Ủy-Ban Mặt-Trận cấp xã được tổ-chức như sau :



Ở đây cũng nên ghi nhận là trên phương-diện pháp-ly thì Ủy-Ban Mặt-Trận lãnh-đạo nhưng trên thực-tế, chính xã Ủy điều-động Mặt-Trận qua "Ban Mặt-Trận" lệ thuộc. Điều này càng chứng-tỏ tính cách lệ-thuộc của MTGPMN với đảng Lạc-Động hơn nữa.

Ủy-Ban Mặt-Trận cũng được sử-dụng dưới hình-thức Ủy-Ban Hành-Chánh trong việc quản-trị những vùng do Việt-Cộng kiểm-soát.

Ngoài tổ-chức chính-thức, người ta còn thấy Cộng-Sản cũng tổ-chức từ trước đến nay tất cả 28 tổ chức ngoại-vi để yểm-trợ cho cuộc đấu-tranh cách-mạng tại miền Nam Việt-Nam :

- 1)- Đảng Xã-Hội Cấp-Tiến thành-lập vào tháng 7.1962 với Tổng-Thư-Ký là Nguyễn-văn-Hiếu và Phó Tổng-Thư-Ký là Nguyễn-ngọc-Thương.
- 2)- Đảng Dân-Chủ miền Nam thành-lập vào cuối năm 1960 với Chủ-Tịch là Trần-Bửu-Kiểm và Tổng-Thư-Ký là Huỳnh-tấn-Phát.

Đó là hai tổ-chức dưới hình-thức hiệp-hội ở quốc nội :

- 1 - Hiệp-Hội Nông-Dân Giải-Phóng của Nguyễn-hữu-Thế.
- 2 - Hiệp-Hội Phụ-Nữ Giải-Phóng của Nguyễn-thị-Bình.
- 3 - Hiệp-Hội Lạc-Động Giải-Phóng của Nguyễn-xuân-Thái.
- 4 - Hiệp-Hội Thanh-Niên Giải-Phóng của Trần-bạch-Đặng.
- 5 - Hiệp-Hội Liên-Hiệp Sinh-Viên Học-Sinh Giải-Phóng của Bác-Sĩ Nguyễn-xuân-Thủy.
- 6 - Hiệp-Hội Văn-Nghệ Giải-Phóng của Trần-hữu-Trang.
- 7 - Hiệp-Hội các Nhà Báo Yêu Nước của Nguyễn-văn-Hiếu.
- 8 - Ủy-Ban Dân-Tộc Tự-Trị Cao-Nguyên của Y Bình Aleo.
- 9 - Liên-Minh Các Dân-Tộc Dân-Chủ và Hoà-Bình của Trịnh-dình-Thảo.
- 10 - Hội Chấn-Hưng Đạo-Dức của Đồng-Bàc theo Tôn-Giáo Hoà-Hảo.
- 11 - Hội Gia-Đình Bình-Sĩ yêu nước.
- 12 - Hội những người kháng-chiến cũ.

- 13 - Hội những người đấu tranh cho Hoà-Bình - Thống-Nhất - Độc-Lập Tổ-Quốc Việt-Nam.
- 14 - Nhóm Bình-Sĩ trở về với Nhân-Dân.
- 15 - Hội-Đông Thương Binh Liệt Sĩ.
- 16 - Nhân-Công-Thương Giải-Phóng chống Mỹ-Diệm.
- 17 - Hội các Bà Mẹ Việt-Nam.
- 18 - Hội Truyền-Bá Kỹ-Thuật và Khoa-Học Việt-Nam.
- 19 - Hội Phật-Tử yêu Nước.
- 20 - Hội người Việt Gốc Hoa.
- 21 - Hội những người kính Chúa yêu Nước.

Ở ngoại quốc, Mặt-Trận Giải-Phóng Miền Nam cũng tổ-chức năm tổ-chức :

- 1 - Nhóm Thanh-Miên Nam Nữ yêu nước yêu Hoà-Bình.
- 2 - Ủy-Ban Đoàn-Kết Nhân-Dân Á-Phi.
- 3 - Nhân-Sĩ Việt-Nam Ngoại Quốc.
- 4 - Hội Hồng-Thập-Tự Giải-Phóng.
- 5 - Ủy-Ban Bảo-Vệ Hoà-Bình Thế-Giới.

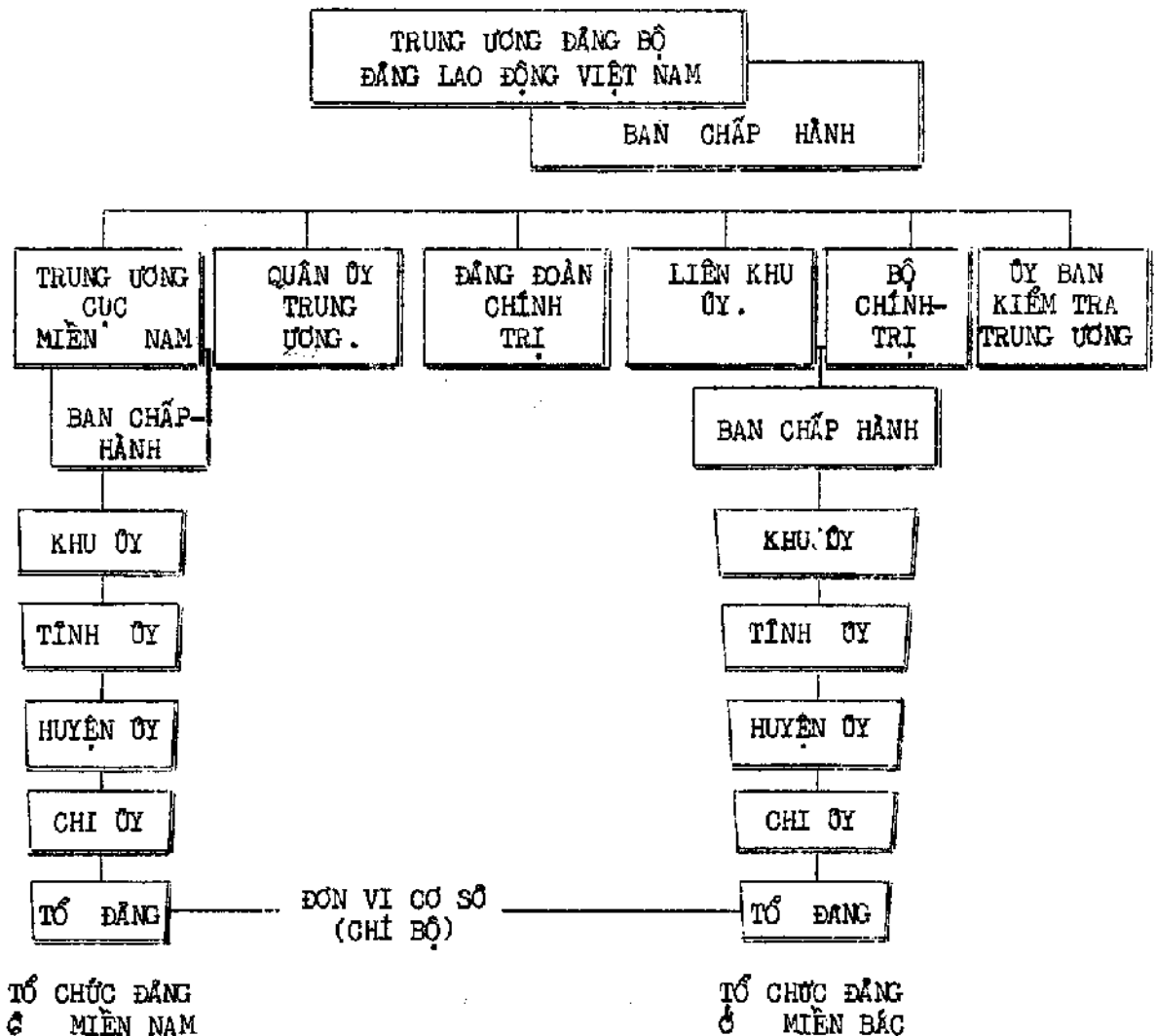
## 11. - TỔ CHỨC ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG. -

Vào năm 1971, người ta thường nghe trên báo-chí, radio, truyền-hình... loan rằng quân-đội VNCH vượt biên sang Kampuchia để tiêu-diệt cục R của VC. Cục R đó là Trung-Ương-Cục Miền Nam, một cơ-sở đầu não của VC tại miền Nam.

Trung-Ương Cục Miền Nam là cơ-quan chỉ huy quân-chính tối cao của Việt-Cộng ở Miền Nam, vừa là một bộ-phận của đảng Lao-Động Miền Bắc. Thật vậy, trong bảng điều-lệ của đảng Lao-Động thì "Trung-Ương-Cục là một bộ-phận chỉ-đạo công-tác của đảng ở một khu-vực đặc-biệt tự-trị... Ban-Chấp-Hành Trung-Ương có thể cử ra một số Ủy-Viên Trung - Ương thành-lập Trung-Ương-Cục phụ-trách chỉ-đạo công-tác đảng ở những đảng bộ đặc-biệt trọng yếu...".

Đến năm 1962, Trung Ương-Cục được biến-danh thành "Đảng Nhân-Dân Cách-Mạng Việt-Nam" để che dấu sự lãnh-đạo trực-tiếp của đảng Lao-Động miền Bắc trong công cuộc chiến-tranh nổi loạn tại VNCH, và đảng này đã được thành-lập ngày 12.1.1962 với Chủ-Tịch là Võ-Chí-Công và Tổng-Thư-Ký là Huỳnh-văn-Tâm.

Như đã nói, đây chỉ là một bộ-phận của Đảng Lao-Động miền Bắc cho nên nếu đem so sánh cương-lĩnh và điều-lệ của hai đảng này, người ta không thể nào tìm thấy một sự khác biệt nào từ hình-thức cho đến nội-dung. Vị-trí của đảng Nhân-Dân Cách-Mạng Việt-Nam đối với đảng Lao-Động được ghi nhận trong sơ-đồ sau :



Vì chỉ là một bộ-phận của đảng Lao-Động, cho nên tổ-chức của đảng Nhân-Dân Cách-Mạng cũng rập khuôn theo tổ-chức của đảng này. Theo đó thì :

Cơ-quan cao nhất là Đại-Hội-Đồng Đại-Biểu Toàn-Quốc Giữa hai kỳ Đại Hội-Đồng thì Ban-Chấp-Hành Trung-Ương đảng Lao-Động Lãnh-Đạo.

- Trong toàn miền Nam là đại-hội toàn miền, giữa hai kỳ đại-hội là Ban-Chấp-Hành của Miền gọi là Trung-Ương-Cục Miền Nam hay còn gọi là Đảng Nhân-Dân Cách-Mạng.

- Ở Cấp Khu là Đại-Hội Đại-Biểu toàn khu, giữa hai kỳ Đại-Hội là Ban-Chấp-Hành Khu gọi là Khu Ủy.

- Ở cấp Tỉnh là Đại-Hội Đại-Biểu Tỉnh, giữa hai kỳ Đại-Hội là Ban-Chấp-Hành Tỉnh gọi là Tỉnh-Ủy.

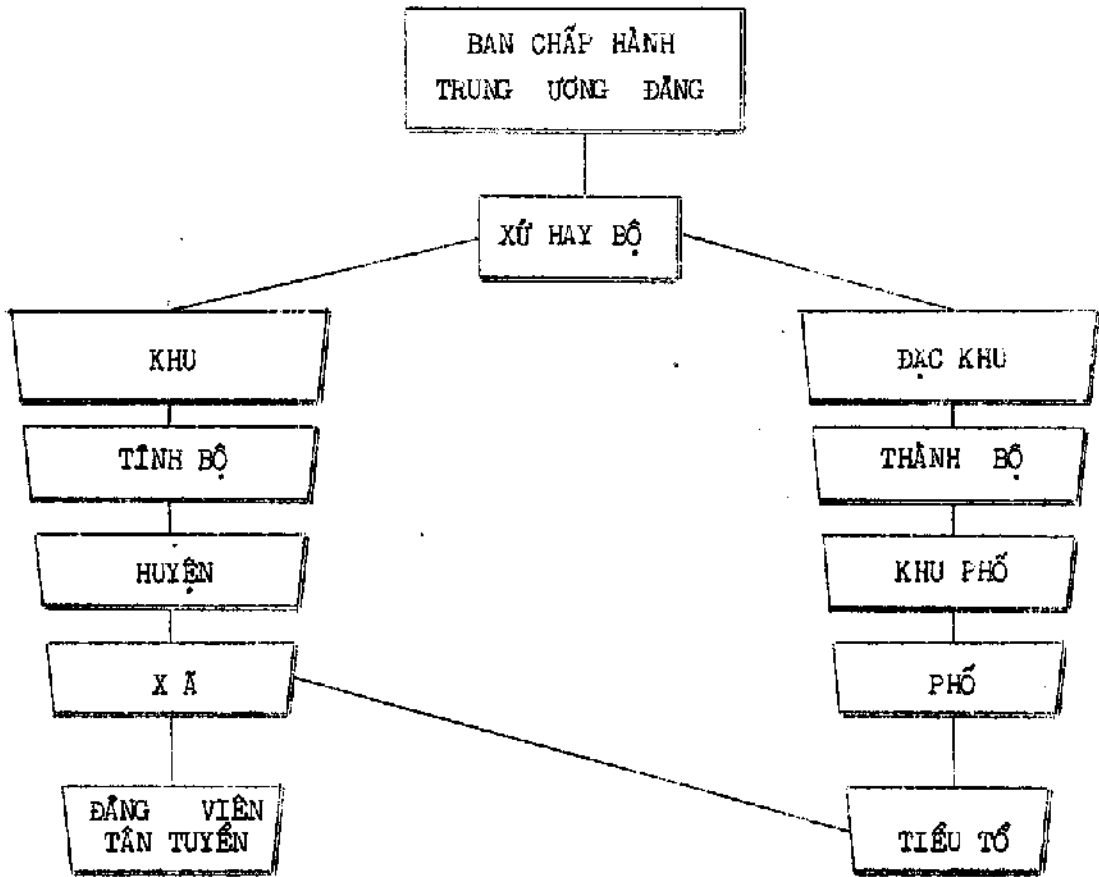
- Ở cấp Quận là Đại-Hội Đại-Biểu Quận, giữa hai kỳ Đại-Hội là Ban-Chấp-Hành Quận gọi là Huyện-Ủy.

- Ở cấp Xã, đơn-vị cơ-sở của Đảng, là Đại-Hội Đại-Biểu hoặc Đại-Hội đảng-viên của cơ-sở, giữa hai kỳ đại-hội là Ban-Chấp-Hành của cơ sở gọi là Chi-Ủy. Nếu cơ sở có dưới 50 đảng-viên thì gọi là Chi-Bộ và nếu trên 50 đảng-viên thì gọi là Liên-Chi-Ủy.

Ở thành-phố thì tổ-chức như sau :

- Đặc-Khu.
- Thành-Bộ
- Khu-Phố
- Phố
- Chi-Bộ
- Tiểu Tổ (3 người)

Tóm tắt, tổ-chức của đảng Nhân-Dân Cách-Mạng được hình-dung qua sơ-đồ sau :



Ngoài tổ-chức chính thức, Cộng-Sản còn lập thêm hai tổ-chức ngoại vi của đảng Nhân-Dân Cách Mạng là :

- 1 - Đoàn Thanh-Niên Nhân-Dân Cách-Mạng (1962).
- 2 - Đoàn Thanh-niên Xung-Phong (1962) qui tụ các thiếu niên từ 12 tuổi đến 15 tuổi để hỗ-trợ cho cuộc chiến-tranh nhân-dân do đảng Cộng-Sản phát-động và chỉ-huy.

Như đã nói, sự tách rời tổ-chức của Mặt-Trận Giải-Phóng Miền Nam và đảng Nhân-Dân Cách-Mạng Việt-Nam là một công việc hết sức gượng ép vì thật ra giữa hai tổ-chức ấy có một sự tương-quan hết sức mật thiết : Mặt-Trận Giải-Phóng Miền Nam chịu sự chỉ-huy của đảng Nhân-Dân Cách-Mạng, và đảng này thì lại là một "Chi Nhánh", một bộ-phận của Đảng Lao-Động miền Bắc. Sở dĩ Cộng-Sản phải lập ra hai tổ-chức riêng biệt là để che dấu sự lãnh-đạo trực-tiếp của Đảng Lao-Động và để khoác cho cuộc chiến phản loạn tại miền Nam một bộ áo hợp pháp. Bằng chứng điển hình là Mặt-Trận Giải-Phóng Miền Nam được thành-lập vào cuối năm 1960 mà mãi đến 1962 đảng Nhân-Dân Cách-Mạng mới được thành-lập, trong khoảng thời-gian từ 1960 đến 1962, Mặt-Trận Giải-Phóng Miền Nam phải chịu sự chỉ-huy trực-tiếp của Đảng Lao-Động qua Trung-Ương-Cục Miền Nam (sau này được cải danh là đảng Nhân-Dân Cách-Mạng).

Sự lệ thuộc của Mặt-Trận Giải-Phóng Miền Nam vào đảng Nhân-Dân Cách-Mạng còn nói rộng xuống đến cấp địa-phương. Thật vậy, trên phương-diện pháp-lý thì Mặt-Trận lãnh-đạo cấp Ủy địa-phương, nhưng trên thực-tế, chính cấp Ủy điều-động Mặt-Trận qua Ban Mặt-Trận. Tổ-chức này chỉ là một bình-phong che đậy để phía sau đảng Nhân-Dân Cách-Mạng có thể điều-kiển chiến-tranh và nắm vững những phần-tử không ủng hộ hoặc không có thiện-cảm với Cộng-Sản.





Khi nói đến sinh-hoạt chính-trị, chúng ta gặp ngay phải một sự khó khăn về ý-nghĩa "kích-thước" của danh-từ. Thật vậy, ít ai có thể đồng ý nhau về phạm-vi của chữ "sinh-hoạt chính-trị". Tuy nhiên, nội-dung của luận-văn tốt-nghiệp này không nhằm đối-tượng nghiên-cứu ý-nghĩa của danh-từ mà nhằm duyệt xét và thẩm-định sự tham-gia của các chánh-đảng quốc-gia vào những sinh-hoạt được gọi là sinh-hoạt chính-trị tại Việt-Nam Cộng-Hoà hiện nay. Với đối-tượng đó, chúng tôi thiết-nghĩ là sự tham-gia của các chánh-đảng vô sinh-hoạt chính-trị gồm sự tham-dự vào các cơ-quan công-quyền nhất là hành-pháp và lập-pháp và các vai-trò của chánh-đảng đối với chính-quyền cũng như dân-chúng.

Vì thế, nội-dung của chương IV này được bàn về các vấn-đề sau :

1. Sự tham-gia của các chánh-đảng vào các cơ-cấu công-quyền.
2. Sự thực-hiện các vai-trò chính-yếu của các chánh-đảng hiện nay.

## TIẾT I.- SỰ THAM GIA CỦA CÁC CHÁNH ĐẢNG VÀO CÁC CƠ CẤU CÔNG QUYỀN.-

Các cơ-cấu công-quyền mà chúng tôi nghiên-cứu ở đây là các cơ-quan hành-pháp, lập-pháp và các hội-đồng dân cử địa-phương chứ không bao gồm mọi cơ-cấu theo nghĩa pháp-lý của nó. Nói cho rõ hơn, trên phương-diện pháp-lý thì các cơ-quan như Tư-pháp, Giám-sát... cũng được xem như là cơ-cấu công-quyền, tuy nhiên, chúng tôi không bàn đến, vì theo thiên ý, các cơ quan này không phải là đối-tượng tranh đấu của các chánh-đảng, cho nên sự tham-gia của các chánh-đảng vào các cơ-quan này coi như không có. Nếu có một vài người thuộc một chánh-đảng nào đó có là những viên-chức có thẩm quyền trong các cơ-cấu này, thì sự tham-gia của họ cũng chỉ có tính-cách cá-nhân hay do nghề-nghiệp chuyên-môn chứ không phải do tư-cách đại-diện của chánh-đảng.

## 1.- SỰ THAM GIA VÀO CƠ QUAN HÀNH PHÁP.-

Mục-tiêu của chánh-đảng là chiếm chính-quyền và danh-từ chính-quyền thường được hiểu là hành-pháp. Ở các quốc-gia theo chế-độ nghị-viện, các chánh-đảng tranh-dua nhau chiếm đa số tại Quốc-Hội cũng chỉ để mong chiếm được quyền hành-pháp hầu thực-thi chánh-sách của mình, vì chỉ có quyền hành-pháp mới là nơi có nhiều phương-tiện hữu-hiệu hơn hết để thực-hiện chính-sách.

Tại Việt-Nam, trong quá-khứ, người ta cũng thấy các chánh-đảng đã có lần nắm được chính-quyền qua hình-thức chính-phủ liên-hiệp với Việt-Minh. Tuy nhiên, chính-phủ này đã không sống được lâu, các chánh-đảng quốc-gia lần lần bị Cộng-Sản lấn-áp và loại trừ ra khỏi chính-phủ.

Đến thời lệ I Cộng-Hoà thì Tổng-Thống Ngô-dinh-Diệm lại chủ-trương đàn-áp các đảng phái đối-lập, cho nên sự tham-gia vào hành-pháp của các chánh-đảng coi như không có vì lúc ấy chỉ có một chánh-đảng duy nhất mà thôi.

Sau chính-biến 1-11-1963, các chánh-đảng quốc-gia được coi như có một không khí "dễ thở" hơn. Tuy nhiên, với chính-phủ Nguyễn-ngọc-Thơ, một chính-phủ mà theo người cầm đầu là "chính-phủ chuyên-viên", cho nên các chánh-đảng lại không có cơ-hội để nắm giữ hay tham-gia chính-quyền. "Chính-phủ chuyên-viên" ấy lại bị sụp đổ do cuộc chỉnh-lý của Tướng Nguyễn-Khánh và tiếp theo đó, liên tiếp nhiều chính-phủ lên xuống thay nhau. Trong giai-đoạn này, người ta thấy các chánh-đảng bắt đầu có tham-dự vào chính-quyền :

- Đại-Việt Quốc-Dân-Đảng với các ông Nguyễn-tôn-Hoàn, Hà-thúc-Ký, Nguyễn-ngọc-Huy trong chính-phủ Nguyễn-Khánh (1964), nhưng về sau lại chống lại chính-phủ này.

- Trong lúc đó thì Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng cũng tham-gia chính-phủ với ông Phạm-Thái làm Tổng-Trưởng Thông-Tin.
- Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng xử bộ miền Nam với các ông Trần-văn-Tuyên, Nguyễn-hoà-Hiệp trong chính-phủ Phan-Huy-Quát.
- Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng chủ-lực đã cộng-tác với chính-phủ Nguyễn-cao-Kỳ.
- Hiện nay, Đại-Việt Cách Mạng cũng có tham-gia chính-phủ với Bác-sĩ Hồ-văn-Châm làm Tổng-Trưởng Chiêu-Hồi.

Trong thời-gian qua, người ta nhận thấy rằng :

1. Không có chánh-đảng nào nắm được chính-quyền một cách toàn diện mà chỉ tham-gia nội-các với tư cách thừa-hành của vị lãnh-đạo quốc-gia. Nói một cách khác, các chánh-đảng thường chỉ tham-gia ở các ghế Tổng-Trưởng, Phó Thủ-Tướng là cùng và chỉ một thiểu số mà thôi, còn việc lãnh-đạo thật sự thì nằm trong tay quân-đội, nói cho đúng hơn, nằm trong tay những tướng lãnh cầm quyền. Vì thế, không có chánh-đảng nào có thể thực-hiện được chủ-trương hay chính-sách của mình một cách trọn vẹn và thường tỏ ra bất-lực trước các vấn-đề khó khăn. Thêm vào đó, sự thay đổi quá mau lẹ của các chính-phủ cũng đã khiến cho các chánh-đảng không có đủ thì giờ để thực-hiện chủ-trương của mình.

2. Đối với địa-vị lãnh-đạo quốc-gia thì lại hoàn-toàn không có gì. Các chánh-đảng chưa bao giờ nắm được ngôi vị này cả. Trong cuộc bầu-cử Tổng-Thống 1967, các chánh-đảng cũng đã thử trắc-nghiệm thực-lực và khả-năng của mình, tuy nhiên, kết-quả đã cho thấy một sự thật hết sức phủ-phàng : 2 ứng-cử-viên của Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng, ông Vũ-Hồng-Khanh và Nguyễn-hoà-Hiệp, mỗi người chỉ chiếm vào khoảng 30/o tổng số phiếu; ứng-cử-viên của Đại-Việt Cách-Mạng, Ông Hà-thúc-Kỳ chiếm được 80/o. Trong khi đó thì 2 ứng-cử-viên độc-lập là các ông Trần-văn-Hương và Phan-khắc-Sửu mỗi người chiếm được khoảng 100/o.

Riêng trường-hợp ứng-cử-viên Trương-dĩnh-Dzu, với sự ủng-hộ của đảng Tân-Lại-Việt (vì trong liên-danh này, ứng-cử-viên Phó-Tổng-Thông Trần-văn-Chiêu là một đảng-viên Tân-Lại-Việt) đã về hạng nhì với trên 200/o tổng-số phiếu. Tuy nhiên, trường-hợp này cũng hơi đặc-biệt là không hẳn ứng-cử-viên này hoàn-toàn chỉ nhờ vào sự vận-động của đảng Tân-Lại-Việt không thôi mà còn nhờ vào khả-năng riêng của ứng-cử-viên ấy và nhất là nhờ vào chiêu-bài hấp dẫn đối với quần-chúng đương thời. Bằng chứng là song song với việc ủng-hộ liên-danh của Trương-dĩnh-Dzu, đảng Tân-Lại-Việt đã đưa ra 3 liên-danh Thượng-Viện với danh-hiệu "An-Cư Lạc-Nghiệp", nhưng cả 3 liên-danh này đều thất cử và có một thứ hạng khá xa không tương xứng với số phiếu mà liên-danh Tổng-Thống đạt được.

Nhân cuộc bầu-cử Tổng-Thống nhiệm kỳ 2 (1971), một vị lãnh-tụ chính-đảng đã nhận-định rằng hiện không có chính-đảng nào có đủ khả-năng đưa người ra tranh-cử Tổng-Thống mà hy-vọng thắng nổi vì thiếu thốn tài-chánh, thiếu cán-bộ, thiếu cơ-sở hạ-tầng rải khắp lãnh-thổ...

3. Lôi khi người ta lại thấy có một vài đảng-viên của một chính-đảng nào đó tham-gia chính quyền với tư cách cá-nhân hơn là với tư cách đại-diện chính-thức cho chính-đảng. Do đó, nhiều khi hành-động của họ trong chính-phủ lại đi ngược lại lập-trường của đảng, trong đó họ là đảng-viên.

Vì không có một chính-đảng nào đủ mạnh để có thể chiếm chính-quyền được, cho nên, trong suốt thời-gian từ 1963 đến nay, chính-trường Việt-Nam hầu hết đều được điều-khiển bởi quân-đội. Để có thể giúp đỡ mình trong việc lãnh-đạo đất nước, các nhà lãnh-đạo xuất thân từ quân-đội thường dùng những chuyên-viên, không thuộc đảng-phái nào. Tình-trạng này khiến cho có người gọi các chính-phủ tại Việt-Nam Cộng-Hoà trong thời-gian qua là "những chính-phủ chuyên-viên"<sup>(1)</sup>

\*\*\*\*\*

(1) Nguyễn văn Bông, "Chánh Đảng và Cuộc Sinh Hoạt Chính Trị tại VNCH", Cấp Tiên, 13, (1/1970), tr. 24.

Ở quốc-hội thì tình-trạng cũng tương-tự, đa số các vị Dân-biểu và Nghị-sĩ thường là những chính-trị-gia độc-lập, không thuộc chính-đảng nào cho nên những chủ-trương của họ thường thiếu đồng nhất và không rõ rệt. Trong khi đó, theo Hiến-Pháp 1967 thì Việt-Nam Cộng-Hoà theo chế-độ phân-quyền khá chắc chẽ, thế mà lại không có một hệ-thống chính-đảng để làm sợi dây nối liền giữa hành-pháp và lập-pháp, cho nên thường xảy ra nhiều trục-trặc trong sự tương-quan giữa 2 cơ-quan công-quyền này.

Có lẽ vì ý-thức được sự quan-trọng của chính-đảng trong vai-trò trung-gian giữa hành-pháp và lập-pháp cho nên trong những ngày gần đây, chính-quyền hiện hữu đã tổ-chức cho mình một chính-đảng. Đó là đảng Dân-Chủ với đương kim Tổng-Thống làm Chủ-Tịch Chủ-Tịch-Đoàn. Đảng này hiện được coi như là đảng cầm quyền hiện-hữu và Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu cũng cho biết là sẽ cải-tổ nội-các gồm đa số là đảng viên đảng Dân-Chủ. Song song với việc lập đảng Dân-chủ, Tổng-Thống Thiệu cũng ban-hành sắc-luật 060 ấn-định lại một số điều-kiện của sinh-hoạt chính-trị, theo đó chỉ có chính-đảng mới đóng vai-tuồng quan-trọng trong sinh-hoạt chính-trị mà thôi. Và căn-cứ theo thực-trạng hiện nay, nếu không có gì thay đổi, đảng Dân-Chủ quả thật là đảng cầm quyền tại Việt-Nam Cộng-Hoà. Vì cho đến nay, ngoài đảng Dân-Chủ, không có chính-đảng nào khác hội đủ những điều-kiện để được hợp-thức-hoá như sự qui-định của sắc-luật 060 để có thể đưa người ra tranh-cử vào Quốc-Hội.

## II.- SỰ THAM GIA CỦA CÁC CHÍNH ĐẢNG QUỐC GIA TRONG CƠ QUAN LẬP PHÁP.-

Đối với cơ-quan lập-pháp thì sự tham-gia của các chính-đảng có vẻ náo nhiệt hơn trong các cuộc bầu-cử. Tuy nhiên, kết-quả cũng không có gì khích-lệ lắm.

Trong cuộc bầu-cử Thượng-Viện năm 1967, các chính-đảng đã đưa ra rất nhiều Liên-danh tranh-cử và dường như sự góp mặt đầy đủ của hầu

hết các chính-đảng trên chính-trường miền Nam. Tuy nhiên, trong số đó chỉ có liên-danh "Bông Lúa" của Đại-Việt Cách Mạng là đặc-cử.

Trong cuộc bầu-cử Hạ-Viện năm 1967 cũng vậy, không có một chính-đảng nào đưa được đa số vào Quốc-Hội, không có chính-đảng nào đủ khả-năng để thành-lập Khối ở Hạ-Viện cả.

Đến kỳ bầu-cử bán phần Thượng-Viện (1970), cuộc bầu-cử này là một sự thử sức giữa các lực-lượng : Tôn-giáo, chính-đảng, chính-quyền, tài-phiệt. Các lực-lượng này đã có mặt đầy đủ trong hầu hết các liên-danh, hoặc đơn độc, hoặc liên-minh với nhau. Về phía chính-đảng thì người ta thấy có các chính-đảng sau : Phong-Trào Quốc-Gia Cấp-Tiến (Nguyễn-ngọc-Huy), Lực-Lượng Dân-Tộc Việt (Phan-bá-Cầm), Mặt-Trận Cứu-Nguy Dân-Tộc (Nguyễn-phước-Dại), Lực-lượng Dân-Chủ (Nguyễn-cao-Hách), Nhân-Xã (Trương-công-Cừ), Đại-Việt Cách-Mạng (Nguyễn-văn-Canh), Lực - Lượng Đại-Đoàn-Kết (Nguyễn-gia-Hiến). Kết-qua đã cho thấy là không có liên-danh chính-đảng nào thắng cử. 3 liên-danh đặc cử là 3 liên-danh dựa vào hậu-thuần của Phật-giáo, Công-giáo và chính-quyền. Tuy nhiên, trong kỳ bầu-cử này, người ta thấy một số chính-đảng đã đạt được một số phiếu đáng kể là Phong-Trào Quốc-gia Cấp-Tiến về hạng 5, Đại-Việt Cách-Mạng về hạng 6, Nhân-xã về hạng 8. Điều đáng nhận-xét là những chính-đảng này là những chính-đảng quan-tâm đến việc tổ-chức hạ tầng cơ sở.

Trong cuộc bầu-cử Hạ-Viện pháp-nhiệm 2 (1971), các chính-đảng cũng đã tham-gia tích-cực và đã thu được kết-qua tương đối khả-quan, dù con số này còn quá khiêm-nhường : Phong-Trào Quốc-Gia Cấp-Tiến được khoảng 20 ghế, Công-Nong được khoảng 8 ghế, Đại-Việt Cách-Mạng được khoảng 5 ghế. Còn những chính-đảng khác thì coi như không đưa được người nào vào Hạ-Viện cả. Thật ra, các ứng-cử-viên thuộc chính-đảng đặc cử không phải hoàn-toàn là do chủ-trương hay sự vận-động của đảng mà họ thường do nhiều yếu-tố khác hơn như là thoả-hiệp với chính-quyền hoặc với tôn-giáo hay một đoàn-thể áp-lực quan-trọng nào đó...

Còn về sinh-hoạt trong Quốc-Hội, trong nhiệm-kỳ đầu, không có chánh-đảng nào lập riêng được cho mình một khối cả. Đến nhiệm-kỳ 2, ở Hạ-viện, khối Dân-quyền được coi như là khối của chánh-đảng vì trong đó, đa số đều thuộc Phong-Trào Quốc-Gia Cấp-Tiến. Các đảng-viên của những đảng khác trong Quốc-hội thường hoặc là đứng độc-lập, hoặc là gia-nhập vào một khối nào đó. Sự vắng bóng của những chánh-đảng ở nghị-trường khiến cho sinh-hoạt ở đây rất hỗn-độn. Có khi các Dân-Biểu, Nghị-sĩ trong cùng một khối lại có lập-trường trái ngược nhau, các khối do đó cũng không vững chắc, giữa 2 viện lại không có những khối liên-kết nhau, đôi khi còn chống đối nhau kịch-liệt, sự liên-lạc giữa chính-phủ và quốc-hội không được tốt đẹp vì thiếu sợi dây chánh-đảng nối liền nhau.

Trong tương-lai, theo sắc-luật 060, sinh-hoạt chính-trị, nhất là trong các cuộc bầu-cử Quốc-hội sẽ chỉ còn có các chánh-đảng đưa người ra tranh-cử, sẽ không còn các ông Dân-Biểu, Nghị-sĩ độc-lập nữa, tất cả đều phải nằm trong một chánh-đảng nào đó thì chúng ta có quyền hy-vọng rằng các mối tương-quan giữa hành-pháp và lập-pháp, sinh-hoạt nghị-trường, tương-quan giữa Thượng-Viện và Hạ-viện... sẽ trở nên tốt đẹp hơn vì có sự hiện-diện của các chánh-đảng với kỷ-luật chắc chắn, lập-trường duy nhất.

### III. - SỰ THAM GIA CỦA CÁC CHÁNH ĐẢNG ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN DÂN CỬ ĐỊA PHƯƠNG. -

Hầu hết các chánh-đảng quốc-gia tại Việt-Nam Cộng-Hoà đều thiếu cơ-sở hạ-tầng, đa số đều tập-trung ở thủ-đô và các thị-xã lớn. Có một số chánh-đảng cũng đã lưu-tâm đến việc thiết-lập cơ-sở hạ-tầng ở địa-phương nhưng cũng lắm là tổ-chức đến cấp tỉnh. Còn ở xã, ấp thì rất ít. Ngay cả ở cấp tỉnh cũng không tổ-chức được hoàn-toàn. Vì thế trong các cuộc bầu-cử ở địa-phương như bầu cử Hội-lòng Tỉnh và Xã, các chánh-đảng cũng có thể có đưa người ra tranh cử nhưng hầu hết các ứng-cử-viên đều ứng-cử với tư cách cá-nhân hơn là với tư cách đại-diện các chánh-đảng, sự đắc-cử của họ cũng không phải do lập-trường của

đảng mà là do ở uy-tín cá-nhân, do ở khả-năng riêng, do ở việc đòi-dào tài-chánh, do ở sự liên-kết với chính-quyền, tôn-giáo hay một đoàn-thể áp-lực nào đó ở địa-phương...

Thường thường, sau mỗi kỳ bầu cử ở địa-phương, các chánh-đảng thường nêu ra các con số đảng-viên của mình đặc-cử để chứng-tỏ rằng mình có tổ-chức cơ sở đến tận địa-phương. Tuy nhiên, các con số này không có một bảo-dảm xác tín nào, đôi khi người ta thấy nếu cộng tất cả những con số do các chánh-đảng đưa ra, thì con số này còn vượt cao hơn cả tổng số ghế được bầu. Hơn nữa, ở Việt-Nam, người ta còn thấy tình-trạng là các chánh-đảng thường "bắt gà" những ứng-cử-viên đã đặc-cử, khiến cho quan-chúng có cảm-giác là những ứng-cử-viên này do đảng mình đưa ra và đặc cử.

Về các cuộc bầu-cử ở địa-phương, nhất là bầu-cử Hội-Đồng Tỉnh và Tỉnh-Trưởng (trong tương-lai), có người đề nghị nên bắt buộc ứng-cử-viên phải là người thuộc một chánh-đảng đã được hợp-thức-hoá, như thế thì địa-phương sẽ được những nhân-vật chánh-trị am-hiểu tình-hình hơn, có khả-năng hơn, mà chánh-đảng cũng có cơ-hội để phát-triển xuống tận địa-phương nhỏ nhất. Giáo-sư Nguyễn-ngọc-Huy cũng đưa ra một giải-oháp tương-tự, theo ông thì Việt-Nam chúng ta nên có một chánh-đảng chính-quyền rộng rãi gồm nhiều người và có thái-độ cởi mở, không chen ép những đảng khác thời chúng ta có thể đi đến một đảng cầm quyền bá chủ, đảng đó sẽ nắm quyền rất lâu dài nhưng những đảng đối-lập cũng được tự-do phát-triển và nếu không nắm được chính-quyền ở trung-ương thì cũng chen được vào chính-quyền-địa-phương.<sup>(1)</sup> Giải-pháp này thật tốt đẹp và có lợi 2 chiều : Một mặt địa-phương phát-triển được, mặt khác, chánh-đảng cũng có dịp phát-triển rộng rãi. Tuy nhiên, giải-pháp này chỉ có thể thực-hiện được khi một số các điều-kiện tiên-quyết hội đủ : thái độ của nhà cầm-quyền phải cởi mở, an-ninh phải được văn-hoài...

\*\*\*\*\*

(1) Nguyễn Ngọc Huy, "Văn Đề Chánh Đảng tại VN", Cấp Tiến, 36, (6/1972), tr. 90.



## TIẾT II.- SỰ THỰC HIỆN CÁC VAI TRÒ CHÍNH YẾU CỦA CÁC CHÁNH ĐẢNG QUỐC GIA HIỆN NAY.-

Ngoài vai-trò làm gạch nối giữa chính-quyền và dân-chúng, chánh-đảng còn có những vai-trò chính-yếu khác. Trong hiện tình Việt-Nam, theo thiên ý, thì những vai-trò đó là :

1. Huấn-luyện công-dân và đào-tạo những nhà lãnh-đạo tương-lai.
2. Lối-lập với chính-quyền.
3. Chống Cộng.

Trong tiết này, chúng tôi thử cố gắng lần lượt phân-tích xem các chánh-đảng quốc-gia có thực-hiện được các vai-trò này hay không?

### I.- VAI TRÒ HUẤN LUYỆN CÔNG DÂN VÀ ĐÀO TẠO NHỮNG NHÀ LÃNH ĐẠO TƯƠNG LAI.-

Đây là một vai-trò hết sức quan-trọng và thực-tế nhất của chánh-đảng. Thật vậy, trong việc hành-sử chính-quyền, không thể cho rằng ai cũng có thể làm được và làm bất cứ cái gì; nhưng cũng không thể cho rằng chỉ có những người quen thuộc, có học lực cao, hiểu chuyện là làm được, mà là chính-quyền có thể được hành-sử bởi bất cứ cá-nhân nào có trình-độ hiểu biết tối-thiểu về các vấn-đề chính-trị. Trình-độ hiểu biết tối-thiểu đó được tìm thấy ở đâu? - Đó chính là vai-trò của chánh-đảng. Chánh-đảng chính là nơi đào-tạo cho người công-dân một sự hiểu biết căn-bản về các vấn-đề khó khăn và phức-tạp của chính-quyền. Một công dân là đảng viên của một chánh-đảng chắc chắn sẽ có trình-độ hiểu biết chính-trị hơn người công-dân không thuộc một chánh-đảng nào, dù rằng nhiều khi sự hiểu biết ấy bị lệch-lạc do lập-trường của chánh-đảng. Tuy nhiên, dù sao thì chánh-đảng cũng tạo cho họ kiến-thức căn bản về vấn-đề chính-trị.

Người dân thường chỉ thích những gì họ hiểu, chỉ quan-tâm đến những gì họ biết và chỉ kiểm-soát được những gì họ biết rõ ràng. Người dân có thể không nắm vững được tất cả các quyết-định chính-trị trong chi-tiết, nhưng họ có thể thấu hiểu đâu là nguyên-nhân, đâu là tinh-thần của các quyết-định, và như thế, họ có thể xét-đoán những giải-pháp mà chính phủ đưa ra. Chính-đảng sẽ cho họ biết những điều đó.

Nhưng các chính-đảng quốc-gia tại Việt-Nam đã thực-hiện được vai-trò trọng đại đó chưa? - Thật sự mà nói thì chưa có một chính-đảng nào chu-toàn được nhiệm-vụ đó cả. Lý do là do ở sự thiếu thốn cơ sở hạ tầng, thiếu cán-bộ thoát ly, thiếu tài-chánh... Nhưng mặt khác, quan-chúng cũng thiếu ý-thức chính-trị, chưa hiểu rõ được tầm quan-trọng của chính-đảng trong sinh-hoạt chính-trị nên hãy còn nghi ngờ và có một cái nhìn không được tốt đẹp đối với chính-đảng.

Còn về vấn-đề đào-tạo những nhà lãnh-đạo tương-lai thì chúng ta thấy rằng, mục-tiêu tối-hậu của các chính-đảng là chiếm chính-quyền để thực-hiện các mục-tiêu của mình. Vậy khi nắm được chính-quyền, vấn-đề đặt ra cho chính-đảng là phải có người để lãnh-đạo bộ máy quốc-gia. Trong cuộc sinh-hoạt chính-trị của một quốc-gia, nó bao gồm nhiều vấn-đề trọng đại, không phải thường xuyên hay kỹ-thuật, mà trái lại, phải chọn lựa những vấn-đề căn-bản, những giải-pháp tế nhị : Chiến hay hoà, chính-sách ngoại-giao phải như thế nào? Trung-lập hay nghiêng về một khối nào? chính-sách kinh-tế phải như thế nào? Tự do kinh-doanh hay chỉ-huy hướng dẫn? Một chính-sách phân-phối lợi-tức trao gánh nặng hay ưu đãi một giới nào trong xã-hội, những đầu-tư tạo điều-kiện cho việc phát-triển quốc-gia... Giải-quyết những vấn-đề có tính cách lựa chọn đó là nhiệm-vụ của các chính-trị-gia, của người lãnh-đạo. Một nhà lãnh-đạo phải có tư thế để quyết-định những lựa chọn căn-bản, đủ khả-năng để có một cái nhìn tổng-quát những vấn-đề ở mức-độ đại-cương, có can-đảm để quyết-định. (1)

\*\*\*\*\*

(1) Nguyễn Văn Bông, "Chính Đảng và Cuộc Sinh Hoạt Chính Trị tại VNCH", Cấp Tiên, 13, (1/1970), tr. 22.

Xưa như vậy thì vai-trò đào-tạo lãnh-đạo chính-trị của chính-đảng hết sức khó khăn và chỉ có chính-đảng mới là nơi thuận-tiện nhất để có thể đào-tạo những nhà lãnh-đạo chính-trị tương-lai. Vì trong sinh-hoạt chính-đảng, những vấn-đề lựa chọn đó là những vấn-đề được đặt ra có thể nói là thường xuyên. Tuy nhiên, các vai-trò này đã không được các chính-đảng quốc-gia lưu-tâm đến nhiều, hoặc vô tình, hoặc cố ý. Một hình-ảnh rõ rệt nhất là từ trước cho đến nay, trên tầm vóc lãnh-đạo chính-trị, người ta chưa thấy một lãnh-tụ nào xuất-phát từ chính-đảng mà thường là những quân-nhân hay những chính-trị-gia độc-lập. Thực-tế của sinh-hoạt chính-đảng rất là bi-thảm, thường thường người ta gia nhập đảng phái, nhưng lại rất ít khi đi sinh-hoạt trong đảng với những đảng-viên khác. Lý-do có lẽ là vì e-ngại bị dòm ngó, hoặc vì tình-trạng tài-chánh gia-đình không được khả-quan cho nên không có thì giờ để sinh-hoạt, hoặc vì không thấy cái lợi trước mắt trong các cuộc sinh-hoạt đó...

Sự-kiện các chính-đảng quốc-gia không thực-hiện nổi được vai-trò đó cũng dễ hiểu. Nó phát xuất từ những nguyên-nhân đã gây nên sự yếu kém của hệ-thống chính-đảng tại Việt-Nam, và từ sự yếu kém đó, các chính-đảng đã không thực-hiện nổi các vai-trò quan-trọng của mình.

## II.- VAI TRÒ ĐỐI LẬP VỚI CHÍNH QUYỀN.-

Trong chính-thể dân-chủ thật sự, sự hiện-diện của đối-lập là một điều hết sức chánh đáng, chánh đáng vì thừa nhận đối-lập tức là thừa nhận tự-do chính-trị. Chẳng những chánh đáng, đối-lập còn cần-thiết nữa. Cần-thiết cho phẩm-tính của đa-số của chính-quyền, đối-lập còn cần-thiết cho sự hiện-hữu của chính-quyền nữa. (1) Đối-lập

\*\*\*\*\*

(1) Nguyễn Văn Bông, "Luật Hiến Pháp và Chính Trị Học",  
(Saigon : 1969), tr. 219.

chính là cái tiêu-mốc để phân-biệt đâu là dân-chủ, đâu là độc-tài. Đối với chính-quyền, đối-lập vừa hạn-chế và kiểm-soát, vừa cộng-tác với chính-quyền.

Như vậy, đối-lập là một sự cần-thiết phải có trong một chính-thể dân-chủ. Việt-Nam Cộng-Hoa, theo Hiến-pháp 1967, là một quốc-gia lựa chọn con đường dân-chủ, nên cũng bắt buộc phải thừa-nhận đối-lập. Sự thừa nhận này đã được minh-thị qui-định trong điều 101 và 102 Hiến-Pháp 1-4-1967. Đối-lập lại còn được qui-chế-hoá trong luật số 9/69 (Chương IV, từ điều 25 đến 29). Thủ-lãnh đối-lập theo đạo-luật này giữ vai-trò cố-vấn chính-phủ, được có thù-lao như một nghị-sĩ và được hưởng quyền đặc miển tài-phần. Thủ-lãnh đối-lập là người được các chánh-đảng và những liên-minh chánh đảng không có đại-diện tham-gia chánh-phủ, tự đặt mình vào thế đối-lập, bầu lên trong một phiên họp công-khai.

Tuy nhiên, ý niệm về đối-lập tại Việt-Nam lại hết sức mơ-hồ, cho nên mặc dù trên phương-diện pháp-lý, định-chế đối-lập đã được minh-thị thừa nhận, nhưng cho đến nay, chúng ta vẫn chưa có một thủ-lãnh đối-lập. Thật vậy, ở Việt-Nam Cộng-Hoa, chúng ta thấy có rất nhiều chánh-đảng được coi là đối-lập, nhưng quan-niệm về đối-lập lại rất khác biệt nhau, đôi khi còn mâu-thuẫn nhau, nhưng vẫn là đối-lập với chính-quyền : Phe chủ-trương chống Cộng cực đoan khi thấy chính-quyền tỏ ra mềm dẻo với Cộng-sản để đạt đến một sự thoả-hiệp chính-trị thì cũng chống lại chính-quyền, mà phe chủ-trương hoà-hoàn với Cộng-sản, khi thấy chính-quyền tỏ ra cứng rắn với Cộng-sản, không chịu nhượng-bộ Cộng-sản để đạt đến một thoả-hiệp chính-trị cũng chống lại chính-quyền. Như vậy, cả hai khuynh-hướng nói trên đều đối-lập với chính-quyền nhưng cả hai cũng đối-lập với nhau. Chính vì vậy, cho đến nay, chúng ta vẫn chưa có được một lãnh-tụ đối-lập vì ngay chính các chánh-đảng đối-lập lại đối-lập lẫn nhau! Hơn nữa, khó có một lãnh-tụ nào chịu nhượng địa-vị lãnh-tụ đối-lập cho một lãnh-tụ nào. Tình-trạng này

đưa đến một sự bế-tắc không lối thoát. Ngoài ra một số báo-chí và dư-luận lại hiểu lầm ý nghĩa của đối-lập, họ đã hiểu lầm rằng đối-lập là chống lại chính-quyền một cách cực đoan, cái gì cũng chống, hay cũng chống mà đỡ cũng chống và nhất định không chịu hợp-tác với chính-quyền dù trên địa-hạt nào. Từ quan-niệm này, các người có chủ-trương như vậy thường công-kích một cách mạnh mẽ và vô ý-thức những người có một quan-niệm đối-lập rộng rãi hơn, nghĩa là sẵn sàng hỗ-trợ chính-quyền, nếu xét thấy có lợi cho quyền-lợi của quốc-gia. Thêm vào đó, có một số người quan-niệm đối-lập là phải chống lại chính-quyền một cách bạo động, họ quan-niệm rằng chỉ có bạo-động là con đường ngắn nhất, hữu-hiệu nhất và có ý nghĩa nhất để đưa đến thành-công. Những người có khuynh-hướng này thường không thích những cuộc thảo-luận công-khai, mà chính-quyền lại ít khi chịu chấp-nhận một cuộc thảo-luận như vậy, cho nên tình-trạng đã lẫn quẩn lại càng lẫn quẩn hơn. Thật sự thì đối-lập chỉ có ý nghĩa khi nào đó là một sự bất đồng về chính-trị có tính-cách tập-thể và hợp-pháp, đối-lập phải hành-sử đúng cái vai-trò của nó là kiểm-soát và hạn-chế chính-quyền cũng như cộng-tác chính-quyền nếu xét thấy có lợi cho quyền-lợi quốc-gia. Song song với các vai-trò đó, đối-lập phải có nghĩa-vụ thừa nhận qui luật đa số, hành-động một cách ôn-hòa, xây-dựng và phải có tinh-thần trách-nhiệm.

### III.- VAI TRÒ CHỐNG CỘNG.-

Sau khi bị đảng Cộng-sản lừa gạt phóng tay trên và bị thất-bại nặng nề trước những thủ-thuat của Cộng-sản, với sự hỗ-trợ của bộ máy Cộng-sản Quốc-tế vĩ đại, các đảng-phái quốc-gia đều chủ-trương c. chống lại Cộng-sản, nhưng đường-lối thực-hiện phải chống Cộng như thế nào thì có khác biệt với nhau. Trong số các đảng-phái quốc-gia chống Cộng cực đoan phải kể đến Đại-Việt, Việt-Nam Quốc-Dân-Lãng, Hoà-Hảo, Thiên-chúa-giáo. Tuy nhiên, các đảng-phái này dù chủ-trương chống lại Cộng-sản, nhưng lại không có một chủ-thuyết nào để làm nền-tảng ý-thức-hệ cho việc chống Cộng, ngoại trừ đảng Đại-Việt với chủ-nghĩa

Dân-Tộc Sinh-Tồn của Trương-tử-Anh. Hơn nữa, sự yếu kém cán-bộ của các chính-đảng quốc-gia cũng khiến cho vai-trò này không được thực-hiện một cách hữu-hiệu.

Tuy nhiên, một cách tổng quát thì người ta thấy có một số chính-đảng cũng đã đóng góp một cách cụ-thể trong công cuộc chống Cộng-Sản xâm-lãng tại miền Nam. Theo một sự công-bố của Lăng Đại-Việt Cách Mạng trên báo-chỉ nhân dịp Bắc-Việt xua quân ào ạt xâm-lãng Quảng-Trị và các tỉnh địa đầu miền giới-tuyến vào cuối tháng 3/1972 thì đảng này đã bị thiệt-hại 5.000 đảng-viên khi chống lại Cộng-sản xâm lăng. Lăng Việt-Quốc cũng cho biết tương tự ở các tỉnh Quảng-Ngãi, Bình-Dịnh... Sự chính-xác của các con số này không có gì bảo-đảm cho lắm, nhưng người ta cũng phải công nhận rằng từ khi có cuộc xâm-lãng qui-mô của Cộng-Sản Bắc-Việt, các đảng-phái quốc-gia đã đồng loạt lên án hành-động xâm-lãng này và thành-lập " Mặt-Trận Nhân-Dân chống Cộng-Sản Xâm Lăng " để chứng-tỏ cho dư-luận quốc-tế thấy rằng các đoàn-thể chính-trị ở miền Nam chống-đoi lại chính-quyền không có nghĩa là có xu-hướng Cộng-Sản mà trái lại còn chống lại Cộng sản một cách kịch liệt. Ngoài ra, người ta còn thấy có một số chính-đảng có thực-lực ở miền Trung như Đại-Việt Cách-Mạng, Việt-Quốc đã lập ra những bộ đội võ-trang để chống lại Cộng-sản, còn Phong-Trào Quốc-Gia Cấp Tiên cũng đã đưa rất nhiều cán-bộ có khả-năng đi khắp các tỉnh để giải-thích lập-trường quốc-gia và chống lại tư-tưởng Cộng-sản để dân-chúng hiểu rõ Cộng-Sản hơn... Gần đây hơn, sau khi Hiệp-Định Paris về việc chấm-dứt chiến-tranh và tái lập hoà-bình ở Việt-Nam được ký-kết, đa số các chính-đảng đều gia-nhập vào " Mặt-Trận Nhân-Dân Tranh-Thủ Hoà-Bình và Quyền Dân-tộc Tự-Quyết " để chứng-tỏ cho thế-giới thấy quyết-tâm chống Cộng và lòng yêu chuộng Hoà-Bình của nhân-dân Việt-Nam, để xoá bỏ thành-kiến cho rằng chỉ có cộng-sản là đòi hỏi hoà-bình, còn chúng ta là hiếu-chiến; để chứng-tỏ rằng miền Nam là nạn-nhân của Cộng-sản xâm-lãng và đòi hỏi được tự quyết-định lấy thế-chế chính-trị của chúng ta...

Có một đặc-điểm rất đáng lưu-ý là tại những địa-phương nào mà đa số quân-nhân là đảng viên của một chính-đảng quốc-gia thì tinh-thần

chiến-dấu của các quân-nhân đó rất cao và Công-sân khó mà đánh lại với một lực-lượng tương đương. Điều này chứng tỏ rằng ít ra thì các chánh-dảng quốc-gia cũng tạo được cho các đảng-viên của mình một tinh-thần quốc-gia vững chắc, một ý-thức chính-trị cao, đủ đương đầu với Công-sân. Đây là một ưu điểm rất đáng ca ngợi của đảng phái trong công cuộc chống Cộng. Rất tiếc là các nhà lập-pháp, khi soạn-thảo qui chế chánh-dảng đã ngăn cấm không cho quân-nhân được sinh-hoạt chánh-dảng.

\* \* \*

Trước thực-trạng như vậy, người ta thường chỉ-trích các chánh-dảng hơn là có những nhận-định đúng đắn. Gạt bỏ ra ngoài những sự bôi lọ, bêu xấu lẫn nhau trên báo-chí, chúng ta cũng nghe nhiều lời chê hơn tiếng khen.

Người ta thường trách móc các chánh-dảng quốc-gia của Việt-Nam Cộng-Hoà chưa đóng đúng được vai-trò của mình trong sinh-hoạt chính-trị. Nhận-định này rất đúng, tuy nhiên, đó không phải là lý-do để chủ-trương rằng nên dẹp bỏ hệ-thống chánh đảng đi. Thật sự nếu chúng ta chịu nhìn lại quá khứ cũng như môi-trường, trong đó chánh-dảng sinh-hoạt thì chúng ta có thể dễ dàng thông cảm với chánh-dảng Việt-Nam hơn.

Vả lại, nếu xem việc nắm chính-quyền như là thành quả đầu tiên của chánh-dảng thì chúng ta hãy lấy kinh-nghiệm của Đảng Lao-động ở Anh-quốc mà suy xét. Đảng Lao-động Anh thành-lập năm 1900 do ông Keir Hardies và lần ra quân đầu tiên chỉ chiếm được có 16.000 phiếu và 2 Dân-biểu. Đảng bành-trướng lần lần, đến năm 1924 thì ông Ramsay Mac Donald được chọn làm Thủ-Tướng với đảng Tự-Do. Mãi đến 1945, sau đệ nhị thế chiến, đảng Lao-động Anh mới thực sự nắm được chính-quyền để thực-thi chính-sách của đảng và lời hứa với cử-tri. Như vậy, từ khi thành-lập cho đến khi thật sự được nắm quyền, đảng Lao-động Anh phải mất 45 năm trường.

Trường-hợp Lăng Lao-Lộng Anh là một kinh-nghiệm quý báu đối với các chánh đảng ở Việt-Nam và là 1 biện-minh-trạng đối với những sự kết án của những người khó tính. Nếu phải kể thì đảng-phái Việt-Nam mới thật sự có không khí để hoạt-động từ 1969 là năm ban-hành qui-chế chánh-đảng. Đó là chưa kể đến những yếu-tố bất thuận-lợi khác cho sự phát-triển đảng-phái ở Việt-Nam. Thành thử chúng ta có quyền hy-vọng ở một tương-lai tốt đẹp một khi các chánh-đảng có được môi-trường thuận-lợi để phát-triển.



C H Ư Ớ N G            V

\*\*\*\*\*

**V**ấn-đề  
tập-hợp  
chánh-đảng

Trước tình-trạng phân-hoá cực kỳ trầm-trọng của hệ-thống chính-đảng Việt-Nam, trước hiểm-họa Cộng-sản xâm-lãng, trước hiểm-họa độc-tài, trước nhu-cầu cần phải phát-triển chính-trị, xây-dựng dân-chủ hầu góp phần vào công cuộc phát-triển quốc-gia, nhiều người đã đứng lên kêu gọi các đảng-phái tập-hợp lại để trở thành một hệ-thống chính-đảng mạnh, hữu-hiệu để có thể đấu-tranh chính-trị với Cộng-Sản, ngăn ngừa độc-tài và xây-dựng dân-chủ.

Như vậy, nhu-cầu tập-hợp chính đảng là một nhu-cầu hết sức cần-thiết đối với thực-tại chính-đảng Việt-Nam. Chính các nhà lập-hiến 1967 cũng công nhận điều đó khi ghi nhận là "Quốc-Gia khuyến-khích tiến đến chế-độ lưỡng-đảng", các nhà lập-pháp cũng nhận thấy được nhu-cầu này khi soạn-thảo và biểu quyết luật về qui-chế chính-đảng. Nhưng những mong ước của các nhà lập pháp đã không thực-hiện được.

Trong quá khứ, người ta cũng đã chứng-kiến nhiều cố-gắng nhằm tiến đến sự tập-hợp thành vài chính-đảng có thực-lực, tuy nhiên hầu hết các nỗ-lực này đều bị thất-bại. Tổng số chính-đảng tại Việt-Nam vẫn gia tăng. Tình-trạng chính-đảng cũng không có gì gọi là tốt đẹp, dù rằng có một vài sự tiến-bộ nho nhỏ. Gần đây, Tổng-Thống Nguyễn văn-Thiệu đã ban-hành sắc luật số 060 cũng nhằm mục-đích tạo dựng nên một hệ-thống chính-đảng có thực-lực, có hậu-thuần quản-chúng.

Trong chương này, chúng tôi sẽ nghiên-cứu vấn-đề tập-hợp chính-đảng trong 4 tiết :

1. Sự cần-thiết phải tập-hợp chính-đảng.
2. Các dấu-hiệu tập-hợp sẽ xuất-hiện.
3. Các dữ kiện thuận-lợi và các trở-ngại cho vấn-đề tập-hợp chính-đảng.
4. Giải-pháp cho vấn-đề để tập-hợp chính-đảng tại V.N.C.H.

## TIẾT I.- SỰ CẦN THIẾT PHẢI TẬP HỢP CHÍNH ĐẢNG.-

Trong tiết này, chúng tôi thu gọn sự cần-thiết phải tập-hợp chính-đảng trong 2 nhu-cầu cấp-thiết nhất đối với quốc-gia :

1. Đấu-tranh chính-trị với Cộng-Sản.
2. Ổn-định chính-trị để phát-triển quốc-gia.

### I.- NHU CẦU ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ VỚI CỘNG SẢN.-

Việt-Nam là một quốc-gia chậm tiến, sau khi thu hồi độc-lập thì phải vừa đương đầu với cuộc chiến-tranh do Cộng-Sản phát-động nhằm thôn-tính miền Nam, vừa phải lo xây-dựng dân-chủ, vừa phải xây-dựng những cơ sở hạ tầng để phát-triển quốc-gia. Trọng-trách đó không phải chỉ có chính-quyền làm là đủ . Chính-quyền sẽ không làm được gì cả nếu không có sự đóng góp của toàn dân qua các đoàn-thể mà điển-hình nhất là các chính-đảng .

Trong khi chúng ta đang lo xây-dựng thì Cộng-sản lại nỗ-lực phá-hoại. Cuộc chiến-tranh của Cộng-Sản phát-động với sự hỗ-trợ của Nga-Sô, Trung-Cộng và cả bộ máy Cộng-sản quốc-tế càng ngày càng lan rộng và đã đưa cuộc chiến lên tầm mức quốc-tế. Cuộc chiến càng ngày càng gay go mà Việt-Nam Cộng-Hòa thì lại không đủ sức đương đầu với Cộng-Sản, cho nên Hoa-Kỳ và đồng-minh đã phải đưa bộ chiến vào chiến-đấu giúp Việt-Nam Cộng-Hòa. Chiến-tranh đã lan rộng lại càng lan rộng thêm. Năm 1965, nhân vụ tàu Maddox, Hoa-Kỳ đã cho dội bom Bắc-Việt để trả đũa Bắc-Việt và nhằm tiêu-diệt tiềm năng quân-sự của Bắc-Việt. Đến năm 1968, Cộng-sản mở một cuộc tổng công-kích nhân dịp Tết Mậu-Thân lên toàn lãnh-thổ Việt-Nam Cộng-Hòa với mưu-toan đánh úp và chiếm chính-quyền. Nhưng mưu-toan này bị thất-bại, nhiều cơ-sở hạ-tầng của Cộng-Sản bị tiêu-diệt. Sau trận tổng công-kích đó, Cộng-sản Bắc-Việt chịu ngồi vào bàn hội-nghị để mong đạt đến một giải-pháp

chánh-trị cho vấn-đề Việt-Nam. Từ đó, vấn-đề đấu-tranh chính-trị với Cộng-sản đã được đặt ra. Tuy nhiên, Cộng-sản vẫn cứ tiếp-tục "nhì nhằng" ở bàn Hội-ngị và không chịu thương-thuyết nghiêm-chính, trong khi đó thì chiến-cuộc vẫn tiếp tục tiếp-diễn. Nhưng phần thắng-lợi về khía cạnh quân-sự đã nghiêng hẳn về phía Việt-Nam Cộng-Hoà và các Đồng-Minh. Chiến-dịch bình-định của chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hoà đã mang lại nhiều kết-quả cụ-thể, tỷ-lệ kiểm-soát đất và dân của chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hoà đã gia tăng đáng kể. Nhưng về mặt chính-trị, chúng ta lại không đạt được thành-quả nào đáng khích-lệ, ngoại trừ việc thiết-lập một vài cơ-chế hiến-định và ban-hành qui-chế chánh-đảng. Cộng-Sản thì lại kéo dài cuộc thương-thuyết ở Paris để xây-dựng lại hệ-tầng cơ-sở đã bị tiêu-diệt khá nhiều sau vụ Mậu-Thân. Cũng lúc ấy, Hoa-Kỳ quyết-định thực-hiện chính-sách giải-kết, gia-tăng viện-trợ và huấn-luyện quân-sự cho quân-đội Việt-Nam Cộng-Hoà để có thể tự-đảm-trách lấy cuộc chiến và để Hoa-Kỳ có thể rút bộ-chiến về nước mà không ảnh-hưởng gì đến sự chiến-đấu chống Cộng-sản.

Đến năm 1972, Hoa-Kỳ đã rút được gần hết bộ chiến về nước, trong khi đó thì mối giao-hảo giữa Hoa-Kỳ và Nga-sô càng ngày càng thất chắc hơn. Bắc-Việt lo ngại Hoa-Kỳ sẽ làm đổ vỡ chính-sách "đi đây" của mình trong cuộc xung-đột Nga-Hoa, và thấy rằng sớm muộn gì chiến-tranh cũng phải kết-liệu một khi Hoa-Kỳ điều-đình được với Nga Sô và Trung-cộng. Vì thế, vào cuối tháng 3/1972, Bắc-Việt xua hàng chục sư-đoàn với chiến xa và đại pháo tấn-công miền Nam để mong :

- Phá vỡ mối bang-giao của Hoa-Kỳ với Nga-sô và Trung-cộng càng ngày càng tốt đẹp.
- Chiếm một số lãnh-thổ để làm áp-lực trên bàn Hội-ngị.

Để phản-ứng, Hoa-Kỳ đã cho dội bom Bắc-Việt thật khốc liệt, đồng thời phong-toả mọi cửa biển Bắc-Việt. Các cuộc mật đàm giữa Kissinger và Lê-Đức-Thọ diễn ra liên-tiếp sau đó. Đến tháng 10/1972

thì một thoả-hiệp suýt đạt được nhưng Việt-Nam Cộng-Hoà phản-đối. Cuối cùng, đến ngày 27-1-1973, một thoả-hiệp về việc chấm-dứt chiến-tranh và tái-lập hoà-bình ở Việt-Nam đã được ký-kết. Và hiện-tại Việt-Nam Cộng-Hoà và Mặt-Trận Giải-Phóng Miền Nam đang thương-thuyết với nhau ở La Celle St. Cloud về một giải-pháp chính-trị tương-lai ở miền Nam. Nhu-cầu chuẩn-bị cho cuộc đấu-tranh chính-trị với Cộng-sản thật là cấp-bách.

Để có thể đấu-tranh chính-trị hữu-hiệu với Cộng-sản, nhiều cố gắng tập-hợp đã thành hình, trong đó đáng kể nhất là sự ban-hành Sắc-luật 060-TT/SLU về sự xuất-hiện của đảng Dân-chủ.

Trong tương-lai, 2 giả-thuyết được đưa ra :

1. Giải-pháp thương-nghị không đạt được, 2 bên tiếp tục đánh nhau để mưu tìm một chiến-thắng bằng quân-sự.

2. Một giải-pháp chính-trị đạt được, Mặt Trận Giải-Phóng Miền Nam chịu chấp-nhận một cuộc tổng-tuyển-cử để bầu lại các cơ-chế hiến-định và trở thành một lực-lượng chính-trị công-khai và hợp-pháp ở miền Nam.

Trong trường-hợp chiến-tranh vẫn tiếp-tục tái diễn thì nhu-cầu đánh bại Cộng-sản là nhu-cầu quan-trọng hơn hết. Nhưng muốn chiến-thắng được Cộng-sản, điều-kiện tiên quyết mà chúng ta phải làm thế nào vận-dụng được cả toàn dân vào công cuộc đấu-tranh đó. Muốn vậy, phải làm thế nào cho mọi người dân đều nằm về phía quốc-gia, đều có ý thức quốc-gia, chống Cộng-sản xâm lăng. Tất cả công việc này, chính-quyền và đảng chính-quyền không thôi không thể làm được mà phải có sự cộng-tác của mọi đoàn-thể chính-trị khác. Chánh đảng là tiêu-biểu cho những đoàn-thể chính-trị đó. Nhưng chánh-đảng ở đây có nghĩa là một hệ-thống chánh-đảng mạnh, có thực lực, có hậu-thuần quần-chúng chứ không phải là một hệ-thống chánh-đảng rời-rạc, lỏng-lẻo, thân-hoá

trầm-trọng. Nói một cách khác, cần phải tập-hợp chính đảng lại thành một hệ-thống chính đảng mạnh trong đó chỉ có vài ba chính-đảng có đủ thực-lực để đảm-nhiệm nổi vai-trò của mình.

Ngoài nguy-cơ bị Cộng-sản-hoá, trong giả-thuyết này, một nguy-cơ khác cũng dễ xảy ra là nguy-cơ độc-tài quân-phiệt. Thật vậy, kinh-nghiệm cho thấy một chế-độ độc-tài quân-phiệt thường xuất-hiện dưới các yếu-tố sau đây :

1. Quân-nhân nắm quyền và quân-đội là một lực-lượng quá lớn so với các lực-lượng khác.
2. Nền kinh-tế lụn-bại.
3. Trong nước có quá nhiều xáo-trộn.
4. Chủ-quyền quốc-gia bị xâm-phạm quá nhiều.

Tất cả các yếu-tố trên đây gần như đã hội đủ ở nước ta, cộng thêm vào đó, hiện thời chính-quyền lại đang có một đảng riêng trong tay, mà đảng này lại gồm hầu hết các viên-chức lớn nhỏ trong chính-quyền. Như vậy, sự xuất-hiện một chế-độ độc-tài không phải không thể xảy ra. Vì vậy, sự tập-hợp vào chính-đảng đối-lập mạnh mẽ vừa để kiểm-soát chính-quyền và hạn-chế bớt những hành-vi quá trớn của chính-quyền, vừa để hỗ-trợ chính-quyền trong công cuộc chống Cộng là một nhu-cần không thể chối cãi được. Nói một cách khác, sự tập-hợp chính-đảng rất cần-thiết để bảo-vệ và xây dựng dân-chủ.

Trong trường-hợp giả thuyết thứ hai đạt được, nghĩa là MTGPMN chịu chấp nhận một cuộc tổng tuyển-cử để bầu lại các cơ cấu công-quyền và trở về sinh-hoạt như một chính-đảng, thì nhu-cần tập-hợp chính đảng lại còn cần-thiết hơn nữa. Trong trường-hợp này, sự tranh-đấu với Cộng-sản nghĩa giành dân, giành lá phiếu của nhân-dân. Nếu các chính-đảng quốc-gia vẫn tiếp-tục phân-hoá thì sự thất-bại chắc chắn sẽ về phía quốc-gia. Thật vậy, cuộc bầu-cử Tổng-Thống ở Chí-Lợi ngày 4-9-1970 là

một bài học điển-hình cho sự phân-hoá trong hàng-ngũ quốc-gia. Trong cuộc bầu-cử này :

- Cộng-sản chiếm được 360/o số phiếu.
- Đảng quốc-gia chiếm được 350/o số phiếu.
- Đảng Dân-Chủ chiếm được 280/o số phiếu.

Nghĩa là khuynh-hướng quốc-gia nếu kết-hợp lại sẽ được đến 630/o số phiếu, nhưng vì chia rẽ nhau nên đảng Cộng-sản Chí-Lợi đã thắng trong khi chỉ chiếm một thiểu-số phiếu.

Bài học này rất hữu-ích đối với các đảng-phái quốc-gia chúng ta trong trường hợp Mặt-Trận Giải-Phóng Miền Nam chấp nhận các cuộc bầu-cử với chúng ta. Thật vậy, các đảng-viên Cộng-sản rất có kỹ-luật, nếu có bầu cử, họ chỉ đưa ra một ứng-cử-viên cho mỗi đơn-vị mà thôi, trong khi đó, nếu các chánh-đảng quốc-gia của chúng ta cứ tiếp-tục phân-hoá, và ai cũng cho rằng chỉ có mình mới có đủ khả-năng chống Cộng và cứ ứng-cử bừa bãi đến độ lạm-phát ứng-cử-viên như trong các cuộc bầu-cử đã qua thì chắc chắn Cộng-sản sẽ chiếm được một số ghế đáng kể.

Ngay cả trong sinh-hoạt nghị-trường cũng vậy, giả sử như nếu Cộng-sản chịu chấp nhận bầu-cử quốc-hội với chúng ta và giả sử như nếu họ chiếm được khoảng chừng 30 ghế trong Quốc-hội. Con số này nếu so với tổng số ghế trong Quốc-Hội thì chẳng bao nhiêu, nhưng nó lại hết sức nguy-hiểm trong trường-hợp các Dân-biểu quốc-gia vẫn tiếp-tục chia rẽ, không thống-nhất lập-trường.

Trong trường-hợp cộng-sản không chiếm được đa số trong Quốc-hội hay trong chính-quyền cũng vậy, và ngay cả khi Cộng-sản chịu chấp nhận trở về sinh-hoạt như một chánh-đảng đối-lập, thì việc tập-hợp chánh-đảng cũng vẫn cần-thiết như thường vì Cộng-sản, với tư-thế đối-lập sẽ chẳng chừa một thủ-đoạn nào để chỉ-trích, bêu xấu chính-quyền

hầu làm cho dân-chúng mất tin-tưởng nơi nhà cầm quyền, và đến kỳ bầu-cử tới, họ rất hy-vọng chiếm được đa số. Hơn nữa, với kỹ-luật chắc chẽ, với sự trợ-giúp tích-cực của hệ-thống Cộng-sản quốc-tế, đảng Cộng-sản ở Việt-Nam sẽ dần dần loại trừ các chính-đảng quốc-gia ra khỏi vai-trò đối-lập để cuối cùng chỉ còn có Cộng-sản là độc-quyền đối-lập. Vì thế, sự tập-hợp các đảng-phái quốc-gia lại sẽ rất hữu ích cho việc ngăn ngừa tình-trạng Cộng-sản sẽ lợi-dụng tư thế đối-lập để phá-hoại hàng ngũ quốc-gia, và để tranh giành không cho Cộng-sản được độc-quyền đối-lập ở miền Nam.

Tóm lại, dù trong bất cứ giả-thuyết nào xảy ra, sự tập-hợp chính-đảng cũng cần-thiết để bảo-vệ chế-độ tự-do dân-chủ chống lại sự xâm-lãng của Cộng-sản và sự xuất-hiện của một chế độ độc-tài.

## II.- NHU CẦU ỔN ĐỊNH ĐỂ PHÁT TRIỂN QUỐC GIA.-

Từ sau đệ nhị thế-chiến, danh-từ " phát-triển quốc-gia" đã được rất nhiều chính-trị-gia, kinh-tế-gia, học-giả, báo-chí... nhắc nhở đến rất nhiều. Về định-nghĩa thì danh-từ này mang lại quá nhiều định-nghĩa, mỗi tác-giả nhìn nó dưới cái nhãn-quang riêng biệt của mình. Tuy nhiên, chắc chắn rằng ai cũng phải công-nhận là phát-triển quốc-gia không có nghĩa là phát-triển kinh-tế không thôi mà phải phát-triển mọi khía cạnh khác như chính-trị, văn-hoá, xã-hội ...

Đối với Việt-Nam, vấn-đề phát-triển quốc-gia lại còn đặt nặng hơn hết; thật vậy, là một quốc-gia chậm-tiến, Việt-Nam lại phải chịu một gánh nặng chiến-tranh hết sức thảm-khốc, mọi tài-nguyên nhân-lực và vật-lực đều phải bị động-viên để phục-vụ cho chiến-tranh. Sau khi thu-hồi độc-lập, đáng lẽ Việt-Nam phải được kiết-thiết để phát-triển thì ngược lại, Việt-Nam phải chịu một sự tàn-phá do cuộc chiến-tranh ý-thức-hệ mang lại, trong đó Cộng-sản là tác-giả của chiến-tranh.



Kết-quả là sau hơn 1/4 thế-kỷ chiến-tranh, những quốc-gia lân-cận mà xưa nay chúng ta coi thường như Thái-Lan, Miến-Điện, Mã-Lai, Đài-Loan, v.v... ngày nay họ đã vượt chúng ta trong địa-hạt phát-triển. Nhu-cầu phát-triển càng rõ ràng hơn nữa sau khi chiến-tranh chấm dứt, Việt-Nam cần phải tái-thiết để hàn gắn lại những vết thương do chiến-tranh gây ra hầu có thể phát-triển kịp với các quốc-gia khác.

Trong vấn-đề phát-triển quốc-gia, một điều-kiện chắc chắn phải có là sự ổn-định chính-trị. Thật vậy, người ta không thể nào tưởng-tượng được một quốc-gia phát-triển trong một môi-trường bất ổn-định hoàn-toàn. Chúng tôi muốn nói đến nhu-cầu phát-triển chính-trị. Nhưng phát-triển chính-trị là gì? Có rất nhiều định-nghĩa về danh-từ này :

1. Có tác-giả thì cho rằng phát-triển chính-trị là trạng-thái chính-trị nào giúp mở mang kinh-tế.
2. Có người cho đó là một nền chính-trị tương-tự với chính trị của một quốc-gia kỹ-nghệ-hoá.
3. Người thì định-nghĩa phát-triển chính-trị là tổ-chức đời-sống chính-trị và thực-hiện các công-việc chính-trị theo tiêu-chuẩn một quốc-gia theo nghĩa mới, tức là phải có những định-chế công-quyền của một quốc-gia và phải có hiện-tượng quốc-gia chủ-nghĩa.
4. Một định-nghĩa khác coi phát-triển chính-trị là xây-dựng được tổ-chức công-quyền để điều-hành có hiệu-quả công-việc chung, nghĩa là tạo-lập được một nền hành-chánh hữu-hiệu, đồng thời huấn-luyện công-dân để quần-chúng có thể tham-gia đông đảo vào chính-trị.
5. Có người lại cho phát-triển chính-trị là xây-dựng dân-chủ.

6. Một tác-giả lại cho đó là khả-năng hay quyền-lực huy-động tài-nguyên trong nước để đạt được các mục-tiêu càng ngày càng nhiều.
7. Eisenstadt thì định-nghĩa phát-triển chính-trị là phát-triển khả-năng đáp-ứng nhu-cầu và những đòi hỏi mới.

Tựu-trung thì người ta thấy có 2 mô-thức chính là mô-thức dân-chủ tự-do và mô-thức độc-tài.

Như vậy, chúng ta phải phát-triển chính-trị theo mô-thức nào? Dân-chủ hay độc-tài? - Chúng tôi có thể khẳng định ngay là chúng ta phải phát-triển theo mô-thức dân-chủ vì :

1. Chúng ta đã lựa chọn chế-độ dân-chủ, chúng ta đã từ-khước độc-tài thì không có lý-do gì trong sự phát-triển quốc-gia, chúng ta lại đi theo con đường độc-tài. Một sự phát-triển theo chiều-hướng " lai căng" như thế sẽ không bao giờ thành-công được vì nó sẽ gặp một sự xung-đột trong xã-hội. Nếu trong một vài khu-vực cần phải có sự hướng-dẫn và điều-khiển của chính-quyền thì đó chỉ là trường-hợp bất đắc dĩ phải làm và chờ cơ-hội trao trả lại cho dân.
2. Chế-độ dân-chủ có thể huy-động được các tài-nguyên để kiến-quốc một cách hữu-hiệu hơn là chế-độ độc-tài. (1)
3. Ở Việt-Nam hiện tại, chúng ta không có cách nào để làm độc-tài được vì muốn làm độc-tài thì phải hội đủ một số điều-kiện mới có thể thành-công được :

\*\*\*\*\*

(1) Tạ Văn Tài, "Phát Triển Chính Trị", Tạp San Quốc Phòng, 16, (10/1971), tr. 81.

a.- Trước tiên phải có động-cơ tâm-lý làm cho dân-chúng hứng khởi lên, có thể hy-sinh tự-do cá-nhân mà vẫn không phiền hà gì như trường-hợp của Đức-quốc dưới thời Hitler đã nêu lên được cái tự-si và óc tự-tôn của dân-tộc Đức muốn làm bá-chủ hoàn-cầu.

b.- Phải có tầng-lớp lãnh-đạo giỏi, đủ khả-năng để khai-thác động-cơ tâm-lý đó.

Cả hai điều-kiện này không có ở Việt-Nam : chúng ta không thể cho rằng dân-chúng phải hy-sinh tự-do cá-nhân để làm bá-chủ hoàn-cầu được. Và thí-dụ như có cái động-cơ tâm-lý đó thì Việt-Nam cũng thiếu các nhà lãnh-đạo giỏi để khai-thác nó. Không phải Việt-Nam thiếu người tài giỏi, có thể diễn-thuyết hay như Hitler, Mussolini nhưng vì dưới mắt người dân, trong tình-thế hiện tại, các chính-khách là những người xôi thịt, bị nghi kỵ vì họ đã bôi xấu lẫn nhau, người này bôi xấu người nọ, nhóm này bôi lọ nhóm kia, rốt cuộc không còn ai gọi là sạch sẽ và đứng đắn hết.

Dù theo mô-thức nào đi chăng nữa thì vẫn cần phải có một dụng-cụ lãnh đạo và huy-động quần-chúng vào công cuộc phát-triển. Dụng-cụ đó là chính-đảng. Nhưng chính-đảng phải là một hệ-t thống chính-đảng mạnh. Thật vậy, kinh-nghiệm cho thấy, hầu hết các quốc-gia phát-triển mạnh, dù là dân-chủ tự-do hay độc-tài đều có một hệ-thống chính-đảng mạnh. Muốn có một hệ-thống chính-đảng mạnh thì cần phải có chủ-nghĩa chính-trị làm nền-tảng để hướng-dẫn mình tranh-đấu, có tổ-chức thực chẽ và phải có kỹ-luật, có môi-trường thuận-tiện để phát-triển. (1) Nói với hiện-tình chính-đảng Việt-Nam hiện-tại, muốn đạt đến một hệ-thống chính-đảng mạnh như vậy cần phải tập-hợp một số các chính-đảng lẻ tẻ

\*\*\*\*\*

(1) Nguyễn Ngọc Huy, "Phát triển xã hội trong khuôn khổ phát triển quốc gia", (Bộ Xã Hội : Trường Công Tác Xã Hội, 1971), tr. 293.

có cùng lập-trường lại để trở thành một số chính-đảng lớn.

Trong việc phát-triển quốc-gia, điều cần-thiết và đáng ghi nhận trước tiên là chúng ta không thể phát-triển cùng một lúc nhiều mục-tiêu được mà cần phải lựa chọn thứ tự ưu-tiên giữa những mục-tiêu cần phải phát-triển, chúng ta phát-triển cái gì trước, cái gì sau? Trong chiến-lược phát-triển, quốc-gia cần phải hy-sinh cái nào và ưu đãi cái nào? Quốc-gia phải "đánh" vào chủ-điểm nào trước? Nói rõ rệt hơn, quốc-gia cần phải có tiêu-chuẩn để lựa-chọn thứ tự ưu-tiên của các mục-tiêu. Quốc-gia cần phải có một chính-sách rõ ràng, thực-tế và khả-thi để phát-triển. Nhưng làm sao biết và chọn lựa mục-tiêu? - Đó chính là vai-trò của chính-đảng. Chính-đảng sẽ đóng vai-tuồng tập-hợp các nguyên-vọng của dân-chúng và lựa chọn những nhu-cầu để chuyển-hoá chúng thành chính-sách để phát-triển. Chính-quyền cũng nhờ vào sự tập-hợp này mà có thể thấy rõ được các nhu-cầu cấp thiết trong dân-chúng. Tuy nhiên, chính-đảng đây phải là chính-đảng mạnh, vì nếu là hệ-thống chính-đảng quá phân-hoá và rời-rạc thì :

- Hoặc những nguyên-vọng được tập-hợp chỉ là phản-ảnh của các nhu-cầu riêng biệt chứ không phải là các quyền-lợi chung của cả tầng -lớp xã-hội.
- Hoặc những nguyên-vọng được chuyển-hoá đó lại mâu-thuẫn với nhau, chính-quyền không biết phải thoả-mãn nguyên-vọng nào?
- Hoặc các chính-đảng sẽ đưa ra quá nhiều nguyên-vọng, quá nhiều mục-tiêu không thể nào có thể thoả-mãn hết được.

Vì vậy, các chính-đảng cần phải liên-kết lại với nhau thành một số ít chính-đảng mạnh để những mục-tiêu đưa ra không quá mâu-thuẫn, không quá nhiều và không quá không tưởng. Ngoài ra, những mục-tiêu này còn cần phải phản-ảnh quyền-lợi của cả tầng-lớp xã-hội chứ

không phải chỉ cho một thiểu-số nào đó mà thôi.

Hơn nữa, chúng ta cũng biết rằng thế-kỷ 20 hiện tại là thế-kỷ của nền văn-minh đại-chúng, đại-chúng có tham-dự vào công việc quốc-gia, thì quốc-gia mới mạnh, đại-chúng không tham-dự thì không có cách gì mạnh được. Đại-chúng tham-gia vào công việc quốc-gia không phải trực tiếp mà qua hình-thức chánh-đảng. Hay nói một cách rõ-rệt hơn, trong thế-kỷ 20 này, chánh-đảng là một cơ-cấu, ngoài việc tranh-đoạt chính-quyền và hành-sử chính-quyền còn làm nhiệm-vụ huy động quần-chúng để bảo-vệ và phát-triển quốc-gia.

## TIẾT II.- CÁC DẤU HIỆU TẬP HỢP ĐÃ XUẤT HIỆN.-

Từ sau cách-mạng 1-11-1963, nhiều chính-khách và đoàn-thể chính-trị đã nhìn thấy nhu-cầu cần phải tập-hợp chánh-đảng thành những liên-minh chánh-đảng rộng rãi hầu có thể sinh-hoạt hữu-hiệu. Tuy nhiên hầu hết các cố-gắng nói trên đều thất-bại.

Các cố-gắng này có thể liệt-kê theo thứ-tự thời-gian như sau :

- Ngày 30-3-1964, Ủy-Ban Triệu-Tập Đại-Hội Đảng Miền Nam Việt-Nam do ông Nguyễn-hoà-Hiệp triệu-tập nhằm tiến đến Đại-hội Đại-biểu các đồng-chí Nam, Trung, Bắc của các hệ-phái VNQDD để thành-lập một Ban chấp-hành Trung-ương chính-thức của VNQDD. Nhưng Đại-hội đã không đạt được kết-quả gì cả.

- Ngày 14-4-1964, ba đoàn-thể chính-trị : Đại-Việt, Việt-Quốc, Việt-Nam Phục-quốc-Hội ở Phú-Yên liên-kết nhau để thống-nhất hành-động nhưng cũng đã tan-rã.

- Tháng 7/1964, Lực-Lượng Quốc-Gia Thống-Nhất gồm 4 đảng Đại-Việt Quốc-Dân-Đảng, Dân-chủ Xã-Hội, nhóm Cựu Chiến-sĩ Hoà-Hiệp và Cao-

Bài Kháng-chiến, Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng Kỳ Bộ Trung ra đời. Về sau thêm một số thành-phần khác : Đảng Xã-Hội Việt-Nam và thành-phần của Viện Hoá-Đạo. Đến năm 1966, Lục-lượng đổi tên là Mặt-Trận Quốc-Gia Thống-Nhất với sự tham-dự thêm của 4 Lục-lượng : Khối Quốc-Gia chống Cộng, Lục-Lượng Liên-Hiệp Đấu-Tranh, Lục-lượng Quốc-gia Liên-Hiệp, Lục-Lượng Quốc-gia Thống-Nhất. Nhưng Mặt-Trận này chỉ có trên hình-thức, chớ thật sự thì mỗi đoàn-thể đều hoạt-động riêng rẽ, không kết-hợp nhau.

- Ngày 11-10-1964, 3 hệ-phái Dân-Xã nhóm đại-hội nhằm kết-hợp lại. Nhưng về sau lại cũng chia rẽ ra.

- Ngoài ra còn có một số liên-minh khác như Hội-Đồng Dân-Tộc Cách-Mạng (Bác sĩ Nguyễn-xuân-Chữ làm Chủ-Tịch), Liên-Minh Dân-Chủ (của các ông Vũ-hồng-Khanh, Phan-bá-Cầm, Hoàng-co-Thụy), Mặt-Trận Tranh-Đấu Thực-hiện Dân-Chủ hay Phong-Trào Tranh-Đấu Dân-chủ (ông Phan-khắc-Sử : Chủ-Tịch)....

Tất cả các liên-minh này đều chỉ có trên hình-thức, chớ trên thực-tế không đạt được một kết-quả cụ-thể nào, và cũng chỉ sống được một thời-gian rất ngắn thôi.

Đến sau cuộc tổng-công-kích của Cộng-sản hồi Tết Mậu-Thân, các chánh - đảng mới thật sự thấy sự cần-thiết phải tập-hợp Chánh-Đảng để có thể chống Cộng hữu-hiệu :

- Mặt-Trận Cứu-Nguy Dân-Tộc của cựu Trung-Tướng Trần-văn-Đôn ra mắt ngày 10-3-1968 gồm một số chính-khách quen thuộc như Linh-Mục Hoàng-Quyển, Luật-Sư Trần-văn-Tuyên, ông Trần-quốc-Bửu. Mặt-Trận này chủ-trương thống-nhất toàn dân để cứu nguy dân-tộc, xây-dựng một nước Việt-Nam tiến-bộ, góp phần bảo-vệ vùng Đông-Nam-Á. Tuy nhiên, đến 1970 thì tập-hợp này bị thu hẹp lại, một số chính-khách như Trần-quốc-Bửu, Phan-khắc-Sử rút ra lập đảng khác và Mặt-Trận Cứu-Nguy Dân-

Tộc chỉ còn hoạt-động như một chánh-đảng. (1)

- Ngày 20-4-1968, Phong-Trào Quốc-Gia Cấp-Tiến tập-hợp những chánh-đảng : Tân Đại-Việt, Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng Chủ-Lực, Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng (hệ-phái Nguyễn-thành-Vinh), Đảng Xã-Hội Việt-Nam (Đình-vũ-Toàn), Việt-Nam Phục-Quốc-Hội (Nguyễn-thành-Phương), Lực-Lượng Bảo-Vệ Tự-Do (B.S. Huỳnh-kim-Hữu và Ngô-quang-Doãn), Phục-Hung Miền Nam (Nguyễn-khắc-Thành), Mặt-Trận Quốc-Gia Kháng-Chiến Việt-Nam (Trương-lương-Thiện và Trần-minh-Tiết), Đại-Việt Phục-Hung (Phạm-đăng-Cảnh). Nhưng về sau, một số nhân-vật cũng như đảng-phái, vì bất đồng ý-kiến đã rút ra khỏi Phong-Trào như các ông Trương-Lương-Thiện, Trần-Minh-Tiết, Nguyễn-tường-Bá, Nguyễn-thành-Vinh. Và Phong-Trào cũng chỉ là một chánh-đảng được hợp-thức-hoá như trường-hợp Mặt-Trận Cứu-Nguy Dân-Tộc. (2)

- Ngoài ra, còn có những liên-minh khác như Lực-Lượng Dân-Tộc Việt (Phan-bá-Cầm), Liên-Minh Dân-Tộc Cách Mạng Xã-Hội (Nguyễn-văn-Huống), Ủy-ban Phối-hợp Hành-Động Các Chánh-Đảng...

Lược qua các cố-gắng tập-hợp và các liên-minh chánh-đảng nói trên, người ta nhận thấy một số liên-minh thì bị thất-bại, một số trở thành một chánh-đảng, một số mà theo bản-chất của nó không phải là một liên-minh chánh-đảng. Vì thế chúng tôi chỉ lược sơ qua mà không đi sâu vào chi-tiết.

Dựa theo bản-chất của các sự tập-hợp, chúng tôi sẽ nghiên-cứu chi-tiết hơn cố-gắng tập-hợp của Tổng-Thống Thiệu qua Mặt-Trận Quốc-Gia Dân-Chủ Xã-Hội và các cố-gắng tập-hợp nhân khi Cộng-sản tấn-công  
\*\*\*\*\*

(1) Nghị định hợp thức hóa số 40/BNV/14 ngày 2/6/1970 và ngày nay thì ông Trần văn Đôn đã gia nhập vào đảng Dân Chủ của Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu.

(2) Nghị định hợp thức hóa số 456/BNV/KS/14 ngày 21/6/1970.

vào cuối tháng 3/1972, và nhất là các tập-hợp sau khi sắc-luật 060 ra đời.

## I. - MẶT TRẬN QUỐC GIA DÂN CHỦ XÃ HỘI CỦA TỔNG THỐNG NGUYỄN VĂN THIỆU. -

Sau kỳ tổng công-kích của Cộng-Sản năm 1968, Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu cảm thấy cần-thiết phải có một hệ-thống chính đảng mạnh để hậu-thuần cho ông trong việc lãnh-đạo đất nước chống lại Cộng-sản xâm-lăng. Từ ý định này, Mặt Trận Quốc-Gia Dân-Chủ Xã-Hội đã được thành-hình, nhưng sau đó, Mặt-Trận đã tan rã. Trong phần này, chúng tôi sẽ trình-bày :

1. Diên-tiến thành-lập Mặt-Trận Quốc-Gia Dân-Chủ Xã-Hội.
2. Nhận-định về sự thất-bại của Mặt-Trận.

### A. - DIÊN-TIẾN THÀNH-LẬP MẶT-TRẬN QUỐC-GIA DÂN-CHỦ XÃ-HỘI. -

Sự thành-lập Mặt-Trận Quốc-Gia Dân-chủ Xã-hội manh nha từ bài nói chuyện ngày 29/6/1968 của Tổng-Thống tại Dinh Độc-Lập và bài Thông-Điện đầu năm 1969 đọc trước Quốc-Hội.

#### 1) Bài nói chuyện ngày 29/6/1968 :

Trong buổi tiếp-xúc chính-trị tại Dinh Độc-Lập ngày 29-6-1968, Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu đã trình-bày quan-điểm của ông về vấn-đề chính-đảng trong 4 điểm :

- Vai-trò của chính-đảng đối với thể-chế dân-chủ.
- Vai-trò của chính-đảng đối với tình-thế hiện nay của VNCH.
- Mối tương-quan giữa chính-đảng và chính-quyền.
- Quan-niệm về sự hình-thành hệ-thống lưỡng-đảng.

#### a. - Vai-trò của chính-đảng đối với thể-chế dân-chủ :

Trong bài nói chuyện kể trên, Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu đã cho rằng " vai-trò của chính-đảng đối với thể-chế dân-chủ là một vai-



trò hạ tầng cơ-sở và tác-động nền sinh-hoạt chính-trị. Nếu xây-dựng dân-chủ mà không xây-dựng được một hệ-thống chánh-đảng thích-hợp thì dù cho có tài giỏi cách mấy, người ta cũng có thể bị rơi vào 2 trường-hợp :

- Thứ nhất là trường-hợp một chế-độ dân-chủ chỉ có trên hình-thức chứ không thực sự.
- Thứ hai là trường-hợp một chế-độ dân-chủ hỗn-loạn, hoàn-toàn hỗn loạn và chắc chắn dẫn đến sự sụp đổ."

Lời tuyên-bố này chứng tỏ rằng Tổng-Thống cũng quan niệm vai-trò quan-trọng của chánh-đảng trong việc xây-dựng dân-chủ. Theo đó, muốn có dân-chủ thì phải có một hệ-thống chánh-đảng thích hợp, hữu-hiệu chứ không phải đấu-tranh một cách bừa bãi là có dân-chủ được.

b.- Vai-trò của chánh-đảng đối với tình-thế :

Tổng-Thống cũng cho rằng Việt-Nam chúng ta cùng một lúc phải đảm-nhận hai trọng-trách : đối-phó với sự thôn-tính của Cộng-sản và xây-dựng dân-chủ. Muốn thực-hiện được hoàn-hảo 2 nhiệm-vụ này, quốc-gia cần phải có một hệ-thống chánh-đảng mạnh để vừa hỗ-trợ cho chính-quyền trong công cuộc chống Cộng-sản xâm lăng, vừa giúp cho việc xây-dựng dân-chủ được tiến-triển tốt đẹp hầu đem lại một đời sống tươi sáng hơn cho đồng-bào.

c.- Tương-quan giữa chánh-đảng và chính-quyền :

Nếu chánh-đảng là hạ tầng cơ-sở của chế-độ thì chính-quyền là thượng-tầng kiến-trúc gồm có các cơ-cấu hiến-định như lập-pháp, hành-pháp và tư-pháp. Như vậy, chánh-đảng lẫn chính-quyền đều là những thành-phần tạo nên kiến-trúc dân-chủ? Chính-quyền mà không có chánh-đảng chẳng khác gì căn nhà không có móng; và chánh-đảng mà không có chính-quyền chẳng khác gì có móng mà không xây được nhà. Cả hai thành-phần đó đều có liên-hệ mật thiết với nhau, không thể coi cái nào phụ-thuộc

cái nào, mà cũng không thể thiếu một trong hai thành-phần đó.

d.- Quan-niệm về sự hình-thành hệ-thống lưỡng-đảng :

Hiến-pháp đã khuyến-khích tiến đến chế-độ lưỡng-đảng vì theo các nhà lập-hiến thì chế-độ lưỡng-đảng được coi như là mô-thức thích hợp nhất cho việc xây dựng dân-chủ. Theo Tổng-Thống Thiệu thì khuyến-khích không có nghĩa là bắt buộc, và sự hình-thành một hệ-thống lưỡng-đảng như vậy không phải tức khắc có thể thực-hiện được mà phải tùy thuộc vào một số điều-kiện tự nhiên của hoàn-cảnh chính-trị.

Riêng về tình-hình chánh-đảng hiện tại thì hệ-thống chánh-đảng của chúng ta quá lỏng lẻo. Có một số chánh-đảng có chủ-trương đường-lối giống nhau, vậy thì việc tập-hợp các chánh-đảng này lại thành một chánh-đảng lớn là việc làm không khó khăn gì mấy. Tổng-Thống cũng nhìn nhận là luật-lệ không đủ sức để tạo dựng một hệ-thống chánh-đảng mạnh được mà phải tùy thuộc vào hoàn-cảnh chính-trị.

Từ những nhận-định đó, Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu đã kêu gọi những đoàn-thể có lập-trường, đường-lối, chủ-trương gần nhau nên tập-hợp lại để tạo thành một hệ-thống chánh-đảng mạnh hầu có thể chống Cộng và xây dựng dân-chủ một cách hữu-hiệu.

Lời kêu gọi này đã không được các đoàn-thể chính trị đáp-ứng. Vì thế đến năm sau, ngày 7-4-1969, trong Thông-điệp đọc trước Quốc-Hội lưỡng Viện, Tổng-Thống đã nêu ý định lập đảng để đi tiên-phong trong vấn-đề tập-hợp chánh-đảng.

2) Thông-điệp ngày 7/4/1969 :

Trước viễn-ảnh của một cuộc đấu-tranh chính-trị với Cộng-sản trong tương-lai, nhất là trong thời-kỳ hậu-chiến và trước khi tham-dự Hội-nghị Midway 1969, Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu muốn tạo lập cho mình một hậu-thuần chính-trị vững mạnh như ý muốn của Tổng-Thống Nixon. Ngày

7-4-1969, Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu, trong một thông-điệp đọc trước Quốc-Hội, đã kêu gọi :

" Những ai đồng ý với tôi về lý-tưởng quốc-gia, về những mục-tiêu phải thực-hiện cho đất nước, về những tai-họa phải tránh cho dân-tộc, tôi nghĩ rằng khi chúng ta đã cùng một chí-hướng thì phải hợp-tác với nhau được... Còn đối với những nhân-vật, những đồng-bào không đồng ý với tôi, tôi muốn nói rõ không đồng ý về cách-thức, về phương-pháp, chứ không phải về lý-tưởng, tôi cũng mong muốn và hơn thế nữa, đòi hỏi các vị ấy cũng phải tập-hợp lại, vì như vậy cũng tức là góp phần giải-quyết các vấn-đề lãnh-đạo và tổ-chức về một khía cạnh khác, phía được gọi là đối-lập."

Qua lời kêu gọi này, người ta thấy Tổng-Thống Thiệu đã vạch ra một phương-thức tập-hợp chánh đảng :

- Những đoàn-thể chính-trị nào đồng ý với ông thì kết-hợp lại thành một đảng chính-quyền.
- Và những chánh-đảng không đồng ý với chính-quyền thì kết-hợp lại thành một lực-lượng đối-lập.

Tổng-Thống Thiệu đã cụ-thể-hoá lời kêu gọi của Ông bằng cách đứng ra thành-lập Mặt Trận Quốc-Gia Dân-Chủ Xã-Hội.

### 3) Mặt Trận Quốc-Gia Dân-Chủ Xã-Hội :

Mặt-Trận này qui-tụ 6 đảng :

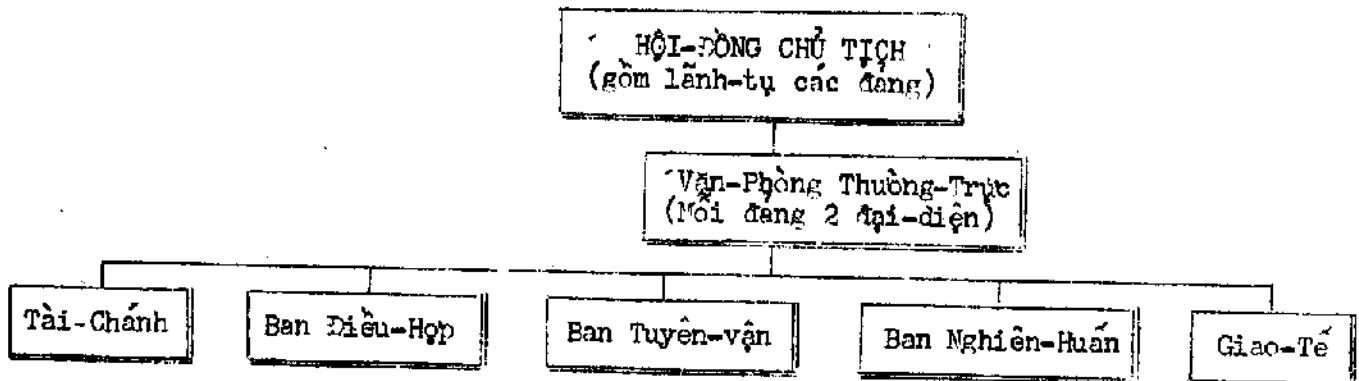
- |   |                    |
|---|--------------------|
| - V.N.Q.D.Đ. ....                         | (Vũ - Hồng-Khanh)  |
| - Nhân-Xã Đảng ....                       | (Trương-công-Cầu)  |
| - Dân-Xã-Đảng ....                        | (Trình-quốc-Khánh) |
| - Liên-Minh Dân-Tộc Cách-Mạng Xã-Hội..... | (Nguyễn-văn-Hương) |
| - Lực-Lượng Đại-Đoàn-Kết ....             | (Nguyễn-gia-Hiến)  |
| - Đại-Việt Cách-Mạng ....                 | (Hà-Thúc-Ký)       |

Và đã ra mắt ngày 25-5-1969 tại rạp Rex. Về sau, đến ngày 14-5-1970, Mặt-Trận còn có thêm một đoàn-thể mới : Phong-Trào Đoàn-Kết Sắc Tộc Cao-Nguyên Việt-Nam (Y Bling-Buon Krong Pang).

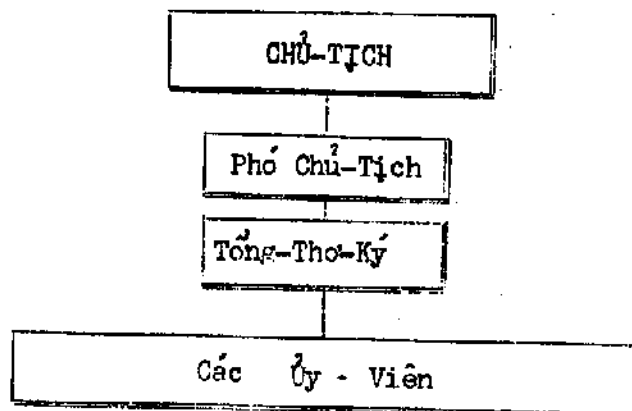
Mặt-Trận được lãnh-đạo bởi một Hội-đồng chủ-tịch gồm lãnh-tụ của các đảng và Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu được bầu làm Chủ-Tịch của Hội-Đồng này. Văn-phòng thường-trực của Mặt-Trận gồm 2 đại-diện của mỗi chính-đảng và do Tổng-Ủy-viên điều-khiển cùng một phụ-tá Tổng-Ủy-viên. Phụ giúp Tổng-Ủy-viên còn có các ban Tuyên-Vận, Giao-Tế, Tài-Chánh... do một Ủy-viên đặc-trách và một phụ-tá Ủy-viên điều-hành. Ở cấp Tỉnh thì cũng tổ-chức tương-tự gồm có : Chủ-Tịch - Phó chủ-tịch - Tổng-Tho-Ký - Các ủy-viên.

Vai-trò của Mặt Trận được coi như là cố-vấn Tổng-Thống để vạch một đường-lối chính-trị chung.

\* TỔ-CHỨC TRUNG-ƯƠNG.



\* CÁC ỦY-BAN ĐÔ, TỈNH, THỊ.



Về sau có sự rạn nứt trong Mặt-Trận, Dân-Xã Làng của Ông Trình-Quốc-Khánh rút ra khỏi Mặt-Trận, rồi tiếp sau đó, Đại-Việt Cách-Mạng, Lực-lượng Đại-Đoàn-Kết... cũng rút chân ra khỏi Mặt-Trận. Trong khi đó thì Mặt-Trận cũng không có một hoạt-động cụ-thể nào, và cuối cùng đưa đến sự tan rã.

B.- NHẬN-ĐỊNH VỀ SỰ THẤT-BẠI CỦA MẶT-TRẬN QUỐC-GIA DÂN-CHỦ XÃ-HỘI.-

Sự thất-bại của Mặt-Trận Quốc-Gia Dân-Chủ Xã-Hội là một cái gương đáng chú-ý của các cố gắng tập-hợp chánh đảng sau này. Mọi lại những thất-bại đã qua, không phải là chúng tôi có ý "vạch lá tìm sâu" để chỉ-trích chính-quyền, nhất là Tổng-Thống Thiệu, nhưng là để đi tìm những nguyên-nhân nào đã đưa đến sự thất-bại nỗ-lực kết hợp nói trên.

1) Sự vội-vàng của việc thành-lập Mặt-Trận :

Người ta còn nhớ rằng Mặt-Trận Quốc-Gia Dân-Chủ Xã-Hội được thành-lập trước khi Tổng-Thống Thiệu sang Midway tham dự Hội-nghị thượng-đỉnh với Tổng-Thống Nixon. Sự hình-thành của Mặt-Trận dường như để đáp-ứng lại ý muốn của Hoa-Kỳ là miền Nam cần có một hậu-thuần chính-trị vững mạnh để đủ sức đương đầu trong một tình-thế chính-trị mới. Có người đã cho rằng việc Tổng-Thống Thiệu thành-lập Mặt-Trận 6 đảng là để chứng-minh với Hoa-Kỳ rằng chính-quyền do Ông lãnh-đạo được sự hậu-thuần của những chánh-đảng có thực-lực ở miền Nam. Xác tín của sự chỉ-trích này không có gì bảo-đảm, tuy nhiên có điều phải công-nhận là sự vội vãng của việc hình-thành Mặt-Trận là một trong những nguyên-nhân đưa đến sự thất-bại của Mặt-Trận vì không tôn-trọng những nguyên-tắc căn-bản của việc liên-minh chính-đảng. Chính Nghị-Sĩ Hoàng-xuân-Tửu, một đảng-viên của Đại-Việt Cách-Mạng đã tuyên-bố: " Lý-do của sự bế-tắc hoạt-động của Mặt-Trận là vì Mặt-Trận đã hình-thành vội-vã..."<sup>(1)</sup>

\*\*\*\*\*

(1) Chính Luận, 30/9/1970.

2) Nguyên-tắc thành-lập sai lầm :

Ngay khi mới bắt đầu thành-lập Mặt-Trận, nhiều người đã cho rằng Mặt-Trận đã được thành-lập trên những nguyên-tắc sai lầm, và quan-niệm thành-lập của Tổng-Thống Thiệu quá mơ-hồ. Căn-cứ vào lời tuyên-bố của Tổng-Thống Thiệu trong bản Thông-điệp ngày 7-4-1969, chúng ta thấy Tổng-Thống Thiệu muốn thực-hiện cái gì?

- Hoặc Tổng-Thống xem đó như là một liên-minh rộng rãi để hợp-tác với nhau mà chống Cộng. Nếu vậy thì không đúng vì Liên-minh với 6 đảng thì quá ít, và phải mời tất cả các đảng chứ không phải chỉ 6 đảng mà thôi!

- Hoặc nếu coi đó là dụng-cụ cầm quyền, có chương-trình làm việc và chịu trách-nhiệm với quốc-dân, thì 6 đảng cũng đủ nhưng mà 6 đảng đó phải có cùng chung lập-trường, cùng phương-pháp làm việc, phải được kết-hợp chắc chắn và phải cho họ nắm quyền. Nguyên-tắc này cũng không được tôn-trọng, vì những đảng trong Mặt-Trận không cùng chung lập-trường, không được kết-hợp chắc chắn, cũng không tham-gia chính-quyền (sau khi Mặt-Trận được thành-lập, có 2 đảng đưa người vào chính-phủ, đó là đảng Nhân-xã với Ông Ngô-khắc-Tĩnh và đảng Đại-Việt Cách-Mạng với Ông Hồ-văn-Châm. Tuy nhiên, hai ông này chỉ được mời tham-gia chính-phủ với tư cách cá-nhân). Ngay cả việc tham-khảo ý-kiến, các lệnh-tụ các đảng cũng không được Tổng-Thống hỏi đến.

Rốt cuộc, người ta không biết Mặt-Trận có phải là một liên-minh tạm thời để chống Cộng hay là một dụng-cụ cầm quyền? Việc đặt sai nguyên-tắc này là một trong những nguyên-nhân đưa đến sự tan rã của Mặt-Trận sau này.

Mặt Trận tuy mang danh là của chính-quyền nhưng lại được thành-lập một cách bất hợp pháp. Thật vậy, trong thành-phần của Mặt-Trận, có Lục-Lượng Dân-Chủ Tự-Do là một đoàn-thể bất hợp pháp, sự bất hợp-pháp

của Lực-lượng này đưa đến sự bất hợp pháp của Mặt-Trận. (1)

Từ ba nguyên-nhân đó, Mặt-Trận càng ngày càng đi vào chỗ bế-tắt. Chính ông Nguyễn-văn-Hương cũng đã chỉ-trích : " Nếu nhà lãnh-đạo đang cầm quyền có chương-trình thích hợp, thì có thể dễ dàng thực-hiện sự kết-hợp." Đến khi có bầu-cử bán phần Thượng-Viện, Mặt-Trận cũng không ấn-định được tiêu-chuẩn để đưa người ra tranh-cử và từ đó, sự sụp đổ của Mặt-Trận nhanh nhả. Bắt đầu với sự ra đi của đảng Nhân-Xã (Luật-sư Lê-trọng-Quát) và lần lượt kế tiếp theo là sự ra đi của các đảng Đại-Việt Cách-Mạng, Dân Xã và Lực-Lượng Đại-Đoàn-Kết. Ngay chính Lực-Lượng Đại-đoàn-Kết cũng đã phải công-nhận là " cho đến nay, Mặt-Trận Quốc-gia Dân-chủ Xã-Hội của Tổng-Thống Thiệu không có một hành-động cụ-thể nào hay đạt được kết-quả nào..." (2)

Muốn có được sự kết-hợp lâu dài thì cần phải có 3 điều-kiện : Lập-trường chính-trị giống nhau; cảm-tình cá-nhân giữa những người lãnh-đạo và các cán-bộ chính-đảng. Đây là 3 điều-kiện cần-thiết phải có, nếu thiếu một trong ba thì sự kết-hợp chắc chắn sẽ bị thất-bại. Mặt-Trận Quốc-Gia Dân-Chủ Xã-Hội đã không hội đủ điều-kiện nào trong số 3 điều-kiện này, do đó sự thất-bại là lẽ tất nhiên.

## II.- CÁC NỖ LỰC TẬP HỢP SAU KHI CÔNG SẢN TẤN CÔNG VÀO CUỐI THÁNG 3/1972.-

Vào cuối tháng 3/1972, cộng-sản xua quân với vũ-khí tối-tên ồ-ạt tấn-công miền Nam. Trước sự tấn-công này, mọi người đều tiên-đoán một giải-pháp về vấn-đề Việt-Nam sắp được hoàn-thành, nhất là khi dựa vào các diễn-biến trên chính trường quốc-tế. Đối với các chính-đảng

\*\*\*\*\*

(1) Nguyễn ngọc Huy, "Trong 3 năm cầm quyền, TT Nguyễn văn Thiệu đã làm được những gì?", Cấp Tiên, 22, (10/1970), tr. 86.

(2) Chính Luận, 28/10/1970.

thì một cuộc đấu-tranh chính-trị với Cộng-sản đã kề cận trước mắt. Trong công cuộc đấu-tranh với Cộng-Sản trong tương-lai, các chánh-đảng nhận thấy cần phải kết-hợp lại để có thể đạt được thắng-lợi đối với Cộng-Sản. Vì thế, sau cuộc tấn-công này, người ta thấy chính-trường Việt-Nam xuất-hiện rất nhiều hình-thức tập hợp : Mặt-Trận Nhân-Dân Chống Cộng-Sản xâm-lãng, Khối Tự-Quyết, Khối Quốc-Dân Đồng-Tiến. Nhưng trong đó, chỉ có Khối Tự-Quyết và Khối Quốc-Dân Đồng-Tiến được coi như là một nỗ-lực tập-hợp đáng kể, còn Mặt-Trận Nhân-Dân Chống Cộng-Sản Xâm-Lãng, theo thiên ý, thì tự bản-chất, nó không phải là một hình-thức hay một nỗ-lực tập-hợp mà chỉ là một hình-thức để biểu-lộ cho dư-luận quốc-tế và quốc-nội thấy quyết-tâm chống Cộng của các đảng phái quốc-gia ở Việt-Nam Cộng-Hoà mà thôi. Vì thế, trong phần này, chúng tôi chỉ đề-cập đến Khối Tự-Quyết và Khối Quốc-Dân Đồng-Tiến.

#### A.- KHỐI TỰ-QUYẾT.-

Khối này gồm có 4 đảng :

- Đại-Việt Cách-Mạng (Hà-thúc-Ký)
- Công-Nông (Trần-quốc-Bửu)
- Phong-Trào Quốc-Gia Cấp-Tiến (Nguyễn-ngọc-Huy)
- Tập Đoàn Cựu Chiến-sĩ Hoà-Hảo Dân-Xã (Lâm-thành-Nguyên).

Khối Tự-Quyết sau bao ngày thăm dò đã đưa đến quyết-định thành-lập một văn-phòng thường-vụ và Chủ-Tịch của Khối theo thể-thức luân phiên, mỗi lãnh-tụ của một thành-phần làm Chủ-tịch 3 tháng, và khối đầu là Ông Trần-Quốc-Bửu.

Đầu tiên, sự kết-hợp được đặt trên tầm-vóc trung-ương, mỗi bộ-phận đặc-biệt của 4 chánh-đảng sẽ làm việc chung với nhau rồi sau đó sẽ đi đến sự liên-kết ở địa-phương.

Hoạt-động cụ-thể nhất của Khối Tự-Quyết là tổ-chức trại " Tự-Quyết " ở Thủ-Đức vào tháng 4/1972 mà thành-phần tham-dự là sinh-viên,



học-sinh của 4 đảng. Khối còn dự-định làm một đại-hội đại-biểu toàn-quốc ở một tỉnh thuộc vùng 4 Chiến-thuật, nhưng sau đó Đại-Hội đã không triệu-tập được vì có nhiều biến-chuyển trọng-đại trong nước không cho phép thực-hiện.

Với nỗ-lực tập-hợp của các đảng trong Khối Tự-Quyết, người ta hy-vọng rằng khối này sẽ bền vững và có thể đi đến một sự liên-kết lâu dài. Người ta cũng trông chờ xem đến kỳ bầu-cử bán phần Thượng-Viện 1973, Khối Tự-Quyết có đồng nhất trong vấn-đề đưa người ra tranh-cử không, để lượng-giá sự liên-kết này. Nhưng đến ngày 27-12-1972, Sắc-Luật số 060 ra đời, Khối Tự-Quyết đương nhiên tan rã. Bao nỗ-lực nhằm tiến tới sự kết-hợp 4 chánh-đảng tương đối có thực-lực ở miền Nam đã trở thành mây khói.

#### B.- KHỐI QUỐC-DÂN ĐỒNG TIẾN.

Song song với sự xuất-hiện của Khối Tự-Quyết, Khối Quốc-Dân Đồng-Tiến cũng ra đời. Khối này qui-tụ các chánh-đảng và những nhóm có khuynh-hướng Thiên-Chúa-Giáo :

- Lực-lượng Đại-Đoàn-Kết (Nguyễn-gia-Hiến)
- Nhân-Xã Đảng (Trương-công-Giàu)
- Nhóm Bông-Huệ của Cựu Chủ-Tịch Thượng-Viện Nguyễn-văn-Huyền.

Khối Quốc-Dân Đồng-Tiến cũng có ý định kết-hợp các lực-lượng chính-trị có khuynh-hướng Thiên-Chúa-Giáo lại thành một đoàn-thể chính-trị với hậu-thuần của các tín-đồ Thiên-Chúa-Giáo hầu trở thành một chánh-đảng mạnh ở miền Nam. Tuy nhiên, số phận của Khối này cũng giống như Khối Tự-Quyết sau khi sắc-luật 060 ban-hành.

.../

### III.- CÁC TẬP HỢP SAU KHI SẮC LUẬT 060 RA ĐỜI.-

Sắc-Luật 060-TT/SLU ra đời với vài sắc-thái đặc-biệt :

1. Tình-hình chính-trị miền Nam sắp bước sang một giai-đoạn mới : giai-đoạn đấu-tranh chính-trị với Cộng-Sản và giai-đoạn hoà-bình.
2. Song song với sự ra đời của Sắc-luật 060, đảng Dân-chủ của chính-quyền cũng đang bành-trướng mạnh ở mọi nơi và đã lấn-áp các chánh-đảng khác, nhất là ở địa-phương.
3. Sắc-luật này sửa đổi lại các điều-kiện để hợp thức-hoá một chánh-đảng và qui-định một số quyền-hạn cùng nghĩa-vụ mà chánh-đảng phải thi-hành. Những điều-kiện và những chỉ-tiêu mà Sắc-luật 060 qui-định quá khắc-khe, lại có hiệu-lực hồi-tố khiến cho có thể nói khó có một chánh-đảng nào, ngoài Đảng Dân-Chủ có thể hội-đủ được.

Sắc-Luật ấn-định ngày 28/3/1973 là thời-hạn chót để các chánh-đảng đã được hợp-thức-hoá theo Luật 9/69 hội-đủ những điều-kiện mới để được hợp-thức-hoá. Tuy nhiên, ngày đó đã đi qua mà không có một chánh-đảng nào trong số 23 đảng hội-đủ những chỉ-tiêu do Sắc-luật 060 qui-định. Như vậy, các chánh-đảng phải tự-hủy-thể và liên-minh lại với nhau thành một loại chánh-đảng mới và như vậy sẽ có thời-gian dài hơn là 12 tháng để hội-đủ các điều-kiện hợp-thức-hoá. Và lại, có liên-kết lại với nhau thì mới hy-vọng có thể đạt được các điều-kiện để được hợp-thức-hoá, còn đứng một mình thì không thể nào " sống " nổi.

Vì vậy, từ sau ngày Sắc-Luật 060 ban-hành cho đến nay, người ta thấy có 2 liên-minh chánh-đảng xuất-hiện : Liên-Minh Dân-Chủ Xã-Hội và Đảng Tự-Do.

A.- LIÊN-MINH DÂN-CHỦ XÃ-HỘI.-

Liên-Minh này là tập-hợp của 7 chính-đảng :

1. Công-Nông (Trần-Quốc-Bửu).
2. Phong-Trào Quốc-Gia Cấp-Tiến (Nguyễn-ngọc-Huy).
3. Tập-Đoàn Cựu Chiến-sĩ Hoà-Hảo Dân Xã (Lâm-thành-Nguyên).
4. Cộng-Hoà Xã-Hội (Đặng-quang-Dương)
5. V.N.Q.D.Đ. Thống-Nhất (Nguyễn-đình-Lương).
6. Lực-lượng Nhân-dân Kiến-quốc (Lê-trọng-Quát).
7. Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội Đảng (Nguyễn-văn-Ca).

Liên-Minh được thành-lập do thoả-uớc 8 điểm của 7 đảng nói trên ký-kết ngày 26-3-1973 và đã được cấp-phái-lai hoạt-động ngày 14-4-1973 như một chính-đảng mới và trong vòng 12 tháng phải hội đủ các điều-kiện để được hợp-thức-hoá theo điều 10 mới Sắc-Luật 060.

Người ta nhận thấy Liên-Minh này là một nỗ-lực tập-hợp của nhiều khuynh-hướng :

1) Khuynh-hướng tôn-giáo :

- Cao-Đài : Cộng-Hoà Xã-Hội.
- Hoà-Hảo : Tập-đoàn Cựu Chiến-sĩ Hoà Hảo Dân Xã Việt-Nam Dân-Chủ Xã Hội đảng.

2) Khuynh-hướng nghiệp đoàn : Công-Nông.

3) Khuynh-hướng chính đảng :

- Phong-Trào Quốc-Gia Cấp-Tiến.
- Lực-lượng Nhân-Dân Kiến-Quốc.
- Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng Thống Nhất.

Điều cũng đáng nhận-xét là trong thành-phần của Liên-Minh, người ta thấy gồm đa số các thành-viên của Khối Tự-Quyết trước đây, ngoại trừ Đảng Đại-Việt Cách-Mạng không gia-nhập vì nhất định chống đối lại Sắc-Luật 060 bằng cách rút lui về hoạt-động trong vòng bí-mật, cho nên tạm

thời phải giải-tán trên phương-diện pháp-lý.

Trong đảng văn số 750-TU/TTK ngày 25-4-1973 của Phong-Trào Quốc-Gia Cấp-Tiến gọi cho các đoàn-viên đã nêu lên mục-đích thành-lập của Liên-Minh là :

1. Kết-hợp các chánh-đảng có lập-trường giống nhau thành một lực-lượng chính-trị rộng lớn hầu đáp-ứng nhu-cầu đấu-tranh chánh-trị trong giai-đoạn tới.
2. Thoả-mãn những điều-kiện phép-lý trước mắt của Sắc-Luật 060 về quy-chế chánh đảng và đổi-lập chính-trị.

Và trong thoả-uớc của Liên-Minh đã xác-nhận 3 mục-tiêu căn-bản là :

1. Bảo-vệ miền Nam không để lọt vào tay Cộng-Sản.
2. Xây-dựng một miền Nam Việt-Nam Công-bằng, Tự-do, Dân-chủ, Tiến-bộ trong tinh-thần tôn-trọng truyền-thống đạo-lý dân-tộc.
3. Thống-nhất đất nước bằng đường lối hoà-bình qua tiến-trình ôn-hoà và dân-chủ.

Trong giai-đoạn đầu, các thành-viên của Liên-Minh được giữ tính-cách tự-trị và bản sắc riêng nhưng phải hoạt-động theo đường hướng chung của Liên-Minh. Nghĩa là mỗi thành-viên vẫn được tự-trị.

Còn về vấn-đề sinh-hoạt thì Liên-Minh được lãnh-đạo theo lối tập-thể :

- Ở trung-ương, các thành-viên có số đại-biểu ngang nhau.
- Ở địa-phương thì cơ cấu lãnh-đạo được thành-lập tương xứng với sự đóng-góp của mỗi thành viên.

Những quyết-định liên-quan đến 3 mục-tiêu đã được xác-nhận phải có sự đồng tình của toàn-thể các thành-viên còn những quyết-định liên-

quan đến điều-hành thông thường thì chỉ cần đa số tương đối.

Đây chỉ là những nét phác-hoạ sơ khởi về Liên-Minh Dân-Chủ Xã-Hội mới vừa thành-hình. Cho đến khi chúng tôi viết những dòng chữ này, Liên-Minh mới soạn-thảo bản dự thảo tuyên-ngôn, và theo cuộc phỏng-vấn riêng thì nội-dung của tuyên-ngôn cũng chỉ hàm xúc 3 mục tiêu mà Liên-Minh đã xác nhận trong thoả-ước ngày 26-3-1973. Vì mới thành-lập cho nên các cơ sở của Liên-Minh cũng chưa được tổ-chức xong và nhất là ở địa-phương thì cho đến giờ phút này, người ta chưa thấy có một sự kết-hợp nào giữa các thành-viên của Liên-Minh.

Cho đến bây giờ, người ta chưa biết được kết-quả của sự kết-hợp này sẽ ra sao. Tuy nhiên, dựa vào thực lực của các thành viên trong Liên-Minh, người ta có thể hy-vọng Liên-Minh sẽ được hợp-thức-hoá sau 12 tháng hoạt-động với điều-kiện là các thành-viên này phải thực sự liên-kết chắc chắn với nhau để phát-triển. Thật vậy, yếu-tố thuận-lợi của Liên-Minh là bao gồm nhiều khuynh-hướng, trong đó, khuynh-hướng tôn-giáo đóng vai-tuồng rất quan-trọng, về số lượng đoàn-viên. Ngoài ra, các chánh đảng khác như Công-Nông, Cấp-Tiến, nếu dựa vào kết-quả các cuộc bầu-cử vừa qua, thì các chánh đảng này cũng có hậu-thuần khá mạnh mẽ và đã tổ-chức được nhiều cơ sở địa-phương trên toàn quốc.

#### B.- DẢNG TỰ-DO.

Lâm vào tình-trạng tương-tự với các chánh đảng khác và cũng nhằm mục-tiêu tương-tự với Liên-Minh Dân-Chủ Xã-Hội, các chánh đảng và các nhóm có khuynh-hướng Thiên-Chúa-Giáo tập-hợp lại thành đảng Tự-Do. Đảng này gồm :

- Lực-Lượng Đại-Đoàn-Kết.
- Nhân-Xã-Đảng.
- Nhóm Bông-Huê ở Thượng-Viện của Chủ-Tịch Thượng-Viện Nguyễn-văn-Huyền.

Xuyên qua thành-phần này, người ta thấy Đảng Tự-Do là biến danh của Khối Quốc-Dân Đồng-Tiến trước kia. Hiện nay thì đảng Tự-Do cũng đã được cấp phái-lai hoạt-động công-khai.

Về phương-diện chủ-trương thì như đã nói, Đảng Tự-Do có khuynh-hướng Thiên-Chúa Giáo và bao gồm những chánh-đảng có chủ-trương chống Cộng rất cực đoan. Còn ngoài ra, những vấn-đề khác trong quốc-gia, đảng Tự-Do cũng như các đảng khác đều có lập-trường như nhau, nghĩa là cũng đoàn-kết quốc-gia, Thống-nhất đất nước, Phát-triển Kinh-tế, tạo Công-Bình Xã-Hội ...

Việc điều-hành thì cũng tương-tự như Liên Minh Dân-Chủ Xã-Hội, nghĩa là theo nguyên-tắc tập-thể lãnh-đạo.

Nhìn vào thực-lực của các thành viên trong đảng Tự Do, người ta thấy đảng này qui-tụ một số chánh-đảng và những nhân-vật có uy-tín. Tuy nhiên, ước lượng sự thành bại của nó chỉ là một sự phỏng đoán mà thôi. Thật vậy, dựa vào thực-trạng của các thành-viên trong đảng Tự-Do, người ta có những nhận-xét sau đây : (1)

1. Nếu đảng Tự-Do được sự ủng-hộ và tán-đồng của giáo dân, xuyên qua các vị Giám-Mục, Linh-Mục thì đảng này sẽ dễ dàng được hợp-thức-hoá vì số tín-đồ Thiên-Chúa-Giáo tại Việt-Nam vượt quá xa những chỉ-tiêu mà Sắc-luật 060 ấn-định.

2. Trong trường-hợp các vị lãnh-đạo tinh-thần đứng trung-lập, không chống mà cũng không tán-đồng, thì tương-lai của đảng Tự-Do không được sáng sủa cho lắm. Thật vậy, tín-đồ không có nghĩa là đảng-viên, mà cử-tri của nhóm Bông-Huê cũng không có nghĩa là đảng-viên. Nếu có một liên-danh hay ứng-cử-viên có khuynh hướng Thiên-Chúa-Giáo như thế thì rất có thể cử-tri Công-Giáo sẽ dồn phiếu cho họ, nhưng chưa chắc là các cử-tri đó chịu gia nhập vào một chánh-đảng có khuynh-hướng Thiên-Chúa-Giáo. Trong khi đó thì sắc-luật 060 lại đòi hỏi phải hội đủ một số  
\*\*\*\*\*

(1) Giả sử là đảng Tự Do có được sự liên kết chắc chắn giữa các thành viên.

tỉnh-bộ, xã bộ và đảng-viên theo chỉ-tiêu mà sắc-luật này ấn-định. Vả lại, căn-cứ vào thực-lực của các thành-viên trong đảng Tự-Do thì người ta thấy rằng :

- Nhóm Bông-Huệ chỉ là những cá-nhân có uy-tín chứ không phải là một chính-đảng, vì thế họ chỉ có cử-tri chứ không có đảng-viên và cơ-sở.
- Nhân-Xã-Đảng thì chỉ bao gồm một số đảng-viên thuộc đệ I Cộng-Hoà và chỉ có thực-lực ở một số ít tỉnh ở Cao-nguyên, trước kia là vùng định-cư, Dinh-Điện và một số tỉnh ở miền Trung trong những khu có nhiều giáo dân. Các cá-nhân trong Nhân-Xã-Đảng rất có thể có nhiều khả-năng, tuy nhiên, đó vẫn là số ít trong khi luật đòi hỏi con số lớn đảng-viên chứ không đòi hỏi một thiểu số đảng-viên có khả-năng.
- Lực-lượng Đại-Đoàn-Kết thì chỉ có thực-lực ở các khu có giáo dân miền Bắc di-cư. Mặc dù các đảng-viên của lực-lượng này rất có kỹ-luật, rất đoàn-kết, nhưng thực-lực như thế không đủ để thoả-mãn các điều-kiện pháp-lý để được hợp-thức-hoá, vì các điều-kiện này đòi hỏi phải có cơ-sở và đảng-viên rải đều khắp toàn quốc.

Do đó, nếu các vị lãnh-đạo tinh-thần của công giáo không hỗ-trợ mạnh mẽ cho sự phát-triển đảng thì Đảng Tự Do khó mà có thể được hợp-thức-hoá theo Sắc-Luật 060.

Đó là 2 tập hợp đảng kể sau khi Sắc-Luật 060 ra đời và cho đến nay chỉ có 2 tập-hợp ấy mà thôi, kỳ dư những chính-đảng khác đều phải giải-tán trên phương-diện pháp-lý. Nói một cách khác, cho đến giờ thì trên chính-trường miền Nam chỉ có 3 chính-đảng hoạt-động công khai :

- Đảng Dân-Chủ của Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu.
- Đảng Tự-Do có khuynh-hướng Thiên-Chúa-Giáo,
- Và Liên-Minh Dân-Chủ Xã-Hội, một tập-hợp của 7 chính-đảng và bao gồm nhiều khuynh-hướng.

### TIẾT III.- CÁC DỮ KIỆN THUẬN LỢI VÀ TRỞ NGẠI CHO SỰ TẬP HỢP CHÍNH ĐẢNG TẠI VNCH.-

Tập-hợp chính-đảng là một sự cần-thiết. Và trong quá-khứ cũng như hiện tại, các chính-đảng tại Việt-Nam Cộng-Hòa cũng đã có những nỗ lực tập hợp, nhưng đa số đều thất-bại. Tại sao? - Người ta viện dẫn rất nhiều lý do. Trong tiết này, chúng tôi cố gắng tìm xem chúng ta đã có được những dữ-kiện thuận lợi nào hay những trở ngại nào trong vấn-đề tập-hợp chính đảng hầu có thể tìm ra một giải-pháp cho vấn-đề.

#### I.- CÁC DỮ KIỆN THUẬN LỢI CHO VẤN ĐỀ TẬP HỢP CHÍNH ĐẢNG.-

Trong việc tập-hợp chính-đảng, người ta thấy ở Việt-Nam có những dấu hiệu hết sức thuận lợi. Đó là :

- Các sự qui-định của sắc-luật 060.
- Thể-thức bầu-cử Thượng-Viện.
- Lập-trường chống Cộng của các chính-đảng.
- Các xu-hướng tôn-giáo.

#### A.- SẮC-LUẬT 060.-

Trước khi nêu lên điểm thuận lợi trong việc tập-hợp chính-đảng do sắc-luật 060 mang lại, chúng ta thử tìm một cách sơ lược xem ý định của nhà cầm quyền như thế nào khi bàn-hành văn-kiện nói trên?

Theo Ông Nguyễn-Tĩnh-Xương, Tổng-Quản-Trị Hành-Chánh Phủ Tổng-Thống và cũng là Phó Tổng Bí-Thư Đảng Dân-Chủ thì sở dĩ Tổng-Thống ban hành sắc-luật 060, trong đó qui-định những điều-kiện khó khăn để một chính-đảng được hợp-thức-hoá là vì :



1. Chính-quyền cần phải làm thế nào tập-hợp các chính đảng Quốc-Gia lại thành một hệ-thống chính-đảng mạnh hầu có thể đấu-tranh chính-trị với Cộng-Sản một cách hữu-hiệu khi mà Cộng-Sản trở về sinh-hoạt chính-trị với chúng ta.

2. Từ trước đến nay, nhiều người đã đưa ra rất nhiều đề-nghị để kết-hợp các chính-đảng lại, nhưng đã không thành-công. Quốc-Hội cũng đã cố - gắng soạn-thảo một đạo-luật về qui-chế chính-đảng và đối-lập chính-trị trong hàng mấy năm trời, chỉ mong là sau khi qui-chế chính-đảng ra đời, tình-trạng chính-đảng tại Việt-Nam sẽ tốt đẹp hơn. Nhưng sau một thời-gian áp-dụng, qui-chế nói trên đã tỏ ra không hữu-hiệu và số lượng chính-đảng được hợp-thức-hoá cũng đã lên đến 23 đảng. Do đó, chính-quyền thấy cần phải lợi-dụng thời-gian của Luật ủy-quyền để mà ban hành một số sắc-luật quan-trọng mà từ trước đến nay Quốc-Hội đã cứ "ngâm tôm" không chịu đem ra thảo-luận như sắc-luật về qui-chế chính đảng, các bộ luật về hình-sự tố-tụng, dân-sự tố-tụng, Dân-luật, hình luật... Mặc dù rằng những sắc-luật này chưa chắc đã liên-quan đến các vấn-đề kinh-tế, tài-chánh và an-ninh quốc-phòng như Luật ủy-quyền cho phép.

3. Kinh-nghiệm ở những quốc-gia khác cho thấy, một quốc-gia được dân-chủ tự-do thật sự, hệ-thống chính-trị có được ổn-định là nhờ vào hệ-thống chính-đảng mạnh. Mà trong số các hệ-thống chính-đảng, tốt đẹp nhất là hệ-thống lưỡng-đảng; Hiên-Pháp lại khuyến-khích tiến tới chế-độ lưỡng-đảng. Vậy, bổn-phận của nhà cầm quyền là phải làm thế nào thực thi được hiến-pháp và xây dựng dân-chủ bằng cách xây dựng một hệ-thống lưỡng đảng.

4. Một chính-đảng "ra hồn" phải là một chính-đảng có được một số cơ-sở nào đó, một số đảng-viên nào đó. Các chỉ-tiêu qui-định trong sắc-luật 060 là điều-kiện để làm cho chính-đảng trở nên mạnh hơn. Và một chính-đảng ít nhất cũng phải hội đủ những chỉ-tiêu đó thì mới có thể chi- phối chính-trường được.

5. Song song với việc ban-hành sắc-luật 060, chính quyền cũng thành-lập cho mình một chánh-đảng riêng để làm dụng cụ cầm-quyền. Như vậy chánh đảng của chính-quyền là chánh-đảng cầm quyền; còn những đảng khác, không đồng ý với chính-quyền sẽ tập-hợp nhau lại để đứng ở vị-trí đối-lập với chính-quyền. Muốn cho những đảng này có thể tập hợp nhau lại thành một hệ-thống đối-lập hữu-hiệu, chính-quyền cần phải có những biện-pháp nào để họ ngồi chung lại với nhau. Biện-pháp đó là sắc-luật 060.

Đó là những lý-do đã khiến cho Tổng-Thống Thiệu ban hành sắc-luật số 060.

Hiệu-lực đầu tiên của sắc-luật 060 là hiện nay trên chính-trường Việt-Nam Cộng-Hòa chỉ còn lại có 3 đảng :

- Đảng Dân-Chủ của Tổng-Thống Thiệu đã được hợp-thức-hoá.
- Đảng Tự-Do đã được cấp phái-lai hoạt-động.
- Liên-Minh Dân-Chủ Xã-Hội cũng đã được cấp phái-lai.

Theo con số do Bộ Nội-Vụ tính<sup>(1)</sup> thì mỗi chánh-đảng muốn được hợp-thức-hoá thì phải đạt được các chỉ tiêu sau đây :

ĐƠN-VỊ HÀNH-CHÁNH		ĐẢNG-VIÊN
	Xã, Phường	
Tô-thành Sơn	14	32.966
Quân-khu I	150	55.876
Quân-khu II	197	63.893
Quân-khu III	119	77.509
Quân-khu IV	202	124.054
Cộng :	682	354.298

\*\*\*\*\*

(1) Theo số cử tri bầu Hạ-Viện năm 1971.

Con số 354.208 đảng viên này là tính ra số tối-thiểu của 54 tỉnh, thị-xã và Tô-Thành. Thật ra, một đảng muốn được hợp-thức-hoá không cần phải tối con số đó. Tuy nhiên tối-thiểu (tính theo những tỉnh, thị-xã ít dân nhất) thì mỗi chánh đảng muốn được hợp-thức-hoá cũng phải có 111.182 đảng viên tại Tô-Thành và 27 tỉnh, thị xã nhỏ nhất nước. Với con số này, cũng khó có đảng nào đứng đơn độc (ngoại trừ Đảng Dân-Chủ) có thể đạt được và phải tập-hợp lại thì hoạ may mới được hợp-thức-hoá. Trường-hợp điển-hình nhất là đảng Công-Nông, trong kỳ làm lễ kỷ-niệm đệ nhất chu niên ngày thành-lập đảng, Ông Trần-Quốc-Bầu đã tuyên-bố với báo-chí là có thể " tự lực cánh sinh", không liên kết với đảng nào cả, nhưng rốt lại cũng phải gia-nhập vào Liên-Minh Dân-Chủ Xã-Hội để sinh-tồn.

Ngoài những chỉ-tiêu trên, những trường hợp đương nhiên giải-tán do Sắc luật 060 qui định cũng hết sức khó khăn, bắt buộc những chánh đảng phải kết hợp lại thì mới hy-vọng tồn-tại. Sự liên-kết do hậu-quả của những điều kiện pháp-ly này lúc đầu có thể có vẻ gượng ép, nhưng vì nhu-cầu sinh-tồn, các chánh đảng liên-kết nhau lâu ngày có thể giải-quyết được những mâu-thuẫn với nhau mà tạo thành một sự liên-kết bền vững và lâu dài.

#### B.- THỂ THỨC BẦU CỬ THƯỢNG VIỆN.

Thể thức bầu-cử Thượng-Viện của Việt-Nam Cộng-Hoà cũng khuyến-khích phần nào trong việc kết-hợp giữa các chánh đảng. Theo Hiến-Pháp 1967 thì đơn-vị để bầu-cử Thượng-Viện là toàn-quốc, và cứ theo thể-thức này thì khó có một chánh đảng nào đơn độc tranh cử một mình mà có hy-vọng thắng cử nổi vì :

- Thiếu cơ sở trên toàn quốc để vận-động.
- Thiếu cán-bộ khắp toàn-quốc.
- Thiếu tài-chánh để chi dùng trong cuộc vận-động toàn quốc.

Kinh-nghiệm cuộc bầu cử bán phần Thượng-Viện năm 1970 cho thấy liên-danh chánh-đảng thuần-túy có số phiếu cao nhất trong số các liên danh chánh-đảng khác cũng chỉ về được hạng 5. Còn 3 liên-danh đặc cử thì hoặc là được sự ủng hộ của tôn-giáo, hoặc của chính-quyền, hoặc do sự liên-kết giữa nhiều khuynh-hướng.

Don-vị rộng lớn đã khó khăn rồi, cộng thêm vào đó còn thêm chỉ tiêu 20% tổng số phiếu của sắc-luật 060 khiến cho sự khó khăn gia tăng thêm, cho nên các chánh-đảng nếu muốn có hy-vọng đặc cử cần phải liên-kết lại trong một liên-danh duy nhất rồi cộng-tác với nhau mà hoạt động thì mới có hy vọng thắng cử hay ít ra cũng không bị giải-tán.

### C.- LẬP-TRƯỜNG CHỐNG CỘNG.

Theo tuyên-ngôn, cương-lĩnh của hầu hết các đảng phái quốc-gia đều ghi là chống Cộng. Trên thực tế, không ai có thể phủ nhận được lập-trường này, vì kinh-nghiệm lịch sử cho biết chính các đảng phái quốc-gia là nạn-nhân đầu tiên và đã bị Cộng-sản cướp công trong công cuộc kháng chiến chống Pháp giành độc lập, cho nên Cộng-Sản, dưới mắt của các đảng phái quốc-gia luôn luôn là kẻ thù số 1, hơn cả độc tài, vì bản-chất của Cộng-sản, theo quan điểm của các chánh đảng quốc-gia là độc-tài, bóp chết đối-lập và các chánh đảng, không phải là đảng Cộng-sản.

Thật vậy, dù có khác nhau trên phương-diện phương-pháp làm việc, trên phương-diện lập-trường thực tế đối với chính quyền đương hữu, hay trên bất cứ phương diện nào, các chánh đảng cũng đã tỏ ra nhất trí về lập-trường chống Cộng. Điển-hình nhất là sau cuộc tấn-công của Cộng-sản vào cuối tháng 3/1972, mọi chánh đảng đều ý thức được mối nguy hại của Cộng-Sản có thể lợi-dụng tình-trạng phân-hoá, yếu-ớt của hệ-thống chánh đảng quốc-gia mà cướp được chính quyền, nên một số chánh đảng đã cố gắng tìm cách đi với nhau như trường hợp các khối Tự Quyết và Quốc-Dân Đồng-Tiến. Ngoài ra, các chánh đảng cũng đã dẹp qua một bên các ty

hiềm thường lệ để ngồi chung với nhau trong Ủy-ban Nhân-Dân Chống Cộng Sản xâm-lãng hầu chứng-minh cho dư luận quốc-tế thấy rằng nhân-dân miền Nam, dù thuộc thành-phần nào cũng luôn luôn xem Cộng-Sản là kẻ thù chung và vẫn có thể ngồi lại với nhau để chống Cộng. Một bằng chứng khác nữa là sau khi hiệp-định Paris ngày 27-1-1973 được ký-kết, hầu hết các chánh-đảng quốc-gia đều có mặt trong Mặt-Trận Nhân-Dân Tranh-Thủ Hoà-Bình và Quyền Dân-Tộc Tự Quyết để chứng-minh cho dư-luận quốc-tế thấy rằng nhân-dân miền Nam lúc nào cũng yêu-chuộng hoà-bình và tôn-trọng nguyên-tắc dân-tộc tự quyết chứ không phải hiếu chiến như Cộng-sản xâm-lãng, số dĩ nhân-dân miền Nam phải chiến đấu là vì để tự vệ và để thiết-lập một nền hoà bình không theo kiểu Cộng-Sản áp đặt đối với nhân-dân miền Nam.

Tất cả những dữ-kiện đó chứng tỏ rằng các chánh-đảng quốc-gia tại miền Nam vẫn có thể ngồi chung lại với nhau để chống lại Cộng-Sản. Nếu yếu-tố này được vận dụng và khai-thác triệt để, trong tương-lai, nếu Cộng-sản trở về sinh-hoạt chính-trị công-khai, chắc chắn, vì nhu-cầu chống Cộng đòi hỏi, các chánh-đảng quốc-gia phải kết-hợp lại với nhau thành một chiến-tuyến mới có thể đấu-tranh hữu hiệu với Cộng-sản được. Thêm vào đó, kinh-nghiệm chua cay của sự thất-bại năm 1945 của các chánh-đảng quốc-gia do ở sự phân-hoá và kém tổ-chức luôn luôn vẫn là hình ảnh mà không ai có thể quên được, hình-ảnh đó sẽ tái xuất-hiện nếu các đảng-phái quốc-gia không chịu ngồi chung lại với nhau để đấu-tranh với Cộng-Sản.

#### D.- CÁC XU-HƯỚNG TÔN-GIÁO.-

Việt-Nam Cộng-Hoà hiện tại có 4 xu-hướng tôn-giáo chính là : Công-giáo, Phật-giáo, Hoà Hảo, Cao Đài. Cả 4 xu-hướng này đều có một vai-tầm rất quan-trọng trong sinh-hoạt chính-trị. Tuy nhiên, trong nội-bộ của mỗi xu-hướng hiện tại cũng có sự phân-hoá hết sức trầm-trọng, chỉ trừ có công-giáo là tương đối đoàn-kết hơn cả. Đặc-điểm đáng ghi

nhận là cả 4 xu-hướng tôn-giáo nói trên đều không chấp-nhận chủ-nghĩa vô thần của Cộng-Sản. Do đó nếu lợi-dụng được sự cùng chung tín-ngưỡng của những tín-đồ tôn-giáo đó mà kết-hợp lại thành 4 lực-lượng để hỗ-trợ cho công cuộc chống Cộng thì quả thật đây là một lực-lượng đáng kể tại miền Nam.

4 dữ-kiện nói trên là 4 dữ-kiện căn-bản có tính-cách thuận-lợi cho việc kết-hợp các chánh đảng tại Việt-Nam. Tuy nhiên, bên cạnh các yếu-tố thuận-lợi vẫn có những trở-ngại mà người ta có thể dễ dàng tìm thấy trong các kinh-nghiệm thất-bại của những nỗ-lực tập-hợp trước đây. Nêu lên những trở-lực này, chúng tôi muốn tìm một con đường tiến đến một giải-pháp khả-hữu để tập-hợp chánh-đảng tại Việt-Nam Cộng-Hòa.

## II.- CÁC TRỞ NGẠI CHO SỰ TẬP HỢP CHÁNH ĐẢNG.-

Nếu phải nói về tất cả các trở-ngại cho sự tập-hợp chánh đảng tại Việt-Nam Cộng-Hòa thì chắc chắn khả-năng kiến-thức eo-hẹp của chúng tôi không thể nào thực-hiện nổi. Nhưng, dựa vào kinh-nghiệm thực-tế, cũng như dựa vào các khuyết điểm của chế-độ pháp-lý dành cho chánh-đảng tại Việt-Nam, chúng tôi có thể liệt-kê và sắp xếp các trở ngại đó thành 4 loại :

- Trở-ngại về pháp-lý.
- Trở-ngại về quan-niệm tổ-chức.
- Trở-ngại về lập-trường thực-tế.
- Trở-ngại về tâm-lý độc đoán của các lãnh-tụ chánh đảng.

### A.- TRỞ-NGẠI VỀ PHÁP-LÝ.

Trên phương-diện pháp-lý, có hai trở ngại chính là các điều-kiện qui-định trong Sắc-luật 060 và thể-thức bầu-cử Hạ-Viện.

1) Sắc-luật 060.

Những điều-kiện do Sắc-luật 060 qui-định, nhất là các điều-kiện về vấn-đề hợp-thức-hoá và đương nhiên giải-tán chánh đảng, nếu một mặt nó có tác-dụng làm giảm-thiểu số lượng chánh-đảng hiện tại ở Việt-Nam Cộng-Hoà như chúng ta đã trông thấy, thì mặt khác, nó lại có thể có tác-dụng ngược lại. Thật vậy, các chỉ-tiêu qui-định trong Sắc-luật 060, nếu ở một quốc-gia tân-tiến, có trình-độ dân-trí cao thì nó hợp-lý, nhưng ở Việt-Nam Cộng-Hoà, một quốc-gia mới được tạm gọi là ổn-định chính-trị, đang có chiến-tranh, trình-độ tham-gia chính-trị của dân-chúng thấp kém, thì các chỉ-tiêu này lại tỏ ra quá khắt khe. Cho đến nay, có thể nói không có một chánh-đảng nào, trừ đảng của chính-quyền, hội đủ các chỉ tiêu đó. Điển-hình là sự rút lui của hầu hết các chánh-đảng đã được hợp-thức-hoá theo Luật 9/69. Sự rút lui này không có nghĩa là họ không còn hoạt-động, mà trái lại, họ vẫn hoạt-động trong vòng bí-mật một cách bất-hợp-pháp mà chính-quyền khó có thể kiểm-sốt được. Rốt cuộc tình-trạng đa đảng trên thực-tế vẫn còn tồn-tại.

Theo quan-điểm của những nhà soạn-thảo Sắc-luật 060, có lẽ những người ấy nghĩ rằng trong hiện-tình chánh-đảng tại Việt-Nam Cộng Hoà, muốn tạo được một sự kết-hợp rộng rãi giữa các chánh-đảng quốc-gia thì cần phải dùng đến các phương-tiện pháp-lý, với những điều-kiện khó khăn mà không một chánh-đảng nào đứng đơn-độc một mình có thể hội đủ được. Quan-điểm này có thể đúng trên một khía-cạnh nào đó, nếu quan-niệm rằng khung-cảnh pháp-lý là chất xúc-tác đầu tiên trong một chính-sách toàn diện và trường-kỳ, và nó trở thành sai lầm khi coi đó là động-lực duy nhất để kết-hợp chánh-đảng.

Kinh-nghiệm chánh-đảng của những quốc-gia tân-tiến cho thấy tự một mình khung-cảnh pháp-lý không thể là động-lực để cải-tiến tình-trạng đảng phái nếu không có các yếu-tố thiết-thực khác hỗ-trợ cho sinh-

hoạt chính-đảng. Đời sống chính-trị không phải là một đời sống hoàn-toàn khép kín mà là hình-thức của đời sống chung của một quốc-gia. Sự suy yếu hay bất ổn chính-trị không phải chỉ do ở tình-trạng chính-đảng không thôi mà còn do những yếu-tố khác như cơ-cấu địa-ly, kinh-nghiệm lịch-sử, tình-trạng kinh-tế, hoàn-cảnh xã-hội, hậu-quả chiến-tranh... Do đó, những yếu-tố này cũng ảnh-hưởng rất nhiều đến tình-trạng chính-đảng.

## 2) Thế-thức bầu-cử Hạ-Viện.

Trong diễn-trình Linh-động của chính-đảng, sự kết-hợp và sự phát-triển chính-đảng thường là kết-quả của sự đào-thải tự-nhiên qua những thử-thách và tác-động của các cuộc bầu-cử liên-tục trong một bầu-không khí tự-do và bình-thường.

Nhưng nếu quan-niệm rằng thế-thức bầu-cử tác-động một cách hữu-hiệu và thiết-thực cho sự tập-hợp chính-đảng thì thế-thức bầu-cử Hạ-Viện ở Việt-Nam Cộng-Hòa từ trước đến nay không giúp ích gì cho sự kết-hợp chính-đảng cả. Thật vậy, lối bầu-cử Hạ-Viện được áp-dụng ở Việt-Nam Cộng-Hòa là thế-thức đơn-danh, đa-số tương-đối và lấy đơn-vị là tỉnh, mỗi tỉnh có thể có nhiều người đắc-cử theo thứ-tự những ứng-cử-viên có số phiếu cao nhất. Hơn 90% đơn-vị bầu-cử Tỉnh có trên 2 ghế Dân-biểu. Như vậy, một chính-đảng dù không có thực-lực tại một đơn-vị bầu-cử vẫn có thể đưa người ra tranh-cử mà không cần kết-hợp với ai cả vì họ có hy-vọng là nếu không chiếm được hạng nhất thì cũng có thể được hạng nhì hay ba gì đó, miễn là đắc-cử thì thôi. Thế-thức này còn đưa đến tình-trạng lạm-phát ứng-cử-viên như chúng ta đã thấy trong thời-gian qua. Ngoài ra, với lối bỏ phiếu mỗi người được quyền chọn từ 1 đến số ghế được ấn-định trong đơn-vị bầu-cử còn làm gia-tăng hy-vọng cho các chính-đảng không có nhiều thực-lực tại đơn-vị bầu-cử ấy nữa.

Giê-sử như có sự tập-hợp giữa các chính-đảng trong đơn-vị bầu-cử, thì sự hợp-tác này chưa chắc được chân-thành vì đảng nào cũng nghi



ky đảng khác, không dám vận-động cho ứng-cử-viên của đảng kia vì sợ đảng kia không vận-động lại cho mình.

Nếu đơn-vị bầu-cử được thu hẹp lại và mỗi đơn-vị chỉ lấy 1 ghế duy nhất thì chánh-đảng nào thiếu thực-lực tại một đơn-vị bầu-cử sẽ không dám đưa người ra tranh-cử vì không có một mả mai hy-vọng nào để được đắc cử, do đó, thay vì đưa người ra tranh-cử ở đơn-vị đó, người ta sẽ liên-kết với chánh-đảng có thực-lực tại đơn-vị ấy mà không có thực-lực tại đơn-vị khác để vận-động cho nhau. Sự hợp-tác như vậy dần dần sẽ đưa đến sự kết-hợp bền vững và lâu dài hơn, mà trong nội-bộ của một chánh-đảng cũng sẽ ít phân-hoá hơn vì nếu phân-hoá thì chắc chắn sẽ thất cử trước xu-hướng đối nghịch.

Ngày nay, Sắc-luật 060 có điểm tiến-bộ là đã qui-định chỉ có chánh-đảng đã được hợp-thức-hoá mới được đưa người ra tranh-cử Quốc-hội. Do đó chỉ những đảng đã mạnh hoặc một liên-minh các đảng mới có thể đưa người ra tranh-cử được. Tuy nhiên, với những điều-kiện khác khe của Sắc-luật 060, giả sử như nếu không có chánh-đảng nào khác đảng của chánh-quyền được hợp-thức-hoá cả thì hoá ra đảng chính-quyền "độc diễn" hay sao?!

#### B.- SỰ KHÁC BIỆT VỀ QUAN-NIỆM TỔ-CHỨC.

Trong phần trình-bày về tổ-chức của các chánh-đảng quốc-gia tại Việt-Nam Cộng-Hoà, chúng tôi nhận thấy có 2 khuynh-hướng tổ-chức chính hay nói đúng ra là hai khuynh-hướng lãnh-đạo : dân-chủ-hoá và lãnh-tự-chế. Chính sự khác biệt giữa 2 khuynh-hướng lãnh-đạo này mà trong quá-khứ, người ta đã chứng-kiến sự phân-hoá trong hàng-ngũ các chánh-đảng kỳ cựu như Đại-Việt Cách-Mạng và Tân Đại-Việt là trường-hợp điển-hình nhất để minh-chứng cho nhận xét này.

Từ sự khác biệt đó, sự hội nhập giữa 2 khuynh-hướng lãnh-đạo khó mà có thể thực-hiện được.

Sự khác biệt về quan-niệm lãnh đạo còn đưa đến nhiều khác biệt khác, nhất là về vấn-đề kỹ-luật. Chánh đảng theo lãnh-tự-chế thì tổ-chức kỹ-luật rất khác khe theo kiểu các đảng-phái cách-mạng để bảo-toàn bí-mật; còn chánh đảng theo quan-niệm dân-chủ-hoá thì kỹ-luật lại lỏng-lẻo.

### C.- SỰ MÀU-THUẦN VỀ LẬP-TRƯỜNG THỰC-TẾ.

Nếu xét qua lập-trường của các chánh đảng bằng các bảng tuyên-ngôn, điều-lệ, chánh-cương..., thì người ta không thể nào tìm thấy được sự khác biệt về lập-trường của các chánh đảng. Đại-khái vẫn là những khẩu-hiệu như thống nhất đất nước, hoà-bình, tự-do, dân-chủ... Thành thử nếu chỉ nhìn qua lý-thuyết thì người ta không thể nào giải-thích được các hiện-tượng chốe đối nhau giữa các chánh đảng và sẽ không thể hiểu tại sao các chánh đảng quốc-gia lại không thể ngồi chung với nhau được khi đã có cùng chung lập-trường với nhau và đang cố tranh-đấu cho lập-trường đó. Trên thực-tế, có sự khác biệt sâu xa giữa :

- Các khuynh-hướng ôn-hoà và quá khích.
- Bảo-thủ và cấp-tiến.

Trên phương-diện đối-lập với chính-quyền đương hữu cũng vậy, có khi giữa 2 chánh đảng có cùng lập-trường đối-lập với chính-quyền, nhưng cũng chính 2 chánh đảng ấy lại đối-lập với nhau vì mỗi đảng có quan-niệm khác nhau về lập-trường đối-lập của mình.

Lập-trường thực tế của các chánh đảng không phải là một lập-trường vĩnh-cửu, nó có thể thay-đổi theo thời-gian, không-gian, nhất là theo mức độ quyền-lợi được thoả-mãn. Thí-dụ như trường-hợp đảng Đại-Việt Cách Mạng, khi đảng này được mời vào Mặt-Trận Quốc-Gia Dân-Chủ Xã-Hội của Tổng-Thống Thiệu và được thoả-mãn một số quyền-lợi thì đảng này ủng-hộ chính quyền, nhưng khi Mặt-Trận ấy tan rã thì cũng

chính-đảng này lại quay ra chống-đối chính-quyền mạnh mẽ hơn hết.

Vì tính-cách "di động" của lập-trường thực-tế của các chánh-đảng, cho nên khó mà có thể tìm thấy được lập-trường thật sự của họ một cách chính-xác và khoa-học được.

#### D.- TÂM-LÝ ĐỘC-ĐOÁN VÀ LÒNG TỰ-ÁI CỦA MỘT SỐ LÃNH-TỤ.-

Kinh-nghiệm của các cuộc kết-hợp từ trước đến nay cho thấy, ngoài những yếu-tố thượng đốn, sự thất-bại của các nỗ-lực kết-hợp này thường do ở sự thiếu nhất trí của các lãnh-tụ. Các vị lãnh-tụ chánh-đảng đa số thường không chịu từ bỏ quyền lãnh-đạo độc-tôn của mình, không chịu ngồi làm việc với nhau theo một lẽ-lối dân-chủ và thường nghi ngờ lẫn nhau, không tin-cậy nhau và nhiều khi còn "thọc gậy bánh xe" lẫn nhau, coi nhau như là đối-thủ.

Tình-trạng tâm-lý này có thể phát-xuất từ nhiều nguyên-nhân trong đó, sự cá-nhân-hoá ngôi-vị lãnh-tụ có lẽ là nguyên-nhân chủ-yếu. Sự cá-nhân-hoá này có thể phát-khởi từ vị lãnh-tụ hay từ các đảng-viên, coi lãnh-tụ mình là số 1, còn mọi người khác đều là cỏ rác. Óc lãnh-tụ và tinh-thần vị kỷ này khó có thể làm cho các vị lãnh-tụ các chánh-đảng ngồi lại chung với nhau được. Vì một sự kết-hợp đòi hỏi một sự chân-thành tối-thiểu, mà mức-độ thành-thật tối-thiểu này không có được thì khó mà có thể hợp-tác nhau lâu dài được.

Ngay cả sự chỉ-trích, phê-bình nhau cũng vậy, ít khi nào người ta thấy trên chính-trường miền Nam có những cuộc tranh-luận về lập-trường một cách đung dợn, đàng hoàng, trong đó mỗi bên dùng những lý-luận sắc bén để nêu lên cái hay của mình và cái dở của bên kia, mà người ta chỉ thấy toàn là những sự tố-cáo lẫn nhau, sỉ-vã nhau, bôi lọ nhau... Khi đã sỉ-vã với nhau như thế thì thử hỏi làm thế nào có thể hợp-tác với nhau được?! Dù cho có hợp-tác với nhau thì sự hợp-tác

này cũng chỉ diễn ra trong giai-đoạn và có tính-cách biểu-kiến chứ không thể nào lâu dài được.

Trong tương-lai, dù luật-pháp có qui-định như thế nào đi chăng nữa, và dù cho chính-quyền có biện-pháp như thế nào mà sự nghi kỵ lẫn nhau vẫn còn, sự bói lọ lẫn nhau vẫn tiếp-diễn, óc lãnh-tụ và lòng tự ái vẫn còn quá cao thì sự hợp-tác vẫn khó có thể mang lại kết-quả mỹ-mãn. Nói một cách khác, trong sự kết-hợp chánh đảng, chính các lãnh-tụ phải chúng tỏ và ý thức sự cần-thiết phải ngồi chung với nhau, chính họ phải chúng tỏ ý-chí chung thì sự kết-hợp mới có thể thực-hiện được. Tất cả đều tùy thuộc vào yếu-tố nhân-sự này.

#### TIẾT IV.- GIẢI PHÁP CHO VẤN ĐỀ TẬP HỢP CHÁNH ĐẢNG TẠI VIỆT NAM CỘNG HÒA.-

Hệ-thống chánh đảng tại Việt-Nam Cộng-Hòa như đã phân-tích, đã tỏ ra không hữu-hiệu và đã không đóng góp được nhiều vào việc ổn định chính-trị, xây-dựng dân-chủ và phát-triển quốc-gia. Ngày nay, có hai nhu-cầu trọng đại là một mặt phải đấu-tranh chính-trị với Cộng-sản, mặt khác phải lo tái-thiết và phát-triển xứ sở. Hai nhu-cầu này chỉ có thể được thoả-mãn nếu chúng ta có được một hệ-thống chánh-đảng vững mạnh để làm hậu-thuần cho chính-quyền trong việc đáp-ứng các đòi hỏi đó.

Hơn nữa, Hiến-Pháp 1-4-1967 cũng đã minh-thị khuyến-khích việc kết-hợp chánh đảng thành lưỡng đảng. Luật số 9/69 và 060/72 được ban-hành cũng nhằm mục-đích tạo nên chất xúc-tác để các chánh-đảng kết-hợp lại với nhau. Sự ra đời của Đảng Dân-chủ, theo các vị sáng-lập-viên, cũng nhằm mục-đích làm cho những chánh-đảng không đi

với chính-quyền kết-hợp lại với nhau để đứng về phía đối-lập, một loại đối-lập có thực-lực, có hậu-thuần quần-chúng, có tổ-chức chứ không phải là loại đối-lập rời rạc, cá-nhân-hoá như từ trước.

Nhưng vấn-đề là phải kết-hợp theo giải-pháp nào? Phải có những điều-kiện nào, những yếu-tố nào? và mô-thức nào được coi là thích-hợp nhất cho Việt-Nam? Trong tiết này chúng tôi cố gắng đi tìm những câu giải đáp đó trong 2 phần :

1. Những cải-thiện cần-thiết để làm động-lực cho việc tập-hợp chánh-đảng và xây-dựng hệ-thống chánh-đảng cho hữu-hiệu hơn.
2. Mô-thức được coi là thích-hợp nhất cho trường-hợp Việt-Nam Cộng-Hoà.

### 1.- NHỮNG CẢI THIÊN CẦN THIẾT.-

Trong sự cải-thiện các yếu-tố cần-thiết cho việc tập-hợp chánh-đảng, vai-trò của chính-quyền <sup>(1)</sup> hết sức quan-trọng và không ai có thể phủ-nhận. Tuy nhiên, chính-quyền không thôi cũng không đủ nếu không có sự hợp-tác của các chánh-đảng. Nói một cách khác, vai-trò của các chánh-đảng cũng đóng góp phần quan-trọng không kém chánh-quyền.

#### A.- VAI-TRÒ CỦA CHÍNH-QUYỀN.

Chính-quyền cần phải có một số các thiện-chí cải-thiện tình-trạng chánh-đảng hiện tại. Sự cải-thiện này có thể bao gồm trong 2 vấn-đề là qui-chế chánh-đảng và thể-thức bầu-cử từ trung-ương đến địa-phương để làm thế nào chánh-đảng có thể phát-triển được và kết-hợp với nhau được.

#### 1) Qui-chế pháp-lý :

Sự thật thì qui-chế tự nó chỉ là một khung-cảnh pháp-lý trong đó chánh-đảng sẽ sinh-hoạt theo một lề lối nào đó chứ không thể là

\*\*\*\*\*  
(1) Chính quyền ở đây được hiểu là hành pháp lẫn lập pháp.

động-lực duy nhất thúc đẩy sự phát-triển hệ-thống chính-đảng. Tuy nhiên, qui-chế pháp-lý vẫn đóng một vai-trò quan-trọng trong việc tạo ra chất xúc-tác đầu tiên để hỗ-trợ cho các nỗ-lực khác.

Với nhận-định như vậy, và với những khuyết-điểm về qui-chế mà nhiều người đã chỉ-trích, qui-chế pháp-lý dành cho chính-đảng cần phải có một vài sửa đổi cho thích-hợp hơn.

a.- Luật số 9/69 :

\* Về qui-chế đối-lập : Luật 9/69 đã dành nguyên một chương để qui-định về đối-lập chính-trị, nhưng lại không qui-định những điều-kiện nào để định-chế-hoá đối-lập và chỉ-định lãnh-tụ đối-lập. Rốt cuộc dù cho luật-pháp có qui-định vấn-đề này, nhưng cho đến nay, một cách chính-thức, Việt-Nam Cộng-Hoa vẫn chưa có một hệ-thống đối-lập nào cả, và tình-trạng đối-lập lại diễn ra một cách lúng-cúng và mâu-thuẫn như đã phân-tích. Trước đây có người đã đề-nghị là nên dành cho ứng-cử-viên Tổng-Thống về nhì được làm lãnh-tụ đối-lập, như thế những chính-đảng tự cho là đối-lập với chính-quyền phải gia-nhập vào một sinh-hoạt chung và chịu dưới sự lãnh-đạo của vị lãnh-tụ đối-lập này. Sự qui-định như thế sẽ giúp cho việc kết-hợp các chính-đảng đối-lập về một khối, nói cách khác, nó giúp cho việc kết-hợp và xây dựng hệ-thống đối-lập rộng rãi và hữu-hiệu hơn.

\* Về vấn-đề quân-nhân không được gia-nhập chính-đảng :

Sự ngăn cấm này xét ra không được hợp-lý, và cho đến nay người ta cũng không được nghe lời giải-thích lý do từ những giới-chức có thẩm-quyền. Có lẽ các nhà lập-pháp nghĩ rằng nếu quân-nhân tại ngũ mà sinh-hoạt chính-đảng thì sẽ xao lãng việc quân ngũ, trở nên vô kỷ-luật với cấp trên vì phải giữ kỷ-luật đảng, hay đảng nào chiếm được ưu-thế trong quân-đội thì sẽ dễ dàng đưa tới lạm-dụng quân-đội vào những việc riêng và dễ dàng trở nên nguy-hiểm cho việc ổn-định chính-trị. Tuy nhiên, người ta không hiểu tại sao luật số 9/69 lại cho phép

công chức, cán-bộ, cảnh-sát được phép gia-nhập và sinh-hoạt chánh-đảng; chẳng lẽ công chức, cảnh-sát và cán-bộ không phải là thành-phần quan-trọng hay sao? Chẳng lẽ công-chức, cảnh-sát, cán-bộ không cần kỹ-luật hay sao?

Sự qui-định của luật 9/69 đã gây khó-khăn không ít cho các chánh-đảng về phương-diện đảng viên :

- Nếu đảng-viên đã gia nhập đảng trước khi nhập ngũ thì sau khi vào quân-đội, đảng đó kể như mất đảng-viên ấy.
- Trong tình-trạng chiến-tranh hiện tại, hầu hết mọi thanh-niên từ 18 đến 40 tuổi đều phải gia nhập quân-đội theo luật tổng động viên. Thành-phần này lại là thành-phần cốt cán, đầy đủ sinh-lực và lý-tưởng để phát-triển đảng thì lại không được gia-nhập chánh-đảng. Do đó, các chánh-đảng đã mất đi thành-phần cần-thiết cho việc phát-triển đảng.

Vì hai lý-do trên, chánh-đảng đều mất đi một số lớn đảng-viên cần-thiết.

Trên thực-tế, thật khó mà ngăn cản một vị chỉ-huy quân-sự hoạt-động trong một chánh-đảng. Thật vậy, người ta đã chứng-kiến biết bao nhiêu trường-hợp những vị Tỉnh-Trưởng, Quận-Trưởng là người thuộc về một chánh-đảng và hoạt-động cho chánh-đảng đó. Ngay cả trong hàng ngũ lãnh-đạo quốc-gia hiện tại, đương kim Tổng-Thống và Thủ-Tướng cũng là những quân-nhân và đều là những người lãnh đạo của đảng Dân-Chủ. Thành thử sự qui-định trên phương-diện pháp lý khác xa với thực-tế.

Vậy tốt hơn hết là phải kéo pháp-lý về gần với thực-tế, nghĩa là ấn-định lại là quân-nhân có quyền sinh-hoạt đảng-phái. Sự qui-định như thế sẽ giúp cho chánh-đảng có thêm được một nguồn nhân-lực dồi-dào để phát-triển. Với sự qui-định như thế này, người ta lại lo ngại

đảng chính-quyền sẽ thu hút hết tất cả mọi quân-nhân thành ra chính quyền sẽ dễ trở thành độc-tài quân-phiệt. Sự lo ngại này cũng có lý. Tuy nhiên, dù có cấm quân-nhân không được sinh-hoạt chánh-đảng thì chính-quyền vẫn có quyền điều-động và chi-phối quân-đội, và thực-tế thì quân-đội vẫn là dụng-cụ của mọi nhà cầm quyền, nhất là nhà cầm quyền ở những quốc-gia chậm-tiến như Việt-Nam Cộng-Hòa. Ngược lại, nếu quân-nhân được sinh-hoạt chánh-đảng thì họ sẽ được huấn-luyện chính-trị như thế nhà nước cũng nhẹ bớt phần nào trong công-tác huấn-luyện ý-thức chính-trị cho quân-nhân.

Hơn nữa, bất cứ người quân-nhân nào cũng có 2 tư cách : Một là tư cách của người công-dân, có đầy đủ quyền-lợi và nghĩa-vụ của người dân, trong đó có quyền chính-trị và một là tư cách quân-nhân trong quân ngũ. Tư cách quân-nhân không khác chi tư-cách của công-chức, cảnh-sát và cán-bộ và cả của ông Tổng-Thống. Vậy tại sao lại ngăn cấm quyền sinh-hoạt chính-trị của họ mà không ngăn cấm người kia? Đó là một sự lăm lẩn cần phải được cải sửa lại.

\* Về vấn-đề tài-chánh và trụ-sở : Vấn-đề tài-chánh luôn luôn là mối ưu-tư hàng đầu của tất cả mọi chánh-đảng, nó quyết-định sự lớn mạnh hay không của một chánh-đảng. Vì nếu thiếu tài-chánh thì dù cho có tổ-chức khéo-léo đến đâu, lý-thuyết có hấp-dẫn như thế nào cũng không thể thực-hiện được. Theo Luật-sư Nguyễn-tường-Bá (VNQĐĐ Chủ-Lực) thì một chánh-đảng trung-bình mỗi tháng phải chi-tiêu khoảng từ 3 đến 5 triệu. <sup>(1)</sup> Đó là một số tiền khá lớn, mà các nguồn lợi-tức của chánh-đảng khó mà đạt được. Nhưng Luật 9/69 lại ngăn cấm không cho chánh-đảng nhận được trợ-cấp từ Quốc-gia hay bất cứ của cơ-quan nào của quốc-gia. Một khi quốc-gia khuyến-khích và

\*\*\*\*\*

(1) Không nghe nói số tiền này được chi dụng với bao nhiêu nhân số, làm việc gì, ở bao nhiêu Tỉnh Bộ.



ý-thức được sự cần-thiết của hệ-thống chánh-đảng trong sinh-hoạt chính-trị quốc-gia mà quốc-gia lại không có một sự giúp-đỡ thiết thực nào cho chánh-đảng thì quả thật là một sự mâu thuẫn hết sức lớn lao. Vả lại, dù luật-lệ có ngăn cấm, nhưng dư-luận vẫn cho rằng chính-quyền có tài-trợ một cách lén lút cho những chánh-đảng nào mà chính-quyền ưa thích hay mua chuộc. Dư-luận này có thể sai, nhưng nó cũng làm sút mẽ uy-tín của chính-quyền và những chánh-đảng bị gán cho là có nhận được tài-trợ của chính-quyền.

Ở Tây-Đức, năm 1964, chính-phủ đã chính-thức giúp đỡ các chánh-đảng bằng cách ghi vào phần dự chi của ngân-sách quốc-gia một khoản tiền lên đến 58 triệu Mỹ-kim (tức 20 tỷ bạc Việt-Nam).

Tuy nhiên, trong vấn-đề trợ cấp cho các chánh-đảng, một vấn-đề tế-nhị khác được đặt ra là tài-trợ như thế nào, theo tiêu-chuẩn nào để tránh khỏi bất công và sự suy-bì của những chánh-đảng với nhau? Thiết tưởng chúng ta nên theo giải-pháp của Tây-Đức là ghi hẳn số tiền phải tài-trợ cho các chánh-đảng vào ngân-sách quốc-gia rồi trợ-cấp cho các chánh-đảng theo tỷ-lệ số ghế trong quốc-hội mà mỗi đảng đạt được. Giải-pháp này sẽ khiến cho những chánh-đảng có cùng lập-trường kết-hợp lại với nhau và cố gắng nhiều hơn để chiếm được nhiều ghế trong quốc-hội hầu hưởng được nhiều trợ-cấp hơn. Sự giúp-đỡ này sẽ dần dần giảm thiểu theo đà phát-triển của các chánh-đảng cho đến khi chánh-đảng có thể "tự-lực tự cường được". Trong khi trợ-cấp, chính-quyền cũng nên khuyến-khích các chánh-đảng tìm những phương-thức kinh-tài riêng một cách hợp-pháp để có thể tiến dần đến tự túc.

Về vấn-đề trợ-sở thì mặc dù điều 24 luật 9/69 có qui-định là : " Tại thủ-đô cũng như các tỉnh-ly, các chánh-đảng được xử-dụng một hội-trường làm nơi hội họp..." nhưng cho đến nay, vấn-đề này vẫn chưa được chính-quyền lưu-tâm đến. Có lần Ông Nguyễn-hoà-Hiệp,

đại-diện cho Ủy-ban Phối-Hợp Hành-Động Các Chánh-Đảng tiếp-xúc với Thủ-Tướng để xin cấp cho một hội-trường chung, nhưng vẫn không được Thủ-Tướng thoả-mãn. Giáo-sư Nguyễn-ngọc-Huy cũng đã đề-nghị chính-quyền nên giúp cho các chánh-đảng một trụ-sở để làm văn-phòng liên-lạc chung. Nơi đây, mỗi chánh-đảng sẽ có một phòng nhỏ để làm văn-phòng liên-lạc của đảng mình, nhờ có sinh-hoạt và tiếp-xúc hàng ngày, các chánh-đảng sẽ thông-cảm nhau hơn và dễ dàng cộng-tác, kết hợp nhau thành những khối lớn. Chính quyền và dân-chúng nhờ đó cũng có thể biết rõ hơn thực-lực các đảng phái để liên-lạc và cộng-tác khi cần. Đề-nghị này xét ra không có gì gọi là quá đáng lại hợp-pháp, nhất là hiện nay, trên chính-trường chỉ còn lại có 3 đảng, thì việc cung cấp một trụ-sở chung có lẽ cũng không gây tổn-phí cho ngân quỹ quốc gia lắm.

b.- Sắc-luật 060.-

\* Về các chỉ-tiêu để được hợp-thức-hoá và đương nhiên bị giải-tan.-

Thật sự mà nói thì các chỉ-tiêu này rất cần phải có, và một chánh-đảng ít nhất cũng cần phải có một số hậu-thuần theo như sắc-luật 060 qui định. Tuy nhiên, trên thực-tế, nhất là dựa vào thực-trạng hiện tại ở Việt-Nam Cộng-Hòa, thì khó mà có chánh-đảng nào đạt được các con số do bộ Nội-Vụ công-bố, ngay cả một Liên-Minh Chánh-Đảng cũng chưa chắc hội đủ các chỉ-tiêu này.

Trong phần nhận-định về những điều-kiện để được hợp-thức-hoá trong qui-chế chánh-đảng, chúng tôi đã cho rằng sự áp-dụng qui-chế hoàn-toàn tùy thuộc vào thái-độ cởi mở hay không của chính-quyền đối với chánh-đảng, mặc dù những chỉ-tiêu được qui-định trong Luật số 9/69 nếu so với Sắc-luật 060 đã tỏ ra quá dễ dàng đạt được. Thành thử những điều-kiện qui-định trong sắc-luật 060 lại còn làm gia tăng mức độ lệ-thuộc vào thái-độ của nhà cầm-quyền hơn nữa, nhất là nhà

cần quyền lại có thành-lập một đảng riêng của mình.

Theo thiên ý thì qui-chế phải làm thế nào cho phù-hợp với thực-trạng. Thực-trạng là sự yếu kém về ý-thức tham-gia chính-trị của quần-chúng, sinh-hoạt dân-chủ còn phôi-thai, hệ-thống chính-đảng hãy còn quá ấu-trĩ, quần-chúng chưa quen sinh-hoạt với chính-đảng, đất nước còn đang chiến-tranh... Với tỉ nh-trạng như vậy, qui-chế chính-đảng không thể dùng một cái đòi hỏi các chính-đảng phải mạnh cấp-tốc như sắc-luật 060 đòi hỏi được. Sự đòi hỏi này chẳng khác chi bắt buộc một đứa bé mới sinh phải cầm súng đi đánh giặc! Con số 111.182 đảng viên tại Đô-thành và 27 tỉnh, thị xã nhỏ nhất, mặc dù là hợp-ly, nhưng khó thể đạt được trong tình-trạng ấu-trĩ của hệ-thống chính-đảng tại Việt-Nam. Trước khi đạt đến được con số này, qui-chế cần phải ấn-định những chỉ-tiêu vừa phải để một chính-đảng cố-cố-gắng có thể đạt được rồi dần dần gia-tăng thêm lên. Vấn đề là phải làm sao tạo môi-trường thuận-lợi cho các chính-đảng cố thể cố-gắng đạt đến những chỉ-tiêu này chứ không phải là bắt buộc chính-đảng phải hội-tụ ngay lập-tức các đi-ều-kiện đó.

Sự qui-định quá khắt-khe như vậy nhiều khi chẳng những không đem lại một sự kết-hợp nào cả, vì dù có kết-hợp cũng chẳng đạt được, mà còn khiến cho các chính-đảng phân-tán thêm để hoạt-động trong vòng bí-mật. Nói một cách khác, tình-trạng đa-đảng và phân-hoá trên thực-tế vẫn còn tồn-tại.

\* Vấn-đề giấy-cư-trú : Theo Thông-Tư số 024/BNV/NS/14 ngày 31/1/1973 của Bộ Nội-Vụ thì một công-dân muốn gia-nhập một chính-đảng ngoài việc làm đơn gia-nhập còn phải xin thêm một chứng-chỉ cư-trú tại Phường hay xã liên-hệ. Việc bắt buộc phải xin giấy-cư-trú như thế này đã làm khó-khăn không ít cho việc thu-nhận đảng-viên của những chính-đảng không phải là đảng của chính-quyền. Sự qui-định này còn là một sự kiểm-soát trực-tiếp quá chặt-chẽ đối với cá-nhân của người đảng-

viên, khiến cho người dân vốn đã có tâm-ly e-dè đối với chánh đảng còn e-dè thêm nữa. Vả lại, thủ tục xin chúng chỉ cư trú hết sức rườm rà và khó khăn, người đi xin phải đích thân đến cơ-quan hành-chánh và mang theo tờ khai gia đình cùng thẻ căn-cước để cơ quan hành-chánh kiểm soát và phải khai là gia-nhập đảng nào. Mặc dù Bộ Nội-Vụ có lý khí cho rằng cần phải kiểm-soát tính-cách trung thực của lời khai của đảng-viên và cư trú của họ để có thể kiểm-soát được sự hợp thức hoá chánh-đảng. Tuy nhiên, sự kiểm-soát này lại làm khó khăn rất nhiều cho việc phát-triển các chánh-đảng khác không phải là đảng của chính-quyền. Thiết tưởng, giải-pháp hợp lý là nên giản-dị-hoá thủ-tục xin chúng chỉ cư trú bằng cách cho phép Ban-Chấp-Hành Đảng tại cấp bộ liên-hệ đại-diện đứng xin và cũng tránh khỏi phải ghi nhận là gia nhập đảng nào. Như thế sẽ đỡ tốn thì giờ cho người dân mà lại vừa khiến cho người dân khỏi phải lo ngại bị kiểm soát và theo dõi.

\* Về vấn-đề kỹ-luật của chánh-đảng : Sắc luật 060 nếu có ưu điểm là qui định chỉ có chánh-đảng mới được đưa người ra tranh-cử trong các cuộc bầu-cử quốc-hội và Tổng-Thống như điều 36 Hiến-Pháp Đại-Hàn thì lại không bắt buộc trọn vẹn luôn sự qui-định của điều 38 Hiến-Pháp này, theo đó thì " Vị nào từ bỏ đảng mình, hoặc thay-đổi chánh-đảng, hoặc vì lý do đảng mình bị giải-tán trong nhiệm-kỳ Quốc-hội sẽ bị mất ghế Dân-Biểu. Điều-khoản này sẽ không áp-dụng trong trường-hợp vị Dân-Biểu bị trục xuất ra khỏi đảng hoặc khi có sự hợp-nhất chánh-đảng". Thiết tưởng một sự qui-định như thế rất hợp-ly để duy-trì kỹ-luật nội-bộ của đảng. Thật vậy, quan-sát sinh-hoạt nghị-trường ở Việt-Nam, nhất là ở Thượng-Viện, người ta thấy nhiều khi những Nghị-Sĩ ứng cử cùng chung liên-danh khi vào Thượng-viện lại tách ra và thuộc nhiều khối khác nhau, kỹ-luật trong liên-danh không còn nữa, và liên-danh dường như là nơi để các ứng-cử-viên dựa vào đó để đắc cử nhờ lập-trường của họ không phải là lập-trường của liên-danh.

2) Thế-thức bầu-cử.

a.- Bầu-cử Tổng-Thống :

Thế-thức bầu-cử Tổng-Thống đã được áp-dụng từ trước cùng những điều-kiện mới qui-định trong sắc-luật 060 tỏ ra giúp ích rất nhiều trong công cuộc tập-hợp chánh-đảng. Vì ai cũng thấy rằng không thể nào một chánh-đảng đứng đơn độc một mình đưa người ra tranh-cử mà có thể thắng nổi, hy-vọng chỉ có thể có nếu các chánh-đảng chịu kết-hợp với nhau lại thành một lực-lượng mạnh mẽ.

Tuy nhiên, để tạo một chất xúc-tác mạnh mẽ cho sự tập-hợp chánh-đảng và thành-lập một định-chế đối-lập hữu-hiệu, cuộc bầu-cử Tổng-Thống nếu cần thì diễn ra 2 vòng : Trong vòng đầu, nếu ứng-cử-viên của một chánh-đảng nào không hội đủ quá bán tổng số phiếu thì phải bầu lại vòng thứ hai, trong vòng 2 này chỉ còn 2 ứng-cử-viên về nhất và nhì của vòng đầu là vào "chung-kết". Ở vòng này, sự liên-kết giữa những chánh-đảng đã thất-cử với một trong hai ứng-cử-viên sẽ xảy ra, và ứng-cử-viên thất cử trong vòng này sẽ là lãnh-tự đối-lập. Trong trường-hợp chỉ một vòng đầu đã có ứng-cử-viên đạt được đa số tuyệt đối thì ứng-cử-viên về nhì đương nhiên thành lãnh-tự đối-lập.

Với thế-thức này, người ta hy vọng những chánh-đảng có đưa người ra tranh-cử nhưng thất bại sẽ liên-kết với nhau để tạo thành hệ-thống đối-lập mạnh mẽ và hữu-hiệu.

b.- Bầu-cử Thượng-Viện.

Thế-thức bầu-cử Thượng-viện của chúng ta cũng giúp ích rất nhiều cho việc liên-kết giữa các chánh-đảng. Tuy nhiên, thế-thức bầu-cử Thượng-Viện được áp-dụng từ 1967 đến 1970 vẫn là liên-danh, mỗi liên-danh 10 người và mỗi cử-tri có quyền bỏ từ 1 đến 3 phiếu (bầu bốn phần Thượng-viện). Với lối đầu phiếu như vậy, các chánh-đảng dù có liên-kết cũng sẽ đưa đến 3 liên-danh ra tranh-cử. Nếu

chúng ta cải sửa lại, chỉ cho cử-tri có quyền bỏ 1 phiếu duy-nhất hay 2 phiếu như đã quy-định trong luật bầu cử Thượng-viện 1973 thì các chánh-đảng liên-kết sẽ chỉ đưa ra 1 liên-danh duy nhất hoặc nhiều lắm là 2 liên-danh mà thôi vì kinh-nghiệm cho thấy việc vận-động cùng một lúc cho 3 liên-danh hết sức khó khăn và như vậy số khối chánh-đảng ở Thượng-Viện sẽ rút xuống còn 2 ; Khối lớn nhất chiếm 2 liên danh, còn khối nhỏ cũng có thể chiếm được 1 liên-danh.

c.- Bầu-cử Hạ-Viện :

Như chúng tôi đã phân-tích, thể-thức bầu cử Hạ-Viện của chúng ta không giúp ích gì được cho việc tập-hợp chánh-đảng mà còn ngược lại là làm cho phân-hoá các chánh-đảng hơn nữa. Theo Maurice Duverger thì thể-thức bầu-cử đa số 1 vòng thăm thường có khuynh-hướng đưa đến lưỡng đảng. (1) Thuyết của Maurice Duverger bị phủ-nhận và chính tác-giả cũng không dám mạnh dạn bênh-vực cho giả-thuyết của mình vì chế-độ đầu-phiếu chỉ có tác-dụng duy-trì chế-độ lưỡng đảng đã có hoặc hoàn-thành chế-độ lưỡng-đảng trong một xã-hội đã có sự lưỡng phân chính-trị. Tuy nhiên, dù sao thì thể-thức đầu-phiếu như Maurice Duverger diễn tả cũng làm cho sự phân-hoá giữa các chánh-đảng và trong nội-bộ chánh đảng ít xảy ra. Hơn nữa, nó cũng khuyến-khích việc liên-kết chánh đảng hơn là thể-thức tuyển-cử đã áp-dụng từ trước đến nay. (2)

d.- Bầu-cử ở địa-phương :

Một sắc-thái đặc-thù của nền hành-chánh ở Việt-Nam là địa-phương được tự-trị hết sức rộng rãi, và Hiến-Pháp 1967 cũng công-nhận nguyên-tắc tự-trị một cách minh-thị ở điều 70. Ngoài ra,  
\*\*\*\*\*

(1) Maurice Duverger, *Les Partis Politiques*, 4<sup>e</sup> éd., (Paris : Armand Colin, 1961), p. 247.

(2) Thật sự thì thể-thức bầu cử Hạ Viện của chúng ta không khác thể-thức mà M. Duverger diễn tả, chỉ khác ở lối bỏ phiếu và đơn vị tuyển cử quá lớn.

điều 71 còn qui-định là các cơ-quan quyết-nghị lẫn chấp-hành tại địa-phương đều do dân bầu theo lối phổ-thông đầu phiếu, trực tiếp và kín.

Về phương-diện chính-trị, sự tự-trị địa-phương mang lại 3 điều lợi :

- Sự tự trị địa-phương sẽ làm cho dân-chúng lưu-tâm đến chính-sự và tham-gia chính sự nhiều hơn. Đó là một trường đào-tạo công dân rất hiệu-nghiệm để làm cho người dân nhận chân những cái hay của chế-độ dân-chủ, nó cũng thúc đẩy người dân hoạt-động chính-trị và làm cho đời sống chính-trị trong nước trở thành phong-phú.

- Sự tự-trị địa-phương cũng là một trường học chính-trị tốt cho những người hoạt-động chính-trị.

- Nó giúp cho những đoàn-thể chính-trị có cơ sở quyền chúng trong một địa-phương nắm được chính quyền ở địa-phương ấy. Từ đó nó đem đến cho quốc-gia nhiều cái lợi khác : Thứ nhất là những lãnh-tụ của đoàn-thể nắm được chính quyền ở địa-phương có cơ-hội thực-hiện các chương-trình, kế-hoạch của đoàn-thể mình, họ sẽ thấy rõ những khó khăn thực-tế và do đó bớt không tưởng. Thứ hai là những đoàn-thể nắm được chính-quyền địa-phương được thoả mãn phần nào nên sẽ ít thiên về những giải-pháp bạo động đối với chính-quyền trung-ương, thuộc chánh-đảng khác. (1)

Cho đến nay thì sự tự-trị địa-phương đã được thực-thí một cách khá rộng rãi ở cấp xã và tương đối ở cấp tỉnh. Tuy nhiên, trong vấn-đề bầu-cử ở địa-phương, chúng tôi thiết nghĩ cần nên bắt buộc

\*\*\*\*\*

(1) Phạm đình Hùng, "Hiện Trạng nền Hành Chánh VN",  
Thuyết Trình về Hiến Pháp, (QHLH : 1967), tr. 70, 71.

ứng-cử-viên vào các cơ-quan chấp-hành và quyết-nghị phải do chánh-đảng đề cử. Với sự đề-cử này, chúng ta sẽ có nhiều điều lợi :

- Giúp cho các chánh-đảng phát-triển cơ sở đến hạ tầng.
- Các chánh-đảng nếu không nắm được chính-quyền trung-ương thì cũng có thể nắm được chính-quyền địa-phương, nhất là trong tương-lai, nếu các cuộc bầu cử Tỉnh-trưởng được thực-hiện thì các chánh-đảng khác với đảng cầm quyền vẫn có thể chiếm được cơ-quan hành-pháp ở địa-phương để thực thi chủ-trương của mình.
- Sự tham gia của các chánh-đảng vào các cuộc bầu-cử ở địa-phương sẽ làm cho người dân quen sinh-hoạt với chánh-đảng do đó bớt nghi kỵ và e dè với chánh-đảng, từ đó người dân sẽ hăng say hơn trong việc gia nhập đảng-phái, giúp cho chánh-đảng dễ phát-triển hơn.
- Nếu chính-quyền địa-phương do chánh-đảng điều-hành thì họ sẽ hiểu rõ quyền-hạn và nhiệm-vụ của địa-phương hơn, do đó nhà cầm quyền giám-hộ khó mà có thể lạm-dụng để đi tới sự vi-phạm quyền tự-trị địa-phương. Nhưng ngược lại, chính-quyền địa-phương cũng không thể dám đi đến chỗ "cường hào ác bá" vì luôn luôn có sự hiện diện của những đảng phái khác ở bên ngoài kiểm soát.

#### B.- VAI-TRÒ CỦA CHÁNH-ĐẢNG.

Dĩ nhiên vai-trò của chánh-đảng là phải cố-gắng phát-triển để tìm hậu-thuần quần-chúng. Trên khía cạnh kết-hợp các chánh-đảng, người ta có thể nêu những giải-pháp kết-hợp khả dĩ có thể thực-hiện được giữa :

- Những đảng cách-mạng kỳ cựu với nhau.
- Những đảng có hậu-thuần tôn-giáo.
- Những đảng mới thành-lập sau này.



1) Sự kết-hợp các chánh-đảng cách-mạng kỳ cựu :

Nói đúng ra là sự thống-nhất các hệ-phái đã phân-hoá từ nội bộ của những chánh-đảng. Ở Việt-Nam Cộng-Hòa, nếu nói đến các chánh-đảng cách mạng kỳ cựu, người ta có thể kể đến 2 chánh-đảng quan-trọng là Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng và Đại-Việt.

Với tình-trạng pháp-lý hiện nay, chắc chắn không một hệ-phái nào của 1 trong 2 chánh-đảng đó có đủ thực-lực và khả-năng để tự một mình hợp-thức-hoá nổi. Nhưng nếu thống-nhất lại thì rất có nhiều hy-vọng.

Thật ra thì sự thống-nhất các hệ-phái ở 2 chánh-đảng cách-mạng đó đã được đặt ra từ lâu, nhưng tất cả các nỗ-lực đều thất-bại. Hiện tại thì mặc dù có sắc-luật 060 làm chất xúc-tác, nhưng cho đến nay vẫn chưa có một dấu hiệu nào cho thấy là sự tập-hợp giữa các hệ-phái này. Tuy nhiên, trong tương-lai, người ta có quyền hy-vọng sự thống-nhất các hệ-phái của 2 chánh-đảng này nếu Cộng-sản trở về công-khai sinh-hoạt với chúng ta, vì hơn ai hết, hai đảng V.N.Q.D.Đ. và Đại-Việt là nạn-nhân trước tiên của Cộng-sản, ý thức rõ tầm quan-trọng và mối nguy-hại của Cộng-sản. Và lại, trong quá khứ, hai chánh-đảng này cũng đã từng có sự kết-hợp để chống thực-dân và Cộng-sản.

Sự tập-hợp các hệ-phái của các chánh-đảng cách-mạng kỳ cựu có thể dễ dàng thực-hiện nếu các lãnh-tụ bớt nhĩ kị lẫn nhau, không thù hằn nhau nữa và đều ý thức hiềm-hợ Cộng-sản, vì dù sao thì giữa các hệ-phái này vẫn có những điểm tương đồng căn-bản rất quan-trọng như cùng chung lập-trường, cùng một quá-trình lịch-sử, cùng tôn-thờ một chủ-nghĩa.

2) Sự kết-hợp các chánh-đảng có hậu-thuần tôn-giáo :

Một giải-pháp khác cũng được nhiều người đề-cập đến là các chánh-đảng có hậu-thuần từ tôn-giáo kết-hợp nhau lại thành từng xu-

hướng tôn-giáo riêng. Như vậy thì chúng ta sẽ có 4 khối chánh-đảng dựa vào 4 tôn-giáo chính :

- Phật-giáo
- Công-giáo
- Cao-Đài
- và Hoà-Hảo.

Dù muốn dù không thì người ta cũng không thể phủ-nhận được vai-trò quan-trọng của tôn-giáo trên chính-trường miền Nam : Trong cuộc bầu-cử Thượng-Viện 1967, riêng công-giáo đã đưa được 4 liên-danh vào Thượng-Viện : Trời-Việt, Bông-Huệ, Sao-Sáng, Bạch-Tượng; đến cuộc bầu-cử bốn phần Thượng-Viện 1970, liên-danh Hoa-Sen với sự ủng-hộ của Phật-Giáo đã về nhất với 1.149.597 phiếu, liên-danh Mặt-Trời với sự kết-hợp của nhiều thành-phần tôn-giáo và được sự ủng-hộ của chính-quyền đã về nhì với 1.106.288 phiếu, liên-danh Bông-Huệ với sự ủng-hộ của Công-Giáo đã về ba với 882.274 phiếu. Còn tất cả các liên-danh chánh-đảng đều bị thất-cử cả.

Qua kinh-nghiệm thành-công của Đức với đảng Dân-chủ Xã-Hội Thiên-chúa-Giáo và Nhật với đảng Xã-Hội Phật-giáo, nhiều người đã cho rằng động-lực hay nhất để tiến đến sự kết-hợp chánh-đảng rộng rãi là tôn-giáo.

Tuy nhiên phải công-nhận rằng nếu tôn-giáo tự đứng ra thành-lập đảng ở Việt-Nam thì rất khó khăn, vì tâm-lý người Việt-Nam khó chấp nhận một sự hội nhập giữa chính-trị và tôn-giáo, thường thường những vị lãnh-đạo tinh-thần mà dồn thân quá nhiều vào sinh-hoạt chính-trị thường dễ bị mất uy-tín và thường bị tín-đồ xem thường, thiếu vị nể. Vả lại, tôn-giáo là tôn-giáo, chứ tôn-giáo không có nghĩa là chánh-đảng; tín-đồ không có nghĩa là đảng-viên mà lãnh-tự cũng không có nghĩa là tu sĩ được. Chính vì vậy mà cho đến nay, mặc dù có một số chánh-đảng được tôn-giáo hậu-thuần, nhưng không một tôn-giáo nào dám công-khai tuyên-bố là đứng ra thành-lập đảng cả. Thành thử

giải-pháp có thể chấp nhận được là những chính-đảng có hậu-thuần từ tôn-giáo tự kết-hợp lại theo lời kêu gọi của các tôn-giáo đó.

Tại Việt-Nam Cộng-Hòa, người ta có thể liệt-kê một số các lực-lượng chính-trị hợp-pháp hay bất hợp-pháp -theo luật 9/69) có ảnh-hưởng tôn-giáo như sau :

- \* Phật-giáo (cả Ấn-Quang và Việt-Nam Quốc-Tự).
  - Các Ủy-ban đòi quyền sống.
  - Lực-Lượng Quốc-Gia Tiến-Bộ (L.S. Trần-ngọc-Liêng)
  - Liên-Danh Hoa-Sen tại Thượng-Viện.
  - Lực-Lượng Dân-Chủ Xã-Hội Phật-Giáo Việt-Nam (Vũ-quốc-Thông)
  - Các Đoàn-Thể Thanh-Niên Phật-Tử.
  
- \* Thiên-Chúa-Giáo :
  - Lực-Lượng Đại-Đoàn-Kết (Nguyễn-Gia-Hiến).
  - Khối Công-Giáo Việt-Nam (Linh-Mục Trần-Đức-Huỳnh và Nguyễn-quang-Lãm).
  - Mặt-Trận Nhân-Dân Công-Giáo (L.M. Trần-Du).
  - Mặt-Trận Dân-Tộc Tự-Quyết (L.M. Hoàng-Quỳnh).
  - Cộng-Hòa Đại-Chúng (Trần-Chánh-Thành).
  - Việt-Nam Nhân-Xã Cách-Mạng Đảng (Trương-công-Cừ).
  - Lực-Lượng Nhân-Dân Kiến-Quốc (Lê-trọng-Quát).
  - Lực-Lượng Quốc-Dân Liên-Hiệp (Huỳnh-kim-Nên).
  - Hội Thanh-Niên Dân-Tiến Việt-Nam (Phạm-hữu-Giáo).
  - Đảng Dân-Chủ Thiên-Chúa Giáo (Hoàng-xuân-Việt).
  - Mặt-Trận Quốc-Lực Việt-Nam (Nguyễn-bảo-Kiểm).
  
- \* Cao-Đài :
  - Việt-Nam Phục-Quốc-Hội (Nguyễn-thành-Phương).
  - Mặt-Trận Quốc-Gia Kháng-Chiến (Trương-Lương-Thiện).
  - Hội Cựu Chiến-sĩ Cao-Đài (Nguyễn-thành-Phương).

- Mặt-Trận Thống-nhất Dân-Tộc Việt-Nam (Luong-văn-Chuong và Đặng-thanh-Sĩ).
- Đảng Cộng-Hoà Xã-Hội (Văn-thành-Cao).
- Phong-Trào Tân-Dân (Nguyễn-thành-Vinh).

\* Phật-giáo Hoà-Hảo :

- Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội Đảng (Trình-Cuốc-Khánh).
- Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội Đảng Thống-Nhất (Huỳnh-hữu-Phí và Phan-bá-Cầm).
- Tập Đoàn Cựu Chiến-Sĩ Hoà-Hảo Dân-Xã. (Lâm-thành-Nguyên).
- Hội Cựu Quân-Nhân Phật-Giáo Hoà-Hảo (Trần-duy-Đôn)

Ở đây chúng tôi có nhận-xét là ngoại trừ Phật-giáo và Công-giáo là có ảnh-hưởng khắp nơi trên toàn quốc, nên nếu các chánh-đảng chịu ảnh-hưởng của hai tôn-giáo này kết-hợp lại và nếu được giáo-hội tận tình giúp đỡ thì còn hy-vọng hội đủ những điều-kiện để được hợp-thức-hoá theo Sắc-Luật 060, còn những chánh-đảng chịu ảnh-hưởng của Cao-Đài và Hoà-Hảo dù cố kết-hợp lại cũng khó mà hội đủ các điều-kiện để được hợp-thức-hoá. Thật vậy, hai giáo-phái này chỉ có ảnh-hưởng ở những vùng riêng biệt mà không rải đều khắp toàn quốc như Cao-Đài thì chỉ có ảnh-hưởng ở Tây-Ninh, Long-An, Bến-Đre; Hoà-Hảo thì chỉ có ảnh-hưởng ở một số tỉnh vùng Hậu-giang. Mặc dù số tín-đồ của 2 giáo-phái này rất lớn và rất quan-trọng, nhưng với địa-bàn thu hẹp trong một số nhỏ tỉnh như vậy, nhất là ở Đô-Thành thì không có ảnh-hưởng gì cả thì cũng khó mà hội đủ những điều-kiện luật định để được hợp-thức-hoá là phải có 27 tỉnh-bộ và Đô-thành-bộ.

Sau khi sắc-luật 060 được ban-hành, người ta thấy có hiện-tượng kết-hợp trong nội-bộ của các chánh-đảng chịu ảnh-hưởng tôn-giáo :

- Công-giáo thì có đảng Tự-Do với nhóm Bông-Huệ, Nhân-Xã-Đảng, Lực Lượng Đại-Đoàn-Kết.

- Trong Phật-giáo thì có một số nhân-sĩ tuyên-bố sẽ thành-lập một chánh-đảng tên là đảng Dân-Chủ Xã-Hội Phật-giáo Việt-Nam. Hơn nữa, trong kỳ Phật đản 2517 vừa qua, 2 khối Ấn-Quang và Việt-Nam Quốc-Tự cũng đã tìm cách thống-nhất lại lực-lượng sau bao năm phân-hoá.

- Cao-Đài và Hoà Hảo thì chưa có một sự kết-hợp nào rõ-rệt, nhưng một số chánh-đảng chịu ảnh-hưởng của hai giáo-phái này đã gia-nhập vào Liên-Minh Dân-Chủ Xã-Hội như đảng Cộng-Hoà Xã-Hội (Cao Đài), Tập-Đoàn Cựu Chiến-sĩ Hoà-Hảo Dân-Xã (Hoà-Hảo), Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội đảng (Hoà-Hảo)..

Một bất trắc lớn lao mà các chánh-đảng chịu ảnh-hưởng tôn-giáo thường gặp phải là vấn-đề kỷ-luật của đảng đối với đảng-viên. Thật vậy, nếu đảng-viên vừa là tín-đồ thì thông thường người ta thấy tín-đồ chịu nghe theo lời của các tu-sĩ hơn là của các lãnh-tụ chính-đảng. Trường-hợp điển-hình là sự thất-cử của những ứng-cử-viên thuộc Lực-Lượng Đại-Đoàn-Kết ở Biên-Hoà trong cuộc bầu cử Hạ-Viện 1971, nơi mà Lực-Lượng này có rất nhiều ảnh-hưởng, chỉ vì những ứng-cử-viên này không được các Linh-Mục ủng-hộ.

### 3) Sự kết-hợp giữa những đảng mới thành-lập sau này :

Một số chánh-đảng mới thành-lập nhưng đã chứng-tỏ có khá nhiều thực-lực sau vài năm hoạt-động như Phong-Trào Quốc-Gia Cấp-Tiến, Công-Nông... cũng nên kết-hợp nhau lại nếu có lập-trường, phương-pháp làm việc và chủ-trương giống nhau.

Hiện nay, thì người ta mới chỉ thấy có Liên-Minh Dân-Chủ Xã-Hội, trong đó có sự kết-hợp giữa các chánh-đảng : Phong-Trào Quốc-Gia Cấp-Tiến, Công-Nông, Lực-Lượng Nhân-Dân Kiến-quốc (Công-giáo), V.N.Q.D.Đ. Thống-Nhất; ngoài ra, liên-minh này còn kéo thêm 2 chánh-đảng thuộc giáo-phái Cao-Đài và Hoà-Hảo để nói rộng thêm thành-phần

của Liên-Minh là Cộng-Hoà Xã-Hội (Cao-Dài) và Tập-Đoàn Cựu Chiến-sĩ Hoà-Hảo Dân Xã (Hoà Hảo), Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội Đảng (Hoà-Hảo).

## II.- MÔ THỨC THÍCH HỢP VỚI VIỆT NAM.-

Phần trên là những cải-thiện cần-thiết để tạo nên những điều-kiện thuận-lợi cho việc kết-hợp. Nhưng một vấn-đề khác cũng hết sức quan-trọng là mô-thức nào được coi là thích-hợp với tình-trạng Việt-Nam hơn hết? Lương-đảng? Đa-đảng? Tam-đảng?

Để có thể lựa-chọn một cách chính-xác và khoa-học, chúng tôi xin lần lượt trình-bày từng cái hay, cái dở của mỗi mô-thức đối với thực trạng chính-trị và cơ-cấu chính-trị của chúng ta để từ đó lựa chọn được một mô-thức thích-hợp cho Việt-Nam.

Đại-khái thì người ta thường kể đến 4 mô-thức chính :

- Độc-đảng.
- Đa-đảng.
- Lương-đảng.
- Đa-đảng tiết-chế điều-hợp.

### A.- MÔ-THỨC ĐỘC ĐẢNG.-

Mô-thức độc đảng là một kiểu-mẫu được rất nhiều chính-quyền các quốc-gia chậm-tiến Á-Phi ưa thích. Sự ưa thích này bắt nguồn từ nhu-cầu cần phải phát-triển xứ sở nhanh-chóng và từ kinh-nghiệm thành-công mau lẹ của Nga-Sô khiến cho những quốc-gia chậm-tiến nghĩ rằng muốn phát-triển quốc-gia nhanh chóng thì phải bắt chước theo kiểu mẫu của Nga-Sô, nghĩa là theo chế-độ độc đảng.

Những người chủ-trương mô-thức độc đảng cho rằng với giải-pháp này, chính quyền sẽ dễ dàng huy động tài-nguyên quốc-gia vào

việc phát-triển hơn và sự ổn-định chính-trị chắc chắn sẽ đạt được vì không có sự tranh-chấp giữa các phe phái.

Tuy nhiên, để dung-hoà mô-thức độc đảng độc-tài của Nga-Sô với nhu-cầu tự do dân-chủ, những quốc-gia chậm-tiến lại "sáng-tạo" loại mô-thức độc đảng không độc-tài. Mô-thức kiểu này xuất-hiện đầu tiên ở Thổ-Nhĩ-Kỳ thời Mustapha Kemal với đảng Cộng-Hoà Dân-Chúng. Hiện nay, mô-thức này cũng đang được áp-dụng ở Sénégal, Côte d'Ivoire, Sierra Leone, Cameroun, Miến-Điện, Đài-Loan... Loại mô-thức này có đặc-tính là vẫn chấp nhận trong nội-bộ có nhiều khuynh-hướng, đảng chú-tâm hoạt-động thực-tiến hơn là lệ-thuộc vào một ý-thức-hệ cứng rắn, đảng cố thu hút những đoàn-thể khác hơn là tiêu-diệt họ.

Độc đảng không độc-tài là một hình-thức rất phổ-thông ở những quốc-gia chậm-tiến trước khi quân-đội nắm chính-quyền. Mô-thức này được biện-minh như là một chiến-lược để tiến đến dân-chủ thực sự. Khi nào sự hội nhập quốc-gia đạt được, khi nào nền kinh-tế đạt được đến trình-độ tương đối khả quan, khi nào những vấn-đề cấp-bách trong nước đã được giải-quyết thì độc đảng sẽ nhường bước cho hệ-thống đa-đảng cạnh-tranh.

Trên lý-thuyết thì giải-pháp này có thể giải-quyết được vấn-đề lãnh-đạo quốc-gia ở những quốc-gia chậm-tiến và có thể dễ dàng tác động trong việc phát triển xứ sở, nhưng trên thực-tế, giải-pháp này mang lại rất nhiều nguy hiểm :

1. Kinh-nghiệm ở những quốc-gia chậm-tiến cho thấy độc-đảng mà không độc-tài là một điều hết sức khó thực-hiện. Ngay cả ở Thổ-nhĩ-Kỳ, sau khi Mustapha Kemal qua đời, Ismet Inonu lãnh-đạo và năm 1950, Menderès đắc cử, nắm được chính-quyền lại phục-hồi chế độ độc-tài để cuối cùng năm 1960 bị đảo-chánh. Hơn nữa, hầu hết các quốc-gia trên thế-giới theo giải-pháp độc đảng thường có khuynh-hướng độc-tài. Ở Việt-Nam Cộng-Hoà thời Đệ I Cộng-Hoà cũng vậy, dù rằng chính-

quyền luôn luôn ngoài miệng tuyên-bố tự do, dân-chủ nhưng trên thực-tế, chế độ độc-tài đã dần dần xuất-hiện và phát-triển mạnh theo thời-gian và theo mức-độ củng cố của chính-quyền.

2.- Lập-luận cho rằng độc đảng không độc-tài là dụng-cụ để xây-dựng dân-chủ đã tỏ ra quá đơn-giản và không tương. Thật vậy, theo lý-luận đường vòng của Koestler, muốn đi từ Saigon đến Đà-lạt, thay vì chúng ta sử-dụng con đường trực tiếp thẳng từ Saigon đến Đà-lạt, chúng ta lại qua Nam-Vang thì thử hỏi đến khi nào mới đi đến Đà-lạt được? Lập-luận này cũng tương phải lối lăm tuông tự là bị lâm vào cái vòng lẩn quẩn : Khi vị lãnh-tự muốn bắt đầu ban-bố dân-chủ, tự do và muốn quan-điểm của quần-chúng được tự do phát-biểu thì ngay lúc ấy lại thấy nguy-cơ xuất hiện, nội-bộ bắt đầu chia rẽ, những mầm mống chống-đối bắt đầu phát-sinh, uy-quyền lãnh đạo quốc-gia bắt đầu bị sút mẻ mà uy-quyền này lại rất cần-thiết để phát-triển quốc-gia. Vả lại, những tiêu-chuẩn để bắt đầu dân-chủ-hóa thật sự rất khó mà xác-định. Thật vậy, khi nào gọi là nền kinh-tế đến mức độ gọi là canh-tân? Khi nào những vấn-đề cấp bách trong nước được coi là đã được giải-quyết? Đến lúc nào thì sự hội-nhập quốc-gia được thực-hiện ?

3. Mô-thức độc-đảng không chấp-nhận đối-lập, trong khi hiện nay đó là một định-chế cần-thiết để xây dựng dân-chủ.

4. Kết-quả của phương-thức độc-đảng trên phương-diện phát-triển quốc-gia cũng lấy làm gì khả-quan cho lắm, nếu không muốn nói ngược lại. Mô-thức này cũng không giải-thích nổi sự phát-triển phi-thường của Tây-Đức và Nhật sau đệ II thế chiến dù rằng 2 quốc-gia này theo chế-độ đa-đảng. Mô-thức này cũng không chứng-minh được là có khả-năng huy-động tài-nguyên quốc-gia và đáp-ứng các nhu-cầu mới một cách thoả đáng.



Tình-trạng Việt-Nam Cộng-Hoà lại là một tình-trạng đặc-biệt, hơn nữa, chúng ta đã có kinh-nghiệm chua cay về mô-thức độc-đảng của chế-độ Đệ I Cộng-Hoà. Với chế-độ này, dân-chúng đã phải sống dưới sự kèm kẹp, canh-sát trị hết sức gắt gao. Chủ-trương độc-đảng thời bấy giờ cũng không thể làm mất đi ảnh-hưởng của chánh-đảng đối-lập khác mà trái lại, những chánh-đảng này vẫn bí-mật hoạt động để mưu toan lật đổ chính-quyền đương hữu bằng một giải-pháp bạo-động, và cuối cùng, quân-đội đã đứng lên đảo chánh lật đổ chế-độ này. Di-sản của chế-độ độc-đảng thời Đệ I Cộng-Hoà là một hệ-thống chánh-đảng rời-rạc, thiếu hậu-thuần quần-chúng, phân-hoá cùng cực... Đó là một gánh nặng mà Đệ II Cộng-Hoà phải gánh lấy và giải-quyết.

Với kinh-nghiệm chua cay đó, giải-pháp độc-đảng khó mà có thể tái xuất hiện trên chính-trường miền Nam vì khó có thể được chấp nhận bởi đa số người.

#### B.- MÔ-THỨC ĐA ĐẢNG.

Hệ-thống này thường hay bị chỉ-trích vì có hậu-quả làm phân-tán lực-lượng trên sinh-hoạt chính-trị và thường gây ra nhiều xáo-trộn, điển-hình nhất là Pháp-quốc thời đệ IV Cộng-hoà. Tuy nhiên, mô-thức này cũng được một số người ủng-hộ cho rằng với chế-độ Tổng-Thống như Việt-Nam, chế-độ đa-đảng thích-hợp hơn chế-độ lưỡng-đảng. Và lại vấn-đề không phải là chúng ta e ngại có quá nhiều đảng mà là vấn-đề hệ-thống chánh-đảng của chúng ta có đủ mạnh để đóng vai-trò của nó trong sinh-hoạt chính-trị không? Những người bênh-vực cho giải-pháp này lấy trường-hợp của Hoà-Lan để chứng-minh. Hiện ở Hoà-Lan có đến 125 đảng và trong kỳ tranh-cử Quốc-hội vừa qua có đến 28 đảng đưa người ra tranh-cử, nhưng Hoà-Lan vẫn phát-triển, vẫn ổn-định. Vậy không phải vì đa-đảng mà đảng yếu, mà vì người dân không chấp-nhận vào đảng, ý-thức được tầm quan-trọng của chánh-đảng. Nếu có nhiều đảng mà đảng nào cũng mạnh và đặt vấn-đề cộng-tác với nhau để phát-

triển quốc-gia thì đa đảng không phải là cái hại. Ngoài ra, với hệ-thống đa đảng, chính-quyền khó trở nên độc-tài vì bị những đảng khác kèm kẹp và kiểm-soát.

Lập-luận và những dẫn-chứng của quan-niệm này rất xác đáng. Tuy nhiên, dựa vào thực-trạng Việt-Nam mà nói thì người ta thấy mô-thức này gặp phải rất nhiều bất trắc :

1. Ngay cả trong chế-độ Tổng-thống, Hành-pháp vẫn cần có sự ủng-hộ của Quốc-Hội, mà Quốc-hội thì lại bao gồm nhiều chính-đảng, cho nên, chính-phủ nếu muốn được sự hỗ-trợ của đa số tại Quốc-hội thì cần phải bao gồm mọi khuynh-hướng trong nội-các. Do đó, nội-túc trở nên là hậu-quả của một sự điều-định bất đắc dĩ. Với loại nội các liên-hiệp này, chính-phủ chỉ có thể thực-hiện được những vấn đề phụ-thuộc, còn những vấn đề chính yếu thì ít khi được sự thoả-thuận của các đại-diện chính-đảng, vì chính-đảng nào cũng có lập-trường riêng và lo "thủ-thế", không muốn tiết-lộ kế-hoạch của mình, sợ rằng làm như thế chẳng hoá ra giúp đảng chính-quyền có thành-tích còn mình vẫn không có gì cả. Tình-trạng tranh- chấp nội-bộ này luôn luôn xảy ra và chính-phủ chỉ có thể thực-thi những chương-trình ngắn hạn, còn những chương-trình dài hạn thì bị dời lại sau.

2. Mô-thức đa đảng làm phân-tán khả-năng huy-động tài-nguyên của chính-quyền và chính-quyền bị du vào "mê-hồn-trận" trong việc chuyển-hoá các nguyện-vọng thành chính-sách để thực-hiện. Thật vậy, vì có quá nhiều chính-đảng, mà chính-đảng nào cũng đóng vai-tuồng thu-thập và thông-đạt nguyện-vọng của dân chúng lên chính-quyền, nhưng những nguyện-vọng của dân-chúng, khi đi ngang qua diễn-trình chuyển-hoá (conversion process) của chính-đảng nhiều khi không còn giữ nguyên bản-chất nguyên-thủy của nó mà bị "méo mó" đi theo quan-niệm và chủ-trương của chính-đảng, thành thử xuất-lượng những nguyện-vọng của những chính-đảng nhiều khi trái ngược nhau. Nếu ít

thì chính-quyền còn có thể lựa chọn được, đảng này vì quá nhiều chánh-đảng chuyên đạt quá nhiều nguyện-vọng nên chính quyền không biết đâu mà lựa chọn.

3. Riêng ở Việt-Nam Cộng-Hòa, ngoài vấn-đề phải phát-triển quốc-gia, còn một mục-tiêu khác quan-trọng không kém và đã gây đổ máu rất nhiều là mục-tiêu chống Cộng. Trong tương-lai, nếu Cộng-sản trở về hoạt-động như một chánh đảng, và nếu hệ-thống chánh-đảng của chúng ta vẫn quá phân-hoá và quá nhiều đảng thì viễn-ảnh của sự theo-túng của Cộng-sản có lẽ không xa mấy. Kinh-nghiệm của Chí-Lợi là một bài học đáng cho chúng ta suy ngẫm về mô thức đa đảng phân-hoá rồi rạc trong công cuộc đấu-tranh chính-trị với Cộng-sản.

### C.- MÔ-THỨC LUỒNG-ĐẢNG.

Do sự bất ổn chính-trị triền miên ở Việt-Nam Cộng-Hòa sau 1963; do kinh-nghiệm xáo-trộn liên miên ở Pháp thời đệ IV Cộng-Hòa, người ta kết-luận rằng sự bất ổn chính-trị là do ở hậu-quả của tình-trạng đa đảng. Kèm thêm vào đó, hình-ảnh ổn-định chính-trị của Anh-Quốc và Hoa-Kỳ với chế độ lưỡng-đảng, người ta đã kết-luận rằng, muốn được ổn-định để phát-triển thì giải-pháp hay hơn hết là bắt chước các mô-thức đã được áp-dụng ở những quốc-gia phát triển như Nga-Sô, Hoa-Kỳ, Anh-quốc... chẳng hạn. Nhưng nếu áp-dụng mô-thức độc đảng của Nga-Sô thì e ngại nạn độc-tài, vậy thì chỉ còn mô-thức của Anh-quốc và Hoa-Kỳ là mô-thức lý tưởng để noi theo. Một chính-trị-gia quen thuộc ở Việt-Nam Cộng-Hòa đã cho rằng : " Bất cứ là chế độ đại-nghị hay Tổng-Thống, chỉ có một hệ-thống 2 đảng lớn là có thể bảo-đảm và duy-trì tính-cách bình ổn cho chế-độ." (1)

\*\*\*\*\*

(1) Đảng Văn Sung, "Vấn Đề Chánh Đảng Trong Việc Thảo Hiến". Thuyết Trình về Hiến Pháp, (QHLH : 1967), tr. 139.

Chính vì quan-niệm như thế mà các nhà lập-hiến 1967 đã ghi vào Hiến-Pháp 1967 : " Quốc-Gia khuyến-khích việc tiến tới chế-độ lưỡng-đảng " (điều 100).

Để thực-hiện mô-thức lưỡng-đảng, có nhiều đề-nghị đặt ra hai khung chuồng mang nhãn-hiệu "Xã-Hội" và "Dân-Chủ" rồi buộc các chánh-đảng muốn hoạt-động phải tự chọn một trong hai khung đó. Ông Nguyễn-gia-Hiến trong phiên họp ngày 15/12/1966 của Hội-Đồng Dân-Quân đã đề-nghị là chính-quyền nên đứng ra thành-lập đảng, chánh-đảng nào có thái-độ thân với chính-quyền thì gia-nhập vào "đảng cầm quyền" còn những đảng còn lại thì kết-hợp chung thành "đảng đối-lập" ... Những đề-nghị này xét ra quá giản-dị và máy móc. Kinh-nghiệm hiện tại và quá khứ đã chứng-minh rằng không phải khi nào chính-quyền lập đảng là tức khắc sẽ đưa tới sự kết-hợp của những khuynh-hướng thân chính-quyền và đối-lập. Đề-nghị này đã không chú ý đến sự phức-tạp trong thái-độ đối-lập của những chánh-đảng ở Việt-Nam. Còn việc đặt ra 2 khung chuồng "Xã-Hội" và "Dân-Chủ" để bắt buộc các chánh-đảng phải lựa chọn một trong 2 khung ấy lại thiếu thực-tiến hơn nữa, vì không chú ý đến lập-trường thực tế khác biệt của các chánh-đảng. Giả sử như các chánh-đảng có chấp nhận vào 1 trong 2 khung chuồng ấy cũng không có nghĩa là các chánh-đảng sẽ liên-kết nhau mà trái lại, còn đưa đến sự tranh-chấp nội-bộ gay gắt hơn nữa, vì những mâu-thuân quyền-lợi giữa các chánh-đảng trong cùng một khung chuồng.

Ở đây, chúng tôi không dám lạm bàn đến một giải-pháp tiến tới lưỡng-đảng mà chỉ đưa ra vài nhận-xét để lượng-giá sự du nhập của mô-thức này vào trường-hợp Việt-Nam.

1. Chế-độ lưỡng-đảng chỉ được điều-hành tốt đẹp ở một quốc-gia theo chế-độ nghị-viện, trong đó, giữa hành-pháp và lập-pháp có

một sự tương-quan mật thiết : Hành-pháp do Quốc-hội tấn-phong và chịu trách-nhiệm trước Quốc-hội, do đó, Hành-Pháp cần phải có sự ủng-hộ của đa số tại Quốc-hội để mọi chương-trình, kế-hoạch của Hành-Pháp dễ được Quốc-hội chấp-thuận. Thành -thủ, lãnh-tụ Hành-pháp thường cũng là lãnh-tụ của khối đa số tại Quốc-Hội. Một điều-kiện khác nữa là tổ-chức của hệ-thống lưỡng đảng trong chế-độ nghị-viện phải chặt chẽ và hết sức có kỹ-luật như Anh-Quốc chẳng hạn để chính-quyền có thể thực hiện chương-trình lâu dài kiến-thiết quốc-gia. Trái lại, trong chế-độ Tổng-Thống, hệ-thống lưỡng đảng chặt chẽ và có kỹ-luật như thế chưa chắc là hay, vì trong chế-độ này, sự phân quyền giữa hành-pháp và lập-pháp rất cứng rắn, hành-pháp không chịu trách-nhiệm đối với Quốc-hội và Quốc-hội cũng không chịu trách-nhiệm đối với hành-pháp. Giả sử như Tổng-Thống thuộc một chính-đảng mà đa số tại Quốc-Hội lại thuộc một chính-đảng khác, lúc bấy giờ sự chống chọi với nhau sẽ xảy ra và Tổng-Thống sẽ không thực-hiện được chương-trình gì cả. Sở dĩ Hoa-Kỳ theo chế-độ Tổng-Thống và có lưỡng-đảng mà vẫn ổn-định được là vì hệ-thống chính-đảng tại Hoa-Kỳ có kỹ-luật rất lỏng lẻo, có thể một Nghị-sĩ thuộc đảng Dân-Chủ lại đi ủng-hộ Ông Tổng-Thống thuộc đảng Cộng-Hoà; hay đảng từ đảng Dân-Chủ lại nhảy sang đảng Cộng-Hoà để ủng-hộ vị Tổng-Thống thuộc đảng Cộng-Hoà như trường-hợp Ông Conally mới đây. Việt-Nam Cộng-Hoà đã chọn chế-độ Tổng Thống<sup>(1)</sup> và lại dành cho Quốc-Hội nhiều quyền hành rộng rãi, vì vậy, một hệ-thống lưỡng-đảng có kỹ-luật chặt chẽ sẽ đưa đến sự khó khăn như đã phân-tích, trái lại, nếu hệ-thống chính-đảng mà kỹ-luật lỏng lẻo thì lại đi ngược với khuynh-hướng hiện tại là cần phải xây-dựng một hệ-thống chính-đảng chặt chẽ để phát-triển quốc-gia và đấu-tranh chính-trị với Cộng-sản.

\*\*\*\*\*

(1) Việc Thủ Tướng và nội các có thể bị Quốc Hội giải nhiệm chỉ là những nét rất nhỏ trong chế độ Nghị Viện, còn những điểm chính yếu vẫn là chế độ Tổng Thống.

2. Ngay cả trong chế-độ Nghị-Viện, mô thức lưỡng đảng chỉ tỏ ra tốt đẹp khi sinh-hoạt chính-trị trong nước không có những sự xung đột mạnh bạo, và các chánh đảng cũng phải ý-thức được sự khác biệt giữa bộ máy chính-trị và bộ máy hành-chánh là bộ-phận thi-hành chính-sách do bộ-phận chính-trị hoạch định, do đó bộ-phận này cần phải có đặc tính liên-tục, chuyên-môn... Nếu không thì tình-trạng độc-tài sẽ xảy ra. Ở Việt-Nam Cộng-Hòa, điều-kiện này chưa đạt được, nhiều chính-trị-gia không chịu phân-biệt giữa hành-chánh và chánh-trị, khi một vị Tổng-Trưởng lên cầm quyền là vị ấy thuyên-chuyển hay sa-thải tất cả những người cũ của vị Tổng-Trưởng cũ để đem tay chân bộ hạ vào, ngay cả ở những phần-hành chuyên-môn. Tình-trạng này khiến cho nền hành-chánh mất đi tính-cách liên-tục mà bị xáo trộn theo những xáo-trộn chính-trị. Kinh-nghiệm của Thổ-nhĩ-Kỳ thời Menderès là trường-hợp điển-hình minh-chứng cho điều-kiện này : Đảng Dân-chủ của Menderès nhờ một cuộc tuyển-cử tự-do mà nắm được đa số ghế trong Quốc-hội, và Menderès trở thành lãnh-tụ hành-pháp. Nhà lãnh-tụ ấy vừa cầm đầu khối đa số tại quốc-hội, vừa cầm đầu chính-phủ nên đã nắm giữ cả hai quyền hành-pháp lẫn lập-pháp. Từ đó, Menderès lợi-dụng quốc-hội ban hành những đạo luật có mục đích tiêu diệt đối-lập để cho đảng đối-lập không thể nào chiếm được đa số trong quốc-hội tương-lai. Dần dần Menderès thành-lập được một chế-độ độc-tài chuyên-chế một cách hợp-pháp mà không có một phương-tiện pháp-lý nào có thể ngăn cản được. Cuối cùng quân-đội phải đứng lên đảo-chánh và thành-lập chính-phủ khác.

#### D.- MÔ THỨC ĐA ĐẢNG TIẾT-CHẾ ĐIỀU-HỢP.-

Mô thức lưỡng đảng như các nhà lập-hiến mong muốn tỏ ra không thể hữu-hiệu trong một chế-độ Tổng-Thống ở nước ta, và với chế-độ này, mô thức đa đảng được coi là thích-hợp hơn hết. Tuy nhiên, đa đảng không có nghĩa là phân-hoá rời-rạc như tình-trạng chánh đảng ở Việt-Nam trước đây, mà nhu-cầu thực tế hiện tại là làm thế nào kết-

hợp các chính đảng thành một số ít có thực lực, có tổ-chức để có đủ khả năng đấu-tranh chính-trị với Cộng-sản và thúc đẩy công cuộc phát triển quốc-gia. Nếu tạo được tình-trạng đa đảng nhưng biết tiết-chế và liên-minh thành những hệ-thống chính đảng mạnh để nắm chính quyền thì mô thức đa đảng kiểu này không tai-hại gì trong một chế độ chính trị theo kiểu Tổng-Thống-chế như Việt-Nam Cộng-Hoà.

Mô thức đa đảng tiết-chế điều-hợp được tìm thấy ở Tây Đức và các quốc-gia Bắc-Âu, nơi mà trước kia hệ-thống chính-đảng cũng phân-hoá và hết sức rời rạc. Tình-trạng chính đảng Việt-Nam cũng không khác gì tình-trạng của những quốc-gia nói trên trước kia, do đó mô thức này có thể được coi như là gương sáng để chúng ta noi theo. Thật vậy, trong một quốc-gia mà hệ-thống chính đảng quá rời rạc, phân-hoá thì việc tiết-chế lại thành một số ít liên-minh chính đảng dễ dàng thực-hiện hơn là tiến đến chế độ lưỡng đảng. Vả lại, thể thức bầu-cử đa số một vòng thăm như Maurice Duverger diễn-tả nếu khó đưa đến tình trạng lưỡng đảng thì nó lại tác động hữu-hiệu để đưa đến sự liên-minh của một số chính đảng thành một hệ thống đa đảng tiết-chế. Ngoài ra, mô thức này còn phù hợp với tình-trạng xã-hội Việt-Nam, trong đó có quá nhiều khuynh-hướng, ngay cả như về phía tôn-giáo cũng đã có đến 4 khuynh-hướng khác nhau!

Mô thức đa đảng tiết-chế điều-hợp được áp dụng thành công ở Tây Đức và các quốc-gia Bắc-Âu thường gồm từ 3 đến 4 đảng. Trong đó, 2 đảng chính quyền và đối-lập được coi là mạnh nhất, còn đảng thứ 3 hay 4 thường kém thực lực hơn. Tuy nhiên, sự hiện-diện của đảng thứ 3 này là để điều-hợp 2 đảng chính quyền và đối-lập, nó khiến cho không một chính đảng nào có thể chiếm được đa số tuyệt đối tại Quốc-Hội để thao-túng chính-trường.


Ở Việt-Nam, tình-trạng có thể xảy ra khác với Tây-Đức, khối chính quyền có thể nắm được đa số tuyệt đối ở quốc-hội, nhưng ở đây

có tình-trạng đặc biệt là nền hành-chánh địa-phương tại Việt-Nam được tự-trị hết sức rộng rãi, và khuynh-hướng cải cách hành-chánh của chính quyền hiện tại là "tập quyền trên phương-diện chỉ-huy chiến-lược và phân quyền trên phương-diện điều-hành chiến-thuật", nghĩa là những gì thuộc về chính-trị tổng quát thì tập-quyền ở trung-ương, còn những gì thuộc về điều-hành thì giao cho địa-phương giải-quyết, tức tăng-cường quyền-hành cho địa-phương. Với những định-chế và khuynh-hướng như vậy, các chánh đảng đối-lập và khối thứ 3 không nắm được chính-quyền trung-ương thì vẫn có hy vọng nắm được chính quyền địa-phương, và với chính-quyền này, các khối chánh đảng vẫn có thể ngăn cản các mưu-móng độc-tài của chính quyền trung-ương một cách có hiệu-quả. Giáo-sư Nguyễn-ngọc-Huy đã diễn-tả mô thức này là hệ-thống chánh đảng trong đó có một đảng bá quyền sẽ nắm chính quyền lâu dài và những chánh đảng khác nắm chính quyền địa-phương và một số ít ở Quốc-hội.

Tóm lại, kinh-nghiệm thành-công của Tây-Dức và Đại-Hàn là kinh nghiệm quý báu cho vấn-đề tập-hợp và phát triển chánh đảng của chúng ta. Các quốc-gia này, trước đây cũng đã có một tình-trạng chánh đảng hết sức yếu ớt, thế mà nay, hệ thống chánh đảng của họ đã tỏ ra rất hữu-hiệu và sự ổn định chính-trị đã đạt được gần như hoàn-toàn. Dĩ nhiên, trong sự thành-công của những quốc-gia này còn do bởi nhiều yếu-tố khác, mà quan-trọng nhất là quyết-tâm của các nhà lãnh đạo quốc-gia, nhưng dù sao, nếu có quyết-tâm mà không có mô thức thích-hợp thì kết-quả cũng không thể mỹ-mãn được, chẳng khác gì một người lái xe giỏi mà nhằm chiếc xe hư thì cũng không thể chạy nhanh hơn người tuy lái dở hơn nhưng xe họ lại tốt ./-



*KẾT LUẬN*

UA PHÂN TRÌNH BÀY THỒ THIẾN CỦA CHÚNG TÔI VỀ lịch sử, thực trạng tổ chức, sinh hoạt và vấn đề tập hợp chính đảng tại Việt-Nam Cộng-Hòa, để kết luận, chúng tôi muốn đưa ra một dự đoán về tương lai của hệ thống chính đảng tại Việt-Nam. Nhưng trước khi có đủ những dữ kiện cần thiết để kết luận, chúng tôi xin trình bày một cách khái quát về bối cảnh hiện tại, trong đó chính đảng bị chi phối mạnh mẽ.

Trên phương diện quốc tế thì ngày nay, thế giới đã biến đổi từ thế lưỡng cực Nga-Mỹ sang thế tam phân Mỹ-Nga-Hoa. Chính sách giải kết của Hoa-Kỳ và mối xung đột trầm trọng giữa Nga-Sô và Trung-Cộng đã góp phần không ít vào việc chấm dứt chiến tranh và tái lập hòa bình ở Việt-Nam. Mối bang giao giữa Hoa Kỳ - Nga Sô và Hoa Kỳ - Trung Cộng đã lần lần được cải thiện tốt đẹp. Kỳ nguyên hiện tại không còn là kỳ nguyên của chiến tranh nữa mà là kỳ nguyên của hợp tác hòa bình để phát triển. Dĩ nhiên cả Nga Sô lẫn Trung Cộng vẫn không từ bỏ mục tiêu xích hóa toàn thế giới, nhất là vùng Đông-Nam-Á, trong đó có VNCH. Tuy nhiên hiện tại Nga Sô và Trung Cộng đều cần phải bắt tay với Hoa Kỳ để chiếm "thương phong" đối với phía bên kia. Nhất là Trung Cộng, từ ngày hất chân được Trung Hoa Quốc Gia ở Liên Hiệp Quốc, Trung Cộng đã nghiêm nhiên trở thành một hội viên thường - trực của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc, với tư cách này, Trung Cộng dần dần từ bỏ chủ trương hiếu chiến và gây hấn trước kia, và phải đảm trách một số các nghĩa vụ quốc tế, quan trọng nhất là việc duy trì nền hòa bình trên thế giới. Hơn nữa, từ ngày Nga Sô trở thành kẻ thù chính yếu của

Trung - Cộng và từ ngày Nga Sô bắt tay được với Ấn Độ và thiết lập những căn cứ hải quân ở Ấn Độ Dương, lập bang giao với nhiều quốc gia trong vùng Đông Nam Á như Thái Lan, Mã Lai, Singapore, Kampuchia, Lào..... thì Trung Cộng cảm thấy bị bao vây tứ phía nên tiếp tục chính sách cô lập, do đó Trung Cộng phải tìm một đối lực gián - chỉ Nga Sô. Đối lực đó là Hoa Kỳ, mà Hoa Kỳ thì đang mong muốn chiến tranh Việt Nam sớm được giải quyết. Với bối cảnh quốc tế đó, chiến tranh Việt Nam đã được giải quyết, ít nhất là trên lý thuyết với hiệp định Paris ngày 27.1. 1973, và dù thế nào đi chăng nữa thì chiến tranh cũng sẽ dần dần được giải quyết thực sự theo như những diễn tiến quốc tế đã xảy ra như trên.

Trên bình diện quốc nội thì kể từ 1968, VNCH đã thành công đáng kể với kế hoạch bình định nông - thôn. Chính quyền miền Nam đã kiểm soát được khá nhiều đất đai và dân số. Sau kỳ thử lửa cuối cùng vào cuối tháng 3/1972, Bắc Việt đã không đạt được mục tiêu mong muốn là ngăn cản chuyến Nga du của Tổng Thống Nixon và chiếm được một số lãnh thổ cũng như dân chúng để làm món hàng mặc cả trên bàn hội nghị, trái lại, tiềm năng quân sự cũng như kinh tế của Bắc Việt còn bị tiêu hủy bởi cuộc phong tỏa và oanh tạc ác liệt của Hoa Kỳ, Cuối cùng thì Bắc Việt cũng phải nói chuyện nghiêm chỉnh để đi đến việc ký kết hiệp định chấm dứt chiến tranh và tái lập hòa bình ở Việt Nam ngày 29.1.73 tại Paris. Theo điều 9 khoản b của hiệp định này thì vấn đề chính trị tương lai của miền Nam Việt Nam sẽ do nhân dân miền Nam quyết định qua một cuộc tổng - tuyển cử tự do, dân chủ và có giám sát quốc tế, việc tổ chức và qui định thủ tục cũng thể thức của cuộc tổng - tuyển cử này là nhiệm vụ của Hội Đồng Hòa Giải và Hòa Hợp

Dân Tộc gồm ba thành phần ngang nhau. Hội Đồng được hiểu là một bộ phận đặc trách về các vấn đề bầu cử (electoral body). Thành phần cùng thẩm quyền của Hội Đồng hiện đang do VNCH và MTGPMN thảo luận tại La Celle St Cloud, nhưng cho đến nay vẫn chưa ngã ngũ ra sao cả, vì vấn đề chương trình nghị sự cũng chưa được hai bên thỏa thuận. Tuy nhiên, theo Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy, một nhân viên của phái đoàn VNCH tham dự hội nghị La Celle St Cloud, thì vấn đề dù sao cũng sẽ được giải quyết, sở dĩ cho đến nay vấn đề vẫn chưa ngã ngũ gì cả là vì Bắc Việt vẫn chưa được một đồ la viện trợ nào của Mỹ và Trung Cộng thì còn đang muốn Hoa Kỳ giải quyết vấn đề Sihanouk ở Kampuchia mà Bắc Việt thì dùng món hàng Kampuchia để mặc cả với Mỹ. Nếu hai vấn đề này được giải quyết thì vấn đề chính trị tại Việt Nam cũng sẽ được giải quyết theo. Mới đây, ngày 13.6.1973, một thông cáo chung 14 điểm đã được bốn bên ký kết nhằm bảo đảm cho vấn đề ngưng bắn tại Nam Việt - Nam và vấn đề vớt mìn ở Bắc Việt.

Trong bối cảnh đó và nếu trong tương lai, Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam chấp nhận cuộc tổng tuyển cử tự do, dân chủ với VNCH để giải quyết vấn đề chính trị tại miền Nam Việt Nam thì VNCH một mặt phải lo đối phó với cuộc đấu tranh chính trị với Cộng Sản, một mặt phải lo tái thiết và phát triển xứ sở.

Để đáp ứng hai nhu cầu này, vai trò của chính đảng hết sức quan trọng trong việc lãnh đạo cả hai "mặt trận" nói trên. Nhưng vấn đề khác cũng được đặt ra là phải làm thế nào kết hợp các chính đảng quốc gia lại thành những liên minh chính đảng có thực lực, có tổ chức để có thể đảm nhiệm được trọn vẹn các vai trò quan trọng đó, và để tránh trường hợp thất bại năm 1945 tái diễn.

Hiện nay thì chính quyền cũng đã lập cho mình một chính đảng riêng : đảng Dân Chủ. Đảng này được coi như là đảng cầm quyền ở VNCH hiện tại. Còn các chính đảng quốc gia khác, do ảnh hưởng của sắc luật 060, đã liên kết lại thành những liên minh chính đảng khá rộng rãi. Hiện có hai liên minh đã được cấp phép lại hoạt động là đảng Tự Do (khuyh hướng Thiên Chúa Giáo) và Liên Minh Dân Chủ Xã Hội (tập hợp của 7 đảng). Ngoài ra, phía Phật Giáo cũng đang xúc tiến cho ra đời đảng Dân Chủ Xã Hội Phật Giáo. Như vậy về phía Quốc gia coi như sẽ có tất cả 4 chính đảng. Trong trường hợp MTGPMN chịu trở về sinh hoạt như một chính đảng thì mô hình chính đảng trong tương lai ở Việt Nam Cộng Hòa có thể được quan niệm như sau :

- Đảng cầm quyền : Đảng Dân Chủ được coi như cực hữu với hầu thuận của bộ máy chính quyền và quân đội.
- Đảng đối lập : MTGPMN được coi như cực tả.
- Những đảng đối lập ôn hòa : Đảng Tự Do, Liên Minh Dân Chủ Xã Hội, đảng Dân Chủ Xã Hội Phật Giáo. Những chính đảng này có thể kết hợp lại thành một khối đứng ở vị thế trung tâm để điều hòa giữa hai khuynh hướng cực hữu và cực tả.

MTGPMN

Khối thứ 3

Đảng Dân Chủ

Cực tả

Trung tâm

Cực hữu

Có người lo ngại rằng trong trường hợp MTGPMN trở về sinh hoạt như một chính đảng đối lập cực tả, mà lại còn có sự hiện diện của một số chính đảng quốc gia ở vị trí trung tâm như vậy, thì e rằng trường hợp Chí Lợi thứ hai

sẽ xảy ra ở Việt Nam Cộng Hòa. Sự e ngại này cũng rất hữu lý vì sự hiện diện của nhiều chính đảng quốc gia sẽ làm cho sự phân tán lực lượng quốc gia, do đó lực lượng chống Cộng sẽ bị suy yếu đi trong khi lực lượng Cộng Sản thì luôn luôn không thay đổi. Tuy nhiên, người ta vẫn có thể bài bác sự lo ngại này bởi các lý do sau đây :

- 1)- Các chính đảng quốc gia ở vị trí trung tâm đó vẫn là những chính đảng chống Cộng, không thể nào đi với Cộng Sản được. Do đó một sự hợp tác với Cộng Sản để "phá" chính quyền trong công cuộc đấu tranh chống Cộng Sản khó có thể xảy ra.
- 2)- Thể chế ở VNCH khác với thể chế của Chí Lợi, Tổng Thống do dân bầu cho không phải do Quốc Hội bầu ra như ở Chí Lợi, cho nên trường hợp 1 Tổng Thống Cộng Sản cầm quyền do sự chia rẽ của những chính đảng quốc gia khó có thể xảy đến. Hơn nữa, căn cứ vào thực trạng hiện tại, dù cho Cộng Sản có trở về sinh hoạt công khai thì cũng khó chiếm được số ghế đáng kể ở miền Nam, những chính đảng Quốc gia khác không phải là của chính quyền cũng vậy. Chính vì vậy mà Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam đòi hỏi có chỗ đứng quân để bảo đảm cho sự trở về của họ.
- 3)- Khi chính đảng thứ 3 dùng để điều hợp giữa chính quyền và MTGPMN, giúp cho hai lực lượng này có thể thảo luận một cách nghiêm chỉnh về các vấn đề của đất nước. Nếu chỉ có hai lực lượng chính trị duy nhất, một bên là chính quyền thì có thái độ cực hữu, và một bên là MTGPMN có thái độ cực tả, thì các chính đảng quốc gia khác coi như không còn đất sống, và hai lực lượng này khó mà có thể sinh hoạt lâu dài vì cả hai đều qua cực đoan trong lập trường

của mình, thiếu một lực lượng ngăn cản và hòa giải những cách biệt quá xa về lập trường của hai bên. Mặt khác, nó còn dùng để ngăn cản âm mưu độc tài của chính quyền có thể xuất hiện nếu chính quyền lần lượt được MTGPMN và tiêu diệt những chính đảng quốc gia khác.

- 4)- Khối thứ ba còn dùng để dung thân cho những người không đồng ý với chính quyền trên vài khía cạnh về phương diện làm việc, quản trị quốc gia... nhưng lại chống Cộng. Nếu không có khối thứ ba này, những người thuộc loại nói trên sẽ bị dồn vào thế lựa chọn : hoặc là theo chính quyền, hoặc là theo CS, hoặc là bí mật chống lại chính quyền lẫn CS. Sự lựa chọn này sẽ đưa đến tình trạng phân hóa trong xu hướng quốc gia, chỉ có lợi cho CS.

Vấn đề quan trọng hiện tại là chính quyền có tỏ ra cởi mở đối với các chính đảng quốc gia khác hay không ? Nếu chính quyền tỏ ra cởi mở, không đàn áp các chính đảng khác thì những chính đảng quốc gia mới có cơ hội phát triển, còn ngược lại thì không có một chính đảng nào có thể được hợp thức hóa theo các chỉ tiêu ấn định trong sắc luật 060 để sinh hoạt một cách công khai và hợp pháp cả.

Mô hình về viễn ảnh tương lai của hệ thống chính đảng tại Việt Nam Cộng Hòa, theo thiên ý, được coi như là một hệ thống đa đảng tiết chế điều hợp với ba khối chính đảng lớn, nhưng chỉ có chỗ khác biệt là ở đây đảng chính quyền sẽ là đảng bá quyền và sẽ nắm chính quyền lâu dài, sẽ chiếm được đa số tuyệt đối tại quốc hội.

Kết-luận của tập luận-văn tốt-nghiệp nhỏ bé này là ước-vọng vô-biên của người viết muốn nhìn thấy Việt-Nam-Cộng-Hòa có được một hệ-thống chánh-dảng mạnh, có tổ-chức, có thực-lực để đóng vai-trò lãnh-đạo trong việc phác-họa chiến-lược phát-triển quốc-gia hậu đưa Việt-Nam đến địa-vị một quốc-gia mạnh, ít ra là ở vùng Đông-Nam-Á như thời-kỳ tiền lệ-thuộc Tây-Phương.

\* \* \*



# PHỤ BẢN

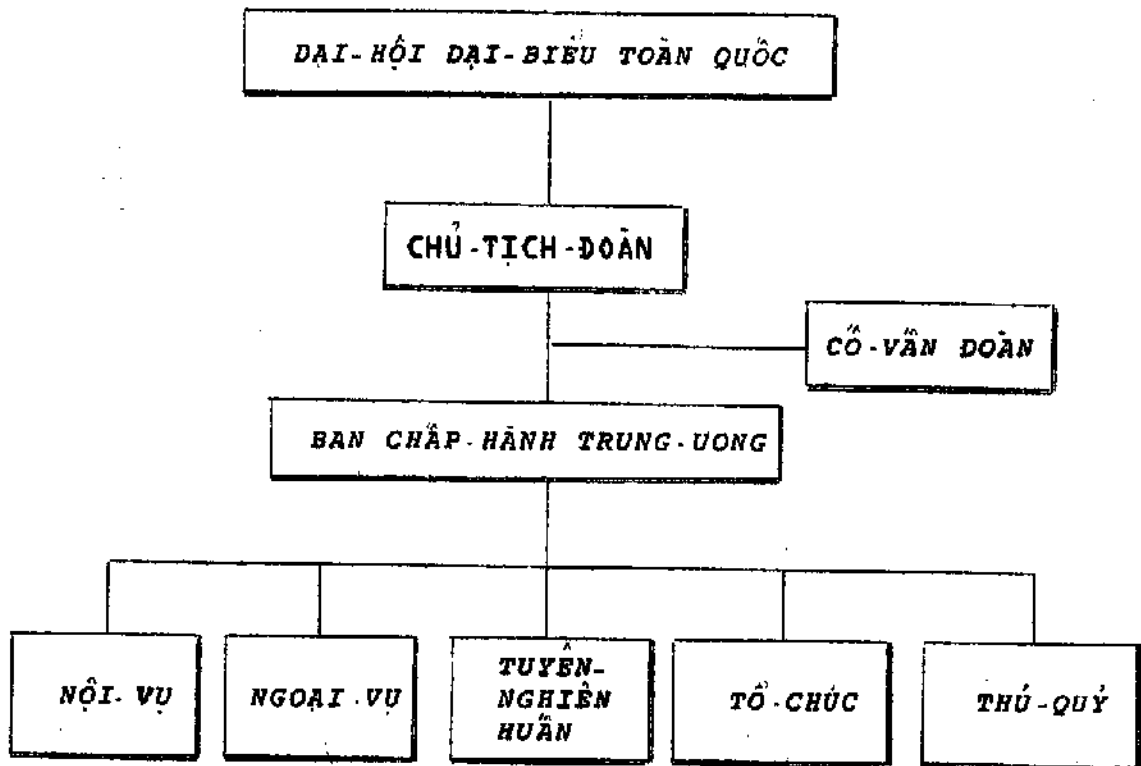
\*\*\*\*\*

- (1) Đây là các sơ đồ tổ chức và thành phần lãnh đạo của hai chính đảng tiêu biểu hiện tại : Đảng Dân Chủ và Liên Minh Dân Chủ Xã Hội. Riêng đảng Tự Do, vì có sự lung củng trong nội-bộ của Lực-Lượng Đại-Đoàn - Kết, nên vấn-đề tổ-chức đảng chưa được xúc-tiến mạnh.

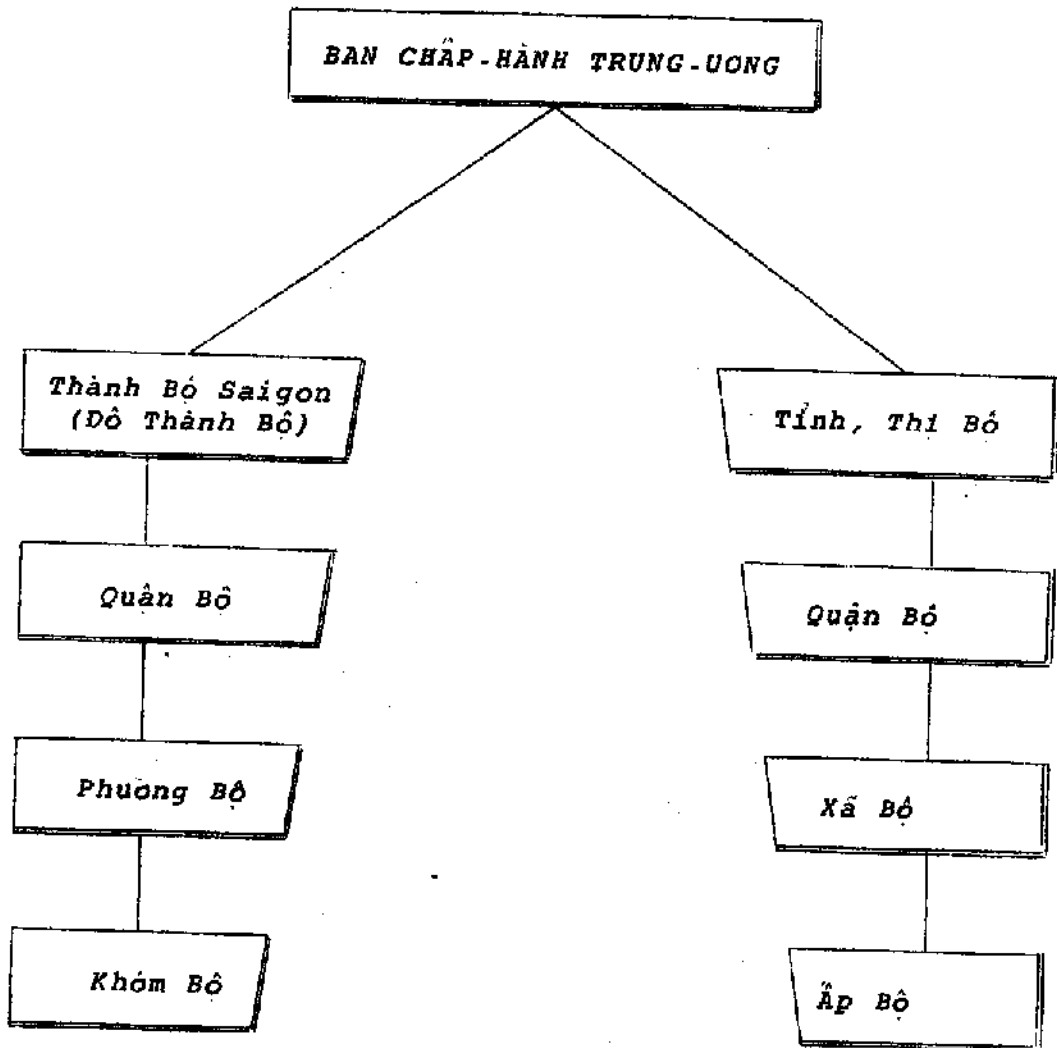
DẢNG DẪN - CHỦ

\*\*\*\*\*

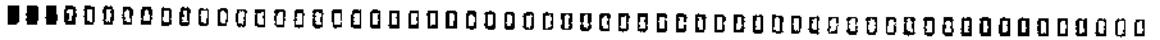
CƠ QUAN LÃNH-ĐẠO TRUNG-ƯƠNG



CO - CẤU TỐ - CHỨC CO - SỞ  
ĐẢNG DÂN - CHỦ



THÀNH - PHẦN LÃNH - ĐẠO ĐẢNG DẪN - CHỈ



CHỦ - TỊCH - ĐOÀN .-

- \* Chủ - Tịch Chủ - Tịch - Đoàn : Tổng - Thống NGUYỄN - VĂN - THIỆU
- \* Ủy - Viên : Thủ - Tướng TRẦN - THIÊN - KHIÊM
- \* " : O. NGUYỄN - BÀ - CẦN
- \* " : O. TRẦN - MINH - TÙNG
- \* " : O. TRẦN - TRUNG - DUNG
- \* " : O. DUONG - ĐỨC - THUY
- \* " : O. NGUYỄN - VĂN - NGAN

CỔ VẤN ĐOÀN .-

- \* Bs. NGUYỄN - VĂN - AI
- \* Bs. PHẠM - VĂN - HẠT
- \* Trung - Tướng TRẦN - VĂN - ĐÓN
- \* O. NAY - LUETT
- \* O. LÊ - TÀI - TRIỂN
- \* O. TRẦN - VĂN - LÂM
- \* O. NGÔ - KHẮC - TỈNH
- \* Gs. LÊ - THANH - MINH - CHÂU
- \* Gs. TRẦN - VĂN - TẤN

BAN CHẤP - HÀNH TRUNG - ƯƠNG .-

- \* Tổng - Thư - Ký : Bs. TRẦN - MINH - TÙNG
- \* Đề - Nhút PTTK : NS. LÊ - VĂN - ĐỒNG
- \* Đề - nhi PTTK : O. NGUYỄN - ĐÌNH - XƯƠNG
- \* Tổng Ủy - Viên Nội - Vụ : O. PHẠM - HỮU - GIÀO tự MẶC GIAO
- \* Tổng Ủy - Viên Ngoại - Vụ : O. NGUYỄN - PHÚ - ĐỨC
- \* Tổng Ủy - Viên Tuyên - Nghiên - Huấn : O. NGUYỄN - VĂN - NGÃI
- \* Tổng Ủy - Viên Tổ - Chức : D.B. PHẠM - ANH
- \* Thủ - Quỹ : D.B. NGUYỄN - THỊ - HAI.

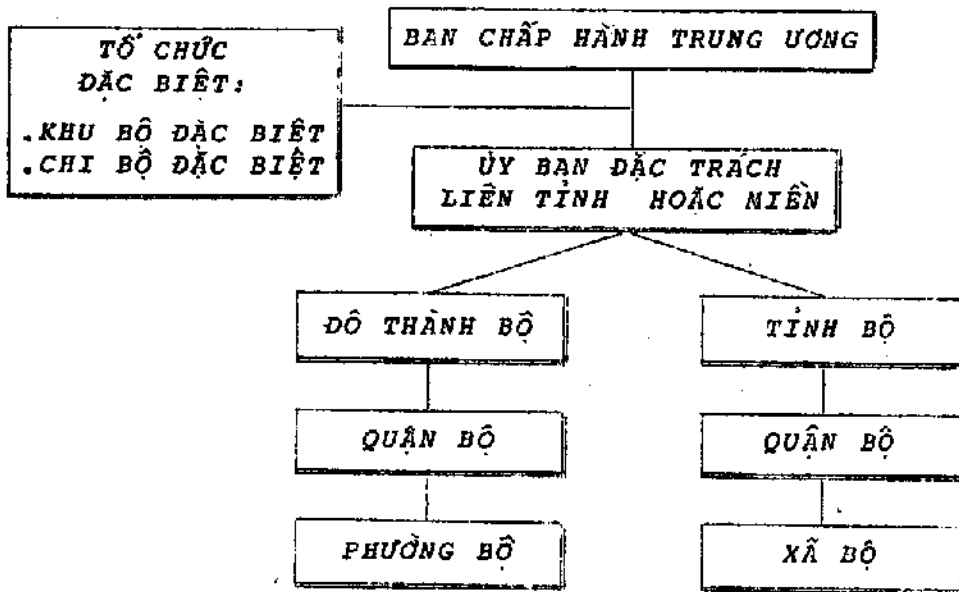
\*\*\*\*\*



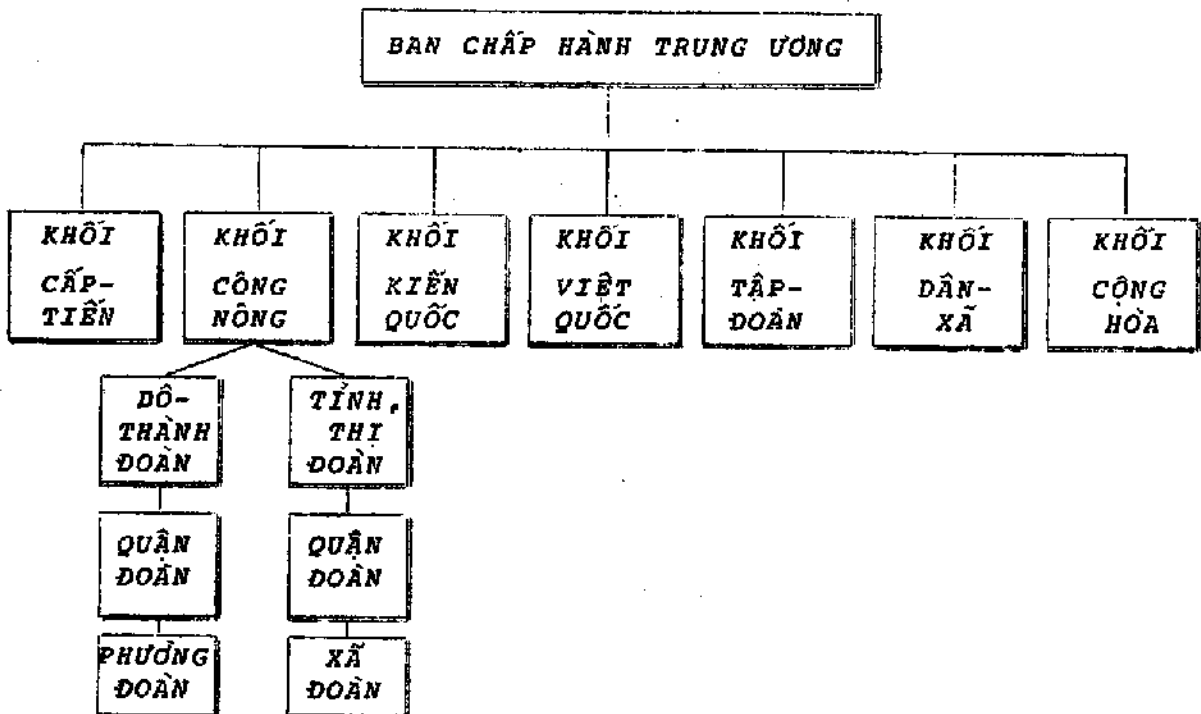
# CO-CẤU TỔ-CHỨC CƠ-SỞ LIÊN-MINH DÂN-CHỦ XÃ-HỘI

\*\*\*\*\*

## I.- THEO HỆ THỐNG CĂN BẢN



## II.- THEO HỆ THỐNG THÀNH VIÊN



THÀNH PHẦN BAN CHẤP HÀNH  
TRUNG ƯƠNG LIÊN MINH DÂN CHỦ XÃ HỘI

\*\*\*\*\*

(Tham chiếu Đảng văn số 02/VP/TTK  
ngày 19.5.73 của Ban Chấp Hành  
Trung-Ương Liên Minh Dân Chủ Xã-Hội)

VĂN PHÒNG THƯỜNG VỤ :

Tổng Thư Ký : NS. HUỶNH VĂN CAO (Đảng CN Việt Nam)  
Phó Tổng Thư Ký Đảng Vụ : GS. NGUYỄN DĨNH HUY (PTQGCT)  
Phó Tổng Thư Ký Ngoại Vụ : Ô. LÊ VĂN KỶ (Lục Lương NDKQ)  
Phó Tổng Thư Ký Dân Kiểm : ". TRƯƠNG MINH CHIỂU (Đảng CHXH)  
Tổng Thủ Quỹ : ". ĐÀO THANH CHÂU (Tập Đoàn CCSHDX)  
Phó Tổng Thủ Quỹ : ". VÕ TÔNG LỤC (Đảng CHXH)  
Ủy Viên Thường Vụ : ". NGUYỄN HỮU KHAI (Đảng CNVN)

TỔNG BỘ TỔ CHỨC

Tổng Ủy Viên : O. VÕ TRẠNG (Việt Nam QDDTN)  
Ủy viên : DB. HUỶNH VĂN TRÚ (Lục Lương NDKQ)  
" : O. LÊ THANH TRÌ (VNDCXH)  
" : GS. T. AN QUANG MINH (PTQGCT)  
" : O. NGUYỄN VĂN CHÍNH (Đảng CNVN)  
" : DB. NGUYỄN MINH PHÚ (Đảng CHXH)  
" : O. NGUYỄN VĂN CHƠN (Tập Đoàn CCSJDX)

TỔNG BỘ TUYÊN HUẤN :

Tổng Ủy viên : GS. TRƯƠNG DỤNG KHẢ (PTQGCT)  
Ủy viên : LS. VÕ QUỐC THANH (Đảng CNVN)  
" : GS. PHẠM HỒNG NGUYÊN (VNDCXHD)  
" : GS. PHAN NGÔ (VNQDDTN)  
" : ĐB. NGUYỄN VĂN BẦY (Đảng CHXH)  
" : Ô. ĐOÀN LƯƠNG ĐỒNG (Lục Lương NDKQ)  
" : ĐB. TRẦN CẢNH CHUNG (Tập Đoàn CCSHHDX)

TỔNG BỘ NGHIÊN KẾ :

Tổng Ủy viên : GS. HOÀNG CAO NHÃ (LLNDKQ)  
Ủy viên : GS. MAI KIM ĐỊNH (Đảng CNVN)  
" : Ô. ĐÀO VĂN TỬ (VNDCXHD)  
" : " BÙI MINH HUÂN (Đảng CHXH)  
" : " NGUYỄN VĂN CẦN (VNQDDTN)  
" : " NGUYỄN XUÂN TĨNH (Tập Đoàn CCSHHDX)  
" : " UNG NGỌC NGHĨA (PTQGCT)

TỔNG BỘ THANH SINH :

Tổng Ủy viên : ĐB. NGUYỄN KIM PHÙNG (Tập Đoàn CCSHHDX)  
Ủy viên : Ô. NGUYỄN LƯƠNG (Đảng CNVN)  
" : SV. TRẦN NGỌC CHÁU (PTQGCT)  
" : " HOÀNG ĐỊNH TẠO ( " )  
" : KS. HOÀNG ĐỒNG (LLNDKQ)  
" : GS. NGUYỄN TƯỜNG ÁNH (VNQDDTN)  
" : " TRẦN CHÁNH THO (VNQDDTN)  
" : SV. LÂM XUÂN QUANG (VNDCXHD)  
" : O. NGUYỄN CÔNG AN (Đảng CHXH)



TỔNG BỘ LAO ĐỘNG :

Tổng Ủy viên : Ô. TRẦN HOÀI BẢO (VNDCXHĐ)  
Ủy viên : ". TRẦN ANH DŨNG (Đảng CNVN)  
" : ". LAI BÁ TRIỆU (Đảng CHXH)  
" : ". NGUYỄN VĂN TẢ (LLNDKQ)  
" : LS. TRÁC QUAN TRƯỜNG (PTQGCT)  
" : O. ĐƯƠNG TRUNG ĐỒNG (TĐCCSHHDX)

TỔNG BỘ XÃ HỘI :

Tổng Ủy viên : Ó. NGUYỄN BÁ QUÁT (VNDCXHĐ)  
Ủy viên : Bà PHẠM THỊ HOÀI (Đảng CNVN)  
" : " CHU THỊ NGẠ tức Bà NGUYỄN TƯỜNG ANH  
(VNQDDTN)  
" : O. NGUYỄN THANH TRẠC (Đảng CHXH)  
" : O. TRỊNH ANH LINH (LLNDKQ)  
" : Bà HÀ KIM DIỆU (Tập đoàn CSHHDX)  
" : LS. PHẠM THỊ NGỌC TRÂN (PTQGCT)

TỔNG BỘ TÀI CHÍNH :

Tổng Ủy viên : NS. NGUYỄN THÔN DỘ (Đảng CNVN)  
Ủy viên : Ó. LÝ TRANG (VNDCXH)  
" : ĐB. NGUYỄN HỮU THỜI (VNQDDTN)  
" : Ô. NGUYỄN VĂN LỄ (PTQGCT)  
" : " PHẠM VĂN ỨNG (LLNDKQ)  
" : " NGÓ VĂN SANG (Đảng CHXH)  
" : " NGUYỄN VĂN TAO (TĐCCSHHDX)

Saigon, ngày 21 tháng 5 năm 1973.

# THƯ TỊCH

## I.- SÁCH.-

- 1.- PHAM-XUÂN-CẦU, Nhân-Vị Chủ-Nghĩa. Saigon, 1967.
- 2.- DUVERGER, MAURICE,
  - Les Partis Politiques. 4<sup>e</sup> ed., Paris : Armand Colin 1961.
  - Chính-Trị Nhập Môn. Nguyễn-văn-Tao, dg., Saigon : Chi-Lãng, 1968.
  - Những Chế-Độ Chính-Trị Hiện Nay. Tô-Xuyên, dg., Saigon : Khai-Trí, 1967.
- 3.- TRƯƠNG TIỀN DAT, Hiến-Pháp Chủ Thích. Saigon : Hòa-Bình, 1967.
- 4.- CRONYN, GEORGE W., Công-Sản ABC. Thời Nay, dg., Saigon : Thời Nay, 1966.
- 5.- FALL, BERNARD, Le Viet-Minh : La Republique Democratique du Vietnam (1945-1960). Paris : Armand Colin, 1960.
- 6.- GRAZIA, ALFRED, Chính-Trị-Học Yêu-Lược. Trung-Tâm Nghiên-Cứu Việt-Nam dịch, Saigon : TTNCVN, 1963.
- 7.- HONEY, P.J., Công-Sản ở Bắc-Việt. Saigon : Việt-Nam Khảo-dịch-xã, 1963.
- 8.- NGHIÊM-XUÂN-HỒNG, Lịch-Trình Diễn-Tiến Phong-Trào Quốc-Gia Việt-Nam. Saigon, 1958.
- 9.- NGUYỄN-VĂN-GIÀU, Vai-Trò và Tổ-Chức Hạ-Tầng Cơ-Sở Việt-Công. Bộ Nội-Vụ, 1967.
- 10.- NGUYỄN-NGỌC-HUY, Lịch-sử các Học-Thuyết Chính-Trị. I và II, Saigon : Cập-Tiến, 1970.

- 11.- NGUYỄN KIM KHANH, Văn Đê Chánh-Đảng tại Việt-Nam.  
Saigon : Hội Cựu Sinh-Viên Hành-Chánh, 1969.
- 12.- TRẦN TRỌNG-KIM, Việt-Nam Sử Lược. II, Bộ Giáo-Dục :  
Trung Tâm Học-Liệu, 1971.
- 13.- HOÀNG VĂN LẠC, Một Giải-Pháp cho Văn-Đê Việt-Nam.  
Saigon : (kt), 1966.
- 14.- NGUYỄN THÀI-LAI, Sứ-Tâm và Khảo-Luận. Saigon :  
Hội Nghiên-Cứu Hành-Chánh, 1971.
- 15.- NGUYỄN-NGOC-LUU, Lược-Khảo về hai Chủ-Thuyết Chính-  
Tri Việt-Nam, Saigon : Hội Cựu Sinh-Viên Hành-  
Chánh, 1969.
- 16.- LIPSET, SEYMOUR M., Con Người Chính-Tri. Đinh-xuân-  
Cầu, dg., Saigon : Hiện-Đại, 1971.
- 17.- MACHIAVEL, NICOLAS, Le Prince. Traduction de Jacques  
Gohory, Paris : ed. Gallimard et Librairie géné-  
rale française, 1970.
- 18.- MICHELS, ROBERT, Les Partis Politiques. Paris :  
Flammarion, 1971.
- 19.- NGUYỄN-VĂN-NGÃI và LÊ TRƯỜNG-SƠN, Chủ-Nghĩa Xã-Hội  
Dân-Chủ. Saigon : Lực-Lượng Dân-Chủ Việt-Nam,  
1971.
- 20.- HÙNG-NGUYỄN, Chủ-Nghĩa Dân-Tộc Sinh-Tồn. I và II,  
Saigon : (kt), 1964.
- 21.- PIKE, DOUGLAS, Viet-Cong; The Organization and Tech-  
niques of the NLF. Cambridge, Mass., M.I.T.  
Press, 1966.
- 22.- PHẠM-VĂN-SƠN, Việt-Nam Tranh-Đấu Sử. Saigon :  
Việt-Cường, 1959.
- 23.- TÔN-TRUNG-SƠN, Tam Dân Chủ-Nghĩa. Ngô-tâm-Lý, dg.,  
Saigon : Nam-Son, 1963.

- 24.- NGUYỄN VĂN TIẾT, Thực Trạng nền Hành Chánh Địa Phương.  
Saigòn : Hội Cựu Sinh Viên Mạnh Chánh, 1968.
- 25.- TRẦN THỊ HOÀI TRẦN, Các Lực Lượng Chính Trị, Chánh Đảng. I, Saigon : 1972.
- 26.- NGUYỄN VĂN TRUNG, Chủ Nghĩa Thực Dân Pháp tại Việt-Nam. Saigon : Nam Son, 1963.

## II.- TẠP CHÍ XUẤT BẢN ĐỊNH KỲ.-

### A.- CẤP TIÊN.-

#### 1.- NGUYỄN NGỌC HUY,

- "Cuộc Bầu Cử Bán Phần Thượng Viện". Số 21, 9/1970
- "Chánh Đảng ở Việt Nam". Số 23 và 24, 11 và 12/1970
- "Văn Đề Chánh Đảng tại Việt Nam". Số 36, 6/1972
- "Người Việt-Nam và Vận Mạng Dân-Tộc Việt", Số 37, 7 và 8/1972.

#### 2.- NGUYỄN VĂN BÔNG, "Chánh Đảng và Cuộc Sinh Hoạt Chính Trị tại VNCH". Số 13, 1/1970.

#### 3.- NGUYỄN HỮU KHÔI, "Nền Hành Chánh Việt-Cộng ở Hạ Tầng Cơ Sở". Số 4, 4/1969.

#### 4.- VĨNH LỢI, "Đảng Lao Động Anh". Số 12, 12/1969

#### 5.- PHẠM THÁI NGUYỄN NGỌC TÂN, "Đấu Tranh Chính Trị". Số 19 và 20, tháng 7 và 8/1970.

### B.- NGHIÊN CỨU HÀNH CHÁNH.-

#### 1.- VƯƠNG VĂN BẮC, "Đại Cương về Chánh Đảng". Tập 4, số 9, 1960.

#### 2.- NGUYỄN CHÍNH ĐOAN, "Các Khuyết Hướng Chính Trị tại Việt-Nam qua cuộc Bầu Cử Bán Phần Thượng Viện ngày 30/8/1970". Tập XIV, số 2, 1971.

- 3.- NGUYỄN HỮU LÃNH, "Các Đoàn-Thể áp-Lực trong Chế độ Dân-Chủ ngày nay". Tập I, số 1, 1969.
- 4.- TẠ VĂN TÀI, "Thái-Độ Cứ-Trị trong cuộc Bầu-Cử Bán Phần Thượng-Viện 1970". Tập XIV, số 1, 1971.
- 5.- LÊ CÔNG-TRUYỀN, "Lược Khảo về mối Tương-Quan giữa các Thể-Thức Đầu Phiêu và sự Thành-Lập Các Chánh-Đảng". 1, 2/1960.

C.- QUÊ-HƯƠNG.-

- 1.- NGUYỄN VĂN BÔNG, "Vấn-Đề Chánh-Đảng". 11/1960.
- 2.- TRẦN-CÀO-BẠCH, "Chính-Sách Đối-Ngoại của Anh và Chế-Độ Đảng-Phái", 11/1960.

D.- TẬP-SAN QUỐC-PHÔNG.-

- 1.- TẠ VĂN TÀI, "Phát-Triển Chính-Trị". Số 16, 10/1971.
- 2.- TRẦN VĂN-TUYÊN, "Sự Phát-Triển Dân-Chủ tại VNCH". Số 10, 4/1971.

E.- TRÌNH-BÀY.-

- 1.- TRẦN TUẤN-NHÂM. "Bộ Mặt Thực Của Chánh-Đảng tại Miền Nam Việt-Nam". Số 18, 4/1971.
- 2.- NGUYỄN-KHẮC-NGŨ, "Thực-Chất của Chánh-Đảng Việt-Nam", Số 18, 4/1971.
- 3.- TRẦN VĂN-TUYÊN, "Đảng-Phái Chính-Trị trước Thời-Cuộc". Số 18, 4/1971.

III.- GIẢNG-VĂN.-

- 1.- NGUYỄN VĂN BÔNG, Luật-Hiến-Pháp và Chính-Trị-Học. Đại-Học Luật-Khoa, Saigon : 1969.
- 2.- LÊ-DĨNH-CHÂN, Luật-Hiến-Pháp. Đại-Học Luật-Khoa, Saigon : 1972.

- 3.- NGUYỄN-MẠNH-HÙNG, Đại Luận về Bối-Cảnh Đông-Nam-Á.  
HVQGHC, Cao-Học 7, Saigon : 1973.
- 4.- TÀ-VĂN-TÀI,  
- Kỹ-Thuật Nghiên-Cứu. HVQGHC, Cao-Học 7; 1972.  
- Chính-Trị-Học. HVQGHC, Đốc-Sứ 19, 1972.
- 4.- TRẦN-VĂN-TUYÊN, Đảng Phái Chính-Trị. Viện Đại-Học  
Đà-lạt, 1966-1967.

#### IV.- LUẬN-VĂN TỐT NGHIỆP.-

- 1.- LÊ NHƯ-HỒ, Một Giải-Pháp cho Chánh-Đảng tại Việt-Nam  
Cao-Học 2/HC, Saigon : 1968.
- 2.- CUNG TIỀN-HỒNG, Cơ-Cấu Tổ-Chức Chánh-Đảng. Cao-Học  
2/HC, Saigon, 1968.
- 3.- HOA-THÈ-NHÂN, Sự Tập-Hợp các Lực-Lượng Chính-Trị  
dưới thời Đệ II Cộng-Hòa. Cao-Học 5/HC, Saigon :  
1971.
- 4.- LÊ-TRƯỜNG-TÀI, Văn-Đề Tập-Hợp Chánh-Đảng tại Việt-  
Nam. Đốc-Sứ 17, Saigon : 1972.
- 5.- NGUYỄN-BÁ-TRÁC, Văn-Đề Dân-Chủ Tại Việt-Nam. Cao-  
Hoc 1/HC, Saigon : 1967.
- 6.- ĐÀO-HOÀNG-TRUNG, Tìm-Hiểu Tổ-Chức Cộng-Đản tại  
Việt-Nam. Đốc-Sứ 17, Saigon : 1972.

#### V.- CÁC TÀI-LIỆU KHÁC.-

##### A.- CHÍNH-PHỦ.-

- 1.- Dụ số 10 ngày 6/8/1950
- 2.- Hiến-Pháp VNCH 1/4/1967
- 3.- Thuyết-Trình về Hiến-Pháp. QHLLH : Sổ-Tài-Liệu, 1967.
- 4.- Công-Tác Lập-Pháp. Hạ-Nghị-Viện : 1967 - 1972
- 5.- Nghị-Định 807-ND/BNV ngày 1/8/1970.
- 6.- Sắc-Luật 012-TT/SLU ngày 16/9/1972.

- 7.- Sắc-luật 060-TT/SLU ngày 27.12.1972
- 8.- Nghị-Định 006-ND/BNV ngày 3/1/1973
- 9.- Lập lại Hòa-Định tại Việt-Nam (Hiệp-Định Paris 27/1/1973 và lời chú-giải của Tiên-Sĩ Kissinger).
- 10.- Phát-Triển Xã-Hội trong Khuôn-Khố Phát-Triển Quốc-Gia. Bộ-Xã-Hội :Trương Công-Tác Xã-Hội, 1971.

B.- TU-NHÂN.-

- 1.- Tuyên-ngôn, điều-lê, chánh-cương của các đảng : Tân-Đại-Việt, Công-Nông, Phong-Trào Quốc-Gia Cấp-Tiền, Dân-Chủ, Lực-Lượng Đại-Đoàn-Kết , Nhân-Xã, Liên-Minh Dân-Chủ Xã-Hội, Đại-Việt Cách-Mạng.
- 2.- Nội-San Công-Nông, số 1 và 2.
- 3.- Diển-văn của Chủ-Tịch đảng Dân-Chủ (29/3/73).

